

BÁT CHÁNH ĐẠO
LỚP CHÁNH KIẾN
Tập 10

Trưởng Lão THÍCH THÔNG LẠC

BÁT CHÁNH ĐẠO
LỚP CHÁNH KIẾN

(Tài Liệu Chuyên Ngữ Pháp Âm)



Tập 10

NHÓM BẢO TỒN CHÁNH PHÁP

MỤC LỤC

089-(LCK-037A)	7
* Áp dụng tri kiến nhân quả xả tâm	
* Qui ước Lớp Chánh Kiến	
090-(LCK-037B)	55
* Qui ước Lớp Chánh Kiến	
091-(LCK-037C)	91
* Quán thân vô thường (Đọc bài Nguyên Thanh)	
092-(LCK-037D)	119
* Vấn đạo Từ Bi Hỷ Xả	* Định Vô Sắc
* Thân Hành Niệm	* Tứ Niệm Xứ
* Quán niệm	* Từ trường
* Gặp Phật	* Nhân quả
093-(LCK-038A)	155
* Triển khai tri kiến	
* Đạo đức nhân bản nhân quả	
* Các pháp vô thường	
094-(LCK-038B)	173
* Các pháp vô thường (Nguyên Thanh)	
095-(LCK-038C)	227
* Áp dụng các pháp vô thường	
* Tứ Niệm Xứ	

- * Giới luật
- * Vấn đạo (Xuất gia - Kiến kiết sử - Thất tình lục dục)

096-(LCK-038D) 263

- * Vấn đạo chùm nhân quả
- * Khai giới
- * Duyên nhân quả lớp học
- * Nhiếp tâm
- * Tri kiến giới luật

097-(LCK-039A) 297

- * Định vô lậu xả tâm
- * Nhiếp tâm định tĩnh
- * Đạo đức nhân bản nhân quả (Thanh Quang)

098-(LCK-039B) 325

- * Áp dụng lời nói vào đời sống (Từ Quang)

099-(LCK-039C) 349

- * Các pháp vô thường (Độc bài Nguyên Thanh)

100-(LCK-039D) 405

- * Các pháp vô thường
- * Vấn đạo tri kiến giới luật xả tâm
- * Trung Tâm An Dưỡng
- * Sách tấn

089-(LCK-037A)

*** Áp dụng tri kiến nhân quả xả tâm**

*** Qui ước Lớp Chánh Kiến**



Hôm nay chúng ta tiếp tục trong cái giờ học tập. Trong cái Định Vô Lậu sau thời gian Thầy đọc bài của quý Thầy, quý cư sĩ viết đều là nói về nhân quả thì Thầy thấy là đều là nói được tốt hết nhưng cách thức mà để đi sâu vào cái nhân quả để mà thâm sâu như thật thì đương nhiên là người diễn tả cách này, người diễn tả cách khác nhưng không ngoài cái nhân quả con người. Nhưng hôm nay Thầy muốn nói để nhắc nhở để cho mình biết, để cho mình làm cho đúng cách và đồng thời cũng là mình nói lên cái đạo đức của chính mình để cho mình áp dụng vào cái bài học này. Cái quan trọng nhất, cái người viết hay không phải hay, mà cái người viết dở, viết dở ở trong lớp học này mà biết áp dụng vào cái đời sống của chúng ta là cái người đó hay.

Bởi vì cái mục đích Định Vô Lậu là

làm cho tâm mình hết đau khổ. Do cái sự học hiểu này, nó nhờ cái sự hiểu biết này nó giúp cho chúng ta không còn bị những cái ác pháp, bị những chướng ngại pháp làm cho tác động vào thân tâm. Do cái mục đích học là để áp dụng vào đời sống, chứ không phải học để hay. Nhiều khi chúng ta ganh nhau để viết cho nó hay thì không phải đâu. Viết hay thì vừa rồi Thầy có đọc, có đọc lại những cái bài có nhiều người viết hay lắm nhưng áp dụng nó không được. Trái lại cái người viết dở thì lại áp dụng được, cái quan trọng ở chỗ áp dụng được cái sự hiểu biết của mình, cái đó là cái hay nhất.

Như vừa rồi Thầy cho viết cái bài đạo đức nhân bản, bài đạo đức nhân bản thì quý Thầy đừng hiểu nó là một cái đề mục nhỏ cho một cái bài viết cho nên Thầy thấy hiểu một cách rất là cạn sau khi chúng ta đã học nhân quả của con người, chúng ta biết được đường đi nhân quả của con người rồi. Rồi chúng ta lại biết được từng phần của cái nhân quả do thân hành, khẩu hành, ý hành của chúng ta. Rõ ràng là viết chúng ta viết đúng không sai. Khi kết luận lại cái bài nhân quả để chúng ta viết cái đạo đức nhân bản - nhân quả thì quý Thầy thấy cái đạo

đức nhân bản - nhân quả là một cái đề tài của một cái tập sách, của một cái bộ sách chứ không phải là một cái đề tài để viết một cái bài, bài luận văn, các Thầy hiểu điều đó.

Bởi vì chúng ta thấy rõ ràng đường đi của nhân quả là thân hành, khẩu hành và ý hành mà thân hành nó có bao nhiêu điều thiện, bao nhiêu điều ác. Mà khẩu hành có bao nhiêu, ý hành nó có bao nhiêu. Như vậy cái đường đi nó quá nhiều. Cho nên nó là, nó là cái đạo đức của con người, cái đạo đức. Thế mà chúng ta không có, không hiểu. Cho nên khi Thầy đưa bảo quý Thầy hãy viết về đạo đức nhân bản thì quý Thầy suy nghĩ cái đường đi của con người là thân hành, khẩu hành, ý hành của nó. Tất cả cái ác pháp và thiện pháp đều nằm trên cái lộ trình này. Mà muốn đạt được cái lộ trình này, muốn nói lên cái đạo đức làm người, không làm khổ mình khổ người thì nó là đạo đức nhân bản. Thì cái đề tài này nó là một cái đề tài của một cái bộ sách đạo đức. Còn bây giờ quý Thầy chỉ viết, chỉ viết nó là một cái cuốn sách đạo đức.

Cho nên khi viết một cuốn sách đạo đức, thì nó phải có lời giới thiệu, vào đầu đề

phải có lời giới thiệu chứ sao, giới thiệu cái đạo đức đó chứ. Có phải không? Mình giới thiệu. Rồi bắt đầu đó, mình, cái lời nói đầu của tập sách, rồi cái lời giới thiệu của cái đạo đức đó, rồi kể đó mình mới vô đề mình mới viết cái đạo đức thứ nhất của cái ý của chúng ta. Thì trong cái ý nó khởi ra một cái niệm nào hoặc nó khởi ra một cái, cái ý thì có ba mà, nó khởi tham muốn cái gì thì nó đưa đến cái thân hành của chúng ta rồi nó đưa đến cái khẩu hành của chúng ta. Do đó nó thành ra một cái đề tài của một cái bài đó.

Thí dụ như bây giờ cái đề tài mà mình viết, mình viết cái đề tài đầu tiên thì mình thấy rằng cái giết hại chúng sanh là cái ác, mà không giết hại chúng sanh là cái thiện, mình biết, qua nhân quả mình biết cái này rồi. Do đó cái thiện cái ác này thì mình biết rằng cái hành động mà giết hại chúng sanh là ác, mà cái hành động phóng sanh, làm cho chúng sanh không đau khổ là hành động thiện. Vậy thì chúng ta nêu lên cái hành động thiện đó trở thành cái đạo đức hiếu sinh, cái lòng thương yêu. Mà cái lòng thương yêu đó, không giết hại chúng sanh, thương yêu chúng sanh thì nó trở thành một cái bài viết

của chúng ta nói về đạo đức, đạo đức đó mấy con. Thì nội cái đó không nó thành cái bài, chứ không phải chúng ta đem một cái tựa đề đạo đức nhân bản rồi chúng ta thành một cái bài luận của một cái bài đạo đức thì nó không phải đâu, cái này không phải.

Rồi bắt đầu kể cái bài thứ hai, thì bắt đầu bây giờ chúng ta thấy về thân hành á thì nó có tham lam, trộm cắp, rồi lấy của không cho chứ gì, thì nó trở thành một cái típ để cho chúng ta viết một cái bài đó nữa, một cái đề đó nữa. Thì cái bài thứ nhất chúng ta nói lòng hiếu sinh, tức là cái thiện, bài thứ hai chúng ta nói cái sự buông xả, không dính mắc. Phải không? Cái đức của chúng ta, cái đức hạnh của chúng ta. Bởi vì nói đến đức thì chúng ta phải nói đức. Thì trong cái đức đó thì chúng ta thấy cái không đức, không đức hạnh, thì cái thiếu đức hạnh đó, thì đó là cái mà tham lam, trộm cắp, lấy của không cho. Phải không?

Rồi bây giờ bắt đầu tới vấn đề tà dâm thì chúng ta thấy rõ ràng Đức Phật dạy chúng ta thấy rõ ràng, con đường đi rất rõ ràng. Dâm nó có nhiều cách. Một người thủ dâm vấn tà dâm mà, chứ không phải là lấy vợ,

lấy chồng người khác mới là tà dâm không dâm. Nó có nhiều cách để chúng ta nhắc nhở cho mình đừng nên làm cái điều, chuyện đó, hành động đó như vậy không phải. Đó là thủ dâm, đó là tà dâm chứ không phải chánh dâm.

Cho nên ở đây chúng ta mỗi khi mà viết như vậy mà nó trở thành cái bài. Thật sự ra Thầy nói mấy con phải viết trong một tập, hai tập mà mấy con làm thành cái bài để trở thành cái đạo đức để nhắc nhở, thứ nhất á là để nhắc nhở cho mình, thứ hai là để làm bài học cho người khác. Sau này các con khi mà tu xong rồi thì các con sẽ đứng lớp các con dạy đạo đức người ta bằng cái gì? có phải bằng con đường này không? Cho nên ở trong cái lớp của chúng ta, đây không phải là cái trường, lớp mà dạy về học văn mà dạy về làm chủ sự sống chết của chúng ta. Cho nên buộc lòng đi vào cái tri kiến của chúng ta để hiểu biết như thật, biết như thật, thấy như thật, nó là đạo đức như thật của con người, cho nên chúng ta áp dụng vào đời sống để xả tất cả những ác pháp tấn công làm tâm chúng ta phiền não, đau khổ, không ác pháp nào tác động vào tâm chúng ta được. Mục

đích của chúng ta là tu học như vậy.

Từ lâu là các con cũng nghe nói là cái Định Vô Lậu, rồi người ta cũng quán tới, quán lui, suy tư, suy lui, rồi người ta nói thiền quán. Chúng ta nghe những danh từ, nhưng chính hôm nay mới đưa ra cái bài học để thiền quán đây. Hôm nay quý Thầy, quý cư sĩ mới học được cái bài thiền quán. Thiền quán như thế nào đúng mà như thế nào sai? Từ xưa tới giờ chúng ta nghe thiền quán chứ sự thật ra chúng ta nghe thiền Minh Sát Tuệ nói dùng cái tuệ Minh Sát để minh sát cái này cái kia. Cũng là thiền quán thôi chứ có gì. Nhưng mà người ta đã làm, người ta đã làm, người ta đã đưa người ta đi vào cái tưởng rồi người ta quán ra thành ra người ta quán. Còn ở đây chúng ta dùng tri kiến chúng ta. Với một người chưa biết gì hết chúng ta vào cái lớp Chánh tri kiến là chúng ta đã quán rồi.

Cho nên chúng ta học để mà chúng ta hiểu biết như thật để chúng ta áp dụng vào đời sống mình, để làm cho tâm chúng ta không còn chướng ngại. Chứ không phải bây giờ chúng ta ngồi thiền nhập định mà nhập được cái thứ gì, Thầy nói

giới không được thì không có nói thiên định được. Mà giới cho nghiêm chính, giới nghiêm chính tức là phải có cái tri kiến của chúng ta sống đúng giới , mà sống đúng giới tức là đức hạnh, là đạo đức nhân bản chứ có gì. Có gì khác đâu.

Cho nên Đức Phật nói : **Giới luật đâu là tri kiến ở đó, tri kiến đâu là giới luật đó. Giới luật là đạo đức nhân bản nhân quả của chúng ta** chứ không có gì khác. Nhưng mà muốn viết được cái đạo đức đó đúng hay sai là chúng ta phải có sự tư duy, hiểu biết. Nhưng dựa vào đâu mà chúng ta biết? Dựa vào những lời Phật dạy, như Thập thiện là chúng ta đã biết rồi. Các con thấy chúng ta có sai không? không có sai. Chúng ta không bao giờ mà chúng ta đi sai con đường của đạo Phật, đạo Phật đã vạch ra cho chúng ta rõ: thiện ở đâu, ác ở đâu, rõ ràng có con đường hỷ hòi. Từ Ngũ Giới, rồi Thập Giới, cho đến Thập Thiện, rồi 250 giới, 348 giới và còn biết bao nhiêu giới trong kinh Phạm Võng và kinh Sa-môn hạnh, Sa-môn quả. Tất cả các cái bài kinh này đều nằm ở trong đức hạnh của đức hạnh nhân bản-nhân quả.

Thậm chí như Đức Phật dạy như thế này chúng ta thấy chúng ta thấy, một cái tư tưởng của người khác nói rằng thế giới này là thường còn, đó cũng là một cái giới đó, nhưng mà Thầy chưa có dạy cái này ra đâu. Các con đọc trong kinh Phạm Võng các con thấy những cái lý luận của ngoại đạo mà Đức Phật đã cho đó là một cái không đúng, tức là cái phạm giới chứ không phải. **Khi mà mình làm một cái điều gì sai, mình theo một cái tôn giáo sai đều là mình bị phạm giới. Mình đã làm cho mình khổ. Cũng như bây giờ mình không mê tín, mà theo cái tôn giáo đó nó dạy mình mê tín thì đó là tự mình đã làm khổ mình chứ sao, có phải hao tài tốn của, tốn công, tốn sức của mình, nhưng được những gì?** Cho nên những cái tư tưởng đó, những cái tư tưởng triết học, những cái tư tưởng đó nó sẽ đưa dắt chúng ta đi tới đâu? Hay hoặc là chúng ta đến đâu khổ? Đều là nằm trong giới của đạo Phật. **Trừ ra có cái đạo đức không làm khổ mình khổ người phải dùng cái tri kiến sáng suốt để nhận định chúng ta đúng đắn là giới của Phật, là phạm hạnh của những người đệ tử Phật.**

Chúng ta chưa, chúng ta chưa đọc hết

toàn bộ bộ giới, vì còn bốn tập nữa. Thì các con biết bốn tập nữa để nói hết tất cả những cái gì sai trái nằm ở trên đời sống của chúng ta hôm nay mà giới luật mà Đức Phật đã kê đầy đủ. Sáu mươi hai lập luận của ngoại đạo đều nằm trong bộ giới của Phật hết. Các con thấy cái này mình đâu có ngờ, đâu có ngờ đức Phật đã viết ra, đã nói cách đây hai ngàn mấy trăm năm. Nhưng mà người ta đâu có ngờ đó là cái đức hạnh, cái giới luật đâu. Mình lầm lạc ở trên một cái hệ tư tưởng nào đó, đem lại cái đời sống của mình rất khổ, mà người khác khổ. Các con cứ thấy những tư tưởng của các nhà triết học nó đưa ra tưởng là đem lại hạnh phúc cho con người, không ngờ chúng ta chấp nhận cái là chúng ta chết ở trong đó liền. Đó là một cái mà Đức Phật đã vạch ra rất rõ. Sau này những cái tập giới mà tiếp tục thì chúng ta mới thấy được những cái tư tưởng triết học con người chúng ta đã vẽ ra, những cái tư tưởng tôn giáo mà mọi con người mình vạch ra, dựng lên để rồi đưa con người đến đau khổ. Cái này Đức Phật đã xác định rất rõ ràng. Nhưng không ai ngờ!

Bây giờ Thầy sẽ vạch ra mới Thầy điều đó là rõ ràng, sự thật. Giới luật của Phật

xác định rất rõ ràng, cụ thể. **Cho nên hôm nay chúng ta đi vào đạo là đi vào cái sự hiểu biết, đi vào cái tri kiến hiểu biết chứ không có gì khác hơn hết. Hiểu biết để không làm những điều ác.** Cho nên những cái bài học hôm nay chúng ta phải có sự làm như thế nào để chúng ta triển khai cái tri kiến của chúng ta, hiểu đúng, vạch đúng một cái dàn bài để chúng ta đi vào, đi vào nó không sai. Chứ nếu mà không có cái dàn bài thì chúng ta nói lung tung, quán lung tung, nó không có đúng. Rồi cho cái chỗ nào chúng ta cũng là hiểu đúng sự thật chúng ta chấp vá, bên này hiểu chút, bên kia hiểu chút, chấp qua chấp lại, cuối cùng chúng ta nhiều khi chúng ta ngồi chúng ta viết không ra. Chúng ta cứ nghĩ rằng nó vô thường, các pháp vô thường hay thân vô thường, chúng ta cứ nghĩ vậy. Nhưng mà cầm cây bút mà viết ra thì chúng ta không có cái dàn bài để mà tiếp tục viết.

Cũng như vừa rồi Thầy cho cái đạo đức nhân bản, thật sự ra Thầy cầm cái bài của mấy con Thầy đọc Thầy nói : “trời ơi hiểu như thế này là hiểu như thế nào đây? Viết như thế này là viết như thế nào đây?”. Các con có cầm cái cuốn sách của Thầy các con

đọc chưa? Bây giờ cầm cái cuốn Mười giới đức thánh Sadi, tức là Văn hóa Phật giáo truyền thống tập I, các con thấy, vô đầu lời giới thiệu, phải không? Lời nói đầu. Rồi kể đó thì cái bài giới thiệu về cái Giới luật, Mười giới đức Thánh Sadi. Rồi tới cái bài làm của nó, các con thấy chưa. Nhiều khi người ta còn phải có cái lời bạt. Đó thì các con thấy tất cả những cái trình bày trên một cái, một cái tập sách nó phải như thế nào? Tới cuối cùng Thầy cho mấy con học từ những cái bài nói về nhân quả, từ nhân quả thảo mộc để triển khai cái nhân quả con người để nó có cái bằng chứng cụ thể để chúng ta thấy rằng là một sự thật không thể nào sai sự thật được.

Cũng như bây giờ ai nói rằng một con người mà sinh ra nhiều người thì ai tin? Nhưng mà mình nhìn qua nhân quả thảo mộc thì căn cứ vào chỗ đó ai dám bảo rằng chúng ta nói sai? Có ai dám bảo không? Chứ bây giờ chúng ta làm sao biết được một con người mà sinh ra nhiều người đâu. Người ta đâu hiểu được. Nhưng chúng ta có chỗ căn cứ chúng ta nói. Đó là cái chúng ta xác định cụ thể rõ ràng như thật. Thì những cái bài đó chúng ta làm nó theo cái dàn bài của

nó rõ ràng là phải nói đặc tướng, đặc tính của nó chứ, có phải không? Rồi duyên hợp, duyên tan, rồi chuyển đổi nhân quả, rồi kết luận nó chứ. Đó là cái đường đi, cái dàn bài của nó để chúng ta viết. Cho nên chúng ta làm sao chúng ta quán đầu nó có cái điều kiện để chúng ta quán. Bây giờ chúng ta kết luận để trở thành một cái bài học đạo đức, một cái bài học. Hay nói là một cuốn sách đạo đức, thì chúng ta phải có sự tư duy, suy nghĩ. Chứ không thể nói bây giờ đạo đức nhân bản mấy con viết như cái bài luận vậy thì thôi rồi. Cũng như là một cái bảng liệt kê ra những điều thiện, điều ác của mấy con như thế này thì thôi Thầy hết nói rồi. Làm sao người ta hiểu đó là cái đạo đức được phải không? Cho nên vì vậy chúng ta phải thấy cái sự trình bày. Từ cái bài này nó ngắn gọn người ta đọc một bài người ta thấy nó quá tuyệt vời. Rồi người ta dừng lại chứ người ta đọc liên tục ha? Các con thấy viết một sấp như thế này Thầy đọc Thầy ngán muốn chết mà không thấy cái chỗ dứt. Cái này nó cứ liên tục, cái kia, cái kia liên tục cái nọ, mấy con viết bài kiểu này thì chắc chắn là mấy con không làm sao mà áp dụng được vào cái tâm của mấy con được hết. Bởi vì sự

kiện nó xảy ra nó không phải xảy ra một lần, một loạt như vậy đâu. Cái sự kiện nó xảy ra người ta làm cái chuyện gì nó xảy ra nó tác động vào mình thì nó có một cái bài của nó ở trong đó, nói đạo đức hay không đạo đức ở đó. Để chúng ta biết để chúng ta áp dụng vào ngay để chúng ta quán, hóa giải, phá dỡ nó đi làm cho tâm chúng ta bình an trở lại. Đó là cách thức mà chúng ta thực hiện quán vô lậu chứ. Định Vô Lậu nó phải có cái trí tuệ chúng ta như vậy chứ đâu có cái lý nào mà mênh mông đụng đầu vá đó, đụng đầu chấp vô đó thì các con có thấy hết lậu hoặc không? Sự thật quán như vậy không hết.

Cho nên cái lớp này, các con nhớ rằng đây là cái lớp Chánh Kiến, chớ chưa phải Chánh Tư Duy, nhưng mà trong Chánh Kiến có Chánh Tư Duy chớ. Trong Chánh Kiến có Chánh Ngữ, vừa rồi mấy con làm bài Chánh Ngữ, Thầy nói thật sự ra những cái lời nói của các con chánh ngữ, các con hiểu rồi. Quá hay quá tuyệt, ôn tồn, nhã nhặn, lời nói ngọt ngào, cha nói với con, vợ nói với chồng, con nói với cha, bạn bè bầu bạn tất cả mọi thứ các con viết, viết CÁI CUỘC ĐỜI CỦA MẤY CON. Thầy nói thật sự mấy con viết cuộc đời. Những cái ái ngữ đó có khi mấy

con dùng cái ngòi bút viết cái ái ngữ chân thật, quá thật thà mà Thầy thấy rất là rung động, đem lại cái hạnh phúc rất là an ổn. Cho nên cuộc đời chúng ta luôn luôn dùng ái ngữ mà chánh ngữ chứ không phải là ái ngữ tà ngữ. Bởi vì ái ngữ có những lời êm ái, có những lời nịnh hót, nó êm ái đó nhưng mà sự thật nó là tà, nó đem đến sự đau khổ kể sau đó. Cho nên ở đây chúng ta biết sử dụng được ái ngữ, và vì vậy mà các con biết còn có một cái lớp học nó gọi là Chánh Ngữ. Bát Chánh Đạo mà, các con thấy tại sao mà phải có riêng một cái lớp học đó là Chánh Ngữ. Nó rèn luyện, nó huấn luyện chúng ta có cái ngôn ngữ hoàn toàn ở Chánh Ngữ chứ không được tà ngữ trong đó. Nó phải có lớp riêng của nó chứ.

Bây giờ chúng ta đang học lớp Chánh Kiến mà chúng ta đã học được ái ngữ, chúng ta đã biết sơ nó mà, chứ chưa phải chúng ta đi sâu vào cái lớp Chánh Ngữ đâu. Chánh Kiến, Chánh Ngữ, Chánh Tư Duy, có phải không? Nhưng mà bây giờ chúng ta đang học lớp Chánh Kiến thì chúng ta có đại khái tất cả các cái Chánh Tư Duy có nè, Chánh Ngữ có, rồi Chánh Nghiệp có này, rồi Chánh Mạng có. Tất cả những cái này chúng ta học.

Nhưng mà chính Chánh Kiến là tuyên quyết thôi. Bởi vì làm chúng ta có cái thấy, cái thấy như thật, đúng như thật. Cho nên những cái bài mà chúng ta viết NHƯ THẬT, chúng ta kiểm cái chuyện ở đâu chúng ta đem vô là chúng ta sai. Chúng ta hãy lấy những cái đời sống của chúng ta từ nhỏ chí lớn chúng ta xảy ra những cái chuyện gì thì chúng ta nói. Đây là như thật. Nhưng có nhiều cái chúng ta nhớ lơ mờ, coi chừng chúng ta nói láo trong đó, rồi chúng ta thêm dệt thêm cho nó hay cái câu chuyện lên, sự thật chúng ta nói như thật, như thật thì hay hơn. Cho nên muốn làm bài, viết bài thì phải có một cái dàn bài, cái sườn bài cho cụ thể, rõ ràng mấy con viết.

Thật sự ra mấy con ở đây có một số người viết rất hay, công nhận rất hay, khi nghe Thầy nói rồi người ta dựa vào đó người ta viết rất là tuyệt. Nhưng cái tuyệt vời đó nó không bằng cái người viết đó mà áp dụng vào thì Thầy nói những người này là chứng quả A-la-hán. Nói được như vậy mà áp dụng vào đời sống mình, mình nói được, mình áp dụng được. Mình biết nói như vậy tại sao mình không làm được? Cho nên Thầy nhắc nhở, Thầy khuyên, Thầy thường sách tấn

các con khi mà các con làm được rồi Thầy nhắc nhở, **minh nói được phải ráng làm được, mà làm được tức là chứng quả A-la-hán chứ không có chỗ nào khác, bởi vì nó giải thoát hoàn toàn** mấy con. Cho nên đạo Phật đâu có gì mà khó. Nhưng mà khi nó hoàn toàn mà chúng ta đã, đã thanh tịnh thân tâm chúng ta không còn tham, sân, si thì chúng ta có đủ đạo lực để làm chủ sự sống chết của chúng ta, tức là chúng ta có đủ lực để chúng ta nhập các định và thực hiện Tam Minh chứ có gì đâu mà khó. Cái vấn đề đó không khó, còn cái vấn đề mà làm cho tâm chúng ta hoàn toàn bất động, thanh tịnh, điều này điều khó. Chúng ta học nhiều này. Thì bằng chứng các con thấy trong cái Bát Chánh Đạo, Chánh Kiến, Chánh Tư Duy, Chánh Ngữ, Chánh Nghiệp, Chánh Mạng, Chánh Tinh Tấn, Chánh Niệm. Cả bảy lớp nó đều nằm ở trong cái giới luật không.

Như vậy là chúng ta dồn hết tất cả những cái chương trình mà giáo dục của đạo Phật, nó nằm bảy cái lớp chúng ta đều là triển khai cái tri kiến chúng ta hết, cái ý thức của chúng ta hết. Bây giờ tu Tứ Niệm Xứ là Chánh Niệm chứ gì, mấy con ngồi thanh thản, an lạc, vô sự, phải tưởng không? Hay

là ý thức của mấy con này. Hay hoặc là tâm của mấy con ở đâu lòi ra nằm đây mà giữ cái tâm này? Có phải ý thức không? Các con thấy không hoàn toàn là chúng ta thấy tu trong cái ý thức của chúng ta chứ, cái tri kiến của chúng ta chứ cái gì đây? Như vậy là tri kiến của chúng ta từ tầm bảy, tám cái lớp của Phật, bảy lớp đã dùng tri kiến hết rồi. Trừ ra có một lớp Chánh Định là chúng ta dùng cái tri kiến chúng ta lại thì chúng ta mới vào định chứ, cho nên định nó đâu có còn ở trong cái ý thức của chúng ta đâu, nhưng nó không có khó khăn, nó không có mệt nhọc, tại vì bảy cái lớp này á, sau khi nó thanh tịnh rồi thì nó có Tứ Thần Lực, nó có bốn cái thần lực, mà bốn cái thần lực đó để áp dụng vào định chứ có gì. Bây giờ chúng ta ngồi thiền nhập định để làm gì đây? Chúng ta có đủ sức không? Hay là chúng ta tu điên nè.

Hầu hết trên thế gian này Thầy nói thực sự ra, khi mà Thầy tu xong rồi Thầy nhìn thấy thiên hạ tu thiền định là tu điên. Hồi trước kia Thầy không nói nhưng mà tại sao bây giờ Thầy nói? Cái lớp của đạo Phật đã mở cửa thì phải nói tất cả những cái sai. Cũng như đức Phật đã viết trong kinh

Nikaya, kinh Nguyên thủy, đức Phật VẠCH SẠCH XUỐNG HẾT. Toàn bộ là trật không có đúng.

Còn bây giờ Thầy mở ra cái lớp Bát Chánh Đạo này để giúp cho chúng ta đào tạo những người tu thật tu, thật chứng. Thầy không nói thẳng nói mạnh thì không được. Hoàn toàn phải nói sai là sai, mà đúng là đúng, mà toàn bộ là đang sai, vì người ta có tu đúng chỗ này đâu, họ có tu bảy cái lớp này đâu, họ nói chứ họ có tu đâu? Giới luật thì phạm hết, không còn một cái giới nào mà không tha, không phạm. Cho nên vì vậy mà làm sao họ thực hiện được thiên định? Thiên định đâu phải, đâu phải phá giới mà thiên định được? Cho nên ở đây chúng ta thấy rõ ràng, cụ thể cách thức chúng ta tu tập vậy thì chúng ta cố gắng triển khai tri kiến của chúng ta.

Những người ngồi trước mặt Thầy, đối diện với Thầy đều là người nào cũng có tri kiến sáng suốt, dù là một người dở nhất họ cũng có đủ cái sự thông minh sáng suốt.

Như Pháp Châu ngồi trước mặt Thầy, viết rất ít. Nhưng mà mỗi cái câu mọi lời nói đều nhắm vào cái chỗ xả tâm của mình.

Thầy thấy nói ít mà biết cách xả tâm. Cho nên Pháp Châu ráng cố gắng. Con là dở nhất ở trong cái lớp này, khi mà cầm cây bút mà viết ra những cái bài thì con là người dở nhất, không ai bằng con. Nhưng Thầy tin rằng con sẽ xả được tâm, con cố gắng, cố gắng. Cho nên thật sự ra những cái điều hôm nay Thầy nói cho mấy con nghe để cho mấy con biết cách để mấy con triển khai cái tri kiến của mình, biết cách đường lối triển khai. Những bài của mấy con viết nhiều Thầy không có ngại đọc đâu mấy con, viết nhiều Thầy không ngại đọc, mà viết làm sao cho đúng, viết ít hoặc là viết như thế nào đúng, điều đó là một cái điều rất hay.

Ở đây thì cái bài của Minh Nhân, bài làm ái ngữ nhân quả rất hay, áp dụng vào nhân quả gia đình quá tuyệt vời. Mẫu chuyện thật chuyển hóa được nhân quả gia đình, cái bài con viết rồi chuyển được nhân quả gia đình của mình, đó qua cái đạo đức nhân bản - nhân quả đó mấy con. Qua cái sự sống thật sự trong một cái chuyện đi có Thanh Quang có thuật lại, có Thầy Thanh Quang, con và gia đình của con, trong đó thì có Minh Điền vào đây. Nhưng mà chuyển biến được gia đình của Minh Nhân có một

số người rất là tốt.

Thầy thấy từ cái chỗ mà chúng ta học nhân quả thì chúng ta thấy rõ ràng là chúng ta có sự chuyển biến rất tốt trong gia đình của mình. Thay đổi. Thì như vậy qua cái bài này là bài viết thật, câu chuyện thật của mình, áp dụng vào cái đời thật để sách tấn cho mình càng lúc mình càng phấn khởi hơn, mình nỗ lực mình xả tâm mình hơn bằng cái tri kiến giải thoát của mình. Đây là cái bài mà có thể nói rằng tạm được và tất cả cái bài khác của mấy con đều là có thể nói rằng đều hay hết.

Thầy Chân Thành viết cũng rất là thật tình, nói về cái đời sống của mình, nói về ông thân của mình mà khi đọc thì chắc chắn là cái người nào có tình nghĩa đối với cha mẹ thì đều phải rơi nước mắt trước cái cảnh ông thân của mình, trước cái ngày chết mà vẫn thương con, vẫn nói cái lời ái ngữ rất là ngọt ngào.

Hôm nay thì Thầy nói như vậy để chúng ta biết để chúng ta làm bài cho đúng, tức là chúng ta biết, biết cách thức để quán. Thầy dạy mấy con để biết cách thức quán chứ sự thật ra mấy con nghe nói Định Vô Lậu

quán, tư duy, quán sát nhưng mà không biết cách quán cho nên quán nó trật đi, quán nó không đúng. Còn biết cách quán nó quán đúng.

Một lát nữa Thầy sẽ đọc cho mấy con cái bài “thân vô thường” của một người viết cái bài thân vô thường. Nó theo cái dàn bài mà viết thân vô thường. Bây giờ nói thân vô thường mấy con nói thân vô thường coi chừng mấy con nói, nó không có biết cách nói, nó không có biết cách quán, rồi mấy con nói, mấy con quán vô thường thể này thể khác nó không có đi vào một cái dàn bài của nó để chúng ta quán.

Khi chúng ta muốn tư duy suy nghĩ một cái điều gì đó thì chúng ta phải làm một cái dàn bài, trước chúng ta nói cái gì, sau chúng ta nói cái gì thì cái bài của chúng ta nó không bị lệch, nó không bị lạc đề, nó không bị nói lam nham, nó không bị đưa cái này vào đưa cái kia vào. Cho nên ở đây không phải dạy mấy con trở thành những nhà văn, nhưng mà dạy cách thức quán, các con hiểu không? Dạy cách thức quán. Cái người mà người ta học văn đó người ta cũng là cái dàn bài để người ta viết văn người ta không lạc

đề. Còn mình ở đây mình quán để cho mình triển khai cái sự hiểu biết của mình nó cũng phải có cái dàn bài, cái cách thức quán chứ không phải muốn quán như nào quán.

Cho nên thực sự ra Thầy nghe nói thiền quán, đừng đâu quán đó, đừng đâu quán đó, quán lam nham cuối cùng quán không ra gì hết. Bằng chứng là Thầy nói thật sự ra mấy con viết như thế này, Thầy nói thật sự ra nếu mà đứng ở trên góc độ mà viết luận văn thì mấy con viết được, nhưng mà đứng ở góc độ mà quán để tri kiến của mình thông suốt thì chưa xong. Cho nên phải cố gắng.

Hôm nay thì Thầy sẽ đọc cái quy ước của lớp tu học Chánh Kiến, đây là cái quy ước, à bắt đầu bây giờ ai đọc dùm Thầy cái quy ước này? Có ai không? Có ai đọc không?

[Tu sinh]: Kính thưa Trưởng lão! Con thấy giọng của sư Pháp Ngộ đọc được đó thưa Trưởng lão.

Vậy hả? thôi Pháp Ngộ đọc đi.

[Tu sinh]: Thầy Thanh Quang đọc,

Giọng của sư Pháp Ngộ đọc được á

Con thấy thầy Thanh Quang.

Trưởng lão Thanh Quang đọc đi.

Con xin đọc.

Ờ con. Con lại gần.

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HUYỆN TRẢNG BÀNG – TỈNH TÂY NINH

TU VIỆN CHƠN NHƯ

QUI ƯỚC LỚP TU HỌC CHÁNH KIẾN

Tu Viện Chơn Như ngày 15-12-2005

Để đảm bảo cho lớp học ngày càng nền nếp, chất lượng và đạt kết quả tu học ngày một tốt hơn.

Để giữ gìn nghiêm túc BA ĐỨC, BA HẠNH, được phép của Đức Trưởng Lão, chúng con, Tu Sinh đang theo tu học lớp CHÁNH KIẾN xin phát nguyện thực hiện các qui ước sau :

I. VỀ HỌC TẬP:

1. Thực hiện đúng những điều Trưởng lão đã dạy và những điều đã qui định về lớp học.

2. Vào lớp đúng giờ, mọi người phải

có mặt tại lớp trước 5 phút. Trong giờ học không được đi lang thang bên ngoài hoặc nói chuyện với những người khác. Những người dự thính cũng không nên nói chuyện.

3. Có thời khóa tu tập riêng cho từng người đã được Đức Trưởng lão phê duyệt, không được tu theo thời khóa của mình tự đặt. (Muốn tu giờ nào là tu, muốn ngủ giờ nào là ngủ)

4. Có bài tập đầy đủ, nộp bài đúng qui định, đúng thời gian, không tự ý mang bài lên nộp riêng.

5. Không được đến thất làm việc của Trưởng lão, vì Trưởng lão đã dành cho mỗi ngày có hai giờ thừa hỏi (sáng 7 giờ, chiều 2 giờ).

6. Ghi âm và đọc kinh sách, phải căn cứ vào sự hướng dẫn, chỉ dạy của Trưởng lão tùy theo từng thời kỳ, từng lớp, từng bài pháp tu học. Không được tự ý đọc kinh sách này, đọc kinh sách khác. Thời gian chỉ dành cho sự tu tập đúng pháp đúng căn cơ. Nam nữ Tu Sinh không từ lớp này sang lớp khác mượn băng sách hay ghi âm, nói chuyện làm mất sự thanh tịnh, động chúng tu hành, nam nữ lộn xộn, tùm ba, tùm năm người

đứng, người ngồi nói chuyện, làm mất vẻ trang nghiêm của lớp học Bát Chánh Đạo. Vì đây là lớp dạy đạo đức nhân bản – nhân quả. Xin các nam nữ Tu Sinh lưu ý vấn đề trật tự lớp học phải được thi hành nghiêm chỉnh. Nếu Tu Sinh nào thấy mình không theo nổi lớp học này thì nên xin vào lớp dự thính.

7. Không tự ý tập thêm các pháp ngoài sự chỉ dạy của Trưởng Lão. Không tự ý tập thêm giờ dẫn tới căn thẳng ức chế thân tâm (thiện xảo sáng tạo trong học tập nhưng không tùy tiện làm sai lệch pháp.) Không được tự ý hướng dẫn pháp mình đang tu có kết quả cho bạn, vì chỉ phù hợp với trình độ và đặc tướng của riêng mình mà kêu gọi khích lệ mọi người tu theo như mình nhưng không biết rõ đặc tướng và trình độ của người khác sẽ dẫn đến tai hại khiến cho người khác rối loạn thân kinh, điên khùng, bệnh tật ngậy đại v.v. . .

8. Trên giảng đường, khi nào Trưởng Lão cho phép thưa hỏi, mọi Tu Sinh được trình bày điều mình cần thưa hỏi. Khi thưa hỏi phải cân nhắc kỹ nội dung thưa trình, không để lãng phí thời gian của Trưởng Lão

và bạn đồng tu trong lớp đang chờ thưa hỏi. Ngoài giờ, ngoài số buổi qui định, không được tự ý gặp thưa hỏi riêng (Trừ những trường hợp đặc cách cần gặp Trưởng Lão đều phải qua trình Trưởng Lão chờ có ý kiến Trưởng Lão báo lại mới được gặp.)

II. VỀ ĐỜI SỐNG SINH HOẠT VÀ VẬT DỤNG TỬ SỰ

A. GIỮ GÌN BA HẠNH: (ăn, ngủ, độc cư)

9. Tất cả Tu Sinh đều phải đi khất thực và chỉ dùng một lần ngộ trai đúng giờ qui định (đều phải ăn chay, 10 giờ đi khất thực 11 giờ thọ trai). Không tự ý đem thực phẩm từ bên ngoài vào hoặc được nhận thực phẩm từ người khác để dành dùng thêm phi thời. Để sống bình đẳng với những bạn đồng tu, trong khi có những người thân hay Phật tử cúng dường riêng thực phẩm hay tứ sự thì nên trao lại cho người quản lý về đời sống (cô Út) để được phân chia đồng đều.

10. Tất cả Tu Sinh đều phải tu tập (ngày đêm) bốn thời, mỗi thời dài ngắn tùy theo thời khoá của từng người đã trình lên Thầy phê duyệt. Không ngủ phi thời, không gây ồn náo làm chướng ngại người khác,

phải tự sắp xếp nơi kinh hành tu tập cho thích nghi trong phạm vi trụ xứ của mình, không đi qua trụ xứ hoặc đi trên lộ hành thiền của người khác, làm động mình động người, để phòng hộ sáu căn, nhiếp phục và an trú được tâm sớm có kết quả.

11. Tuyệt đối không được tiếp duyên trò chuyện với bất cứ ai, dù người trong hay ngoài tu viện (ngoại trừ Trưởng Lão hoặc trưởng hợp có sự đồng ý của Trưởng Lão mới được tiếp chuyện). Không được tự ý đến thất hoặc đến gặp bất cứ ai về bất cứ việc gì (hạnh độc cư phải tuyệt đối giữ gìn).

12. Không được tự ý đi lại từ khu vực này sang khu vực khác; không được tự ý cải tạo sửa đổi điện, nước và thất ở; không được tự ý mở đường đi lối lại kinh hành; Không được đi kinh hành nhìn ngó vào thất người khác. Phải biết giữ gìn bảo vệ những vật dụng trong tu viện và sử dụng tiết kiệm điện, nước, khi tu tập mở điện, khi ngủ tắt điện; khi mở nước dùng thì phải lưu ý để tiết kiệm nước. Có cẩn thận ý tứ giữ gìn bảo vệ như vậy mới không phí phạm của Đản Na Thí Chủ.

13. Không tự ý gửi thư từ qua lại bằng

cách ném thư vào thất người khác. Không tự ý dùng điện thoại và các phương tiện truyền thông khác với bên ngoài và nội bộ, gây tạo chướng duyên phóng tâm, khó phòng hộ sáu căn cho mình cho người khác. Nếu có điện thoại di động không dùng trong thời gian tu tập, vì phải giữ hạnh độc cư phòng hộ sáu căn, nhờ đó tâm không phóng dật, nếu không giữ trọn vẹn hạnh độc cư thì sự tu hành chỉ hoài công, vì thế nên xin vào lớp dự thính và rời khỏi lớp chuyên tu; nếu có máy tính cá nhân đều được sử dụng làm bài học về Định Vô Lậu.

B. GIỮ GÌN BA ĐỨC (nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng)

14. Tất cả Tu Sinh đều phải lập ba đức, biết sống nhẫn nhục, tùy thuận và bằng lòng. Phải biết thương yêu nhường nhịn lẫn nhau, không gây phe nhóm trong tứ chúng, gây bất hoà, gây ly gián chia rẽ, không bí mật tùm năm, tùm ba xì xèo đưa tin đồn nhảm, dù bất cứ trường hợp nào cũng không được to tiếng gây bạo động nơi Tu Viện. Mỗi Tu Sinh đều phải có trách nhiệm, có tinh thần đoàn kết, có ý thức duy trì bảo vệ lớp học để Tu Sinh yên tâm tu học được viên mãn.

15. Tu Sinh khi lao tác không nên tập trung hai, ba người cùng làm một việc mà phải làm việc riêng rẽ một mình để tu tập Chánh Niệm Tỉnh Giác; để giữ gìn trọn vẹn hạnh độc cư.

16. Về đời sống của Tu Sinh, phải tam thường bất túc, ít muốn biết đủ và tuyệt đối áp dụng hạnh TAM Y NHỨT BÁT nên việc sử dụng y áo và đồ dùng tứ sự (được Đức Trưởng Lão qui định : Một y thượng - nam 2 bộ đồ ngắn - nữ được phép 3 bộ). Nhưng nếu gặp phải khó khăn những nhu cầu sinh hoạt cấp thiết như thuốc men, y áo, giấy bút, xà phòng v.v... thì chỉ được phép gửi thư trình Thầy, để Thầy xin Cô Út hoặc Phật Tử giúp đỡ cúng dường (tuyệt đối không được cho hoặc nhận gì của ai để tích trữ nơi thất riêng mình).

Mười sáu (16) điều trên đây đã được tập thể lớp học bàn bạc đóng góp ý kiến. Đó là sự thống nhất tư tưởng hành động và trở thành QUI ƯỚC CHUNG của lớp để tạo thẳng duyên thiện pháp hỗ trợ cho mọi Tu Sinh tu học sớm đạt kết quả.

Nếu Tu Sinh nào thực hiện không đúng một trong các điều khoảng nêu trên sẽ tự ý

xin Thầy ra khỏi Tu Viện trước khi lớp có ý kiến đề nghị.

Chúng con xin ý kiến phê duyệt của Đức Trưởng Lão.

ĐẠI DIỆN TĂNG

Thích Chơn Thành – Ký tên

[**Tu sinh**] nam của lớp học ký tên.

ĐẠI DIỆN NI

Thích Nữ Huệ Ân – Ký tên

Từ phút 37:32

Đây là cái bản quy ước.

Hôm nay, thì quý Thầy, quý cư sĩ góp cái phần thêm để mỗi cái quy ước ở trong này được áp dụng, thì sẽ để giúp cái lớp tu học của chúng ta tiến tới cái chỗ giải thoát hoàn toàn, mà không có lầm lỗi.

Điều thứ nhất: Thực hiện đúng những điều Trưởng lão đã dạy và những điều đã quy định về lớp học. Nghĩa là Thầy đã dạy cách thức tu tập, các cái pháp tu tập và cái đời sống Thầy đã dạy như vậy. Thì cái điều thứ nhất, cái quy ước thứ nhất như thế này, thì quý Thầy và quý cư sĩ ở đây có chấp

nhận không? Nghĩa là những gì mà Thầy dạy, những điều Thầy dạy về những cái đời sống ở đây mà Thầy đã hướng dẫn, đã dạy, các pháp đều có chấp nhận, nếu mà chấp nhận thì mình sẽ chấp nhận cái quy ước thứ nhất của mình, như vậy quý Thầy có chấp nhận hết không, có chấp nhận không?

[Tu sinh]: Dạ chấp nhận

Quy ước thứ 2. Vào lớp đúng giờ, mọi người phải có mặt tại lớp trước 5 phút. Trong giờ học không được đi lang thang bên ngoài hoặc nói chuyện với những người khác. Những người dự thính cũng không nên nói chuyện.

Mặc dù là cái người dự thính cũng không được nói chuyện, do đó trong cái giờ học chúng ta đến đây không phải là cái gì chúng ta gặp nhau để chúng ta nói chuyện, mà đến đây để học. Cho nên chúng ta giữ độc cư trọn vẹn phòng hộ. Bởi vì mục đích của chúng ta là ly dục, ly ác pháp, mà nếu mà chúng ta tiếp duyên, không phòng hộ mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý của mình nó sẽ tuôn vào; nó tuôn ra chưa hết mà nó lại đổ vào quá nhiều, thì như vậy cuối cùng chúng ta tu hoài mà chẳng có ra gì hết. Cứ một

tuần lễ chúng ta có hai ngày học. mà chúng ta sống ở trong thất thì chúng ta giữ trọn vẹn không nói chuyện, nhưng mà cái dịp mà ra đây thì chúng ta gặp nhau thì chúng ta tum ba, tum năm nói chuyện, thì như vậy là một cách rất sai không đúng. điều quy ước thứ hai thì có mặt đúng: Ví dụ như bảy giờ thì chúng ta phải trước 5 phút, mà khi trước thì mọi người đều có thể vào lớp chúng ta ngồi ở trên bàn chúng ta hay hoặc là chúng ta đừng có dục ba, dục năm, hoặc là đi tới, đi lui ồn láo, mà chúng ta nói chung là trước 5 phút thì chúng ta cứ đến cái ghế của chúng ta mà chúng ta ngồi thôi. Nghĩa là không nói chuyện, mình ngồi đó để mình lắng nghe từng cái tâm của mình trước huynh đệ của mình đông đảo, mà mình vẫn thấy như là mình sống một mình, cái điều đó là một điều tốt

Vậy thì cái quy ước thứ hai này quý Thầy, quý cư sĩ có chấp nhận không?

[Tu sinh]: Dạ chấp nhận.

Quy ước thứ ba: Có thời khóa tu tập riêng cho từng người đã được Đức Trưởng lão phê duyệt, không được tu theo thời khóa của mình tự đặt. (Muốn tu giờ nào là tu,

muốn ngủ giờ nào là ngủ)

Ở đây, thì Thầy cho những cái người cái sức họ, họ có thể thức nhiều ví dụ như chúng ta thường thường cái thời gian chúng ta tu tập ở đây, thì thì 7 giờ tối chúng ta 10 giờ mới đi ngủ, rồi 2 giờ chúng ta phải thức dậy, cho đến khi tu tới 5 giờ, thì cái thời gian đó là thời gian chung; còn cái thời gian có người Thầy cho 7 giờ đến 9 giờ đi ngủ, rồi 3 giờ thức dậy tu tới 5 giờ, thì cái thời gian quy định như vậy. Cái người dở, còn hay ngủ thì Thầy cho họ lui trở lại cái thời gian như vậy để họ tập cho có căn bản. Cà đồng thời cái người mà to hơn cái thời gian này, nghĩa là họ có thể tu từ 7 giờ cho đến 11, 12 giờ; thì lúc bấy giờ thời gian của họ: ví dụ họ tu 11 giờ thì họ dậy lúc 1 giờ; mà họ tu 12 giờ thì coi như họ tu luôn không còn cái thời gian mà họ có thể gọi là họ có đi ngủ ban đêm.

Thì như vậy là trong cái khoảng thời gian từ tập đó, thì ở đây có những người có thể nói họ thức suốt đêm họ tu, thì cái thời gian đó họ đã tăng lên đến cái mức độ đó rồi thì do đó họ cứ giữ đó họ tu chứ không sao hết, nhưng họ phải tu đúng pháp. Tức là họ phải tu theo pháp Thầy hướng dẫn:

1. Là họ sẽ dùng cái thời gian đó họ tu Định Vô Lậu, họ ngồi họ viết bài, họ triển khai cái tri kiến của họ;

2. Là họ tu Tứ niệm xứ để xả tâm;

3. Là họ phá hôn trầm họ phải tu Thân Hành Niệm, thì nó có những cái Pháp họ tu, thì họ tu trong những cái pháp đó.

Trong khi đó thì nó có 3 cái pháp để tu tập, cái thời gian của họ đã nhất định cho họ thì người khác cái sức của mình không có thu được như vậy, thì mình đừng có bắt chước, mình bắt chước mình làm không được mà cuối cùng là mình thất bại, còn người ta đã tập từ lâu rồi, người ta quen đi rồi thì người ta tu tập vậy được.

Còn trong cái thời gian đó, trong cái thời gian buổi tối thì các con đừng có lấy kinh sách đọc, nghĩa là mình kinh sách đọc để cho mình tìm hiểu, ở đây nó không còn tìm hiểu nữa, mà ở đây còn tu, tu để được giải thoát chứ không còn tìm hiểu nữa. Bởi vì tìm hiểu là trước kia mình còn chưa hiểu, còn hôm nay có Thầy hướng dẫn cứ căn cứ vào Thầy.

Cho nên các con cứ nghe Hồi thời Đức

Phật, các vị tỳ kheo nói cứ dựa vào Đức Phật, chứ còn không có tin ai nữa hết cứ dựa vào Đức Phật. Còn bây giờ các con tin kinh sách Phật thì thật ra những lời Phật dạy Thầy đã xác định những cái lời Phật dạy. Hôm nay, Thầy dạy những cái phương pháp mà Phật đã dạy ngày xưa, thì bây giờ Thầy cũng dạy y chứ không có khác và tin tưởng nơi Thầy là người có kinh nghiệm trên cái sự tu tập đó; cho nên bây giờ Thầy dẫn dắt thì nó đúng hơn; còn kinh sách chắc nó không biết đường đâu nó dạy, nó nói vậy chứ nhiều khi nó làm cho chúng ta hiểu lầm lạc. Cho nên với cái sức của chúng ta tu chưa xong, cho nên chúng ta đọc kinh Phật chắc chắn là chúng ta hiểu không nổi đâu.

Nếu không có những lời Phật dạy thì mấy con động kinh Nikaya mấy con không hiểu đâu, Thầy nói không hiểu. Còn khi mà có những lời Phật dạy ra đời, thì Thầy đã hướng dẫn, Thầy đã giải thích, chú thích để làm cho chúng ta hiểu được cái ý của Phật, cái ý của Phật qua cái kinh nghiệm tu của một người đạt được; cái người ta đã đạt được chứ còn không phải là cái người tu chưa đạt được mà hiểu thì cũng trật, nó sai không đúng đâu.

Cho nên, theo cái thời khóa tu tập như vậy, thì vào, thì vào pháp môn như vậy thì các con cứ giữ như vậy, nhưng các con lưu ý phần này. **Thầy nói căn bản nhất là 1 phút nhiếp tâm và an trú tâm, mọi người phải đạt cho được 1 phút nhiếp tâm.** Còn cái người nào mà tu được 2 phút, 3 phút, 5 phút, 20 phút, 30 phút vẫn tu được, vẫn như thường chứ không phải ở bây giờ tôi tu 1 phút, bắt buộc các con cũng phải tu 1 phút, không phải. Nhưng mà các con coi kỹ lại coi mình có nhiếp tâm an trú được hay không, chứ không khéo mình cứ tu 30 phút mà dậm chân tại chỗ hoài nó không có tiến tới được gì nữa hết vấn đề đó không phải vậy đâu.

Ở đây cái mục đích chúng ta ly dục Ly ác pháp để tâm định tĩnh nhu nhuyễn, để sử dụng, chứ không phải là cái chỗ chúng ta đi vào nhiếp tâm, an trú tâm để rồi tâm định tĩnh, không phải có điều đó đâu. Tâm định tĩnh là do chúng ta ly dục, ly ác pháp mà định tĩnh. Còn nhiếp tâm, an trú để chúng ta căn cứ vào chỗ đó mà biết rằng khi chúng ta tu Định Vô Lậu, chúng ta xả thì cái sự nhiếp tâm an trú nó sẽ tự tăng lên, chứ không phải do ức chế

mà nó tăng lên. Cách thức chúng ta tu nó có cái phương pháp, nó có cách hẩn hỏi chứ không phải cái cách thức ức chế tâm mà từ lâu tới giờ người ta cứ nhắm ngay vào chỗ ức chế tâm mà đi vào chỗ hết niệm. Ở đây không phải, chỗ hết niệm là chỗ hết tham sân si là hết niệm, mà muốn hết tham sân si thì phải Ly dục ly pháp; mà ly dục ly ác pháp phải xả tâm, mà xả tâm bằng tri kiến giải thoát của chúng ta, bằng cái sự hiểu biết xả tâm chứ không phải bằng cái định mà chả được. Chúng ta phải hiểu, khi chúng ta hiểu nó mới xả. Chúng ta hiểu đây là ác pháp thì làm sao mà chúng ta làm theo, hành theo cái ác pháp đó, bởi vì ác pháp nó đem đến khổ mình khổ người; còn đây là thiện pháp thì chúng ta tăng trưởng chứ có sao đâu, chúng ta sống với nó có sao đâu, đem đến hạnh phúc cho mình, cho người.

Bằng chứng chúng ta thấy cái con đường tu của chúng ta nó cụ thể nó rõ ràng, bằng cái sự xả tâm, bằng cái tri kiến của chúng ta chứ không phải bằng ức chế tâm. Mà khi chúng ta xả ít thì chúng ta an trú tâm ít, mà xả nhiều thì an trú nhiều, mà xả nhiều nữa thì an trú nhiều nữa; mà an chú cho đến khi

12 tiếng đồng hồ, 24 tiếng đồng hồ. Tâm thanh thản an lạc vô sự tự nó chứ đâu phải, do chúng ta xả mà nó được, chứ còn nếu mà chúng ta không xả mà chúng ta ức chế thì coi như là chúng ta được cái được đó là chúng ta sẽ lọt vào trong tướng mất đi, nó không phải là cái con đường tu của chúng ta như vậy.

Cho nên ở đây tất cả những điều này hiện giờ quý Thầy Quý cư sĩ đều hiểu rõ rồi, không còn bị lạc lần nữa rồi, cách thức tu của chúng ta cũng hiểu rõ rồi. Cho nên, thí dụ chúng ta ngồi mà chúng ta ức chế tâm mà kéo 1 giờ, 2 giờ, hai hoặc là 30 phút để cho tâm nó không niệm là chúng ta tu sai; ở đây chúng ta nhắm vào cái tâm tham sân si chúng ta có ly hết không thì cái đó là cái đúng.

Cho nên cái quy ước 3 đó thì các Thầy có chấp nhận theo cái thời khóa của mình không? Nếu chấp nhận cái thời khóa thì tu theo cái thời khóa, thời gian đó mình đã quy định.

Quy ước thứ 4: Có bài tập đầy đủ, nộp bài đúng qui định, đúng thời gian, không tự ý mang bài lên nộp riêng.

Nghĩa là có khi mấy Thầy làm xong xách lên nộp, giờ nào cũng nộp được. Thật sự ra Thầy mắc bận công việc rất nhiều, nhiều khi đưa Thầy, Thầy bỏ đó nó lạc. Cho nên thí dụ như bây giờ các con thấy một cái lớp học, thấy cái lớp học ngoài đời thôi, khi cho một cái bài luận, thì về đó cái tuần sau đến cái giờ mà nộp bài đó, họ sẽ đem đến nộp bài đúng cái ngày giờ. Còn mình thì dụ như bây giờ đó, khi mà làm bài rồi mình để lại, để lại chứ không phải làm rồi đem nộp đâu, mà để lại mình đọc lại nữa, tới cái giờ Định Vô Lậu đó, mình sẽ đọc lại cái bài mình coi nó còn thiếu hai hoặc là nó như thế nào, rồi mình đọc lại một lần rồi mình bỏ qua. Thầy nói thật sự ra khi mà viết một cuốn sách, Thầy nói như thế này để mấy con thấy, khi viết một cuốn sách, không phải viết rồi là thôi đâu, người ta soạn thảo ra cái cuốn sách của người ta, khi người ta soạn thảo ra rồi, cái bài đó người ta soạn thảo người ta bỏ qua, một ngày, hai ngày người ta đọc lại người ta thấy thiếu khuyết nhiều người ta chỉnh lại; rồi người ta chỉnh rồi nó chưa ổn đâu, chưa đâu; rồi người ta bỏ qua đi; rồi năm 3 ngày, 10 ngày hay nửa tháng người ta đọc lại người ta thấy còn những cái cần phải thêm,

và những cái cần phải bỏ ra. Cho nên cuối cùng cái bài của người ta rất hay, người ta viết không còn sót, còn khi mà chúng ta viết rồi chúng ta coi như xong, thì coi như là học trò lười biếng, cho nên rất là dở.

Cho nôm khi mà viết rồi mà muốn cho thâm nhuần được cái tri kiến giải thoát này thì chúng ta viết rồi chúng ta để qua một bên đi, chúng ta khoan đọc, đọc lại chúng ta có bấy nhiêu chứ không khác gì đâu, chúng ta bỏ đi ngày hôm sau chúng ta đọc thấy nó có khác, rồi hai ngày, hay 3 ngày chúng ta thấy có khác. Cho nên chúng ta sửa đi, sửa lại rất nhiều lần cái bài của chúng ta, nó làm cho tri kiến của chúng ta sống đúng như thật.

Chúng ta thấy nói như thế này không thật sống như thế này không thật, chúng ta biết nói vậy sai. Cho nên ở đây chúng ta muốn nó như thật mà, cho nên chúng ta đọc lại chúng ta thấy mình nói như vậy còn láo, còn vọng ngữ, mà còn vọng ngữ với mình được không, tại vì mình thêm, mình thêm nó không đúng, tức là mình có tội vọng ngữ với mình đó. Cho nên vì vậy khi mà người khác đọc cho người khác nghe, thì người ta tưởng mình nói thật, nhưng coi chừng mình

là người mang tội vọng ngữ đó, mình nói sai nó không đúng sự thật. Cho nên làm ở đây làm như thật, nói như thật, chứ không phải bịa đặt. Có nhiều người bịa đặt trên trời dưới đất, Thầy nói đưa ra cái mẫu truyện Thầy biết: Trời đất ơi! Cái người này có bao giờ ăn trộm, ăn cướp người ta đâu, có biết cái lỗi mà sanh máu mặt bao giờ đâu, cái lỗi mà nghi ngờ dòm ngó trước sau đâu, mình chỉ nói vậy thôi chứ mình có cái trạng thái nó hồi hộp như thằng ăn trộm bao giờ đâu, tại vì mình có ăn trộm, ăn cắp ai đâu mà biết, vậy mà nói cái chuyện này dám nói như vậy; thì Thầy nói là khi nào mình có mình hãy nói, còn không có thì đừng nói, nói coi chừng mình nói láo cái trạng thái nó thật.

Cho nên, trong khi mà viết thì mấy con nhớ rằng, khi mà viết rồi để lại trong một tuần lễ, tới thứ 3 mấy con sẽ gặp Thầy mấy con sẽ nộp. Như hôm nay mấy con sẽ đem bài lên, chứ đừng có khi nào cũng lên. Mấy con nghĩ rằng nộp liền như vậy là mấy con đã sai, vì cái để tải đó quán một lần nó chưa có hay đâu, lần thứ hai, lần thứ ba, lần thứ tư cuối cùng cái bài của mấy con, suốt một cái tuần lễ mấy con đem nộp Thầy, cái bài của mấy con chính xác lắm. Rồi có nhiều

khi mấy con viết không biết mình quán như thế này, cái dàn bài của mình như vậy mình lập như vậy mình quán như vậy, từ cái chỗ điểm A cho đến Z cái bài của mình như vậy có đúng không? Suy tư mà, cái hướng, cái chi kiến của mình nó làm việc nó có kịch kế hoạch, cái dàn bài cụ thể rõ ràng, cái đường suy tư của nó nó có cái lộ trình suy tư nó chứ. Chứ mình suy tư kiểu nào mình suy tư. Hồi nào tới giờ mình không biết nó, mình suy tư lung tung. Đó thì nhớ kỹ vấn đề cái quy ước này, làm bài rồi tới cái ngày nộp bài, là cái ngày đó tất cả mọi người đều nộp. Thì như vậy cái quy ước này quý Thầy có chấp nhận không?

[Tu sinh]: Dạ, chấp nhận

[Trưởng lão]: Vậy là tốt lắm đó

5. Không được đến thất làm việc của Trưởng lão, vì Trưởng lão đã dành cho mỗi ngày có hai giờ thưa hỏi (sáng 7 giờ, chiều 2 giờ).

Nghĩa là hôm nay, thí dụ như bữa nay là mấy con học cái giờ này, chiều mấy con còn cái giờ của mấy con là 2 giờ chiều Thầy dành cho một giờ để gặp Thầy để hỏi, có cái gì thì hỏi. Cũng như tới cái giờ mình đi khát

thực rồi, mà còn những điều mình hỏi chưa xong, thì buổi chiều 2 giờ mình sẽ lại đây. Bởi vì tới 10 giờ là mình chuẩn bị đi khất thực rồi, cho nên mình đâu còn hỏi mà hỏi tới 12 giờ thì trễ cái giờ mình thọ thực đó; cho nên mình để chiều 2 giờ những người nào còn cái điều kiện thưa hỏi Thầy, thì sẽ đến đây hỏi Thầy.

Và trong cái sự thưa hỏi nó có nhiều điều, Thầy xin nhắc lại cái quy ước này. Nghĩa là hai giờ dành cho hỏi đó, thì trong khi đó có những điều mình không có nói cho người khác nghe, mà có những điều được người khác nghe, nhưng mà hầu hết là thưa hỏi vấn đề cho riêng mình, còn vấn đề mà hỏi cho chung mọi người thì hỏi chung cho mọi người để học, tu thì cùng nhau hỏi thì đúng. Dem những câu chuyện để hỏi, có mục đích để giúp cho các bạn đồng tu mình biết cách tu, như cái câu hỏi của sư Pháp Ngộ ở đây.

Thầy đem cái thí dụ để biết cách hỏi, mà hỏi chung để có lợi ích chung. Còn cái câu hỏi riêng, giờ con tu tập như vậy, hoặc là khởi ra cái tâm dục của con như thế này, thế khác cái đó là phải tự cá nhân của mọi người hỏi Thầy. Chứ còn mấy con hỏi chung

chung cho những người khác, thì có nhiều điều mình rất ngại các con hiểu không, cho nên đây là những cái hỏi riêng.

Còn đây là những cái hỏi chung này: Thầy xin đọc cái câu hỏi chung để cho mấy con thấy, để được trả lời chung cho hiểu chung, coi cách đúng hay sai, ở đây là sư Pháp Ngộ hỏi.

Hỏi: Trong thời kỳ Đức Phật có vị tu hành chưa đắc đạo; có vị thì đi ngang qua khu rừng, gặp một ngọn lửa đang cháy, thấy lửa cháy như vậy (vị ấy quán về lửa, rồi đắc đạo. Quán về lửa không à, đắc đạo à, có phải không? Thấy không?). Vậy có phải vị ấy quán đề mục về hỏa giới hàng không? Bạch Thầy, chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Còn một vị nữa đi ngang qua dòng suối, thấy suối đang chảy, mà nước nhỏ từng giọt vị ấy quán xét về nước như vậy rồi đắc đạo. Vậy có phải vị ấy quán đề mục về thủy giới hàng không? Xin Thầy chỉ cho chúng con được rõ. Có phải hai vị trên dùng định Quán Vô Lậu không?

Đó là câu hỏi chung nó mấy con, hỏi cho mọi người đều biết, mà vừa hỏi cho mình biết. Bởi vì mình đọc trong kinh mình

thấy một vị quán và lửa nhưng mà đắc đạo. Thì các con đã học trong cái giới hành Sa Di các con thấy, 25 cái giới hành đó. Có giới quán lửa, có giới quán nước, có giới quán đất đó, thì đó là Định Vô Lậu chứ gì. Đã quán thì phải Định Vô Lậu tư duy suy nghĩ chứ gì, Mà từ đó mình trở thành như lửa, mình trở thành như đất, trở thành như nước. Mà mình đã trở thành như lửa, như đất, như nước thì không phải là chứng đạo sao? Thì có phải tu pháp nào nữa, các con thấy rõ ràng, cho nên sư Pháp Ngộ đem ra những cái mẫu chuyện của những cái vị đệ tử của đức Phật ngày xưa, nghĩa là người ta tu có nhiều đó người ta quán.

Cho nên trong những cái phương pháp tu tập, nó có nhiều những cái điều kiện người ta chứng quả A La Hán rất dễ dàng, không có khó khăn. Cho nên Thầy biết đạo Phật không phải là chứng quả A La Hán khó.

Cho nên Thầy mới dám tuyên bố với quý vị là Thầy mở cái lớp Thầy đào tạo những vị A la hán nè, nó đâu phải khó nếu mà khó thì dám tuyên bố không? Nếu mà Thầy nói Thầy đào tạo cho mấy con tàng hình, biến hóa đó thì khó; chứ Thầy đào tạo cho mấy

con vô lậu mà đâu có khó đâu. Với cái tri kiến hiểu biết không lẽ người ta chửi mấy con, mấy con hiểu biết bây giờ mấy con chửi lộn người ta sao, có phải không nói đâu phải điều đó đâu. Cho nên, khi chúng ta hiểu biết tức là Minh rồi mấy con. Còn hiện giờ chúng ta là những người vô minh, nhờ mình có tu Định Vô Lậu, có quán, có suy tư làm cho chúng ta Minh; mà Minh thì có ác pháp nào tác động được chúng ta không?! Không tác động được, thì chúng ta giải thoát chứ gì, chứ đâu phải vô rừng già ngồi đó mà thành Phật được, đâu phải?

Nhưng mà cái người tu, người ta bỏ hết cuộc đời cho nên người ta sống trong rừng già hay là người ta sống ở cách xa thành thị, nhưng mà hồi đó Đức Phật đâu có chấp nhận cho chúng ta sống biệt ở trong rừng già, như là lên núi Hi Mã Lạp Sơn, ngồi trên đó mà luyện Thần Thông. Đức Phật ở cái nơi mà có thể đi xin ăn sống được, không có quá vất vả, cho nên vẫn tư chúng đạo chứ đâu phải không, chúng đạo bằng cách thức dễ dàng không có khó khăn. **Đạo Phật không có khó đâu mấy con, Thầy nói đạo Phật không khó, nhưng giới chúng ta sống được hay không? Chứ đạo Phật không khó, có**

chết chóc gì đâu, Thầy thấy ăn ngày một bữa sống như vậy chúng ta không thêm ca hát, nghe ca hát, chúng ta làm đúng như vậy có khó gì đâu. Cũng bình thường như mọi người chứ có gì đâu. Tại chúng ta chạy theo dục, chúng ta ham thích rồi chúng ta sinh ra khổ, chứ chúng ta hoàn toàn là không khó.

Đây là cái câu hỏi Thầy nói rằng đó là trả lời chung.

Đó, thì các con thấy, đây là trả lời, để cái sự xác định, quyết định cho chúng ta là cái Định Vô Lậu chúng ta sẽ đạt được chứng đạo đó, chứ không có cái gì khác hơn hết. Cho nên cái quy ước này, thì chúng ta phải có cái hỏi riêng và có cái hỏi chung. Cái người nào mà hỏi chung thì chúng ta hợp nhau chúng ta hỏi. Rồi cái người nào hỏi riêng, thì thí dụ như bây giờ có những cái gì mà cần hỏi riêng, thì chiều nay gặp Thầy, 2 giờ gặp Thầy. Có những điều mà chúng ta tôi khó khăn hoặc là cái gì đó mà chúng ta không nói, nhưng cho mọi người nghe được, thì chúng ta có cái thời gian chúng ta hỏi riêng.

090-(LCK-037B)

* Qui ước Lớp Chánh Kiến



Đối với Thầy, Thầy nói thẳng, nói thật như thế này để cho mấy con biết. Một con người mà tu xong rồi tâm họ thanh tịnh không còn tham, sân, si thì cái thân của họ nó thay đổi hết, nó không phải là còn như cái thân bình thường của cái người tu chưa xong đâu.

Cho nên hôm đó, có người hỏi Thầy là cái câu chuyện của ngài đại Thiên mà ngài bị xuất tinh, rồi cái ngài thị giả của ngài giật đồ mới hỏi: Ngài chứng quả A la hán sao lại còn xuất tinh? Thì ngài nói chứng quả A La Hán vẫn còn xuất tinh, điều đó là điều nói láo, không có đúng.

Thầy nói thật sự, một cái người tu mà tâm hết tham, sân, si rồi nó có đủ Tứ Thần Túc rồi nó thanh tịnh. Trước khi mà cái người đó họ thành tựu, họ phải trải qua biết bao nhiêu cái nghiệp khổ, bao nhiêu cái sự thay đổi của thân họ không. Trong khi

chúng ta tu bao nhiêu cái cảm thọ xảy ra trên thân của chúng ta để chúng ta vượt qua. Các con biết chúng ta vượt qua cái thân của chúng ta, làm cái thân nó thanh tịnh, bởi vì nó trước, cái thân chúng ta là ô trước lắm, cho nên khi mà chúng ta thanh tịnh, cái tâm mà thanh tịnh thì nó lọc cái thân của chúng ta thanh tịnh; cho nên khi mà nó lọc như vậy thì chúng ta bị những cảm thọ, mà Thầy gọi là thọ hành, thọ hành tức là chúng ta hành pháp, cho nên những cái cảm thọ nó hiện ra.

Cho nên người nào mà không một lần chết đi mà sống lại thì người đó chưa thanh tịnh tâm. Cái thân họ phải đau khổ tận cùng, coi như chết đi mà sống lại, cho nên Thầy nói rằng Thầy từng từng ngồi ở trên bồ đoàn mà chiến thắng tất cả những cảm thọ của Thầy coi như một lần chết đi để sống lại, cái thân Thầy thanh tịnh, thanh tịnh Thầy thấy rất rõ ràng.

Ăn một cái vật gì thôi là nó đã phản ứng ngay liền, nó chống lại liền. Không có thể nói rằng một cái gì mà có thể mà gây dục nó là nó cũng đã chống lại liền, cho nên cái thân con tu rồi nó thanh tịnh vô cùng lận,

nó không bao giờ xuất tinh. Thầy nói thẳng, nói thật.

Người phụ nữ không bao giờ kinh nguyệt nếu mà tu thanh tịnh, cái thân của họ nó trở thành thanh tịnh vô cùng, nó không còn dục nữa. Nó dục thì nó mới sanh ra cái thứ đó, mà nó không dục thì làm sao nó sanh ra được, các con nhớ.

Hiện bây giờ các con biết các con còn dục hay không các con nhìn qua cái chỗ mà xuất tinh hoặc là nhìn qua cái kinh nguyệt của cái người phụ nữ thì biết là còn dục, đó là cái bằng chứng cụ thể chứ đâu phải là cái gì khác hơn hết. Cho nên chúng ta tu hành chúng ta biết rất rõ. Một cái người tu chứng quả A La Hán mà còn nói xuất tinh thì cái ông này ông có biết A La Hán là cái thứ gì đâu.

Vậy ông tổ chúng ta là Đại Thiên, mà Đại Thiên là Đại Thiên gì mà nói không trúng. Sao không hỏi ông Phật coi còn xuất tinh không? Chúng ta hỏi thử hỏi ông coi còn không, cho biết. Cho nên phải nói là, thật sự ra, nếu mà không có cái kinh nghiệm tu hành của Thầy thì những cái này Thầy dám nói không? Thầy cũng nghĩ rằng A La

Hán chắc cũng còn xuất tinh à, chứ biết ở đâu mà nói. Như mấy con bây giờ nghe nói, Đại Thiên nói như vậy thì mấy con cũng tin vậy thôi chứ mấy con biết A La Hán làm sao không? Đâu có biết. Trừ ra mấy con chúng quả A La Hán rồi mấy con mới biết chứ. Cho nên Thầy nói thật sự, nhiều khi trong kinh sách nói tầm bậy, tầm bạ mà chúng ta vẫn nghe theo, nó không đúng cách.

Còn bây giờ thí dụ như những lời con hỏi chỗ đó là đúng, đó chứ sao?.

Bởi vì quán lửa, quán nước, mà cái giới luật Đức Phật dạy La Hầu La rất rõ ràng mà, 25 giới hành của người ta rõ ràng. Cho nên vì vậy mà nhờ cái quán tư duy đó, cái tri kiến đó mà làm tâm chúng ta như nước, như đất mà. Mà như nước, như đất không phải là giải thoát sao? Sợ bây giờ mình đất không ra đất mà nước không ra nước nó mới chết đó chứ. Phải không, chứ nếu mà thành đất, thành nước thật thì nó tốt.

Con hỏi gì?

[Tu sinh]: Bạch Thầy! Theo vấn đề mà vừa rồi nói về vấn đề xuất tinh, thì chúng con là có tu ở nhiều nơi, nhiều chỗ. Nhưng mà riêng bản thân con, con chính con tu con

cảm nhận được, mình có khởi ý, mình chưa giải thoát, mình có khởi ý; nhưng mà xuất tinh ở nơi tu viện nó có những người phạm như tụi con khi có giải thoát là đã vấn đề khó khăn đối với mình đang tu ở đây, không phải dễ xuất đâu. Nhưng mà khi mình tu cái pháp sai thì con đi những chỗ khác dù mình có cố gắng cách mấy nó vẫn bị xuất, như vậy là con thấy, con chứng nghiệm, chứ chưa nói tới một vị A La Hán, nhưng mà đối với tụi con cũng đang tu tập...

[Trưởng lão]: Đó, mấy con thấy tu đúng pháp nó vẫn là không xuất tinh mấy con, còn mình tu sai pháp mình ức chế là bị liền, các con dần không được đâu.

Thầy nhớ khi mà các con thấy cái người mà tu thiền Đông Độ mà họ ngồi chịu đau chân đó con, Thầy nhớ khi mà ngồi hai cái chân đau như vậy, không ngờ nó kích thích như thế nào, mình không có khởi cái tâm dục đó đâu, nhưng mà nó càng tinh ra nó xuất tinh ra mấy con. Mình giật mình thức dậy mình mới hay, các con biết. Chính hai cái chân mình nó kích thích đến cái mức độ đó, tuổi thanh niên mà, các con biết.

Cho nên vì vậy mà Thầy thấy đúng là

chúng ta đã tu sai, cho nên nó kích thích cái chất bất tịnh nói phóng ra, nó là cách thức. Cho nên những người mà ngồi mà chịu đau, Thầy nói thật sự ra mấy ông coi chừng mấy ông bị xuất tinh hết chứ không có chạy đâu khỏi đâu, không chạy chỗ nào khỏi, Thầy biết mà. Cho nên ở đây khi nào mấy con ngồi có tê chân, mấy con đứng dậy đi. Đức Phật đã dạy “pháp ta không có thời gian đến để mà thấy” thấy cái gì? Thấy cái đo chân mà cứ ngồi đó à? Như vậy tay đó thấy giải thoát sao? Thấy phải thoải mái, dễ chịu, an ổn mới là giải thoát chứ. Cho nên chúng ta tu Làm sao để cho thân tâm chúng ta là thoải mái dễ chịu.

Về cái quy ước 6. Ghi âm và đọc kinh sách, phải căn cứ vào sự hướng dẫn, chỉ dạy của Trưởng lão tùy theo từng thời kỳ, từng lớp, từng bài pháp tu học. Nghĩa là bây giờ chúng ta đang tu học ở trong cái lớp này, cái bài vở này thì chúng ta đặt hết cái trọng tâm, chúng ta tư duy, suy nghĩ về nhân quả của con người, về đạo đức của con người, chúng ta đặt cái tập trung này, chúng ta đừng có nghĩ mênh mông ở ngoài chúng ta, lần lượt rồi chúng ta sẽ tới.

Còn bây giờ, chưa gì thì mấy con viết, nhiều khi mấy con viết, Thầy chưa có cho cái bài viết tới đó mà mấy con viết nào là thân bất tịnh, nào là tu Tứ Vô Lượng Tâm, Tâm từ, tâm bi gì viết bài: Trời đất ơi! đủ loại vậy trời. Thầy không biết làm sao, Thầy mới cho nhân quả thôi, mấy con còn hay hơn nữa, mấy con còn làm hay hơn nữa. Nhưng mà Thầy đọc cái bài: Trời ơi quán như thế này nó đi nhằm đi chỗ nào đây?

Nhiều khi mấy con đưa bài thôi đủ thứ loại hết, Thầy hoảng hồn. Trời ơi! Học sinh này nó giỏi quá trời, nó đi trước hết, nó thông minh quá độ. Nhưng mà sự thật ra khi nào hướng dẫn; Đây là cái lớp đào tạo, Đào tạo cho nên người ta đào tạo cái tri kiến của mình, người ta dạy mình có bài bản đang hoàng; còn không khéo coi mình quán, thôi mình quán tùm lum tà la chứ rồi nó không đi vào đâu. Cũng như có người viết bài thì Thầy mới nhắc thôi chứ chưa cho, thì đã là quán Các Pháp vô thường, Quán Thân vô thường. Nhưng mà chưa có được sự hướng dẫn của Thầy mà quán như vậy thì coi như là đã sai đi, không có cái sườn bài, không có cái dàn bài để quán thì chúng ta quán tùm lum tà la. Cũng nói vô thường, nói thiếu

trước hụt sau, cũng nói vô thường nhưng mà nói cái kiểu chúng ta hiểu quá cạn cợt.

Cho nên ở đây những gì mà Thầy dạy, tập trung vào cái đó để mà triển khai cái đó thôi, cái đề tài đó để chúng ta triển khai, để cho thấm nhuần, để cho cậu ý thức của chúng ta thấy như thật những cái điều mà chúng ta muốn. Bởi vì cái gì mà muốn hiểu cho rõ ràng, cho thật thì phải có sự tư duy, suy nghĩ; cái đề tài đó phải xoay cho mạnh vào cái chỗ hiểu đó, nó mới như thật được. Cho nên không có được đọc các kinh sách khác, không có được làm những cái bài khác mà phải xoay vào cái bài, cái đề tài mà Thầy đã cho.

“Thời gian chỉ dành cho sự tu tập đúng pháp đúng căn cơ. Nam nữ Tu Sinh không từ lớp này sang lớp khác mượn băng sách hay ghi âm, nói chuyện làm mất sự thanh tịnh, động chúng tu hành, nam nữ lộn xộn, tùm ba, tùm năm người đứng, người ngồi nói chuyện, làm mất vẻ trang nghiêm của lớp học Bát Chánh Đạo. Vì đây là lớp dạy đạo đức nhân bản – nhân quả. Xin các nam nữ Tu Sinh lưu ý vấn đề trật tự lớp học phải được thi hành nghiêm chỉnh. Nếu Tu Sinh

nào thấy mình không theo nổi lớp học này thì nên xin vào lớp dự thính”

Nghĩa là cái quy ước 6 này, thì vấn đề ghi âm này kia, cái vấn đề đó không có quan trọng đâu. Cái bốn phận của người ghi âm là để phổ biến ra ngoài; Còn chúng ta ghi âm là để chúng ta nghe lướt qua để mài chúng ta tu. Con cứ ngồi nghe hoài, thì chúng ta cũng bị ảnh hưởng cái không tốt, lắng nghe ca hát, lấy cái lời của Thầy mà làm cái đờn ca của mình thì nó không hay. Khi mình học, mình hiểu biết rồi, thì bắt đầu đâu còn thì giờ nữa mà nghe nữa. Cho nên mình vừa làm cái bài này trong cái giờ Định Vô Lậu; vừa hết giờ thì mình chuyển qua cái pháp khác mình tu. Mà trong cái sự thư giãn, nghỉ ngơi thôi, nghỉ ngơi thôi vẫn có pháp tu mà, Tứ niệm xứ mà. Cho nên chúng ta đâu có cái thì giờ rảnh rỗi đâu mà nghe, nghe làm sao mà nghe. Cho nên giờ khắc của chúng ta đều dồn vào công phu tu tập hết, chứ không có bỏ cái thì giờ. Vì vậy mà hãy quy ước sau này, các Thầy và quý cư sĩ có chấp nhận không?

[Tu sinh]: Chấp nhận

Quy ước 7. Không tự ý tập thêm các

pháp ngoài sự chỉ dạy của Trưởng Lão. Không tự ý tập thêm giờ dẫn tới căn thẳng ức chế thân tâm (thiện xảo sáng tạo trong học tập nhưng không tùy tiện làm sai lệch pháp.) Không được tự ý hướng dẫn pháp mình đang tu có kết quả cho bạn, vì chỉ phù hợp với trình độ và đặc tướng của riêng mình mà kêu gọi khích lệ mọi người tu theo như mình nhưng không biết rõ đặc tướng và trình độ của người khác sẽ dẫn đến tai hại khiến cho người khác rối loạn thần kinh, điên khùng, bệnh tật ngầy dại v.v. .

Sự thật ra, thì khi mình tu chưa tới nơi, tới chốn. Tức là mình tu chưa làm chủ được sanh, già, bệnh, chết, mình chưa đủ đạo lực để làm điều đó, thì dù mình tu có hay gì mình cũng không được nói ai. Bởi vì lúc này là trong lúc độc cư không có nói chuyện với người khác được. Nên mình đừng có kêu gọi ai phải tu theo mình. Người khác mà người ta thấy mình tu như vậy người ta muốn tu thì người ta đến người ta hỏi Thầy, Thầy nói tu được hay không. Thầy là người chỉ định cho cái sự tu tập. Cho nên vì vậy, mình đừng có gọi họ tu thế này thế khác thì điều đó là điều sai.

Cho nên, trong khi đó chúng ta tu ở đây mục đích chúng ta đã xác định, xác định cái mục đích của chúng ta, đạt tới mục đích của chúng ta là làm chủ bốn sự đau khổ chầm dứt luân hồi là sinh, già, bệnh, chết; chúng ta phải làm chủ bốn sự đau khổ này. Chứ chúng ta không có cầu đi về cõi nào hoặc là chúng ta cầu cho mình có thần thông phép tắc gì hết; nghĩa là mình chỉ cần làm chủ bốn sự đau khổ của mình là đủ.

Cho nên, ở đây thì khi đó, Cái điều quy ước thứ 7 này chúng ta chấp nhận thì chúng ta tự do không có hướng dẫn ai cả hết, đó là các Thầy có chấp nhận điều này không?

[Tu sinh]: Dạ có

8. “Trên giảng đường, khi nào Trưởng Lão cho phép thưa hỏi, mọi Tu Sinh được trình bày điều mình cần thưa hỏi. Khi thưa hỏi phải cân nhắc kỹ nội dung thưa trình, không để lãng phí thời gian của Trưởng Lão và bạn đồng tu trong lớp đang chờ thưa hỏi.” Nghĩa là trong khi mình hỏi mình phải cân nhắc kỹ, chứ đừng có đem cái chuyện lãng nhãng gì ở ngoài hỏi Thầy lung tung, trong khi người ta cần hỏi những cái câu hỏi để người ta tu. Còn mình hỏi chuyện gia đình

nào là con, nào là cái, nào là anh chị em gì lung tung nói chuyện gì để mà Thầy giải quyết tâm lý tình cảm. Thì thật ra cái này là chờ cái thời gian khác, chứ trong cái giờ lớp học tôi như thế này, mà nói chuyện gia đình mình như thế này như thế khác, thì nó làm mất thì giờ của huynh đệ mình nhiều, trong khi người ta cần hỏi để tu.

Còn mình hỏi về vấn đề tâm lý tình cảm gia đình của mình, hoặc là thuộc về Ái kiết sử của mình, cái việc riêng; cái đó là cái phần riêng mấy con sẽ hỏi riêng Thầy, Thầy sẽ giải nghi cho tất cả những cái ái kết sử đó thì nó hay hơn. Còn bây giờ mà đem vô chỗ này hỏi thì nên hỏi cái pháp tu, cái sự làm tri kiến để hiểu biết cách thức như thế nào, để chúng ta triển khai cái tri kiến của chúng ta nó đúng, cái đang hỏi trên cái pháp tu chứ không đem cái chuyện tình cảm gia đình của mình, hoặc là bây giờ mẹ con đang bệnh đau, bây giờ con đang tu như thế nào làm sao thì cái này để hỏi riêng chứ đừng có hỏi chung ở đây. Vấn đề mà để giải quyết gia đình của mình, thì những cái ái kiết sử của mình thì phải hỏi riêng chứ đừng có hỏi chung. Bởi vì hỏi chung bắt buộc tập thể phải nghe cái chuyện gia đình của mình

thì họ mệt quá đi, Cho nên vì vậy mà Thầy khuyên khi hỏi thì mình phải cân nhắc cái câu hỏi của mình là câu hỏi pháp tu trong cái lớp.

Còn cái giờ mà Thầy dành riêng, để cho mình đem cái tình cảm gia đình của mình, mình đang bị cái khó khăn của gia đình mình, bây giờ muốn tu mà gia đình hoàn cảnh như vậy, con không biết giải quyết như thế nào, đó là chuyện riêng rồi, các con nhớ. Cái đó là 2 giờ chiều, hoặc là cái ngày khác Thầy dành riêng cho mấy con trong những cái giờ cho mấy con tu tập. Thí dụ, như bữa nay là thứ ba, thì cái thứ 5, thứ tư cho bên nữ rồi; còn thứ năm mấy con đến hỏi buổi sáng và buổi chiều 7 giờ, 2 giờ, rồi thứ năm, thứ bảy. Thứ bảy là dành riêng bởi vì mấy con học thứ ba, thứ năm, em thứ bảy phải không? Thì bên nữ 2, 4, 6, cũng ba bữa đây là cái sự dành riêng cho mấy con trong những cái ngày đó, ngày nào cũng có một cái giờ, một giờ để hỏi riêng Thầy. Giờ đó mấy con đến đây mà tâm sự với Thầy, thì Thầy sẽ giải nghi, Thầy sẽ góp ý, để cho mấy con giải quyết được mấy con yên tâm mấy con tu tập chứ không có gì, đó là chuyện riêng.

Vậy thì cái quy ước 8 này các con có chấp nhận không? Có chấp nhận không?

[Tu sinh]: Có chấp nhận.

9. Tất cả Tu Sinh đều phải đi khất thực và chỉ dùng một lần gạo trai đúng giờ qui định (đều phải ăn chay, 10 giờ đi khất thực 11 giờ thọ trai). Không tự ý đem thực phẩm từ bên ngoài vào hoặc được nhận thực phẩm từ người khác để dành dùng thêm phi thời. Để sống bình đẳng với những bạn đồng tu, trong khi có những người thân hay Phật tử cúng dường riêng thực phẩm hay tứ sự thì nên trao lại cho người quản lý về đời sống (cô Út) để được phân chia đồng đều.

Ở đây mình sống bình đẳng với con, Thầy cũng như mấy con. cho nên nhiều khi Phật tử cứ đem sữa hay đem này kia cúng dường Thầy, rồi thậm chí như cả trái cây đủ thứ hết, cho nên lần lượt Thầy cứ trao lại cho cô Út ở ngoài đó, rồi lần lượt chia ra. Chứ sữa, thật sự ra khi mà nghe nói đến sữa thì bây giờ Thầy mới thấy, Thầy không còn muốn uống nữa đâu mấy con. Trước kia Thầy chưa biết bây giờ Thầy nghe nói rồi, thì không uống nữa bởi vì khi vắt sữa con bò mẹ nó đau đớn lắm, nó cúi xuống mấy

con, như vậy mình uống sữa là có sự đau khổ của chúng sanh lắm, mặc dù con bò khô không chết nhưng có sự đau khổ, cho nên Thầy thấy thà chết chứ nhất định không uống sữa, sữa gì cũng không uống, cho nên Thầy không có. Chỉ ăn cơm mà sống thôi, có như vậy thôi. Cho nên bây giờ nói về Sữa này kia thì các con đừng có ham nó, mình là người tu rồi mình sống mình hiểu biết rồi, mình không có ưa thích cái này nữa đâu. Thì cái quy ước thứ 8 này các con có chấp nhận rằng không có để thực phẩm để ăn phi thời, các con có chấp nhận để mình ăn hơn người khác không, nếu mà chấp nhận bình đẳng, sống bình đẳng, chia sẻ nhau bình đẳng với nhau, thì mấy con có đồng ý, có chấp nhận cái quy ước thứ 9 này không?

[Tu sinh]: Dạ, chấp nhận.

10. Tất cả Tu Sinh đều phải tu tập (ngày đêm) bốn thời, mỗi thời dài ngắn tùy theo thời khoá của từng người đã trình lên Thầy phê duyệt. Không ngủ phi thời, không gây ồn náo làm chướng ngại người khác, phải tự sắp xếp nơi kinh hành tu tập cho thích nghi trong phạm vi trụ xứ của mình, không đi qua trụ xứ hoặc đi trên lộ hành

thiền của người khác, làm động mình động người, để phòng hộ sáu căn, nhiếp phục và an trú được tâm sớm có kết quả.

Cái quy ước 10 này, thí dụ như mình chọn lấy một chỗ nào để mình đi kinh hành riêng thì mình cứ ở chỗ đó, đừng có đi đến cái chỗ khác làm động người ta, và mình ở cái khu đó mình đừng có đi lại khu khác mình động người ta. Mà đừng đi đừng ngó vào trong thất người ta nữa, mình đi ngang thất người ta mình cúi xuống đừng có ai, ở trong thất người ta làm gì kệ mình đừng có biết, rồi mình ngó như vậy tức là là bị phóng giạt, và mình có như vậy làm người ta rất ngại. Cho nên mình không có, khi mà lỡ mình đi ngang cái thất người ta, trên con đường mình đi ngang thất thì mình nhìn xuống, chứ không có ngó vô trong thất người ta.

Rồi còn cái lộ trình hành Thiền của mình, mình kiếm cái chỗ đó là vị trí của mình tu, thì mình cứ đến đó mình tu. Còn cái người khác đừng có lại chiếm được vị trí của người ta, đừng có đi tới đi lui tới cái chỗ người ta tu, làm cho người ta động. Còn mình, mình ở chỗ nào, mình chọn lấy cái

chỗ nào mình tu, thì mình chọn lấy cái chỗ đó mình tu, thì mình không có đi đến động người khác.

Cho nên nhiều khi mình ở khu này mình đến khu kia mình nhìn nhìn, nó nó coi người ta tu sao, điều đó là điều sai không có đúng. Cho nên ở cái quy ước thứ 10 này là để cho phòng hộ được cái sự độc cư, cái sự nhiếp tâm mình được tốt; cho nên tốt mình mà tốt cho những người khác nữa. Cho nên, quý Thầy và quý cư sĩ có chấp nhận cái điều quy ước số 10 này không, đừng có đi đến cái khu vực của người khác.

Quý Thầy đã chấp nhận.

11. Tuyệt đối không được tiếp duyên trò chuyện với bất cứ ai, dù người trong hay ngoài tu viện (ngoại trừ Trưởng Lão) Để mà hỏi chuyện cho học mà thôi.

Nghĩa là, hiện giờ chúng ta tập dần, tập dần; nghĩa là cố gắng tập giữ được hạnh độc cư chừng nào tốt chừng nấy. Nhưng đến khi mà Thầy bảo rằng rốt ráo, là chừng đây không được tiếp duyên nhau nữa, còn bây giờ nữa thì Thầy tha thứ mấy con. Còn sau này khi mà Thầy tới, khi mà tu cái Định Vô Lậu rồi, mà tới bước qua các giai đoạn

Định Vô Lậu này mà xong rồi, nghĩa Là từ cái quán này mà xong rồi, bắt đầu vô trên Tứ niệm xứ rồi, thì nhất định là giữ độc cư 100%, người nào mà phạm là phải đuổi đó; nghĩa là mình phạm phải là mình bị đuổi liền tức hấp bởi vì mình làm cho mình tu không được mà làm cho người khác, nhất là cái lỗi mình là mình tu không được, cái lỗi đó nặng lắm. Tại vì mình tu để được giải thoát cho mình, mà tại sao mình lại làm cho mình tội không giải thoát, cái lỗi đó mình đi phá độc cư mình nói chuyện, là mình lỗi rất nặng. Rồi kể đó, làm cái lỗi thứ hai đó, là mình lỗi với cái người khác làm cho người ta không có tu được, không có đi sâu được. Cho nên hai cái lỗi đó: một cái lỗi đối với mình, một cái lỗi đối với người khác. Cho nên cái người mà nói chuyện sau khi mà đến cái giai đoạn rôt ráo rồi mà Thầy còn thấy nói chuyện là buộc lòng Thầy mời các con ra khỏi tu viện liền tức khắc. Bởi vì cái giai đoạn này là cái giai đoạn phải đi sâu vào cái sự Tứ Thần Túc rồi nó không thể nào mà lỏng lẻo như thế này được.

Cho nên khi mà chọn được mấy con mà vào tới cái giai đoạn này rồi, mà để tu mà mấy con còn phá một cái là mấy con

đã diệt mình, diệt người đó. Coi như là giết mình, mà giết người đó, nó rất độc đó chứ không phải không. Cho nên lúc mấy giờ mà phá độc cư là mấy con đã tự giết mình và giết người, thì cái người này không còn chấp nhận ở trong cái lớp tu học để chứng quả A La Hán. Vì cái giai đoạn rút giáo là cái giai đoạn cần thiết, để Tứ Thần Túc thực hiện. Mà nếu mà mình phá độc cư thì không bao giờ hiện, tâm còn phóng giạt mà làm sao. Đức Phật nói: “ta thành Chánh Giác là nhờ tâm không phóng dật”, mình còn nói chuyện mà còn phóng giạt, phóng giạt rất là rõ ràng và cụ thể, không có thể nào mà chấp nhận được cái điều này.

Cho nên trong cái quy ước thứ 11 này, thì mấy con có chấp nhận không?

[Tu sinh]: Dạ chúng con có chấp nhận.

Trưởng lão: Chấp nhận, ráng Tự độc cư. Các con nghe rằng Thầy thường nhắc nhở đó: “**bí quyết thành công của Thiền Định là độc cư**” có phải không. Vì có độc cư, thì nó mới có được Tứ Thần Túc, mà có được Tứ Thần Túc thì mới nhất định được, nó là bí quyết mà. nếu mà nó không phải là bí quyết thì Thầy nói làm gì. Trải qua một

cuộc đời của Thầy là kinh nghiệm Thầy biết rất rõ cái điều này cho nên Thầy nói ra lời vàng lời ngọc, chứ không phải là cái lời thường. Cho nên hầu hết là mấy con coi nó thường, mấy con đi lang bang nói chuyện này chuyện kia, là mấy con xem thường cái bí quyết, coi nó không quan trọng, nhưng mà sự thật ra mấy con tu hoài mà mấy con chẳng đạt được gì đâu?

12. Không được tự ý đi lại từ khu vực này sang khu vực khác; không được tự ý cải tạo sửa đổi điện, nước và thất ở; không được tự ý mở đường đi lối lại kinh hành; không được đi kinh hành nhìn ngó vào thất người khác. Phải biết giữ gìn bảo vệ những vật dụng trong tu viện và sử dụng tiết kiệm điện, nước, khi tu tập mở điện, khi ngủ tắt điện; khi mở nước dùng thì phải lưu ý để tiết kiệm nước. Có cẩn thận ý tứ giữ gìn bảo vệ như vậy mới không phí phạm của Đản Na Thí Chủ.

Ở cái quy ước 12 này, là không có tự sửa cái thất của mình, nghĩa là từ điện nước hay hoặc là tất cả mọi cái, trừ ra nó hư thì mình sửa thôi, còn nó không hư thì không nên sửa sang cái chỗ này, sửa sang chỗ kia

theo cái đục đẽo. Các con cứ ngồi đục đẽo sửa soạn thất của mình, nay thì làm cái kệ, mai thì làm cái ghế ngồi, chặt tầm vông, cây gì của cô Út bỏ đó, rồi ghép nhau ngồi; rồi riết rồi cái nhà của con ít ra bây giờ nó thành cái gian hàng chứ không còn cái gì, đủ thứ đồ hết, nào kệ lớn, kệ nhỏ, kệ cao, kệ thấp. Thầy vô cái nhà nó trống trải nó khỏe mà bây giờ đủ thứ kệ mà không biết, rồi những cái gì, độn lon, lụng này kia chất lên đó, Trời ơi! Như là cái hàng xén, đủ thứ hết, cho nên dẹp ra. Ở bên ngoài nào là kệ úp bát, nào là cái này kia đủ thứ hết.

Thầy không biết trong cái thời Đức Phật, không biết ngày xưa ông Phật ông đến chỗ đó rồi ông có làm kệ, làm này kia không. Thầy nghĩ ông rửa bát chắc Ông úp ngoài cỏ quá. vì ít hôm Ông đi rồi còn làm gì được; Cho nên mình trụ thế như thế này, mình bị kẹt dính. cho nên quý Thầy nhớ rằng khi mình ngồi mình đục đẽo, mình làm động người khác, người ta tu không có được. Bởi vì người ta còn yếu đuối, chứ đâu người ta nhiếp tâm người ta vô định. Người ta dùng cái tri kiến người ta; Trời đất ơi! Ông này ông ý ngồi ông đục đẽo, ông làm bàn làm cái gì tùm lum tà la; tôi nghe, tôi nghe tôi nhiếp

tâm không có được, tôi nghe không có yên. Ngồi suy nghĩ rồi nghe cứ đục đẽo cục cạch, cục cạch. Trời đất ơi, tôi suy nghĩ làm sao được đây.

Cho nên mấy con ráng cố gắng mấy con giữ im lặng đừng làm gì hết, thất của mấy con như thế nào mấy con ở như thế này. Có cái giường thì... cái giường đừng có đóng thêm cái kệ, đóng thêm cái này kia, mình đừng có làm, làm mai một cũng bỏ mất công, mất thì giờ của mình. Mấy con cứ nghĩ đừng có nên làm một cái gì khác, đừng có thêm thất một cái gì khác hết. Có cái gì mình sống cái này thôi, thì như vậy mình mới tu tập được chứ còn mình làm thêm thì nó không có hay ho.

Bữa nay, thật sự ra, con người ta thoải mái lắm mấy con. Bữa nay cái vòi nước chỗ này với người ta đặt cho mình rồi, nhưng mà sao thấy cái này nó không hợp, thôi để rời chỗ kia cho nó hợp. Nếu mà có cái điều kiện mấy con đục đẽo, mấy con làm cái vòi nước trở lại. Rồi bữa nay thấy cái công tắc điện này như thế này. Chỗ này như thế này, chỗ này sao nó không tiện quá, thôi mình đem lại chỗ này cho nó tiện, dời qua, dời lại riết.

Bởi vì Thầy biết, ở ngoài đời Thầy đến

cái nhà, Thầy có một người anh, Thầy đến cái nhà. Cái ông này cũng chuyên sắp xếp nhà cửa hoài. Trời, bữa nay Thầy thấy cái giường để chỗ này, cái bàn để chỗ kia. rồi Tháng sau Thầy xuống Thầy thấy nó dời qua bên khác. Trời đất ơi cái nhà sao mà nó không yên ổn với này, tủ bàn ghế nó chạy lung tung, ghế nó chạy lung tung, kỳ vậy. Mà Thật sự con người hay sửa sang cái kiểu này lắm, sắp xếp như vậy rồi bắt đầu cái thời gian chán rồi; Sao phải sửa cho nó mới mới chút, rồi sửa sang. Bữa nay dời cái tủ này, bữa một dời cái tủ kia. Cứ rảnh rang không có chịu ngồi nghỉ không không chơi, mà cứ làm công chuyện đục đục như vậy đó, cho nên cái nhà cứ sửa sang hoài. Cho nên vì vậy chúng ta đó là cái nghiệp. Cho nên chúng ta phải dừng cái nghiệp này đi. Khi mà tu tập chúng ta đừng làm cái gì hết, có cái gì thì chúng ta sử dụng nấy, chứ đừng có làm thêm gì hết; trừ ra bóng đèn hư thì chúng ta đến xin. Khi mà các con thấy, Bây giờ có cái bóng đèn hư, có cái thất đó về rồi, không biết chừng cái bóng đèn cái thất đó, đi qua lấy cái bóng đó, đem gắn qua cái thất của mình. Sự thật mấy con làm như vậy mấy con đã tham rồi mấy con, cái thật đó dù là

có người ở hay không có người ở, nó là của nó đó, đừng có qua lấy cái của nó mà gắn qua cái của mình, có cái ý tham rồi đó. Rồi bây giờ tham là không có ai thì mình lấy, đâu có ai nói gì mình đâu. Nhưng mà sự thật ra, khởi cái ý tham, cái đó xấu con.

Cho nên không có mình đi xin, Đức Phật dạy mình đi xin mà đâu có xấu. Cho nên cái thất mình nhiều khi cái bóng đèn nó cháy, nó không có. Đừng qua gỡ cái thất kia mà đem gắn qua của mình thì không đúng, đó là trộm cắp. Một cái nhỏ đó mình thấy mình đâu có tham, mình lấy của này mình gắn qua đây xài của chùa thôi đâu có gì. Nhưng mà cái thất mình đang ở mình có chủ, chủ nó là mình, mà giờ cái thất kia không chủ, mình qua lấy cái thất không chủ là có tham, của người khác chứ sao. Cái đó là không đúng mấy con, cho nên chúng ta tránh những cái hành động nhỏ. Đức Phật dạy chúng ta như vậy: “phải sợ hãi trước những lỗi nhỏ nhặt”. Con nghe câu kinh Đức Phật dạy mà, mà mỗi hành động sai thì mình phải lưu ý trên vấn đề đó chứ.

Đó. thì trong quy ước thứ 12 các con, các Thầy có chấp nhận cái quy ước này

không? Đừng có sửa sang gì hết, nghĩa là có sao mình ở vậy.

13. Không tự ý gửi thư từ qua lại bằng cách ném thư vào thất người khác. Nghĩa là mấy con hay viết thư, mấy con tưởng viết cái bức thư, mấy con bỏ phong bì mấy con ném cũng lịch sự đó. Cái này mấy con viết cái tờ giấy, dường như là sẽ như là mới ăn. Nghĩa là lấy cái tờ giấy như vậy rồi xé, xé vậy; nó không có thẳng cái tờ giấy, viết 53 chữ gì đó, dòm dòm ném vô thất người ta. Đó là cũng thơ đó mấy con, thơ cái kiểu đó là thơ... thiếu lịch sự vô cùng, phải không? Lén, lén, lén mà cũng sợ nữa. sợ người khác thấy, để cho hai người này bắt được thôi nhau qua lại, thì như vậy cũng là không hay đâu mấy con, làm thế không đúng đâu. Cho nên vì vậy mà Thầy thấy trong cái sự tu tập, chúng ta độc cư là độc cư, hoàn toàn là, coi như là bạn bè chúng ta thương nhau lắm, nhưng mà chúng ta tu tập cho mình, cho người chúng ta không nên làm cái điều đó. Làm điều đó không hay đâu mấy con. Cái gì thì mấy con cứ thưa hỏi Thầy. Cho nên cái điều này đừng có viết thư như vậy mà phải giữ gìn cho cái sự độc cư cho trọn vẹn, đừng có ném thơ qua lại.

Vừa rồi ở bên nữ cũng có cái trường hợp viết thư ném qua, ném lại là không tốt. Cho nên ở bên nam vừa rồi cũng có sự ném thư qua lại, bằng cách này, bằng cách kia. Cho nên ở đây thì cái quy ước 13 này, các con có chấp nhận từ đây về sau không có viết thư Ném qua ném lại.

[Tu sinh]: Dạ, chấp nhận.

Cái quy ước thứ 14: nghĩa là chúng ta không lập phe nhóm, bè phái; tùm ba, tùm năm, đồn cái này, nói cái kia, nói cái nó gây náo loạn, bạo động nơi tu sinh. Mỗi cô sinh đều có trách nhiệm có tinh thần đoàn kết, có ý thức duy trì bảo vệ lớp học để Tu Sinh yên tâm tu học được viên mãn.

Thì chúng ta có chấp nhận rằng, chúng ta không có tập hợp, tùm năm, tùm ba để mà chúng ta nói chuyện với nhau, chúng ta có chấp nhận cái điều này không?

Tu sinh khi nào tác thì không tập trung 3, 4 người, chỉ làm riêng cho mình thôi. Nghĩa là mình muốn quét sân hoặc là nhổ cỏ, hoặc là làm con đường đi thì mình muốn làm mình cứ ra mình làm thôi chứ đừng có gọi người này người kia cùng nhau đi làm, thì cái điều đó không có nên, bởi vì như vậy

là mình phá độc cư.

Vừa rồi thì ở bên nữ nó có cái trường hợp xảy ra, khi đi quét sân cũng rủ nhau ba, bốn người đi quét; rồi đi nhỏ cỏ cũng đủ ba, bốn người đi làm cỏ; rồi thậm chí lấy một cái bao về hốt rác bỏ rồi ba bốn người khiêng nhau đi. Làm cái kiểu này giống như ở ngoài đời quá, cho nên ở đây nó không được mấy con. Làm như vậy nó không được. Bởi vì tự mình đã làm động mình rồi, có người này, người kia động. Do như vậy tốt hơn là chúng ta không nên làm, thà là ngồi không đừng có làm cái gì hết. Còn có làm thì mình đi làm một mình mình, đó là cái điều cần thiết cho sự tu tập của chúng ta.

Vậy thì cái điều 15 này các Thầy, các cư sĩ có đồng ý

[Tu sinh]: Đồng ý Thầy .

Điều 16: Vấn đề thiếu dục tri túc, đời sống của chúng ta như Thầy đã cho nam thì hai bộ đồ ngắn; nữ ba bộ đồ và khi thuốc men hoặc là y áo, bút, mực, giấy, xà phòng thì có cái gì cần thiết cứ thử hỏi Thầy sẽ cho. Cái điều thứ 16 này, các con có chấp nhận cái đời sống thiếu dục tri túc này không, ba y, một bát?.

[Tu sinh]: Chấp nhận

[Trưởng lão]: Chấp nhận hết phải không? Không có người nào mà thừa nha. Nếu mà có thừa mai một mà vào lớp tu tập để có Tứ Thần Túc, mà Thầy xét thấy người nào dư là mấy con chết, Thầy cho đi ra, không có cho tu tập cái lớp này nữa đâu. Bởi vì nó còn thừa, tức là mấy con phạm giới Ni Tát Kỳ Ba Dật Đề rồi mấy con. Cho nên vì vậy mà thừa thì mấy con không đi vô trong đâu. Nếu còn tiếp của còn giữ gìn, thì coi như là mấy con không có xả hết, thì mấy con có vô tu cũng mất công Thầy thôi. Cho nên Thầy gạn lọc cho cái lớp cuối cùng Thầy gạn lọc cho mấy con ra rồi, còn lại Thầy sẽ cho vào tu. Nghĩa là vừa đúng ba y, một bát. Như Thầy dạy cho mấy con, mà Thầy thấy mấy con thừa; tại vì cho hai bộ mà mấy con ba bộ là cái thầy đó Thầy cho ra. Mà bên mấy cô Thầy cho ba bộ, mà bốn bộ là Thầy cho ra. Nghĩa là thừa như vậy là không thể nào mà chúng ta, bởi vì thừa một bộ đồ tức là chúng ta sẽ thừa nhiều, cái tâm nó như vậy. Ở đây nó quy định rồi thì chúng ta theo cái quy định đó mà chúng ta sống. Cho nên coi như chúng ta thiếu dục tri túc, chấp nhận trong cái thiếu dục tri túc đó, để cái tâm chúng ta

nó sạch sẽ, cho nên chúng ta mới tiến tới cái sự tu tập mới được.

Cho nên cái điều 16 các con đã chấp nhận, thì coi như là 16 điều quy ước ở đây, khi mà chấp nhận rồi, thay vì thì mỗi tu sinh đều phải ký tên. Nhưng mà Thầy nói rằng mình tự giác rồi mấy con, bắt buộc mấy con ký tên như ở ngoài đời, để rồi mấy con đã tự ký tên mà mấy con phạm thì mấy con sẽ bị phạt. Còn ở đây thật sự ra, đối với mấy con, mọi người đều là những người đều quyết tâm tu, mấy con tự giác. Đọc để làm cái quy ước, đọc để nghe thấy để mà chúng ta chấp nhận những điều quy ước, để chúng ta làm cho tốt, cho tốt cái lớp học của chúng ta thôi. Chứ không phải là chúng ta đem pháp luật mà ép buộc người khác. Nếu mà chúng ta đem kỷ luật mà áp buộc người khác, thì chúng ta thấy nó không đúng cái tinh thần. Mấy con thấy, bây giờ mình sống mà nó không theo cái quy ước, thì mấy con thấy mình lỗi làm, thì mấy con không có che giấu ai được hết đâu. Ở đây mấy con làm lỗi lầm thì người ta sẽ thấy hết, và đồng thời người ta có lời khuyên mình nhẹ nhàng, mình tự rút về chứ không có gì ; hay hoặc là mình ra cả lớp tham dự thôi. Chứ người

ta không có chấp nhận cho mình ở trong cái lớp tu tập. Bởi vì cái giai đoạn 1 mấy con còn tu được, chứ cái giai đoạn 2 mấy con còn khó hơn chứ không phải dễ đâu. Bởi vì mấy con phải đi tới cái giai đoạn mà để mà ly tất cả những vi tế của tâm mấy con. Ly dục, ly ác pháp vi tế, thì buộc lòng mấy con phải rất là thanh tịnh, chứ mấy con còn phạm cái quy ước này thì mấy con không làm sao mà dựa vào cái vi tế này được. Cho nên buộc lòng tới đó người ta phải gạt mấy con ra chứ người ta đâu có để mấy con ở trong cái lớp này. Bởi vì mấy con ở trong cái lớp này thì mấy con sẽ làm động người khác.

Các con sẽ nghe một cái lời của cái cô bé, đây mấy con nghe. Nghĩa là cháu bé này rất là ham tu. Nhưng mà trước kế hoàn cảnh cô, bác đều là lớn hết, mà nói chuyện. Cháu bé viết bức thư này.

Kính thưa Sư Ông! Những ngày vừa qua, trong đầu con khởi lên một ý niệm là : ước gì Sư Ông và cô Út cho con ở một nơi nào đó, mà không có một người nào mà con quen hết. Vì ở đây không bị người này hỏi, cũng bị người khác nói, mà không trả lời lại là không được, vì con còn nhỏ, mà với lại nếu

con không trả lời, thì con sợ họ nói là con hach dịch, làm ra vẻ gây ác cảm với họ là sẽ rất khó tu. Con có trình với thầy con (Thầy con tức là cái vị Thầy, cái cô Thông Pháp đó. Các con biết cô Thông Pháp ở ngoài Cam Ranh, đó là Thầy của các cháu bé đó.)

Con có trình với Thầy con, nhưng Thầy con dạy là thưa với Sư Ông đi, và Thầy con chỉ dạy là con ráng lo tu, phải sống làm sao đừng để người ta ghét là khó tu lắm, coi chừng cái bản ngã của con. Thầy con có phân tích cho con là nếu xin Sư Ông đi chỗ khác thì giống như tránh né, chạy trốn ngoại cảnh là sẽ bị ức chế tâm, mà tu là phải cần có đối tượng. Nhưng con nghĩ là con chưa có đủ lực, bây giờ con nghe đâu là dính đó, thấy đâu là nhớ đó thì làm sao được. Nên con cứ ở trong thất hay kiếm chỗ nào mà không có người, con tránh người như là tránh địch vậy đó Sư Ông ạ. Và khi nghe hoặc thấy ai nói chuyện, là trong đầu con khởi lên ý niệm là, sao Sư Ông tha thiết khuyên mà họ cứ... (... tức là cứ nói chuyện đó). Đôi khi con không hiểu con khởi tâm như vậy là có phải phóng giạt không nữa.

Kính thưa Sư Ông ! Bây giờ con phải

làm sao đây? Con kính mong Sư Ông chỉ dạy cho con.

Các con thấy, một cháu bé nhỏ thôi, năm nay nó độ chừng 20 tuổi, 18 tuổi chứ không có lớn, mấy cái con nhỏ nhỏ xuất gia đó, mấy cái cô bé nhỏ nhỏ. Mấy cô này tu tốt lắm con, nỗ lực tu, ham tu lắm. Cho nên thấy mấy cô lớn tuổi, mấy cô lớn lớn tuổi tùm 3, tùm 5 nói chuyện ở ngoài đó, mấy cô này thấy, và đồng thời mình nói chuyện rồi mà thấy ai nói chuyện là kiếm cách nói chuyện với mấy người đó để làm trong một nhóm nói chuyện với nhau hết. Các con hiểu không? Mình xấu rồi, mình hút người ta cũng xấu như mình; mình nghiện thuốc phiện mình cũng muốn người ta nghiện thuốc phiện, cái kiểu ở đời nói như vậy đó mấy con. Cho nên Thầy thấy trong lớp học này nó rất rõ ràng cái vấn đề này. Mà mấy cháu này rất đáng thương đó mấy con, Thầy thấy nó viết những cái bài nói rất là ngây thơ, nghe như trẻ con thật sự mấy con. Đọc mấy cái bài nói chúng ta xúc động, nó nói qua cái ái ngữ từ Thầy nó, từ những cái người cha mẹ nói. Thầy nói rất là ngây thơ, nhưng mà thật đó là đi vào con đường tu. Mấy đứa này mà Thầy hướng dẫn là sẽ chứng quả A La Hán.

Nhưng mà ở đây các bác, các cụ không tha thứ cho nó, những cái này là họ không tha thứ cho nó này, con hiểu không ? Cho nên Thầy ở đây, Thầy thấy rất thương cho mấy cháu. Nếu mà được đến nơi nào mà yên tĩnh, Thầy đưa mấy đứa này đi, Thầy không cho ở chung mấy cái người này nhiễm đời nhiều quá. Mấy con nhiễm đời nhiều quá rồi mấy con tu cũng không bằng mấy đứa nó đâu, thật sự, nó thanh tịnh thật sự mấy con. Cho nên dạy đâu nó làm đó, dạy đâu nó làm đó mấy con. Cho nên đứa con nít nó dễ dàng lắm mấy con, nói gì nó làm theo, mà mình ác thì nó nhiễm cái ác, mà mình thiện thì nó sẽ nhiễm cái thiện.

Cho nên mấy đứa này mà được riêng có một cái lớp tu, mà đem mấy đứa nhỏ này mà dạy, nó không bị nhiễm rất tốt. Có những cái lời nói, viết những cái bài nói, còn vô tư lắm, không có bị nhiễm Đời.

Cho nên Thầy mong rằng có những cái dịp mà để hướng dẫn cho mấy cháu này cho nó tu tập cho xong. Tương lai của mấy cháu tuổi còn nhỏ.

Con hỏi gì?

[Tu sinh]: Bạch Thầy, con xin hỏi cái

điều số 10 : là mình không đi tới đi lui.

Bạch Thầy, chẳng hạn 3, 4 giờ sáng, hoặc là khuya 10 giờ con đi, có thể đi thêm được không bạch Thầy?

[Trưởng lão]: Nghĩa là không có đi tới đi lui.

[Tu sinh]: Mình đi vào lúc khuya, với sáng sớm được không.

[Trưởng lão]: Được con, nghĩa là không có ai đi đó. Còn khi mà có người tu, có này kia thì mình đừng có đi, đi sẽ động người.

[Tu sinh]: Bạch Thầy, con hỏi một điều nữa thì, ở đây thì cứ đồng phục mọi người không có đồng phục. Chẳng hạn như riêng con, thì nó không có cái đồng phục như mọi người. Thí dụ như ý áo Thầy cho hai bộ đồ, nhưng con không có hai bộ đồ, nhưng con lại có thêm cái tràng tám của Nguyên thủy.

[Trưởng lão]: Cũng được con.

[Tu sinh]: Bởi vậy đồ nó không ra đồ, nó lại cụt một nửa Như vậy Thầy, cho nên con chỉ có một cái áo vậy thôi, còn hai cái tràng tám.

[Trưởng lão]: Con có thể nói rằng Thầy

sẽ nói Út cho, cho thêm con còn cái tràng tám

[Tu sinh]: Con thấy như vậy là đủ rồi.

[Trưởng lão]: Tạm đủ hả con, đủ thì thôi khỏi. Chứ còn hỏi dư nó cũng thừa thôi, chừng nào mình rách mình xin cái khác, sinh hoạt đúng là vừa thôi. Cứ mấy con làm sao mà nó gọn ghẽ, nó thiếu dục tri túc, nó vừa đủ cho cái đời sống mình. Có thay đổi cho nó kín thân mình thôi thì đủ rồi, như vậy là tạm đủ rồi.

Bắt đầu bây giờ trong cái vấn đề quy ước xong rồi phải không mấy con. Thì qua cái phần tới đây.

Bây giờ mấy giờ rồi? Bây giờ thì chúng ta sẽ làm tiếp. Qua những cái ý của Thầy để các con lần lượt các con sẽ viết cái đạo đức nhân bản, nhưng mà viết đạo đức nhân bản là để nhắc nhở cái đạo đức cho mình, đạo đức nhân bản, nhân quả. Viết nó thành ra những cái bài học đạo đức, để không những dạy cho mình hiện giờ, mà sau này còn dạy cho con cháu mình sau này. Cho nên mấy con lần lượt mấy con sẽ viết cái đạo đức nhân bản, nhân quả. Đó là cái bộ sách đạo đức mấy con sẽ viết ra, dựa vào cái Hành

Thập Thiện, cái đường đi của nhân quả con người mấy con viết. Và đồng thời thể hiện giờ mấy con sẽ làm cái bài kế. Cái bài đạo đức nó không phải còn là cái bài học nữa, mà là nhắc nhở cho mình, áp dụng vào đời sống cho mình nói có đạo đức hay không đạo đức, để nhắc nhở mình thôi.



091-(LCK-037C)

* Quán thân vô thường

(Đọc bài Nguyên Thanh)



Còn đây là cái bài chúng ta học tới.

Bởi vì nói về nhân quả rồi, thì phải học đến cái vô thường. Các pháp vô thường, các pháp vô thường thì thay vì quán các pháp thì nó mênh mông lắm, mình xoáy ngay vào cái thân của mình thôi. Bây giờ tuần sau, cũng vào cái ngày này mấy con sẽ nộp bài cho Thầy là cái bài Thân vô thường.

Các con nhớ cái đề tài thân vô thường, mấy con nói về cái thân vô thường. Bắt đầu đây là xoáy vào đề mà phá cái ngã của mấy con đây. Cái bài này là diệt cái ngã của mấy con. Thân này không phải là ta, không phải của ta, không phải bản ngã của ta. Không phải tự bản ngã của ta. Nên cái bài này là cái bài bắt đầu phá cái thân, không còn ngã mạn, không còn chấp thân nữa. Đó là cái bài nói để mà đi sâu vào, để mà chúng ta phá cái ngã của chúng ta.

Cho nên cái bài thân vô thường. Vậy thì cái bài này của một bên giới nữ đã được đọc, thì cái bài này nó có cái dàn bài, cái bài viết này nó có cái dàn bài mấy con, nó có cái dàn bài để chúng ta sẽ dựa vào cái dàn bài này chúng ta làm nó không sai. Do nói về cái thân vô thường.

Bài làm Thân vô thường là dàn bài để mọi người dựa vào quán xét thân vô thường, không lạc đề, đó là cái Thầy phê bình cái người mà viết cái bài này. Họ viết cái bài này là nó đúng theo cái dàn bài, mà Thầy đã hướng dẫn cho họ viết, cho nên họ viết không có lạc. Vì vậy mà muốn cho chúng ta hiểu cái dàn bài này thì chúng ta sẽ không có lạc cái đề của nó thì ở đây có ai đọc dùm Thầy cái bài này không, để cho chúng ta nghe rồi chúng ta biết cách chúng ta làm cho nó đừng có lệch, đừng có lạc đề, mà nó xoáy vào đúng cách để cho thấy được cái thân vô thường của chúng ta, qua những cái hình ảnh nó cụ thể, nó rõ ràng, chứ không khéo chúng ta nói nó không có rõ ràng.

Vậy ai đọc dùm Thầy. Pháp Ngộ đọc đi.

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch Thầy, con sư Pháp Ngộ xin

đọc dàn bài của Thân Vô Thường.

QUÁN THÂN VÔ THƯỜNG



Bài làm của tu sinh Nguyễn Thanh

MỞ ĐỀ

Chúng ta đã là chúng sanh thì ít nhiều đều có tham vọng, lòng tham vọng ấy bám víu chặt chẽ vào sự vật mà chúng ta đã cấu tạo, nắm bắt được. Chúng ta chỉ buông thả chúng ra sau khi trút hơi thở cuối cùng. Nói cho đúng, không phải đến phút cuối cùng chúng ta mới chịu buông thả mọi vật, chúng ta vẫn cứ muốn nắm giữ chúng mãi, nhưng chính chúng đã rời bỏ chúng ta mà đi. Chúng ta đã bất lực, không còn đủ sức để nắm giữ chúng nữa, nên đành buông xuôi tay để chúng tuôn đi, chứ nếu còn hơi sức, chúng ta vẫn còn muốn nắm lại và giam giữ một cách tuyệt vọng những gì đã nắm được. Suốt đời, chúng ta vẫn lập đi lập lại mãi cái cử chỉ nắm bắt, giữ gìn ấy. Và suốt đời biết bao nhiêu lần, chúng ta đã đau khổ, thất vọng, vì mọi sự vật ở đời không bao giờ chiều theo ý muốn của chúng ta mà chịu ở yên một chỗ. Mỗi sự vật đều luôn luôn biến chuyển, đổi

thay, nay đây mai đó như một dòng sông, như một đám mây, như một vó ngựa! Thời gian trôi qua như thế nào, thì mọi vật cũng trôi qua như thế ấy. Nói theo danh từ nhà Phật, thì sự biến chuyển đổi thay ấy gọi là luật vô thường.

I- THẾ NÀO LÀ VÔ THƯỜNG?

Đức Phật dạy: *“Tất cả những gì trong thế gian đã biến đổi, hủy hoại đều là vô thường, một sự thay đổi để lớn, và một sự thay đổi để chết”*. Vậy vô thường nghĩa là không thường, không mãi mãi ở yên trong một trạng thái nhất định, luôn luôn thay hình đổi dạng, đi từ trạng thái hình thành đến biến đi rồi tan rã... Đạo Phật gọi là những giai đoạn thay đổi của một vật là: thành, trụ, hoại, không (hay sanh, trụ, dị, diệt). Như một làn sóng, khi mới nhô lên gọi là thành (hay sanh), khi nhô lên cao nhất thì gọi là trụ; khi hạ dần xuống thì gọi là hoại (hay dị), khi tan rã thì gọi là không (hay diệt). Tất cả sự vật trong vũ trụ, từ nhỏ như hạt cát, đến lớn như trăng sao, đều phải tuân theo bốn giai đoạn ấy cả, nên gọi là vô thường.

Để có một ý niệm rõ ràng hơn về sự vô thường, chúng ta hãy quan sát, suy nghiệm

ngay cái thân chúng ta, cái tâm chúng ta và cái hoàn cảnh chúng ta đang sống thì sẽ biết.

II- THÂN VÔ THƯỜNG

“Thân tôi mạnh khỏe luôn, trẻ đẹp mãi, và đời tôi là cả một bài thơ...”. Ấy là quan niệm nông nổi của một số nam nữ thanh niên, quá yêu chuộng thân thể. Họ sống một cách vô tư, cứ tưởng thân thể họ trẻ mãi, hay nếu có già thì cũng còn lâu lắm, không ngờ rằng nó già, nó chết, từng giây từng phút. Câu thơ sau đây của người xưa thật đã nói lên được sự thay đổi mau chóng của thân ta:

*“Quân bất kiến cao đường minh cảnh
bi bạch phát!*

Triêu như thanh ti, mộ như tuyết”.

Dịch:

*“Anh không thấy cha già soi gương
buồn tóc bạc*

*Sớm còn như tơ xanh, tối đã trắng như
tuyết”*

Khoa học đã chứng minh rằng trong thân thể ta, các tế bào thay đổi luôn, và trong mỗi thời kỳ 7 năm, là các tế bào cũ hoàn

toàn đổi mới. Sự thay đổi ấy làm cho thân người ta chóng lớn, chóng già và chóng mệt. Thân năm trước không phải thân năm nay, thân ban mai không phải thân buổi chiều. Mỗi phút giây trong thân ta đều có sanh và có chết. Sau đây là phần trình bày của thân vô thường - rất có ý nghĩa để chứng minh sự vô thường của thân xác:

1- Thân vô thường trong thai mẹ sanh

Do sự giao hợp giữa người cha và người mẹ nên đã thụ thai, người sanh, và kẻ bị sanh đều đau khổ cả. Khi người mẹ mới có thai là đã bắt đầu biếng ăn, mất ngủ, nôn ọe, dã dượi, bần thần, ... Thai nhi mỗi ngày mỗi lớn, co đạp thì người mẹ mỗi ngày mỗi mệt mỏi, nặng nề, đi đứng khó khăn, làm lụng chậm chạp. Đến khi gần sanh, sự đau đớn của người mẹ không sao nói xiết. Dầu được thuận thai đi nữa, mẹ cũng phải chịu dơ ứ nhiều ngày, yếu đuối nhiều tháng, vì tinh huyết hao mòn, ngũ tạng suy kém. Còn rủi bị nghịch thai thì mẹ phải bị mổ xẻ, đau đớn nhiều nữa. Có khi sau một lần sinh bị giải phẫu, mẹ phải chịu thương tật suốt đời.

Còn đứa con thì sao? Từ khi mới tượng hình cho đến lúc ra chào đời cũng phải chịu

hiều điều khổ sở. Trải qua 9 tháng 10 ngày đứa con bị giam hãm trong khoảng tối tăm, chật hẹp, còn hơn cả lao tù. Mẹ đói cơm khát nước thì đứa con ở trong thai bào lỏng bồng như bong bóng phập phều. Mẹ ăn no thì con bị ép như bông bột bị đè dưới thớt cối, khó bề cựa quậy. Đến kỳ sinh sản, thân đứa con phải chen qua chỗ chật hẹp như bị đá ép bốn bề, nên khi vừa thoát ra ngoài, liền cất tiếng khóc vang: “*khổ a! khổ a!*”. Thật đúng như hai câu thơ của Ôn Như Hầu:

“Thảo nào lúc mới chôn nhau

Đã mang tiếng khóc ban đầu mà ra”.

◦ Thân vô thường từ lúc 1 tuổi đến 10 tuổi:

Từ lúc sanh ra, đứa bé đã phải tự điều chỉnh cơ thể của nó để có sự thích nghi với đời sống ở bên ngoài, chứ không giống như trong bào thai mẹ, đứa bé được bú sữa mẹ, còn khi ở trong bào thai đứa bé chỉ ngậm cái nhau thai và nương vào hơi thở người mẹ để sống. Còn khi sanh ra thì được bú sữa mẹ và tự điều chỉnh hơi thở của chính nó. Nhờ sự chăm sóc của người mẹ mà đứa bé được phát triển, mau lớn, chính sự phát triển mau lớn này đã nói lên cái vô thường

trong thân thể con người. Khi được 3, 4 tuổi thì đứa bé bắt đầu mọc răng, do sự thay đổi để mau thích nghi với đời sống, cơ thể của đứa bé sẽ bị sốt vài ngày, sau khi qua thời kỳ đó thì cơ thể tự điều chỉnh bình thường lại. Từ một đứa bé chưa biết đi thì phải tập bò, tập lật, khi thân thể cứng cáp thì đứa bé tập ngồi và biết đi chập chững, rồi biết chạy. Từ bú sữa mẹ, nó được chuyển qua ăn bột, ăn cháo, ... Sự chuyển đổi của thân vô thường trong từng sát na một để thay đổi từ một đứa bé mới sinh thành một cô bé. Đây là một sự thay đổi để mà lớn. Khi còn nhỏ thì chưa biết nói, khi từ 4 - 5 tuổi đã biết nói bập bẹ, biết cười giỡn, biết buồn, giận, khi đói thì đứa bé khóc đòi ăn. Khi ăn no thì ngủ. Lúc còn nhỏ thì da dẻ hồng hào trắng mịn, khi lớn lên một chút thì da dẻ bớt trắng hồng mà sần chắc hơn. Nó đã biết buồn vui, giận hờn. Nhưng cái buồn vui giận hờn đó chưa phải đích thực là cái ác, mà là những cái tính của trẻ con, chưa có sự suy nghĩ sâu sắc như người lớn.

Rồi từ đứa trẻ nhỏ 5 - 6 tuổi, lớn lên 10, 12 tuổi đã có một sự thay đổi rất lớn trong thân, từ đứa bé ăn cháo, ăn bột mà đã thành cô bé biết ăn cháo, ăn cơm, biết

nói, biết chạy nhảy chơi đùa, biết buồn, biết giận, ... biết nhận thức mọi cái đang xảy ra xung quanh.

◦ Thân vô thường từ 20 tuổi tới 80 tuổi:

Khi đã 20 tuổi cô bé đã có những thay đổi rất lớn trong cơ thể của nó, giới tính đã phát triển đầy đủ. Bây giờ là 1 thiếu nữ, biết suy nghĩ, biết vui, biết buồn, biết giận hờn khi có chuyện không vừa ý xảy ra với nó.

Cơ thể phát triển ở độ tuổi này rất sung mãn, người xưa có nói: “*Tuổi 17 là tuổi bé gái sừng trâu*”. Rất mạnh khỏe: mắt sáng, tai thính, hàm răng chắc chắn, cơ thể dẻo dai, có sức chịu đựng rất tốt, ít bệnh tật, nếu có bệnh thì cũng rất mau lành. Vì còn trẻ cơ thể có sức đề kháng mạnh, tóc đen nhánh, trí nhớ rất sáng suốt, mau nhớ, đi đứng mạnh bạo nhanh nhẹn, da dẻ hồng hào, xương tay, xương chân đều vững chắc. Tính tình vui vẻ thoải mái, ăn nhiều, ngủ nhiều. Đó là sự chuyển đổi của thân vô thường từ một đứa bé mới sinh với sự thay đổi của thời gian mà nay đã thành một thiếu nữ khỏe mạnh.

Từ 50 tuổi đến 70 tuổi, cơ thể cũng có sự thay đổi, theo nhân quả của mỗi người đã tạo tác từ kiếp trước, cho nên ở tuổi này

có người đã già, có người vẫn khỏe mạnh, có người đã chết, ... cho nên, chúng tôi chỉ trình bày những phần đại cương thôi, chứ không đi vào chi tiết cụ thể, vì phần đó chúng tôi sẽ trình bày trong bài nhân quả về con người.

Ở lứa tuổi 50, 70 tuổi này cơ thể cũng có sự thay đổi, nhưng vẫn còn khỏe mạnh, sự dẻo dai không bằng ở tuổi 20, vì cơ thể mỗi ngày bị hao mòn lần lần, ở độ tuổi này tất cả mọi sự hoạt động trong thân đều đã có bị giảm sút.

2- Thân vô thường già

Ca dao có câu:

“Già nua là cảnh điêu tàn

Cây già cây cối, người già người suy”

Con người đến lúc già, thân thể hao mòn, tinh thần suy kém nên khổ cả thể xác lẫn tinh thần.

Từ 80 đến 90 tuổi, càng già, khí huyết càng hao mòn. Bên trong, ngũ tạng, lục phủ càng ngày càng mỏi mệt, hoạt động một cách yếu ớt, bên ngoài các giác quan dần dần hư hoại, như mắt lờ, tai điếc, mũi nghẹt, lưỡi đờ, trí nhớ kém, răng rụng hết, ăn ít, ngủ khó, về già thân hay có bệnh, và khi có bệnh

thì cũng rất lâu lành, vì sức đề kháng trong thân đã giảm, tính tình cau có hay giận dữ. Xương tay và xương chân đều giòn và mau gãy, sức chịu đựng của thân rất yếu. tay chân run rẩy, đi đứng khó khăn, việc gì cũng nhờ vả kẻ khác.

Đã vậy, mỗi khi thời tiết xoay trở thì cảm nhiễm theo khí hậu mà đau ốm, như trời mới nắng thì đã sốt, trời mới mưa thì đã rét, ... không chút gì gọi là vui thú cả!

Người xưa có nói: “Đa thọ, đa nhục”. Thật thế, tuổi nhiều, nhục lắm! Càng già thân thể càng suy kém, thì trí tuệ cũng còn lu mờ. Do đó, sanh ra lẫn lộn, quên trước, mất sau, hành động như kẻ ngây dại: ăn dở, uống bần, nói năng giống người mất trí, ăn rồi bảo chưa ăn, chưa ăn bảo ăn rồi, có khi lại còn chửi bới, nói nhảm nhí làm trò cười cho lũ trẻ. Và chỉ có một lực tác động mạnh ở bên ngoài như: Bệnh tật, tai nạn thì đưa tới thân hoại diệt rất nhanh theo như quá trình của sanh, già, bệnh, chết.

3- Thân vô thường bệnh

Khi bà lão về già thì thân có bệnh, hành hạ xác thân con người, làm cho nó khổ sở, không gì hơn là cái đau! Đã đau bắt luận là

đau gì, từ cái đau lật vật như đau răng, nhức đầu, đến cái đau trầm trọng như: ho lao, viêm ruột đều làm cho con người phải rên xiết, khổ sở, khó chịu. Nhất là những bệnh trầm kha (lâu ngày khó chữa) thì lại càng hành hạ xác thân, đắng cơm, nghẹn nước, cầu sống không được, cầu chết cũng không xong, oan oan, ương ương, thật là khổ não.

Thân đã đau, mà tiền lại hết, có nhiều người sau một trận đau, chỉ còn hai bàn tay trắng! Cho nên, ngạn ngữ có câu: “*Không đau làm giàu biết mấy*”.

Ngoài ra, bệnh tật lại làm cho lục thân quyến thuộc buồn rầu, lo sợ. Mỗi lần trong nhà có người đau thì cả gia quyến đều rộn rịp, bần khoản, ngồi đứng không yên, quên ăn, quên ngủ, biếng nói, biếng cười, bỏ công ăn việc làm thật đúng là bệnh khổ.

4- Thân vô thường chết

Trong 4 hiện tượng của vô thường: “sinh, già, bệnh, chết” thì “chết” là cái làm cho chúng sanh kinh hãi nhất. Con người sợ chết đến nỗi ở trong hoàn cảnh sống thừa, đáng lẽ không nên sống làm gì nữa thế mà nghe nói đến cái chết cũng sợ không dám nghĩ đến. Những người xấu số bị bệnh nan y

như ung thư, bệnh hủi, sống thêm một ngày là khổ thêm 1 ngày, thế mà những người bực phước ấy cũng vẫn muốn sống mà thôi.

Chết làm khổ con người thế nào mà ai cũng sợ hãi thế?

◦ Về thân xác:

Có mục kích một người bệnh khi hấp hối bị hành xác rồi mới biết cái chết là đáng sợ. Người sắp chết, mệt ngọt, trợn mắt, méo miệng, giật gân, chuyển cốt, uốn mình, vắn tay, bẻ chân, ... Trong lúc ấy tai hết nghe, mắt hết thấy, mũi hết thở, miệng hết nói. Rờ thử vào người chết thì lạnh ngắt như đồng, thân cứng đơ như gỗ. Xác chết dần dần sinh lên trông rất ghê tởm, nếu để lâu ngày lại nứt ra, chảy nước tanh hôi khó chịu vô cùng.

◦ Về tinh thần:

Khi sắp chết, tâm thần rối loạn, sợ hãi vô cùng: phần xót thương cha mẹ, vợ chồng, anh em, con cái từ đây đoạn tuyệt, phần lo cho mình một thân cô quạnh, bước sang thế giới mịt mù xa lạ. Thật không còn gì đau khổ bằng phút chia ly vĩnh viễn này!

Tóm lại, cái chết làm cho thân thể tan rã, và các hành động do thân khẩu ý tạo tác

sẽ liên tục tái sinh luân hồi. Đó là sự chuyển đổi của thân vô thường. Từ một thai nhi nằm trong bụng mẹ với thời gian thay đổi của định luật vô thường nay trở thành một bà lão chết vì bệnh tật và đã đi theo đúng luật quy trình của thân vô thường: sanh, già, bệnh, chết.

Phần trình bày ở trên chứng minh cho chúng ta thấy từ khi sanh cho đến khi chết, thân ta đã không biết bao lần thay đổi, và cái xác khi người ta đặt vào quan tài, thật không còn gì giống với cái thân khi mới sơ sinh.

Dòng nước hôm qua của con sông Đồng Nai chẳng hạn, ngó bề ngoài thì không khác gì dòng nước hôm nay, nhưng nước hôm qua, bây giờ có lẽ đã hòa với nước mặn ở ngoài đại dương và nước hôm nay chính là nước khác ở nguồn mới chảy về đây. Thân người cũng vậy: "*Hàng chuyển như bọc lưu*" (chảy luân như nước lũ).

Nhưng khổ thay! Có phải nó thay một cái này để đổi lấy một cái khác thế lại, nhưng tế bào trước trẻ hơn tế bào sau, tế bào sau già hơn tế bào vừa được kế tiếp, ... và cứ như thế mà thân người đi từ trẻ đến già, từ sống

đến chết!

Hãy nhìn những làn sóng khởi lên rồi diệt xuống, mỗi làn sóng khởi lên rồi xuống khiến cho một làn sóng kế tiếp được khởi lên. Rồi làn sóng này lại rơi xuống để làm khởi lên một làn sóng kế tiếp. Chúng ta khó mà chỉ đích thực đâu là ranh giới giữa hai làn sóng, chỗ nào là chỗ diệt xuống của một làn sóng trước và chỗ nào là khởi điểm cho làn sóng sau. Mỗi một làn sóng như chìm sâu vào làn sóng kế tiếp và làn sóng kế tiếp nữa. Như vậy, thân vô thường giúp chúng ta ý thức được con người và sự vật luôn luôn thay đổi, biến dịch. Tuy thay đổi nhưng chỉ thay đổi trạng thái, không mất hẳn hay diệt hẳn. Và giữa hai trạng thái liên tục không có một ranh giới rõ rệt.

Đức Phật lúc còn là một thái tử đã than với công chúa Du Đà La trong cung vui chơi, khi nghĩ đến vô thường của thân người: “... *Chúng ta sẽ già yếu và xấu xa. Thời gian sẽ phủ lên đầu chúng ta những lớp tro bạc. Ôi, mắt trong của em rồi sẽ mờ đục! Môi đỏ của em rồi sẽ úa màu!... Ta nghe trong ta, trong em và trong cả mọi người, mỗi ngày mỗi đổ vỡ dưới sức tàn phá của búa thời gian, tất cả những gì quý giá của đời*

người... chúng ta ôm giữ một cách tuyệt vọng, những bảo vật ở trong ta như ôm giữ một cái bóng, như nắm bắt một làn hương!...”

Trí tuệ thay! Con người cao sang và đang trẻ đẹp, bên cạnh lại có vợ hiền sớm hôm hầu hạ, thế mà vẫn đủ sáng suốt để nhìn thấy luật vô thường, đập tan cái gì gọi là cao sang, tươi đẹp của đời người! Những lời thông thiết ấy chẳng những đã cảnh tỉnh công chúa Du Đà La, mà còn đánh thức những ai còn say đắm trong cảnh đời giả tạm, cảnh sanh, già, bệnh, chết là hiện thân của luật vô thường. Có thân thì phải chịu công lệ sanh, già, bệnh, chết, không thể tồn tại mãi được. Đức Lão Tử cũng đã nhận thấy thân người là nguồn tội lỗi, là gốc khổ đau nên đã thốt ra câu:

“Ngô hữu đại hạn, vị ngô hữu thân

Ngô nhược vô thân, hà hoạn chi hữu”

Dịch:

“Ta có cái khổ khổ lớn, vì ta có thân

Nếu ta không thân thì đâu có khổ gì?”

Thân là vô thường thế mà lắm người vì muốn trau dồi, bồi bổ, cung phụng xác thân

đến nỗi gây biết bao tội ác gớm ghê! Vì muốn được thích khẩu, bỏ thân mà lăm người đành tay giết hại những con vật yếu hèn và hành hình những con vật vô tội trước khi chết một cách rùng rợn. Đọc lịch sử, nghe Tàn Thủy Hoàng ăn óc khỉ sống, ta cảm thông được nỗi đau đớn những con vật bị giết, thế mà người dự tiệc vẫn vui cười sung sướng, không đoái hoài đến tiếng rên xiết, kêu la, vùng vẫy của chúng thì thật là độc ác đến chừng nào! Lòng trắc ẩn của người ở đâu? Hỡi ôi! Hung ác và thâm hiểm thay, lòng dạ của con người.

Vì tham lam làm vẫn đục, tối tăm lương tri, nên con người không thấy rõ được lý và thường của thân xác và mới nở tâm làm điều tàn ác như thế!

Như trên chúng ta đã thấy luật vô thường ở khắp mọi nơi chẳng những thân, tâm là vô thường, mà hoàn cảnh, sơn hà đại địa cũng vô thường nữa.

Sách thường có câu:

“Thương hải, tang điền” (bãi biển nung dâu).

Câu ấy mới nghe như là một hình bóng bầy về văn chương, nhưng thật ra đó là một

nhận xét rất đúng trong thực tế. Chúng ta thường lầm tưởng chỉ có sinh vật là biến đổi và mau già chết, chứ những vật lớn lao như núi, sông, đất, cát, thì muôn đời cũng vẫn ở yên một chỗ. Nhưng chúng ta đã lầm, sông núi cũng có cái già, cái trẻ, đất cát cũng có khi lở, khi bồi. Không có vật gì là vĩnh viễn tồn tại. Tục ngữ ta có nhiều câu nói lên được sự vô thường của sự vật rất thâm thúy như: *“vật đổi sao dời”*, hay: *“không ai giàu ba họ, không ai khó ba đời”*.

Thật thế, một đời của chúng ta đã chứng kiến biết bao sự thăng trầm, vinh nhục, lên voi xuống chó, giàu nghèo, sang hèn tiếp tục diễn ra trước mắt chúng ta như một bức tranh vân cầu, như một khúc phim trong rạp chiếu bóng. Bao nhiêu người trước đây, nào dinh thự nguy nga, ruộng vườn cò bay thẳng cánh, thế mà sau một cơn binh lửa, sự nghiệp bỗng tan tành như mây khói! Bao nhiêu người quyền cao, chức trọng, hồng hách, nghênh ngang, thế mà một phút sa cơ thất thế, bỗng trở thành những kẻ tha phương cầu thực, hay vớing cảnh tù đày.

Sự vô thường đã sờ sờ trước mắt, thế mà có biết bao nhiêu người vẫn chưa tỉnh ngộ, cứ đeo đuổi bám víu vào những cái hào

nhoáng nhất thời ấy. Kẻ bán tước, người mua quan, kẻ tham danh, người tham lợi, ... gây biết bao trò cười cho khách bàng quan, và bày ra lăm cảnh nhọc nhằn cho người trong cuộc.

Vô thường tạm bợ giả tạo như thế, thế mà người đời cứ cho nó là trung tâm của vũ trụ, bám víu vào nó, nhân danh nó để tham lam, vơ vét tài sản, danh lợi ở chung quanh, và dù có dẫm đạp lên hạnh phúc của kẻ khác, gây bao đau thương cho người đồng loại, cũng mặc! Thật mê mờ lăm thay!

III- ĐẶC TƯỚNG CỦA THÂN VÔ THƯỜNG

Đặc tướng của thân tùy theo hành động do thân khẩu ý tạo tác, mà có cái thân này, cho nên đặc tướng của thân, tùy theo mỗi người: người cao, người lùn, người ốm, người mập. Ví dụ như: anh 1 đi cái tướng khom lưng như thế này; anh 2 đi cái tướng nghiêng vai như thế kia; anh 3 có tướng chột một con mắt và hay đa nghi; chị 4 có khuôn mặt rất dễ thương và khả ái; chị 5 có khuôn mặt với cái mũi bị gãy; chị 6 có hàm răng cười rất duyên dáng; chị 7 có hàm răng lòi xỉ, cười xấu ời là xấu, ma chê quỷ hờn; chị A hay tức

giận mặt đỏ, cau có, nói năng hung dữ; chị B có tức giận nhưng làm chủ được cái giận nên nét mặt bình thường. Đó là đặc tướng của thân vô thường.

IV- ĐẶC TÍNH CỦA THÂN VÔ THƯỜNG

Đặc tính của thân là tùy theo mỗi hành động do thân khẩu ý tạo tác, mà con người có tâm tánh khác nhau. Ví dụ như: Chị A có tính vui vẻ, cười cười, gặp ai chị cũng cười nhưng tình tình không như vậy, vì hay nói lời chia rẽ, làm cho mọi người không đoàn kết; chị B ít cười, nhưng tính tình rất tốt, không nói lời chia rẽ, gặp ai cũng chân thành giúp đỡ, anh C có tính hay đa nghi, và hay nói lời của người khác. Cái tính đó, cái ác nhiều hơn cái thiện, vì đã tự làm khổ mình, khổ người. Đó là đặc tính của thân vô thường.

V- DUYÊN HỢP CỦA THÂN VÔ THƯỜNG

Vì có sự giao hợp giữa cha và mẹ nên thụ thai, do sự ăn uống đầy đủ chất dinh dưỡng và chăm sóc chu đáo nên bào thai được phát triển tốt, đến ngày sinh, thì gặp được duyên lành, có bác sĩ đỡ đẻ, có thuốc men đầy đủ nên mẹ tròn con vuông, rồi khi

em bé được sinh ra, nhờ sự chăm sóc cẩn thận chu đáo của người cha người mẹ, đứa bé lớn nhanh ít bệnh tật, biết đi, biết bò, biết lật, ... Khi cô bé trở thành thiếu nữ, với sức khỏe rất tốt là nhờ sự chăm sóc của bố và mẹ. Đó là duyên hợp của thân vô thường này.

VI- DUYÊN TAN CỦA THÂN VÔ THƯỜNG

Khi cô bé đến tuổi 40 - 50 thì sức khỏe đã có phần giảm sút do sự sinh nở và chăm sóc con cái, và đi làm để kiếm tiền nuôi con. Đến 80 - 90 tuổi thì cô bé đã trở thành một bà lão thân gầy yếu, mắt mờ, tai điếc, trí lãng với bệnh tật, nên bà lão nằm một chỗ, phải đổ cháo từng muỗng như thời kỳ còn em bé vậy, phải bông bế, tắm rửa, đổ phân và nước tiểu cho bà lão mỗi ngày. Khi bà lão gần chết, da dẻ khô héo, chỉ còn một bộ xương khô đang thở thoi thóp trên giường bệnh. Vài giờ sau thì bà lão tắt thở. Cái xác đó không còn gì giống với các thân khi mới sơ sinh cả. Đó là duyên tan của thân vô thường.

VII- SỰ CHUYỂN ĐỔI CỦA THÂN VÔ THƯỜNG

Có một số người cho rằng đời là một

bữa tiệc dài, không hưởng thụ cũng uống. Do đó, họ không để lỡ một dịp nào có thể đem lại cho họ những khoái lạc vật chất.

Nhưng họ không ngờ rằng những khoái lạc ấy đều là giả dối, lừa phỉnh, chẳng khác gì cái khoái lạc mong manh của người khát mà uống nước mặn, càng uống lại càng khát, và cổ họng, sau cái phút uống vào lại thêm đắng chát.

Khế kinh có câu: “*Nước mắt chúng sinh nhiều hơn nước biển*”. Thật thế! Cõi đời không vui, cõi đời toàn là khổ. Những nỗi vui, nếu có, cũng chỉ là tạm bợ, hào nhoáng như một lớp sơn bên ngoài mà thôi; chứ bản chất của cõi đời là vô thường và đau khổ. Cõi đời là một biển đầy mờ hôi và nước mắt, trong ấy chúng sanh đang bơi lội, hụp lặn, chìm nổi, trôi lăn. Đó là sự thật. Nhưng sự thật ấy, không ai nhìn thấy một cách tường tận và nói lên một cách rõ ràng như Đức Phật đã nói lên trong bài pháp vô thường khổ đau của con người.

Thật thế, mỗi một chúng sanh, tự mình đã là nạn nhân của bao nhiêu cái khổ, cái xấu xa, thân thể là một bầu thịt xương dơ bẩn. Nếu một vài ngày không săn sóc, rửa

ráy thì thôi tha không thể chịu được. Hơn nữa, cái thân ấy cũng không bền chắc, mà trái lại, mong manh, khát nước độ 3 ngày, ngạt thở độ 5 phút, đứt một mạch máu, bị nhiễm một số vi trùng độc, ... thế là vong mạng.

Lại thêm cái khổ sống chết bất ngờ mà con người không làm chủ được, còn có nhiều cái khổ khác nữa chất chồng, không làm sao tránh khỏi được như: bệnh tật, đói khát, bão lụt, hỏa hoạn, chiến tranh, áp bức, sưu cao thuế nặng, ...

Vì vậy, muốn chuyển đổi ta phải thấy cho rõ được định luật vô thường đang chi phối chung quanh ta. Thực tế, vạn vật trong vũ trụ đều bị luật vô thường chi phối, không tồn tại mãi được. Cứng rắn như sắt đá, lâu năm cũng mục nát; to lớn như trái đất, mặt trăng, mặt trời lâu ngày cũng tan rã. Yếu ớt, nhỏ nhen như thân người thì mạng sống lại càng ngắn ngủi, phù du! Cái búa tàn ác của thời gian đập phá tất cả, mỗi phút, mỗi giây ta sống cũng là mỗi phút mỗi giây ta đang bị hủy hoại. Và dù ta có sức mạnh bao nhiêu, quyền thế bao nhiêu, giàu có bao nhiêu cũng không thể cản ngăn, chống đỡ, không cho thời gian hủy diệt đời ta. Ta hoàn toàn bất

lực trước thời gian. Thật là khổ sở, tủi nhục, đau đớn!

Cho nên, ta phải chuyển đổi thân vô thường này bằng cách tư duy sâu sắc, nhận định các vấn đề, không bảo thủ cái sai, cái dở của mình khi đã thấy đau khổ của thân vô thường đem lại làm cho cuộc đời xấu xa, đen tối, khổ đau thì phải diệt trừ đau khổ. Hạnh phúc không đâu xa, hạnh phúc hiện ra sau khi đã diệt trừ được đau khổ. Đau khổ lùi chừng nào thì hạnh phúc đến chừng nấy, như bóng tối tan đi đến đâu thì ánh sáng thay vào đó. Muốn thấy ánh sáng của sự thanh thản, an lạc, và vô sự thì phải thực hiện những lời dạy của Đức Phật trong bài kinh thân vô thường này.

VIII- ÁP DỤNG THÂN VÔ THƯỜNG VÀO BẢN THÂN

Trong kinh Tương Ưng tập 3, Đức Phật dạy các Tỷ kheo phương pháp quán niệm về bản chất thật sự của thân năm uẩn trong khi tu tập trên cỏ rở quán thân vô thường như sau: *“Này các Tỷ kheo, các thầy nghĩ như thế nào? Sắc... thọ... tưởng... hành... thức là thường hay vô thường?”*

- Bạch Thế Tôn, là vô thường.

- *Cái gì là vô thường, là khổ hay là lạc?*

- *Bạch Thế Tôn, là khổ.*

- *Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, có hợp lý không khi quán cái ấy là: cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi.*

- *Bạch Thế Tôn, không.*

- *Do vậy, này các thầy, thân năm uẩn này dù ở quá khứ, hiện tại, vị lai hoặc ở trong thân hay ở ngoài thân, thô hay tế, thắng hay liệt, xa hay gần, cần phải được như thật quán với chánh trí như sau: “Cái này không phải là của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải là tự ngã của tôi”.*

Lời dạy trên chính là câu đáp trọn vẹn và khái quát nhất cho tất cả mọi nghi vấn phát xuất từ ý thức chấp thủ và bảo vệ tự ngã.

Tuy nhiên, cần hiểu vô thường, khổ và vô ngã theo tinh thần của giáo lý duyên khởi. Trong đạo Phật, một giáo pháp trùm chứa tất cả các giáo pháp khác, và tất cả giáo pháp sống nằm ở trong tâm thức mỗi người. Do

vậy, trong thực tại của thế giới, hiện tượng vô thường cũng chính là vô ngã khi đứng về phương diện thời gian để thẩm định. Và khổ đau thật sự không phải nằm trên bình diện hiện tượng sanh tử, thành hoại của con người. Và thế giới mà phụ thuộc rất nhiều vào nhận thức của con người đối với tính vô thường, vô ngã của vạn sự, vạn vật. Nhận thức đúng hay có chánh kiến đối với các hoạt động tâm sinh vật lý của bản thân là có cái nhìn thật rõ về pháp vô thường, khổ, vô ngã của 5 uẩn. Do vậy, giáo lý vô thường đem lại niềm tin cho mọi nỗ lực sáng tạo và phát triển của con người. Vô thường là đặc trưng đích thực của sự sống.

Thiền sư Vạn Hạnh, cố vấn vua Lý Thái Tổ, sư đã giáo dục Lý Công Uẩn mở ra cơ nghiệp nhà Lý, bài thơ của sư được các nhà nghiên cứu văn học Phật giáo Việt Nam nhắc đến là:

Tạm dịch:

“Thân như bóng chớp có rồi không

Cây cỏ xuân tươi thu lại khô

Gẫm cơn suy thịnh lòng không sợ

Thịnh suy đầu cỏ hạt sương khô”

Dưới đôi mắt của Thiền sư Vạn Hạnh,

dòng đời thì vô thường, thân người thì mỏng manh, vận hưng, suy của xã hội cũng theo dòng nhân duyên ấy mà tuôn chảy. Thấy rõ sự thật ấy, lòng sư thanh thản chấp nhận, không lo âu, không sợ hãi. Do lòng không sợ hãi mà thiền sư tự tại hành xử việc đạo, việc đời, tích cực lo cho nước, cho dân.

Có ý kiến cho rằng cái nhìn vô ngã, vô thường là tiêu cực, đẩy con người đến tâm lý bi quan, đến chủ trương hư vô hóa cuộc sống. Thực ra cái nhìn ấy có tác dụng ngược lại, nó giải phóng tâm lý cố chấp, vị kỷ và mở ra tâm lý vị tha, không câu chấp, tâm lý bao dung và sáng tạo. Cái nhìn vô thường cũng thế, đưa đến thái độ tích cực chấp nhận cuộc sống trần thế, đánh thức dậy lòng nhân ái, không tham lam, không sân hận.

Và chính bản thân con cũng đang áp dụng bài học này vào đời sống tu học của mình, con cố gắng nỗ lực dùng tri kiến để xả tâm, ngăn và diệt các ác pháp, giữ tâm luôn bất động, vì con thấy cuộc đời này có còn gì nữa đâu, tất cả đều chịu sự hoại diệt của định luật vô thường.

IX- KẾT LUẬN

Vô thường là một định luật chi phối tất

cả sự vật, từ thân, tâm cho đến mọi hoàn cảnh. Hiểu lý vô thường chúng ta đã có một phương thuốc thần diệu để trừ tham ái, mê mờ. Chúng ta đã đau khổ vì màu sắc tốt xấu, vì tiếng dờ hay, vì mùi vị ngọt bùi, cay đắng, vì vật thích thân, vừa ý. Nay chúng ta uống thuốc “Giáo lý vô thường” để trừ bệnh tham ái và tiến tới sự an tịnh của tâm hồn.

Biết được vô thường, con người dễ giữ được bình tĩnh, thản nhiên trước cảnh đổi thay bất ngờ và có thể lạnh lùng trước cảnh ân ái chia ly. Biết vô thường, con người dám hy sinh tài sản, sanh mạng để làm việc nghĩa. Biết vô thường, con người mới chán ngán với những thú vui tạm bợ, giả trá và sáng suốt đi tìm những cái vui chân thật, thường còn vì thật ra cái vui chân thật thường còn, cái tánh chân thường vẫn có, nhưng nó nằm bên trong cái lớp giả dối tạm bợ, vô thường của cõi đời này, nên chúng ta không thể thấy được. Khi chúng ta đã cương quyết gạt bỏ cái giả dối ấy thì tất nhiên cái giá trị chân thật, cái hạnh phúc chân chính, cái tâm thanh thản, an lạc, vô sự ấy chắc thật đó, muôn đời sẽ hiện ra.

Ngày 10 tháng 12 năm 2005

Nguyễn Thanh

092-(LCK-037D)

- | | |
|-----------------------|---------------|
| * Vấn đạo Từ Bi Hỷ Xả | * Định Vô Sắc |
| * Thân Hành Niệm | * Tứ Niệm Xứ |
| * Quán niệm | * Từ trường |
| * Gặp Phật | * Nhân quả |



Bây giờ, Thầy xin trả lời, sang cái phần trả lời của Chân Niệm hỏi Thầy, các danh từ, từ, bi, hỷ, xả đã có trước hay là sau khi tu xong đức Phật mới đặt cái tên cho các trạng thái này?

Đáp: Nghĩa là nói chung Đức Phật đã chỉ cho chúng ta là những cái có sẵn chứ không phải đức Phật đặt cái gì mới hết, đó là cái câu hỏi. Nghĩa là từ bi hỷ xả không phải là có sau Đức Phật, không phải Đức Phật đặt ra, không có. Cái này đã có trước đức Phật, Đức Phật tu rồi chọn lấy cái nào đúng, cái nào sai đức Phật nói ra thôi. Nghĩa là có sẵn cái tâm từ, con người đã có sẵn cái tâm từ, tâm bi con người có sẵn tâm bi. Đức Phật nó ra cái có sẵn của con người chứ không có đặt ra mới. Con hiểu chỗ đó không? Đó là cái có sẵn.

Hỏi: Bốn định vô sắc. Ai đã đặt tên cho nó, nó có tên từ trước hoặc cũng là sau khi tu xong đức Phật mới đặt tên.

Đáp: Rõ ràng là nó có tên từ trước rồi. Khi đức Phật tu cái Không Vô Biên Xứ, Thức Vô Biên Xứ có hai vị Thầy dạy mình, đức Phật thấy không kết quả Đức Phật ném bỏ nó không có sai, cho nên nó có trước.

Ở đây chúng ta mới nói là, tất cả những cái gì đức Phật nói là cái con người đã có sẵn chứ không có đặt thêm cái gì mới hết. Cho nên bốn cái chân lý Khổ, Tập, Diệt, Đạo đó là bốn cái chân lý nó có sẵn chứ không có Đức Phật đặt, đức Phật không có đặt ra, không có đặt cái gì mới hết, cái đó có sẵn hết. Nói Khổ, tại vì con người đã khổ rồi, Đức Phật chỉ nói ra cho người ta biết thôi chứ Đức Phật không có đặt cái mới ra. Cho nên cái lòng từ, bi, hỷ, xả đều là có hết ở trong con người mình. Bởi vì con người mình sinh ra thì họ phải có cái tâm xả thì họ mới sống được, chứ còn không xả họ tức riết là họ chết họ, họ không xả ra được thì họ chết, cho nên nó có xả; và nó có tâm từ thì tức là lòng thương yêu của họ nó phải có, lòng bi phải có; hỷ, hắc chấn là ai cũng có cái niềm hoan hỷ, cái niềm vui. Có giận chứ một lát

nữa cũng có vui chứ không phải. Cho nên nó có sẵn. Nhưng mà muốn nó triển khai cho nói lớn, nó mạnh ra thì do cái sự công phu tu tập. Nó có phương pháp, nó có cách thức. Cho nên cái gì mà đức Phật nói ra là cái có sẵn hết.

Còn cái tên, hỏi nầy con hỏi cái tên mà bốn Định Vô Sắc: Không Vô Biên Xứ, Thức Vô Biên Xứ là ngoại đạo Bà La Môn nó có cái tên nó sẵn rồi. Thậm chí như bốn thiền, Tứ Thiền nó cũng có sẵn rồi, nó đặt cái tên nó cũng có sẵn hết rồi. Đức Phật không có đặt cái tên gì mới hết, tất cả những cái này đều có hết rồi.

Còn Đức Phật dạy Tứ Niệm Xứ, Tứ Niệm Xứ là có sẵn rồi, có thân ai mà không có cái thân này, có phải không? Có thân ai mà không có cái tâm này, không ai có cái thân mà không có cái cảm thọ này, không ai mà không thấy các pháp. Nó có sẵn, đức Phật nói Tứ niệm xứ là chỉ cho chúng ta bốn cái này ghép lại nó thành ra Tứ Niệm Xứ; nó có sẵn hết rồi, chứ không phải là nó mới có. Cho nên những cái mà đạo Phật dạy là cái có sẵn như thật của một con người, nói ra là của con người.

Nói Thân Hành Niệm, thì thật sự ra mình có cái thân mà ai mà không cựa cựa, không hành phải không? Cho nên nó nói hơi thở, thì lẽ là có hơi thở, người nào không có hơi thở. Chứ không phải đức Phật đặt hơi thở rồi bây giờ mình mới có hơi thở, có phải không? Đức Phật đâu có đặt, rồi cái Thân Hành Niệm, thí dụ như mình đi thì rõ ràng là con người thì có đi rồi, cho nên nó có sẵn. Nhưng mà đức Phật lấy cái đó để làm cái pháp mình tu. Cho nên những cái điều có sẵn hết, Đức Phật nói rồi.

Cho nên hiện giờ, Thầy thì cũng như vậy, cái gì mà có của mấy con có rồi, nhưng mà mấy con không lưu ý thôi, chứ có rồi. Mà Thầy nói cái đó là con người nào cũng có hết. Nhưng mà không lưu ý cho nên Thầy nói cái này có đạo đức, còn cái này không đạo đức thì mấy con mới giật mình, hồi nào tới giờ mấy con cũng có rồi. Nhưng mà Thầy nói cái bao tử của mấy con là cái mồi chôn chúng sanh, chôn xác chúng sanh, thì mấy con mới giật mình, chứ hồi đó mấy con đâu có nghĩ phải không? Thầy nói cái mấy con có sẵn, nhưng mà bây giờ mấy con mới giật mình thôi, đó là cái nói có sẵn chứ không phải là cái đặt ra. Cũng như cỡ giờ cái bao

tử của mấy con không phải là cái chỗ chôn xác chúng sanh, mà Thầy giờ Thầy nói ra mới mẻ đó là Thầy đọc ra, người ta nghe nó lạ lùng.

Còn Thầy nói về nhân quả, một người sanh ra nhiều quả, nhiều người, thì cái này cũng không phải là Thầy đặt, nó có thật. Cho nên vì vậy muốn dẫn chứng cho nó cụ thể cho cái sự ý thức các con hiểu thì không thể nào mà dẫn chứng cho mấy con thấy rằng, từ cái con ngồi đây mà nói sanh ra một cái người khác, nói cái đó mấy con khó hiểu quá. Cho nên, bằng chứng là Thầy dựa vào cái nhân quả của thảo mộc, Thầy xác định một cái hạt nó lên cái cây, cây ra nhiều quả. Nó là có cái sẵn như vậy rồi. Cho nên vì vậy là cái này mấy con cụ thể bằng ý thức mấy con thấy được, nhưng qua cái hành động. Bởi vì con người nhân quả của con người nó bằng cái hành động đó, hành động thân, khẩu, ý mà. Nó trùu tượng quá rồi, có phải không, cái hành động của mình mà nói nhân, nói quả. Mà sự thật nó có chứ, con làm ác coi cái quả con có khổ đau không, có chứ, có cái quả chứ, cho nên vì vậy nó cụ thể rồi.

Và vì vậy mà mỗi hành động đó, trong cái quả khổ đau đó, hay hoặc là cái quả

ngon, ngọt đó thì nó sẽ có những cái hạt của nó trong đó, mà cái hạt của nó nó trùu tượng quá, còn cái kia nói hạt của cái quả của cây thảo mộc, thì chúng ta thấy cái hạt nó tròn, méo hay dẹp chúng ta thấy rõ. Còn cái này nó trùu tượng, tức là cái quả của nó trong cái quả đau khổ. Chúng ta thấy cái quả có rồi, nhưng mà cái hạt nói mấy con có thấy được không?

Cái từ trường đó mà làm sao mà không thấy, cho nên mấy con không thấy, nhưng mà nó có chứ đâu phải không, đưa cánh tay, đưa ra vậy thì nó phải có cái lực của nó chứ làm sao không được. Cho nên nói không Thì không được; mà nói có thì chúng ta không thấy. Nhưng mà chúng ta hiểu, chúng ta biết có chứ. Do đó như vậy chúng ta biết rằng mỗi cái từ trường chúng ta nó sẽ tương ứng trong cái hành động tác của nó, nó sẽ sang làm vật hoặc là làm con người làm sao trật được cái điều này. Bởi vì nhân quả mà, nhân quả sanh chứ đâu phải chúng ta là con người đi sanh, Minh đi sang rồi mình chết rồi mình sanh; Còn cái này nhân quả sanh mà, cái hành động thiện ác sanh chứ đâu phải chúng ta sanh. Mà hành động Thiện Ác nó có liên hệ trong cái hành

động Thiện Ác của chúng ta chứ nó có liên hệ gì với chúng ta nữa đâu. Cho nên chúng ta thấy như là cái người đó khác với chúng ta chứ không có liên hệ gì với chúng ta. Nhưng mà bé hành động Thiện Ác chúng ta, hành động nhân quả mà.

Như vậy là bằng chứng chúng ta thấy rõ ràng là Phật ngày xưa không đặt cái gì mới, cái gì của con người là có nói ra, **cái đạo Phật là đạo không có tưởng tượng, đạo không có Khởi một cái gì cao siêu, mà cái gì của con người biết có thì nói đúng như thật.** Hiện nay, mấy con còn hỏi tiếp gì Thầy nữa không? Trong cái giờ này chúng ta còn 30 phút.

[Tu sinh]: Kính thưa Trưởng lão! ý của con chỗ này cái tâm bi với cái tâm thương xót, cái trạng thái thương xót là ai cũng có hết trơn, mà cái thời đó thì chắc chắn là người ta chưa biết hành động đi đâu. ý của con muốn hỏi, có phải Đức đặt cái danh từ bi cho cái trạng thái thương xót này hay không?

[Trưởng lão]: Đức Phật không có đặt con, hồi đó nó có những cái tôn giáo người ta đặt rồi, người ta đã biết lật rồi. Cho nên bốn

cái Định Vô Sắc, Không Vô Biên Xứ, Thức Vô Biên Xứ, người ta cũng đặt rồi, người ta đặt hết rồi. Bởi vì con người xuất phát ra thì bắt đầu người ta, từ cái chỗ người ta phát triển cái ngôn ngữ, cái lời nói để diễn tả cái ý của người ta. Mà trong cái thời đó nó có văn minh rồi, nó có kinh Vệ Đà rồi, trong cái thời Đức Phật nó có rồi, thì tức là người ta viết chữ được rồi đó con; cho nên nó có chữ rồi, cho nên cái ngôn ngữ người ta đã phát triển rồi, phát triển người ta nói chuyện với nhau được rồi. Cho nên nó có những cái từ này hết chứ chưa phải là đức Phật chế ra, không có nói, các con hiểu không? Ý con, con muốn nói là chế kể từ

[Tu sinh]: Kính Bạch Thầy! Con đọc miết cái Thân Hành Niệm, thì chẳng hạn như cái pháp môn mà mình đang tu. Chẳng hạn như là thí dụ như Thầy dạy cái pháp Thân Hành Niệm thì con không nói rồi. Chẳng hạn như chúng ta đang đi Chánh Niệm Tỉnh Giác, mà mình biết cái thân hành của mình, mình đang đi tức là cũng gọi là Thân Hành Niệm bạch Thầy

[Trưởng lão]: Thân Hành Niệm con.

[Tu sinh]: Tại sao không gọi là Thân

Hành Niệm mà gọi là Chánh Niệm Tỉnh Giác

[**Trưởng lão**]: Tại vì mới tụ tập của cái giai đoạn đó cho nên mình đặt cái tên đó là Chánh Niệm Tỉnh Giác , mới có tập để chánh niệm thôi

[**Tu sinh**]: Không gọi là Thân Hành Niệm.

[**Trưởng lão**]: Thân Hành Niệm, cái hơi thở của mình là Thân Hành Niệm đó con, mà gọi nó là định niệm hơi thở đó không thấy.

[**Tu sinh**]: Nó có cái tên.

[**Trưởng lão**]: Nó có cái tên, cũng như cái vật này có, cái ly này có, những cái vật này rồi mình đặt cho nó cái tên, để cho mình phân biệt cái đó mình gọi để cho người khác người ta nhận ra được.

Con tu Tứ niệm xứ thứ nhất mình tu Tứ niệm xứ sợ bị hôn trầm, thùỳ miên mình mới đi kinh hành thôi. Còn không hôn chồng Thùỳ miên mình đi kinh hành làm chi cho nó mất công; nghĩa là mình đi kinh hành Tức là mình đi Chánh Niệm Tỉnh Giác hoặc là đi pháp Thân Hành Niệm.Giải pháp mà

như hồi nãy Sư Pháp mộ hỏi đó, đi Chánh Niệm Tĩnh Giác cũng là đi Thân Hành Niệm. Mà đi tu tập về cái phương pháp Thân Hành Niệm mà đặt riêng nó đó, để cho mình tác ý từng cái hành động của nó, thì nó là Thân Hành Niệm, còn cái kia nó cũng Thân Hành Niệm, Chánh Niệm Tĩnh Giác nó cũng Thân Hành Niệm nhưng mà nó có cái phương pháp nó không giống nhau, cách thức nó tu tập nó, mọi người đều lấy cái thân hành mà tu tập, nhưng cái pháp Thân Hành Niệm là tác ý, kèm theo cái tác ý. Còn cái Chánh Niệm Tĩnh Giác mình đi để mình cảm nhận cái bước đi của mình thôi, con hiểu không, cho nên vì vậy mà nó có cái tên riêng để cho mình phân biệt cái pháp này với cái pháp kia thôi. còn vấn đề Con nói về tu Tứ niệm xứ, Nếu mà tâm tâm thanh thản, an lạc, vô sự, mà nó không bị hôn trầm thùy miên thì con đâu có cần đi kinh hành làm gì.

Nhưng mà bây giờ nó không nhiệm bởi vì con tu Tứ niệm xứ mà, nó không điện thì con cứ ngồi thanh thản, an lạc, vô sự, nó càng tốt chứ gì, vì nó có niệm bởi vì nó không buồn ngủ, không hôn trầm con thì con đâu có đi kinh hành. cho nên con ngồi tu, mà con ngồi tu thì nó có niệm, mà có

niệm thì con phải dùng Định Vô Lậu con tư duy, quán xét nó, để con xả nó ; nếu mà con có niệm mà con ngắt ngang nó nhắc. Thí dụ như bây giờ nó có niệm con nhắc “ Tâm thanh thân, an lạc, vô sự” Bắt đầu niệm nó dừng đó nhưng con bị ức chế nó đi, con hiểu chỗ đó, bởi vì đó là cách thức mình Tu sai. còn trái lại con có niệm thì con đưa cái miệng đó ra, con tư duy quán sát bằng cái Định Vô Lậu, bằng cái tri kiến của con, con hóa giải cái niệm đó. Thành ra con cứ thông suốt, tức là hiểu cái niệm đó Do đó con hiểu nó là ác pháp. Là cái điều kiện gì, cho thật đúng như thật thì cái niệm đó sẽ bị dừng, nó không sai nó không bảo con được. Còn có niệm nào con có gạt ngang, gạt ngang thì con bị ức chế.

[Tu sinh]: Định Vô Lậu có niệm thì đâu có ... được thưa Thầy?

[Trưởng lão]: Bởi vì ở trên cái Định Vô Lậu là con quán tư duy mà, Còn cái này con tu Tứ niệm xứ mà.

[Tu sinh]: Ý con nói là lúc mà ngồi tu Tứ Niệm Xứ, cứ có niệm vô thì có thể là Định Vô Lậu đuổi đi được, quét đi. Còn có cái nó vô không có thể Định Vô Lậu thì bắt buộc

thì phải tác ý đuổi đi.

[Trưởng lão]: Khái niệm mà nó không rõ, tức là nó khởi niệm không rõ, tức là vì thế rồi đó con. Thì khi mà niệm đi tế như vậy nó không rõ, còn cái niệm rõ thì con phải đưa nó con quán. Còn cái niệm mà không rõ thì con chỉ tác ý. Nhưng mà sự thật ra cái niệm mà không rõ tức là con còn lơ mờ. nghĩa là con tỉnh đó nhưng mà cái niệm nó hiện ra không rõ, tức là nó còn lơ mờ trong cái niệm tức là vi tế của nó. Cho nên cái sức mà tỉnh giác của con cao nó không có, nó còn kém cho nên con phải tập, phải tập nhiếp tâm.

Bây giờ con tu Tứ niệm xứ thì nó có hai phần : một phần nhiếp tâm và an trú tâm cho rất kỹ, thì nó không niệm vô mới an trú được chứ gì. Còn giờ con tu Tứ niệm xứ mà còn niệm vô mà con không có rõ cái niệm cho nên Định Vô Lậu không rõ làm sao quán.

[Tu sinh]: Thưa Thầy, lúc con tập vào trong góc kia tập, con trở về con tu Tứ niệm xứ thì nó khởi niệm đó thì con quán cái niệm đó khi mà nó có cái trạng thái ... con đuổi đi.

[Trưởng lão]: À, cái niệm mà con bây giờ, thí dụ như bây giờ từ ở trong thất con đi ra khát thực, rồi con về con ngồi con tu tứ niệm xứ, thì cái niệm mà đi khát thực nó khởi lên. Thì như vậy rõ ràng là trong khi đi khát thực con không phòng hộ, con phòng hộ cho nó thanh tịnh trong khi đi khát thực, căn phòng hộ mất tai mũi miệng thân ý mình, nó khởi cái niệm đó. Cái niệm mà đi kinh hành khát thực, niệm đó nó khởi cũng nhớ lại, tức là nó nhớ lại hồi mình đi kinh hành khát thực thôi. Thì cái đó còn tác ý dừng lại, ở đây không phải là đi kinh hành khát thực mà lặp đi, lặp lại như vậy là không đúng, con tác ý bỏ nó đi. Bởi vì con cũng nhắc đó, con cũng quán đó : Đi khát thực là biết đi khát thực trong thời đó, chứ không phải bây giờ ngồi tu Tứ niệm xứ mà khởi cái niệm đó, con tác ý nó như vậy: Hãy dừng lại, không có được lặp đi lặp lại như thế này, lặp như vậy đó là tướng. Con điểm mặt cho nó đúng là con. Bởi vì đó là cái tướng của con con tướng hồi nãy đi, bây giờ ngồi lại đây mà nó gợi ra đi khát thực, khởi cái niệm đi khát thực thì đó là bị tướng rồi, con hiểu không? Cho nên công tác ý con đuổi cái tướng này đi. Cái tướng này đi khát thực nó không thành

một cái niệm thiện, niệm ác gì; mà nó lập đi cái hành động hồi nãy, có phải không. Còn nếu mà trên cái hành động hồi nãy con thiếu phòng hộ, đi đường thiếu phòng hộ. Có cái gì đó người ta nói nó lập trong lỗ tai con nó dính đó. Bây giờ ngồi lại, khái niệm đó nó sẽ khởi ra, nghe cái tiếng người đó nói hồi đó, thì đó là nó thành cái niệm rồi con, cái đó phải quán rồi đó, cái niệm đó con phải mổ xẻ quán tại vì nó lọt trong đó, lỗ tai con. Hồi nãy cái người đó nói, cái chị A, chị B, hay là Thầy nào đó đi khát thực mà tưởng đi nó thế này, thế khác, con lọt cái lỗ tai con nghe vậy, thì bây giờ nó khởi cái Niệm: cái ông Thầy đó ông cứ như vậy nên người ta nói ông. Cái đầu con nó khởi cái niệm đó, thì bắt đầu đây là một cái bị các pháp ở ngoài tác động rồi. Cho nên vì vậy mà con khởi đúng cái xấu của người ta. Thì con nhất liền: người ta tu được hay không được mặc người ta, tại sao mà lại nghe mà lại dính điều đó, mà hãy biết lỗi mà không được biết lỗi người khác. Con hiểu không? Mình phải nhắc cho đúng là con, rồi con tắt ý cái miệng nó đi.

Bởi vì khi mà tu Tứ niệm xứ thì phải thanh thản, an lạc, vô sự, có niệm động là phải tác ý đuổi nó đi chứ không được để

mà phải rõ. Nếu cái niệm đó nó thành hình thật sự thì mình kê nó ra nhân quả hay kết sử. để mình quán xét cái niệm đó mình xả, mình thông suốt nó là mình xả.

Còn bây giờ cái niệm đó nó đọc đi cái hình ảnh con vừa đi khát thực thôi thì nó bị tưởng rồi, mình phải phân biệt được cái niệm nào là niệm Tưởng, cái niệm nào là không niệm Tưởng. Cho nên khi mình hiểu được rồi, thì ở trên Tứ niệm xứ mình tác ý ngay liền: đây là cái niệm Tưởng, hồi nãy mày đi khát thực thì biết đi khát thực, sao bây giờ mày lại còn nhắc lại sự đi khát thực. Con thấy mạnh lắm, đi, chỗ này không phải là chỗ mày lặp đi lặp lại, đây là tưởng tao biết mặt mày, thì con điểm tên điểm mặt cho đúng nó mới đi.

Con thấy Thầy thường nhắc mấy con đó: Cái đầu nhức đừng có nói cái tai nhức, mà cái đầu nhức con nói: Thọ là vô thường cái đầu nhức này phải hết, thì nó sẽ hết đau. Mà cái đầu Nhức mà con nói cái tay nhức thì nó không hết đau.

Con biết cái lực của ý thức lực nó mạnh lắm, cho nên mình phải nói cho đúng, cái tưởng phải nói cho đúng cái tưởng của nó,

mà cái ý thức phải nói cho đúng với ý thức của nó thì con sẽ gặp được. Và từ đó nó mới đem lại sự bình an cho tâm con trong Tứ niệm xứ thì con bị

[Tu sinh]: Thưa Thầy cho con hỏi, như lúc ngồi ở đây rồi về trong thất nó quán tưởng. Vậy là có Định Vô Lậu kéo dài hay là tác ý đuổi đi Thầy.

[Trưởng lão]: Bây giờ con ngồi đây thì con về trong thất con con ngồi tu thì con cũng nhớ lại cái hình ảnh đây phải không? Nó nhớ lại cái hình ảnh đó thì tức là nó bị sắc tướng rồi con, nó bị tướng. Cái hình ảnh mình đang ngồi mình học tu ở trong thất này này. Mình về ngồi nó hiện ra, con bị sắp tướng rồi, tức là con vị tướng đó cho nên nó dễ lắm, nó dễ. Đây là những cái hình ảnh cũ, khi mà gặp cái hình ảnh nào đó, bây giờ ngồi trong thất nó nhớ lại, đó là bị tướng về ý thức tướng, con bị tướng nó câu hợp với cái ý thức. Cho nên con thấy con như bình thường nhưng mà bị tướng đó con, cho nên tác ý đuổi tướng liền đi, không có được để đó.

[Tu sinh]: Vậy có quán Định Vô Lậu không?

[Trưởng lão]: Không, cái đó là thuộc về vô lậu tác ý đó con. Tức là có sự hiểu biết của cái niệm đó bằng cái tưởng, bằng cái không, tức là quán Định Vô Lậu rồi đó. Mà Định Vô Lậu bằng cái phương pháp tác ý. Còn cái Định Vô Lậu kia quán thành ra một cái đề tài của nó, nó thành ra một cái bài vở, nó cũng là Vô Lậu con. Những cái tư duy, suy nghĩ ở trong đầu chúng ta để hiểu biết, đều là vô lậu hết, đó là Định Vô Lậu.

Cho nên khi tu Tứ niệm xứ thì luôn luôn Định Vô Lậu là cái phương pháp để ngăn và diệt ác pháp đó, ngăn ác, diệt ác đó con. Đó là Định Vô Lậu, con hiểu chưa.

Cho nên tu Tứ niệm xứ thì nói nhẹ nhàng lắm, nhưng mà có điều kiện là phải sử dụng cái Pháp Định Vô Lậu. Chứ còn nếu mình cứ gạt ngang, gạt ngang là coi như mình bị ức chế, nó lọt vào Không Vô Biên Xứ tưởng. Từ Tứ niệm xứ mà nó rơi vào Không Vô Biên Xứ tưởng.

Rồi, mấy con còn hỏi Thầy gì đây?

[Tu sinh]: Kính bạch Thầy! Con có chỗ này chưa thông hiểu, thí dụ như một cái người thiện, ác nó phóng xuất ra từ trường đi tái sanh, sau khi con bị chết thì ngũ uẩn

nó tan hoại không còn một cái gì. Vậy thì sau khi mình tu xong , mình dùng Tam Minh nhìn lại quá khứ của mình, Vậy cái tồn tại thời quá khứ của mình đó, vậy cái tồn tại thời quá khứ của mình đó nó tồn tại bằng cái gì để mình thấy biết nó còn?

[Trưởng lão]: Những hình ảnh đó được lưu lại, cho nên vì vậy mà khi mình có Tam Minh, thì mình nhìn được những hình ảnh nó còn lưu lại ở trong không gian đầy đủ không có mất. những cái từ trường mà nó phóng ra nó còn lưu lại cái hình ảnh mấy con. còn cái từ trường nó tương ứng thì nó đi tái sanh rồi, còn cái hình ảnh nó lưu lại. Chẳng hạn như có một người cách đây 10 năm họ thất cổ họ chết đây, thì cái tướng của cái người đó, cái người ngoại cảm, cái người mà có cái tướng hoạt động, họ Ngoại Cảm, giao cảm họ thấy hình ảnh người đó bị thất cổ chết như thế nào? Tên gì họ biết hết, đó là cái tướng thôi.

Còn cái người Tam Minh người ta cũng bắt gặp những hình ảnh đó hết. Cũng như bây giờ Đức Phật ngồi thuyết giảng chỗ nào với chúng tỳ-kheo, ai ai ngồi với Đức Phật cách đây 2500. Người có Tam Minh người ta bắt gặp những hình ảnh đó không trật.

Đâu phải là bây giờ Đức Phật còn ngồi thuyết giảng nữa đâu. Cho nên đó là những cái hình ảnh nó còn, nó còn lại nó không có mất. Cũng như bây giờ cái lớp học của chúng ta 1000 năm sau cái hình ảnh này còn. Nghĩa là bây giờ bao nhiêu năm bây giờ nó còn, chỉ trừ ra cái môi trường sống này nó mất thì nó họa diệt cái đó, còn thôi chứ còn; tại môi trường sống này còn là nó còn, nó không có mất đi đâu hết. Cho nên khi mà có Tam Minh rồi chúng ta trở về quá khứ, tức là chúng ta sống trở lại quá khứ thì những hình ảnh đó còn nguyên. Bây giờ mình nhìn trong cái băng video hoặc là cái đĩa VCD gì, nó có hình. Chúng ta cũng thấy nó dao động nó hoạt động nó cũng này kia. Thì bây giờ chúng ta trở về đó chúng ta cũng nghe Đức Phật thuyết pháp, nghe rành rành tiếng Phật nói rành rành y như vậy. Nó còn y như vậy mà Đức Phật đâu còn ở đó nữa, cái đó nó vẫn còn, cho nên nó không có mất đâu con.

[Tu sinh]: Nó là cái hình ảnh chứ không phải từ trường?

[Trưởng lão]: Cái hình ảnh của nó, còn cái từ trường nó tương ứng nó đi rồi, còn từ trường vô lậu của Đức Phật họ đã Niết Bàn

rồi đâu còn ở đây nữa.

[Tu sinh]: Bạch Thầy! Cho con hỏi bây giờ Thầy gặp Đức Phật có được không Thầy?

[Trưởng lão]: Con muốn gặp Đức Phật thì con giữ tâm thanh tịnh, an lạc, vô sự thì Đức Phật ngay chỗ đó.

[Tu sinh]: Ý con nói Thầy vô gặp Đức Phật ở trên ấy được không?

[Trưởng lão]: Đức Phật bằng cái hình ảnh của quá khứ hay là Đức Phật hiện tại?

[Tu sinh]: ý con hỏi là Trưởng lão ngồi đây mà Trưởng lão xin gặp Đức Phật ở trong?

[Trưởng lão]: Đâu có đi trên ấy chỗ nào đâu? Tâm thấy thanh tịnh như tâm Phật là tương ứng giống nhau rồi, còn đi đâu nữa, đâu có đi con hiểu không? Con đừng nghĩ rằng bây giờ Thầy phải đi lên trên kia Thầy mới gặp Phật không phải? Đức Phật, cái chân lý thì nó là thanh tịnh, an lạc, vô sự rồi phải không? Mà tâm thấy thanh tịnh, an lạc, vô sự thì nó tương ứng giống nhau rồi thì ngay đó là Phật Thích Ca chứ gì?

....

Còn giờ muốn biết những cái hình ảnh

của đức Phật ngày xưa, cái thân xác của Đức Phật ngày xưa, cái hình ảnh của Đức Phật. Chứ còn cái đức Phật mà hiện bây giờ đã Niết bàn rồi, thì đừng có nghĩ cái thân xác của ông Phật đó, con hiểu không? Cái hình ảnh Đức Phật con của ông vua Tịnh Phạn, cái thân xác đó thì đừng có nói cái chỗ thanh thân này được. Cái kia là cái hình sắc của một cái kiếp nhân quả, cho nên Đức Phật mang cái thân đó đó để mà thuyết pháp dạy chúng ta, thì cái đó là hình ảnh nó còn lưu lại cách đây 2500 năm nó còn. Chúng ta trở về để mà chúng ta thấy cái hình ảnh thật của một vị nhân, một vĩ nhân như đức Phật, thì chúng ta thấy được cái hình ảnh nó còn, nó không mất.

Còn cái hình ảnh niết bàn thì nó là thanh thân, an lạc, vô sự; con thanh thân, an lạc, vô sự thì con với Đức Phật là một chứ đâu có hai mà đi tìm, đi lên, đi xuống để gặp Phật, gặp ngay chỗ thanh thân. Bây giờ trong 1 giây, Thầy chỉ một giây thanh thân, an lạc, vô sự, mà cái tâm của Thầy không còn tham sân si, thì một giây đó là Phật tại đó rồi. Thầy với Phật là một không còn hai. Hai người không có khác nhau. Đi tìm ở đâu, ngay cái trạng thái đ, ngay trạng

thái thanh thân đó.

Bởi vì Thầy nói, mấy con cố gắng khi nào có hữu sự gì đó, mấy con gọi Thầy rồi mới không giữ tâm thanh thân, mà giữ được tâm thanh thân thì mấy con sẽ bắt gặp Thầy liền, Ngay đó thì mấy con sẽ gặp Thầy không có khó khăn gì. Cho nên Phật Thích Ca chúng ta cái người mà tu đúng Chúng ta thường gặp Phật. Mấy con tưởng tượng gặp Phật chắc thấy ông Phật ngồi, không có phải cái kiểu đó đâu. Hiểu như vậy là hiểu sai không đúng.

Hỏi: Ở đây, Con hỏi Thầy những quyển sách: Những lời Phật dạy, hai cuốn sách giới luật, con có nên đọc tới đọc lui không?

Đáp: Đúng là mấy con đang học cái này, là mấy con đang học cái này để cho cái niềm tin các con còn tăng lên thêm là con đọc những lời Phật dạy là thấy lời Thầy dạy là lời của Phật dạy chứ Thầy không có dạy thêm, làm cho niềm tin các con tăng niềm tin lên. Bởi vì hầu hết là mấy con tìm Phật nhiều lắm. Còn Thầy chẳng qua là cái người dựng lại cái đạo Phật thôi chứ chưa phải là Phật, cho nên cái niềm tin của mấy con chưa trọn vẹn. Vì vậy mà mấy con đọc lại những

cái lời Phật dạy mà Thầy đã chú thích để làm cho mấy con hiểu rõ nghĩa và các phát hành thì mấy con tặng thêm. Và đọc hai cái cuốn giới Mà Thầy đã viết xong rồi thì nó nằm ở trong con đường mà tu Định Vô Lậu mà quán cái vô lậu này, tức là nhân quả. Mấy con đọc hai cái cuốn sách này mấy con thấy cái đường đi của nó rất rõ ràng và tu tập rất cụ thể lắm.

Các con thấy như Mười Giới Thánh Đức Sa Di, 25 giới hành Sa Di. Mà mấy con thấy tâm như đất, như nước. Vừa rồi thì sư Chân Niệm hỏi Thầy đó. Có phải Sư Pháp Ngộ hỏi Thầy: Quán như nước, quán như lửa, quán tâm mình như nước, như lửa, thì mấy con thấy đó là một cái giới luật mà để chúng ta thực hiện được tâm như đất, như nước, như lửa. Đó là giải thoát hoàn toàn vô lậu, chứ không phải là nói mình còn tu cái pháp nào khác đâu, không có tư cách pháp nào khác đâu. Chỉ nội mà khi mà cái chi kiến của chúng ta hoàn toàn nó triển khai lớn rồi thì hoàn toàn là chúng ta bất động được rồi thì chúng ta đã Chứng Đạo đó. Nó không phải chỗ khác đâu. Chỉ có Định Vô Lậu, đã là vô lậu thì làm gì còn cái gì nữa, mà vô lậu là A la hán chứ gì, Các con thấy đó

là cái điều kiện.

Mà khi mà ông đã quán như nước, tâm ông thật sự như nước rồi thì không phải là vô lậu sao? Như lửa thì vô lậu thôi chứ làm sao mà còn gì nữa. Nội cái pháp này là đủ chúng ta rồi, nội cái Định Vô Lậu là chúng ta đủ Giải Thoát rồi.

Cho nên cái lớp Chánh kiến; rồi cái lớp Chánh tư duy; Rồi tới Chánh ngữ, rồi Chánh nghiệp, Chánh mạng. Tất cả những cái này đều là tu vô lậu hết mà, cái Định Vô Lậu. Cho nên cái này là đòn tất cái công phu này, để mà chúng đạt được chân lý chứ đâu có ít được? Cho nên những sách đó mấy con cần đọc, càng đọc mấy con càng thấy hay, càng to mấy con dùng cái Định Vô Lậu mấy con càng tu, rồi sự tư duy đó,.

Rồi bắt đầu bây giờ mới con đọc bữa nay chưa hay đâu, nhưng mà sau cái thời gian một tháng, hai tháng mấy con đọc lại mấy con thấy nó thấm thía vô cùng, những cái lợi mà Thầy dạy trong đó. Nhất là cái bộ 10 giới Sa di mấy con, 25 giới hành. Càng đọc nó càng thấm thía cho mấy con, ghé gớm lắm mấy con chứ không ít đâu. Còn đọc qua cái tập mà Văn Hóa Phật Giáo Truyền

Thống tập 2 mà với đức Tỳ kheo Tăng, Tỳ kheo Ni đó, thì mấy con đọc mấy con thấy từng cái hành động, từng cái lời nói dạy rất rõ ràng cụ thể mây con.

Từ cái oai nghi tế hạnh, từ cái sống cạo bỏ râu tóc của chúng ta đều là Thấy cái trách nhiệm, bốn phận chúng ta lớn lắm chứ không nhỏ đâu. Cho nên càng đọc những cuốn sách này, nó càng làm chúng ta càng sâu hơn và càng thích tu hơn, càng thấy được cái sự giải thoát. Cho nên đâu phải là sách đọc một lần, đọc để thấm nhuần, mỗi lần đọc mấy con thấy hay hơn vì cái mật độ tu được giải thoát mấy con mới truy ra được cái nghĩa của nó, chứ không phải nghĩa của nó có một lần đâu. Mà càng tu, càng xả được tâm thì càng thấy thấu suốt được cái nghĩa của nó hay hơn. Nó làm cho mấy con thích thú hơn và muốn ham tu hơn.

Nam thì năm, về cái ngày mà thưa hỏi những cái ngày mà không phải cái ngày như cái ngày học như thế này, nhưng mà cái ngày học này, thí dụ như bữa nay là thứ ba thì mấy con được buổi sáng, còn được buổi chiều được buổi chiều còn hỏi Thầy thêm một giờ nữa mà. Nghĩa là bây giờ trả lời chưa hết này, mà giờ đúng 10 giờ mình nghỉ, thì còn

sót lại những câu hỏi mà chưa trả lời đó thì mấy con sẽ được hỏi Thầy thêm. Thì coi như là nam thì 3, 5, 7 ngày lễ; còn nữ thì 2, 4, 6 bên nữ người ta trong một tuần lễ người ta được 3 ngày để hỏi, và bên nam cũng được ba ngày để hỏi, tức là cái ngày học và buổi chiều còn được thưa hỏi, và ngày 5, ngày 7; còn bên nữ thì ngày 2, ngày 4, ngày 6. Thầy sẽ trả lời những cái tu tập của mấy con, gặp những cái khó khăn thì mấy con sẽ được Thầy trả lời.

Hỏi: Kinh sách con để lên giường có lỗi hay không? Khi trong thất không có kệ.

[Trưởng lão]: Không có lỗi gì hết mấy con, bởi vì mấy con ở đây là mấy con tập thanh tịnh, mấy con không còn phạm phũ nữa. Thí dụ như trên giường của người thế tục thì người ta dâm dục, người ta này kia, người ta làm những cái điều bất tịnh, còn mấy con có làm cái điều đó đâu mà gọi là tội lỗi, cho nên mấy con để gọn gàng ở trong cái giường học của mấy con, không sao hết. Nhưng mấy con biết cái đầu của mấy con để chỗ nào thì mấy con để kinh sách đó trên đầu. Bởi vì đó là lời của Phật dạy, mình cung kính, mình tôn trọng. Không lẽ mấy con đưa kinh sách của Phật, của Thầy mấy con để

dưới chân mấy con sao? Có phải không? Chúng tỏ mấy con có chỗ để kính sách chứ không phải không có chỗ để kính sách, nhưng mà kín đáo, không cần đòi hỏi tử hay gương gì hết vẫn được phải không mấy con thấy.

Bởi vì những cái lời của Phật dạy, những cái lời của Thầy dạy nó là những cái phương pháp để giúp cho mình giải thoát, cho nên mình rất cung kính, tôn trọng Pháp. Vậy thì cái đầu giường mình nằm đó mình để những cái đồ lên, còn y áo, vật dụng những cái gì mình để dưới chân mình được có làm sao đâu. Nó có chỗ để chứ đâu phải không chỗ để. Cho nên vì vậy mấy con để ngay ở trong cái giường của mấy con rất tốt, không có gì, nhưng những kính sách, những lời Phật dạy để trên đầu nằm của chúng ta. Chúng ta ở đây không có bày ra kệ kính sách này kia cho người ta thấy mình là học giả rồi kính sách nhiều không có. Vô trong thất mình không thấy cuốn kính sách nào hết, Nhưng mà sự thật trên đầu của mình đây là kính sách không ở trong này. Đó thì mấy con thấy phải đẹp không? mà nó gọn ghẽ. Cho nên Thầy thấy ở trong thất mà để thêm tử, bện quá, làm như cái nhà của thế tục. Chúng

ta có cái giường học là tuyệt rồi, gọn ghẽ và may mắn lắm rồi, đầy đủ rồi không có cần gì?

Thầy nói đồ mình đâu có nhiều lung, cái giường học của mình nhiều đây là mình thấy đầy đủ rồi. Có người thấy giường học thấy một hộc quá lớn vậy dài, Trời đất ơi, chất hết tài sản, không ... có một cái túi bát các con thấy Thầy có một cái túi bát teo đó thôi, không có cái vật gì hết, nghĩa là đi đâu mang cái túi bát đi, chỗ nào cũng vậy, không có còn vướng bận gì hết. Còn tất cả những cái gì của tu viện trả tu viện chứ Thầy không có cái gì hết. Máy móc tất cả những bàn ghế này, đều là sử dụng theo cái vị trí của mình thôi, còn toàn bộ cái này là khi đi rồi không có nghĩ cái này của mình đâu.

[Tu sinh]: Thưa Thầy cho con hỏi. Kinh sách Thầy cho con, hiện giờ con có đọc được không, hay là mắc công chuyện này, kinh sách Thầy phát đó.

[Trưởng lão]: Bây giờ con tu là con không có thì giờ nữa thì con đọc làm gì? Trừ ra con có thì giờ con đọc, ở bây giờ mình tu cái này, Định Vô Lậu này. Bắt đầu bây giờ về cái giới luật này, thì con lấy ra con đọc lại để

mà khi cái giờ mà con làm bài vô lậu đó để con tra thêm, để con triển khai cái sự hiểu biết con thêm, thì con cần đọc chứ. Bởi vì cái Định Vô Lậu là cái giờ đó để cho mình tìm hiểu thêm những cái gì mình chưa hiểu thì bắt đầu con có đọc kinh sách trong cái giờ đó. Còn cái giờ khác con mắc tu mà con cũng đọc nữa thì không được. Nó có cái giờ, mà Định Vô Lậu là nó triển khai tri kiến thì cần thiết đọc những cái gì thì con cứ đọc không có soa hết để triển khai. Nhưng mà đọc những cái sách nhảm nhí ngoài đời thì không được phải không?

Hỏi: Con xin bản Quy ước để con xem lại kỹ.

Đáp: Thầy sẽ in ra cho mỗi người một bản quy ước. Nghĩa là Thầy sẽ in ra cho mỗi người một bản.

Hỏi: Như nhân quả của cây cải, khi cây cải có hạt mới có nhân mới sanh ra nhân quả mới thì tương ứng với nhân quả nên của con người?

[Trưởng lão]: Sao, con muốn hỏi câu này như thế nào?

Nhân quả của cây cải. Có phải con nói

cây cải không?

[Tu sinh]: Dạ

[Trưởng lão]: Khi cây cải có hạt mới có nhân mới, sinh ra nhân quả mới thì tương ứng với nhân quả nên của con người? Sao lạ vậy?

[Tu sinh]: Nhân quả nào của con người?

[Trưởng lão]: Cái cây cải, thật sự ra cây cải con nói về cây cải đây là nói về nhân quả thảo mộc. Con nói sao mà bắt quàng sang con người để mà chứng minh; bây giờ cây cải thì nó ra cái bông của nó chứ gì? Một cái nôi bông của nó, bông nó thì nó có những cái quả của nó ở trong đó thì nó có những cái hạt, con hiểu không? Nó mới lên những cây cải khác. Nhưng mà cái cây cải, cái quả của cây cải mà đối với liên hệ con người là con người cái quả của nó thì chúng ta dùng cái cây cải đó mà ăn. Cái quả của nó là cây cải thì nó quả chứ bây giờ mình ăn hạt cải được không? Lấy cái hạt cải mình ăn làm sao được? Bởi vì cái hạt cải nói cũng có cái quả của cái hạt cải cho nên nó ở trong đó nó không có cơm, có gì hết, nó chỉ có hạt trú ở trong đó, cái quả của nó là cái hạt luôn con hiểu không? Cho nên vì vậy mà đâu có ăn

nó được, cho nên nó đâu có liên hệ gì con người đâu.

Cho nên con người của mình liên hệ với cây cải là cái cây cải này mà đem rửa mà ăn thì cái cây của nó là cái quả, cũng như cây mía con thấy không? Cây mía nó vừa là cái thân, vừa là cái quả. Còn cây cải cái hạt của nó là cái thân của nó, nó lên cái cây cải. Nhưng mà cái thân nó là cái quả, cái quả để chúng ta ăn. Chứ còn cái hạt cải có bao giờ ai lấy cái quả của hạt cải mà ăn bao giờ được. Cái hạt trú ở trong không? Xung quanh có cái vỏ không? Cái vỏ hạt cải làm sao ăn, con hiểu không? Cho nên nói về cái quả của hạt cải thì thật sự ra có thân thì có quả ở trong đó nó mới lên được, nhưng nó có liên hệ với con người là tại cái cây cải chúng ta ăn được cây cải, do đó nó có liên hệ với con người một chút đó thôi, nó là cái quả của cái cây. Cái quả nó thọ hưởng. Cho nên nó có liên hệ vậy thôi chứ còn con hỏi nó liên hệ cái nào nữa? Thầy đâu có, nghĩa là tương ứng với con người để mà con người sanh ra cây cải không? Thì con ăn cải nhiều thì con phải sanh ra cây cải chứ sao?

Hỏi: Ngoài giờ tu tập như 4 giờ, 7 giờ, 12 giờ, 2 giờ con có thể đi trên đường ra

vào trong tu viện để đến trả bình thủy có lỗi không?

[Trưởng lão]: Con hỏi về vấn đề mà đi trả bình thủy đó, thì các con nên, đi thì được đâu có gì đâu, Thầy nói đi ngang qua Thất người ta cũng được nữa, nhưng mà đừng có đi vòng chơi, kêu là ở đây trong cái quy ước thì các con đừng có đi chơi, đi qua cái khu vực người ta chơi để nhìn coi cái ông này tu làm sao? Có ngủ gục không thì không có được, còn mình đi, thí dụ như cái thất con ở đây, thì con cứ đi theo con đường đó con ra con đem trả bình thủy này kia được hết, không có gì đâu? Hay hoặc là đi lấy nước, lẽ ra thì hôm nay nước ở trong bình nó không có thì mọi người đều có một cái bình lọc nước trong thất để chúng ta tự lọc nước.

Còn bây giờ nó không có thì mấy con chịu khó lấy cái chai mà đi, thì sẵn cái dịp mà đi ra thì bây giờ không lọc nước mà mấy con lấy nước ở trong kia mình uống cũng được, nhưng mà điều kiện nó không bằng mình tự lọc lấy, thì ở ngoài này cô Út cô có lọc cho mình ra mình lấy uống cũng không có sao đâu. Xách cái chai mình uống, tính uống 1000 chai thì mình cứ xách cái chai ra mình lấy nước rồi mình đem về mình uống,

để lần lượt rồi nếu có điều kiện, có cái chi phí có được cái tiền bạc Thầy sẽ mua cho mấy con mỗi người một cái bình lọc. cái bình lọc nước ở trong thất của mấy con, mấy con để cái bình lọc nước rồi mấy con cho nước vào đó mấy con lọc rồi mấy con đi uống rất là tốt. Nước ở đây rất là tốt, tốt hơn là nước của mấy cái nhà mà làm nước. Thật sự nước ở đây rất tốt mấy con, cho nên chúng ta tự lọc lấy uống rất là tiện lắm, vì vậy mà nếu có điều kiện Thầy sẽ sắm cho mấy con, mỗi một cái thất mấy con có một cái bình lọc.

Cũng như vài hôm nữa mấy con sẽ trong thất mấy con sẽ có cái bàn, cái bàn như thế này hết để cho mấy con ngồi mấy con làm nó không bị khò lưng mấy con. Mỗi người đều có, bên nữ thì có xong hết rồi. Còn bên nam chúng ta thiếu. Bữa nay dường như là nó sẽ trở về và đồng thời chúng ta sẽ có mỗi người cái bài như vậy. Cái ghế ngồi viết, làm bài như vậy rất dễ dàng cho mấy con và cái bình lọc. Hôm đó thì có một cái nhà làm nước họ cúng dường cho mình, nhưng mà họ khéo lắm mấy con, họ cúng dường cho mình uống mình mê đó, rồi bắt đầu bây giờ nó không có mình gọi họ kéo lên. Thì bây giờ họ bắt đầu họ không cúng dường nữa mình phải

trả tiền. Các con hiểu cho nên Thầy biết họ như mình, Thầy nói cúng dường Thầy uống, mà không cúng dường thôi, nước tôi cũng có nhưng mà tôi khéo tôi lọc tôi uống không sao.

Cho nên vì vậy mà Thầy sẽ chuẩn bị cho mấy con có những cái bình lọc. Trước kia ở đây mọi người đều có bình lọc hết mấy con nhưng mà cái thời gian gần đây thì coi như một cái số bình lọc đó nó bị bể, bị hư cho nên nó còn lại số ít thôi. Và đồng thời cái số người chúng ta hôm nay đông cho nên vì vậy mà cái số bình lọc chúng ta cũng sẽ tăng lên và chúng ta sẽ có mỗi người một cái bình lọc, chúng ta lấy nước ở nơi của chúng ta rồi chúng ta lọc chúng ta uống, rất là tốt.

Hỏi: Con thấy vào buổi chiều đốt bọc thì khói bay là là dưới lớp sương mù, thường hay rất hôi, dễ gây bệnh, nếu con đốt như vậy có lỗi hay không? Theo con nghĩ là đốt vào lúc còn có nắng hoặc buổi sáng là tốt nhất.

Đúng rồi, con nên đốt vào cái buổi sáng con, vì nó dễ dàng cái khói nó có lên đi nữa thì nó chỉ chút ít rồi nó tan biến ở trong cái hư không thôi. Chứ còn con đốt buổi chiều

này kia nó ẩm, nhất là u ẩm như thế này đốt là nó không có tan biến mau mà nó là nó đi từ cái thất này qua cái thất khác nó nghe cái mùi nó hôi hôi, nó cũng gây cái khó chịu, cho nên cách thức mà mình đốt như vậy mình cũng biết bởi vì tất cả những cái vật này nó không có tiêu được đâu, nó không mục được, mình đốt nó mới hủy nó thôi, và nó mới sạch sẽ trong cái môn trường sống của chúng ta chứ không khéo dơ lắm.

Hỏi: Xung quanh thất con có nhiều con vật, hằng ngày con lấy cơm hơi dư để cho nó ăn, vậy con có lỗi hay không?

Đáp: Sự thật ra con thấy chúng đói con làm vậy cũng không có lỗi gì đâu con, bởi vì mình no mà thấy những con kiến đói mình cũng thương lắm mấy con. Bởi vì xung quanh mình có những con vật mà. Mà nó chạy nó kiếm lăng xăng nó mới có không, thôi mình chỉ xin Phật tử người ta một ít cơm, thay vì mình ăn hai bát đi thì mình xin họ thêm nửa bát đi, mình đem về mình cho chúng, bố thí chúng sanh thì đương nhiên đó là gieo cái lòng từ của mình cũng là gieo cái duyên thiện cho cái người mà người ta cúng dường để tạo thêm một cái phước cho họ chứ không có sao hết. Bởi vì mình có lấy mình

chỉ bỏ đâu, mình bố thí cho chúng sanh, mình thấy chúng sanh đang đói khổ nó chạy lảng xãng nó đi tìm không có ăn mà con làm điều này Thầy ca ngợi cái lòng thương yêu của con. Từ đó mà cái lòng thương yêu của con nó sẽ lớn, nó sẽ lớn lên cái sự thương yêu của con nó càng lớn đối với chúng sanh.

Nhớ mình tu tập nhất là bốn cái pháp để được giải thoát đó, tâm từ, tâm bi của mình mấy con.

Tối giờ chưa con, thôi tối giờ đề chiều Thầy trả lời cho con. Thôi bây giờ nghỉ đi các con, để buổi chiều rồi sẽ tiếp tục mấy con còn hỏi Thầy thì mấy con sẽ đến đây Thầy sẽ trả lời cái này luôn.

Bây giờ xin trả lại những cái bài này cho mấy con chứ, con gửi lại giúp Thầy con.



093-(LCK-038A)

- * Triển khai tri kiến
- * Đạo đức nhân bản nhân quả
- * Các pháp vô thường



Hôm nay, mấy con sau một tuần lễ, mấy con tu tập. Theo Thầy thiết nghĩ nếu mà tu tập đúng, mấy con có kết quả nhiều lắm. Bởi vì, mấy con học hiểu được cái nhân quả và đồng thời các con sẽ học được, quán xét được cái thân vô thường và kể đó thì mấy con sẽ học đến các pháp vô thường.

Hôm nay, thì mấy con có nhiều người còn đang viết nhân quả con người, nhân quả ý hành hoặc ái ngữ. Những bài mà mấy con viết, thật sự ra Thầy đọc rất tuyệt vời. Tuy có khi có những bài ngắn gọn nhưng nó mang đầy đủ tính chất của nhân quả và tính thiện của nó, để giúp chúng ta sống một đời sống toàn thiện. Nếu tri kiến của chúng ta hiểu thông suốt như vậy mà chúng ta không sống được như vậy là chúng ta quá tệ. Khi mà hiểu biết rồi, chúng ta hoàn toàn áp dụng

vào đời sống mình qua sự hiểu biết đó. Chúng ta biết được nhân quả của con người và các pháp đều vô thường thì không còn có nghĩa gì mà chúng ta ham sống trong cuộc đời này nữa. Mà chúng ta tìm cách để mà chúng ta làm sao ra khỏi cái cuộc sống này, bằng cách là làm chủ lại cuộc sống này, chứ không thể để cuộc sống này nó sai sử chúng ta bằng cách này, bằng cách khác.

Cho nên, theo Thầy thiết nghĩ, lớp học chúng ta tuy hơn một tháng nay nhưng dù sao đi nữa, Thầy đã triển khai được cái tri kiến của các con. Các con cũng đem hết sức lực của mình ra làm bài, chứ không phải làm chơi, không phải là làm lấy có, mà làm thật sự. Thầy biết các con đào nặn cái óc của mình để viết ra những sự hiểu biết. Cho nên, toàn bộ những sự hiểu biết của mấy con như là thuật lại một đời sống của mình thật sự. Có nhiều bài đọc rất xúc động, có nhiều bài rất hay. Nhưng áp dụng vào đời sống của chúng ta thực tiễn. Nhưng có những bài thì chúng ta mô hình được cái vô thường của một nhân quả của nó mênh mênh, vô cùng, vô tận, diễn tả được cái rộng rãi. Nhất là bài các pháp vô thường thì rộng rãi lắm. Nó không phải như cái thân vô thường của

chúng ta.

Các pháp vô thường, các con biết nói về các pháp thì trong đó có thân chúng ta, có thời tiết, có vũ trụ, có tất cả mọi hiện tượng xảy ra đều là hiện tượng vô thường. Tất cả những vô thường. Vì nhân quả thì chúng ta biết nhân thì có quả. Mà nhân thiện thì có quả lành, nhưng mà nhân ác thì phải quả khổ. Mà vì vậy, mà cái nhân quả thì nó phải có cái sự vô thường của nó, thay đổi chứ không đứng yên một chỗ.

Cho nên, trên con đường tu học, nếu được triển khai tri kiến chúng ta thì Thầy bảo đảm mấy con sẽ là những người giải thoát hoàn toàn. Và những người sống đức hạnh, sống không làm khổ mình, khổ người vì mình hiểu quá.

Cho nên, những bài mà ái ngữ mấy con viết, Thầy thấy mấy con đã hiểu chứ không phải là không hiểu. Cho nên từ đây về sau Thầy mong rằng, các con sẽ không bao giờ dùng cái ác ngữ mà luôn luôn dùng ái ngữ. Mà ái ngữ đúng chánh ngữ, chứ không phải ái ngữ lừa đảo người khác. Ngọt trước mặt mà sau lưng nó có những điều ác trong đó, thì chắc chắn Thầy tin rằng mấy con sẽ

không làm, không nói những cái ái ngữ đến như vậy. Mà ái ngữ trước mặt cũng như sau lưng, nói thật.

Cho nên, Thầy mong rằng lớp này chúng ta sẽ tiến bước thêm, giới luật nghiêm chỉnh hơn, để chúng ta đạt được sự giải thoát hoàn toàn, làm chủ bốn sự đau khổ. Vì nếu mà, chúng ta thấy rằng, trên cái giai đoạn mà cái thời gian gần đây, thì những giai đoạn mà chúng ta tu quá, chúng ta thấy tâm mình như bị động, bị động là sau khi ngồi nhiếp tâm thì thấy từng cái niệm này, niệm khác mà không yên như lúc trước nữa. Sự thật, chúng ta hôm nay không phải còn tu nhiếp tâm và an trú tâm như lúc trước nữa. Chúng ta hôm nay, chỉ cần tu nhiếp tâm và an trú tâm chỉ 1 phút mà thôi, chứ chúng ta không cần nhiều. Nhưng 1 phút vẫn làm chủ được 1 phút, chứ không tu nhiều mà chẳng làm chủ được gì hết, thì như vậy, cũng phí công. Cho nên, sự tu tập chúng ta hôm nay, càng tu tập thì càng thấy sự làm chủ của mình rõ ràng.

Nếu không đi kinh hành, không nhiếp tâm trong thân hành, không nhiếp tâm trong hơi thở. Mà đã nhiếp tâm thì làm chủ rõ

ràng là 1 phút, không có một niệm nào xen vào được. Đó là cách thức chúng ta làm chủ.

Còn sống trong cuộc sống của chúng ta, trong tâm hồn của chúng ta luôn luôn lúc nào cái tri kiến, sự hiểu biết chúng ta, quán chiếu, luôn luôn soi thấu tất cả những điều sai, điều không đúng của cuộc sống chúng ta. Cho nên, hóa giải tất cả những ác pháp, làm cho chúng ta sống hoàn toàn được bình an, được thanh thản, an lạc, vô sự. Làm cho chúng ta sống một cuộc sống tràn đầy sự sống, rất an ổn.

Cho nên, sự tu tập, chúng ta không tu thì thôi mà đã tu thì phải thấy có kết quả như thật, chứ không phải viết bài ra để lý luận hơn thua, tranh cao thấp, để viết nhiều viết ít ở đây không cần.

Một người có đem một câu chuyện, ví dụ về cái thân hành nào đó, chỉ cần một ví dụ thôi mà ví dụ đó áp dụng vào được đời sống của họ, nói nên được tâm niệm của họ, nói nên sự quyết tâm của họ, để sống được cái hành động đó là có giá trị rồi. Cho nên, những bài vở chúng con viết, nhiều khi Thầy đọc thấy xúc động, cũng thương, tội nghiệp cho mấy con quá. Bởi vì, mấy con viết thật

sự về cuộc đời của mấy con. Cuộc đời quá đau khổ mà mấy con phải gánh chịu những cuộc đời đau khổ đó.

Vì cuộc đời chúng ta không có đạo đức nên người này làm khổ người khác, mà dậm đạp nên sự đau khổ của người khác, mà họ rất vô tình, không hiểu biết sự làm như vậy là không đúng nhưng họ vẫn làm. Đó là những tình nghĩa của vợ chồng, những người sống gần gũi nhau mà họ vẫn chà đạp nên sự yêu thương nhau của người này với người kia một cách rất tàn nhẫn. Sự thật ra ở đây, Thầy dùng từ tàn nhẫn thật đúng. Họ vô tình đến mức độ tàn nhẫn. Một người vợ, cũng như một người chồng đau khổ, họ không cần lưu ý. Họ chỉ thỏa mãn trên cái sự chạy theo dục lạc của họ mà thôi. Cho nên, họ để lại biết bao nhiêu sự đau khổ cho chồng, cho vợ hoặc là con cái của họ mà họ đâu ngờ.

Như mấy con triển khai ra Thầy thấy rõ ràng đời khổ quá. Vậy thì, chúng ta hãy cố gắng, cố gắng vượt qua. Nhưng cố gắng thì chúng ta phải sống đúng đức hạnh của chúng ta như: ăn ngủ đừng phi thời mấy con, và đọc cứ trọn vẹn đừng nói chuyện vì

mấy con nói chuyện là mấy con sẽ không đi tới. Giai đoạn thứ nhất thì mấy con còn nói chuyện được chút ít, chứ giai đoạn thứ hai mà mấy con nói chuyện như vậy thì không bao giờ mấy con có đủ Thần Túc đâu. Thần Túc nó chờ cho mấy con phải có sự nghiêm chỉnh giới luật, nếu mấy con không nghiêm chỉnh thì chắc chắn không thể được.

Thầy ước mong rằng lớp học của chúng ta, bên nữ cũng như bên nam, đều có sự chứng đạt hản hồi, cụ thể, không phí sức uống công lao của Thầy đã đứng ra dạy dỗ cho mấy con. Thầy nghĩ rằng cái lớp học này là cái lớp học để đào tạo những người có gương hạnh đạo đức hản hồi để đứng ra dạy cho tất cả các lớp học đạo đức khác. Nếu mấy con sống không đúng đức hạnh thì mấy con dù có thần thông, dù có ngồi thiền bảy tám ngày mấy con cũng không có đủ khả năng để dạy người đâu. Vì đạo Phật là đạo đức, cho nên chúng ta phải bằng hành động sống đạo đức thì mới làm gương hạnh, mới làm người dạy người khác được.

Ví dụ như bây giờ trong lớp, mấy con nói chuyện, tiếp xúc qua lại, nói chuyện này chuyện kia thì như vậy mấy con có thấy

xứng đáng khi mấy con tốt nghiệp lớp này ra trường, mà mấy con cái hạnh như vậy, thì mấy con đâu có xứng đáng dạy người. Bởi vì, ít ra mấy con dạy người ta đọc cư thì mấy con phải là những người đọc cư trọn vẹn, để thực hiện được sự giải thoát thật sự. Cho nên, Thầy ước ao rằng lớp học chúng ta càng ngày càng lúc, chúng ta tiến đến sự tu tập, không nghĩa là chúng ta đọc cư mà chúng ta không thương nhau, chúng ta đọc cư là chúng ta thương nhau rất nhiều, để mỗi người chúng ta đều được yên lặng mà tu học.

Hôm nay, những bài của các con, Thầy ước mong rằng, những bài viết như thế này mấy con lưu lại, ngày nào đó Thầy sẽ xin lại các bài của các con, vì nhờ một người đánh vào vi tính sẽ in ra những cái bài, chọn lấy những bài nào, và tất cả các con đều được chọn bài hết chứ không có người nào mà Thầy bỏ. Nghĩa là cái ý của mấy con viết như vậy nhưng khi mà nhuận lại, chỉnh lại cho cái bài đó hoàn tất để trở thành một bài học đạo đức. Sau này, khi mà đúc kết thành một bộ sách đạo đức do mấy con học trong lớp này mà viết ra. Để được in thành sách mà được gửi lại cho mấy con đọc. Từ các con

đọc, các con thấy, bây giờ chúng ta không có thì giờ để đọc, để chúng ta nghe những cái nhân quả, những cái vô thường mà các con đã từng tư duy, quán xét qua đời mình. Sau đó, mấy con được đọc bộ sách do chính đầu óc và bàn tay của chính mấy con viết ra và người nhuận lại. Thầy tin rằng nếu mà Thầy có đủ thì giờ Thầy nhuận lại từ cái bài các con viết, Thầy chỉ dựa vào cái ý của mấy con, cai mẩu chuyện mấy con đưa ra để Thầy chỉnh lại, để nó trở thành một bài học đạo đức thì chúng ta sẽ có bộ sách đạo đức có giá trị rất lớn. Giá trị của mỗi con người, mỗi học viên, mỗi tu sinh ở trong lớp học của chúng ta. Thầy mong rằng, các con hãy dành giữ lại những bài đó, một ngày nào đó có đủ duyên Thầy xin mấy con trở lại và đồng thời Thầy cho đánh vi tính. Còn người nào mà có máy vi tính thì các con cứ đánh vi tính rồi chừng đó mấy con sẽ cho Thầy lại những cái đĩa, để rồi Thầy cho kết hợp lại thành một bộ sách đạo đức nhân bản nhân quả.

Cho nên, vì vậy mà cuối cùng như chúng ta học bài nhân quả, từ nhân quả thảo mộc cho đến nhân quả con người, cuối cùng thì kết luận của bài học nhân quả, thì đạo đức

nhân bản nhân quả mà Thầy đã cho mấy con viết. Nếu mấy con có đủ sức của mấy con mà viết thì các con phải viết thành ra một cái bộ sách, những cái đề tài, những cái típ nhỏ của nó là một bài nói về đạo đức, thì mấy con hãy cố gắng viết trở thành bộ sách đạo đức. Sau này được Thầy nhuận lại và được thành một bộ sách đạo đức do chính khối óc và bàn tay của mấy con viết ra. Thầy chỉ có công nhuận lại thôi, hoàn toàn những ý của mấy con. Cái gì cần thiết thì Thầy sửa, mà không cần thiết thì thôi. Thầy để nguyên cái ý và văn của các con, từ cái phong cách viết văn của các con thì Thầy vẫn giữ nguyên, không bao giờ để sai phong cách viết văn. Bởi vì, mỗi người có lối viết, để diễn tả được cái đạo đức, cái thiện pháp và ác pháp. Các con có lối viết mỗi người khác nhau, không có người này giống người kia. Nhưng đó cũng nói nên được cái tập sách đạo đức của nhiều người viết chứ không phải một người viết. Mỗi người viết có cái hay của riêng mỗi người. Cho nên, vấn đề lưu trữ lại những tài liệu thì các con nên cất giữ lại đừng để mất. Một ngày nào đó Thầy sẽ xin các con tập hợp lại trở thành những cái cuốn sách đạo đức. Nhiều lắm mấy con, sẽ rất nhiều.

Nói về đạo đức thì chúng ta nói không bao giờ hết đâu. Ví dụ như, nói về thân hành thì mấy con chỉ nói nó có tham lam, rồi sát hại chúng sanh, rồi tà dâm thôi. Nhưng mà sự thật ra các con biết một con người chúng ta, trong cái hành động của chúng ta nhiều lắm mấy con. Làm một cái nghề nghiệp thì chúng ta cũng là thân hành rồi. Một người làm nghề nông dân mà cày sâu cuốc bẫm thì đó là nghề nghiệp của người ta. Nghề nghiệp tức là thân hành rồi. Do vì vậy mà chúng ta nói ra nghề nghiệp thì người làm nghề này, kẻ làm nghề khác. Biết bao nhiêu hành động đạo đức của nghề nghiệp.

Nói về đạo đức mà thân hành thì chúng ta chỉ gọn là ở chỗ không giết hại chúng sanh, không trộm cắp, không tà dâm thôi. Nhưng sự thật nói về đời sống của con người mà thân hành thì còn nhiều lắm, chúng ta nói sao hết. Cho nên mỗi nghề nghiệp là một thân hành của chúng ta. Một người làm nghề bác sĩ, một người làm nghề giáo viên, một người làm nghề buôn bán, một người làm nghề công nhân, một người làm nghề nông dân... Tất cả những cái nghề nghiệp đó nói lên được cái thiện, cái ác của đời sống của họ để họ nuôi đời sống của họ bằng cái tốt

hay bằng cái xấu. Do như vậy mà chúng ta viết về đạo đức thì biết bao nhiêu cho cùng.

Cho nên, ở đây, chúng ta tóm lại có ba điều kiện thôi. Ba điều kiện mà chúng ta viết, còn nếu mà chúng ta hay nữa, chúng ta nêu ra một nghề nào đó rồi chúng ta nói ông A, ông B làm nghề đó, cái nghề đó nó sẽ gian xảo cái mực nào, và nó tốt mực nào thì chúng ta sẽ nói ra một cái hành động của nghề nghiệp cũng đủ thấy rằng đạo đức con người.

Cho nên ở đây, chúng ta cần phải nắm, hiểu cho rõ ràng để chúng ta viết. Nhiều khi, chúng ta hiểu một góc độ nhỏ này, chúng ta viết đạo đức đúng chứ không có sai, hay chứ không phải dở. Nhưng mệnh mông ra thì chúng ta không thấy hết, không toàn diện hết. Như vậy, chúng ta muốn thấy hết, muốn rộng rãi ra thì nó phải có một cái sườn để chúng ta thấy.

Ví dụ để nói về các pháp vô thường thì nó mệnh mông lắm, rất mệnh mông. Nếu người mà không chịu nghiên cứu sách vở, không chịu theo dõi tin tức, sự kiện xảy ra thì chúng ta không biết được cái vô thường của các pháp đang xảy ra trên hành tinh của

chúng ta.

Như bây giờ ở bên Pháp xảy ra điều gì, ở bên Mỹ xảy ra điều gì? Chúng ta không chịu theo dõi, chúng ta đâu biết sự vô thường đó. Đó là sự vô thường thay đổi. Ví dụ như động đất cũng là vô thường, sóng thần cũng là vô thường. Do sự học hiểu mà chúng ta có hiểu biết như vậy, chúng ta làm bài mới có nhiều, nó mới có đầy đủ. Còn nếu không thì chúng ta chỉ có cái vô thường ở góc độ nhỏ mà thôi, chứ chúng ta không thấy. Một ngọn núi lửa phun lên cũng là sự vô thường của hành tinh chúng ta chứ đâu phải cái gì khác lạ. Cho nên, tất cả những sự kiện đó xảy ra nếu chúng ta không được đọc, thì chúng ta thấy đó là một cái tai họa nhưng sự thật đó là sự vô thường của nhân quả. Bởi vì, cái sự vô thường của nhân quả, nó sẽ đem đến khổ đau cho chúng ta, của con người. Vì vậy, tại sao nó lại có sự vô thường của nhân quả. Nếu con người làm thiện hết thì nó sẽ không có hiện tượng đó. Nó không có hiện tượng đau khổ, vô thường đó. Mà vì chúng ta làm ác, vì vậy mà chúng ta lãnh lấy cái hậu quả của cái sự đau khổ đó. Ở đây, chúng ta không thể đọc hết các bài vở của mấy con. Mỗi bài đều có cái hay, có cái hiểu biết về

nhân quả, về vô thường của nó. Ở đây mấy con còn tiếp tục, những người nào mà chưa làm bài thân vô thường thì tiếp tục làm bài thân vô thường. Người nào chưa làm bài về đạo đức nhân bản nhân quả thì hãy làm bài về đạo đức nhân bản nhân quả.

Những điều Thầy đã hướng dẫn cho mấy con viết, chúng ta không viết đạo đức, thì chúng ta không rời đặc tướng, đặc tính, duyên hợp, duyên tan, chuyển đổi nhân quả. Những cái đó là căn bản nhất, cái dàn bài căn bản nhất để chúng ta dựa vào đó. Mặc dù, chúng ta không nói ra nhưng cái người đọc, người ta vẫn hiểu cái đặc tướng của người đó. Nhưng nhiều khi chúng ta nói chung chung thì chúng ta lại không thấy cái tướng của nó, nhiều khi chúng ta lại nói sai cái tướng của nó nữa.

Thí dụ như bây giờ nói cái tướng giết hại chúng sanh thì cái tướng của nó là hai chân đạp chân con gà, kéo cổ con gà lên. Đó là cái tướng, cái hành động làm cái tướng đó. Còn cái tính của nó là cái tính hung ác, con gà giãy giụa mà chúng ta không yêu, chúng ta thấy đó là một cái điều mà chúng ta làm với một cách không có tình thương. Tức là

cái tính hung ác. Do như vậy, cái hành động, từ cái hành động là cái tướng cho đến cái tính của nó liên tục. Như mà khi người nói ra thì người ta biết cái tướng.

Tại sao chúng ta lại học cái đặc tướng, đặc tính như vậy để làm gì? Để một khi chúng ta thấy một sự kiện xảy ra, chúng ta biết đây là cái tướng của nó, cái tướng hung ác của nó. Đây là cái tính hung ác của nó. Chúng ta thấy hiểu biết để làm gì? Để chúng ta ngăn chặn được cái tâm chúng ta không làm cái điều đó. Còn nếu mà chúng ta hiểu chung chung, chúng ta không biết cái tướng, cái tính của nó. Do đó chúng ta không hiểu, do đó chúng ta không ngăn chặn được cái tâm của mình, khi tâm mình khởi nên điều ác. Cho nên vì vậy mà cái sự hiểu rõ như vậy, chúng ta mới có thể tu tập, mới có thể kết quả, mới có thể giải quyết được tâm mình thanh thản, an lạc, vô sự. Nếu không thì chúng ta không bao giờ có thể đạt được tâm bất động được. Cho nên, sự tu tập cần phải hiểu biết như vậy.

Hôm nay, có một bài quá dài nhưng mà cái bài làm này thì Thầy thấy về các pháp vô thường nó rất là đầy đủ. Cái bài này nó

chỉ dùng làm tiêu đề quán xét vô thường, vì đây là bản tin tức mọi sự việc đã xảy ra trên hành tinh này. Bài này ghi lại tất cả các sự việc, mà nếu người này, người mà không chịu nghiên cứu đọc sách vở, sự kiện xảy ra thì không thể ghi lại các pháp vô thường như thế này được. Vì vậy mà cái bài này chỉ chẳng qua để nhắc nhở chúng ta hiểu biết một cách tổng quát các pháp vô thường trên cái hành tinh của chúng ta, từ nước này đến nước khác. Từ đất nước Việt Nam đến tất cả các nước khác đều xảy ra, các pháp đều vô thường, để chúng ta thấy mọi hiện tượng xảy ra trên hành tinh đều vô thường.

Bài này viết thì thật sự ra thì cũng đem hết đầu óc của mình và cũng là người đọc sách rất nhiều mà theo dõi tin tức rất nhiều, chứ nếu không khéo chúng ta chẳng biết mà nói hết. Vậy thì hôm nay chúng ta học các pháp vô thường để chúng ta thấy không có pháp nào trên thế gian mà thường hằng. Mà những sự kiện xảy ra chúng ta đều thấy được sự vô thường trên hành tinh của môi trường sống của chúng ta để chúng ta rõ ràng hơn. Vậy thì cái bài này thì nó không như những cái bài mấy con viết. Mấy con viết cái bài của mấy con đi sâu vào cái áp dụng vào đời

sống. Cái bài này nó cũng nhắc nhở nhưng nó quá rộng rãi, cho nên nó không xuyên suốt bằng từng đề mục. Nhưng bài này rất hay do người viết cũng có trình độ nghiên cứu, học hỏi cho nên mới viết được, chứ không, không nghiên cứu học hỏi thì không viết được điều này. Đọc rất nhiều sách vở. Vì vậy, Thầy kêu người viết bài này lên đọc cho mọi người nghe để nương vào đó chúng ta thấy được các pháp vô thường trong vũ trụ, hầu sau này chúng ta làm sẽ không có bị lệch. Chúng ta sẽ dựa vào bài này, chúng ta làm, nói về các pháp vô thường sẽ không có thiếu, chứ không khéo chúng ta sẽ thiếu rất nhiều.

Cho nên, ở đây bây giờ cái người viết cái bài này là Nguyên Thanh. Con hãy lên đây đọc bài này cho mọi người nghe, để thấy được cái chỗ mà từng đọc trong sách vở, từng theo dõi tin tức, những sự kiện xảy ra trên hành tinh này, gọi là các pháp vô thường. Đâu Nguyên Thanh lên đọc coi. Đây mấy con thấy quyển sách như thế này, Thầy đọc Thầy phát ớn, quá trời. Tất cả Đông Tây đều góp trong đó hết. Cái bộ bách khoa từ điển. Con hãy đọc đi con. Chọn lựa những cái nào cần thiết, đầy đủ thì đọc, còn những

cái khác thì bỏ bớt, tại nhiều quá. Thầy đọc
cái này mất hai ba tiếng đồng hồ.

--->❖<---

094-(LCK-038B)

* Các pháp vô thường (Nguyên Thanh)

---☸>❖<☹---

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch Thầy và quý sư đại chúng.
Học trò Nguyên Thanh học lớp Chánh Kiến.
Con xin đọc bài viết số 10 chủ đề:

CÁC PHÁP VÔ THƯỜNG

Bài làm của tu sinh Nguyên Thanh

BÀI LÀM

---oOo---

A- DẪN NHẬP

Người đời, vì không hiểu sự vật trong vũ trụ này từ đâu mà có, cho nên sanh ra nhiều quan niệm sai lầm. Có người nghĩ rằng vũ trụ do tự nhiên sanh. Có người lại nghĩ rằng vũ trụ do một vị hay nhiều vị thần toàn trí, toàn năng tạo ra...

Theo đạo Phật thì vũ trụ là vô thí, nghĩa là không có điểm khởi đầu, và mọi sự vật trong vũ trụ không thể đứng riêng một mình

mà có được, trái lại phải nương nhờ nhau mà thành. Nói một cách khác, từ vật lớn cho đến vật nhỏ, từ vật hữu hình cho đến vô hình, đều không ngoài các pháp vô thường mà có. Vì thế trong kinh Phật thường nói: **“Chư pháp trùng duyên sinh”**.

Sự hiện hữu của loài hữu hình, hay nói riêng của loài người cũng không ngoài công lệ ấy được. Muốn hiểu rõ một cách tường tận cái guồng máy của sự sanh tử luân hồi của kiếp người trong bể khổ trần gian, chúng ta cần phải học các pháp vô thường. Sau khi hiểu rõ các pháp vô thường chúng ta lại còn phải tìm hiểu phương pháp để trừ dứt cái vòng lẩn quẩn sanh tử luân hồi nữa.

Muốn hiểu và dứt trừ cái vòng sanh tử luân hồi, chúng ta phải học và thực hành pháp quán vô thường, mà chúng tôi xin trình bày trong bài viết này.

B- NỘI DUNG

I- ĐỊNH NGHĨA

Thế nào là các pháp vô thường?

Các pháp:

Theo tiếng Phạn là Dharma, tiếng Tàu

dịch là quỹ trì, nghĩa là nắm giữ phạm vi của mình như vòng, dài, tròn, méo... để mỗi khi người ta trông đến, liền nhận biết cái này là vật gì và khỏi lẫn lộn với vật khác. Nghĩa chữ pháp rộng lớn mênh mông, chỉ cho tất cả mọi sự thật trên vũ trụ, chẳng những các vật hữu hình, cho đến các vật vô hình tượng tượng như lông rùa, sừng thỏ cũng gọi là pháp cả.

Chữ pháp không có nghĩa là giới hạn ở những sự vật cụ thể thuộc về thế giới vật chất không tri giác. Theo giáo lý đạo Phật, chữ pháp được hiểu với ý nghĩa rộng rãi, bao hàm cả vũ trụ và nhân sinh, vật chất và tinh thần, tâm lý và vật lý. Pháp được chia làm 2 nhóm: Sắc pháp và tâm pháp. Sắc pháp có hình chất gây trở ngại và không có tri giác, như cái bàn, cái cây, ly nước... Tâm pháp là pháp không có hình tướng, không thể nhìn thấy được nhưng có tri giác. Ở đây con người hội đủ 2 pháp ấy. Đó chính là con người ngũ uẩn: Sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Sắc pháp là sắc trong năm uẩn (thân thể vật lý). Tâm pháp là thọ, tưởng, hành, thức, là thế giới tâm thức nội tại mà tác dụng của nó là suy lường, tư lự... để biểu hiện các trạng thái tâm lý buồn, vui...

Vô thường:

Tiếng Phạn là Anitya, hàm nghĩa sự biến đổi, thay đổi, không cố định. Mọi giáo lý, học thuyết nào không mang ấn dấu này thì không phải là Phật pháp.

Theo đạo Phật, tất cả mọi hiện tượng, sự vật trên thế gian do các tập hợp duyên sanh đều mang tính vô thường. Nói cách khác, vô thường nghĩa là sự vật không mang tính đồng nhất bất biến. Hòn núi là một tập hợp duyên sanh; thân thể con người là một tập hợp duyên sanh; lá cây rụng bên đường là một tập hợp duyên sanh; cho đến hạt bụi nhỏ cũng là tập hợp do duyên sanh mà hiện hữu. Do vậy, hòn núi, thân thể con người, lá cây, hòn sỏi, hạt bụi... đều luôn biến đổi, không bao giờ có tính đồng nhất và phải chịu sự tác động của vô thường. Mọi sự, mọi vật trong thế giới hiện tượng từ các vật thể vĩ mô đến các thế giới vật chất hạt cực nhỏ vi mô như nguyên tử proton, hạt neutron... luôn biến chuyển, thay đổi liên tục không ngừng nghỉ. Tuy nhiên không chỉ trong thế giới vật chất mà ngay cả trong thế giới tâm thức, vô thường vẫn luôn có mặt. Vô thường là tính cách chuyển biến không ngừng của vạn vật

trong vũ trụ, không sự vật nào thường hằng bất biến. Tất cả đều phải chịu chi phối bởi định luật: Sanh, trụ, dị, diệt.

II- NỘI DUNG CỦA CÁC PHÁP VÔ THƯỜNG

Một câu nan giải nhất của nhân loại: **“Vũ trụ từ đâu mà có?”**. Từ xưa đến nay, câu hỏi này đã làm cho bao nhiêu đầu óc phải vô cùng bối rối, thắc mắc và có khi đến cuồng loạn. Bao nhiêu mực đã chảy, bao nhiêu giấy đã chất chồng, bao nhiêu bộn mếp đã khô cạn để thuyết minh về vấn đề trên, nhưng cuối cùng nhân loại vẫn chưa thấy được thỏa mãn.

Về phía các triết gia, người thì cho vũ trụ do nước tạo thành, người thì cho do không khí; người cho do hơi nóng, người cho tứ đại... tạo thành.

Về phía các tôn giáo, thì hầu hết đều tin vũ trụ do một tạo vật chủ dựng lên. Tạo vật chủ ấy tùy theo các tôn giáo mà có tên khác nhau: Hoặc Brahma, hoặc Ngọc Hoàng Thượng Đế, hoặc Chúa Trời, hoặc Jehovah... Vậy vấn đề này đạo Phật trả lời như thế nào?

Phật giáo, khác với tôn giáo khác,

không tin có tạo vật chủ. Đối với Phật giáo thì vũ trụ vạn hữu sinh ra không nhờ một đấng nào, hay một pháp nào cả ngoài nó cả mà chỉ do tự kỷ nhân quả tiếp nối nhau mà thành. Cái quả ở bây giờ là do cái nhân ở trước nữa, cứ như thế đi ngược trở lên mãi, nhân này quả nọ không bao giờ cùng. Như thế đối với Phật giáo, vũ trụ là vô thủy (không có cái ban đầu), mà đã vô thủy thì làm gì có cái nguyên nhân đầu tiên?

Sở dĩ người đời tin phải có một sự bắt đầu là vì với sự nhận xét có giới hạn của mình, thấy vật gì cũng có cái bắt đầu cả. Ví dụ: Cái bàn, trước khi chưa có thợ mộc đóng thì nó không có; hay con gà con sanh ra là do mẹ nó... Tương đối mà nói thì cái bàn hay con gà có một sự sanh thành, nhưng nếu chúng ta dừng cắt xén thời gian và không gian ra từng khoảng một như thế thì chúng ta thấy rằng trước cái bàn không phải là không có gì hết mà phải có gỗ, trước gỗ là cây, trước cây là hạt, trước hạt là những thứ rong rêu ẩm ướt, các tế bào mục nát hư hoại kết hợp với không khí, ánh sáng Mặt trời, đất, nước, gió, lửa và nhân công thì mới có cái bàn được, chứ không phải tự nhiên mà có. Con gà cũng thế, trước con gà con, có con gà mẹ, trước

khi con gà mẹ là mẹ, thì nó là con, do một con gà mẹ khác sinh ra nó...

1- Các pháp vô thường về vũ trụ

Hành tinh của chúng ta đang sống là một hành tinh có nhiều duyên hợp để sống và nảy sinh ra sự sống khác nhau. Có trùng trùng duyên hợp thì phải có trùng trùng duyên sanh. Sanh diệt là một thể tự nhiên của hành tinh sống. Hành tinh sống là một hành tinh có nhiều duyên hợp lại để tạo thành một sự sống mới. Tạo thành sự sống mới có nghĩa là do các duyên hợp lại tạo ra 1 loài vật mới như thực vật hay động vật mới.

Cho nên vạn vật sinh ra không phải là do “Đấng tạo hóa” mà do “Các duyên hợp”.

Chúng ta và vạn sinh vật do từ các duyên hợp lại sinh ra, cho nên chúng ta phải thương yêu chúng, vì có thương yêu chúng thì chúng ta mới bảo vệ sự sống của nhau, của chúng ta. Nếu vô tình chúng ta hủy hoại sự sống của chúng (sự sống của loài vật) là chúng ta tự hủy hoại sự sống của chính mình.

Tại sao lại gọi hành tinh của chúng ta là hành tinh sống?

Trong vũ trụ có nhiều thái dương hệ, trong mỗi thái dương hệ có nhiều hành tinh, trong các hành tinh phần nhiều là hành tinh chết vì nơi đó không có sự sống. Trong không gian vũ trụ có rất ít hành tinh sống so với hành tinh chết.

Hành tinh sống có nghĩa là nơi đó có môi trường sống phù hợp cho vạn vật sinh sôi nảy nở, sống và lớn lên: Bắt đầu từ loài rong rêu, thảo mộc rồi đến các loài vi khuẩn, côn trùng và cầm thú sinh ra, cuối cùng là loài người.

Loài người là loài động vật cao cấp thông minh nhất trong các loài vật. Nhờ có bộ óc thông minh nên loài người được xem là chúa tể của muôn loài.

Loài động vật trên hành tinh sống này thường giết hại lẫn nhau, ăn thịt nhau mà chẳng chút thương nhau. Loài người cũng chỉ là một loài động vật nên vẫn nằm trong bản chất hung ác của loài động vật. Vì thế nên vẫn giết hại và ăn thịt lẫn nhau. Hiện giờ loài người tự cho mình là văn minh, nhưng bản chất hung ác vẫn còn mang nặng trong tâm hồn, nên đã gây ra biết bao thảm cảnh thiên tai lũ lụt, hạn hán, làm cho môi

trường sinh thái ô nhiễm, gây nên những thảm nạn của sóng thần, núi lửa... đó cũng là nhân quả của con người phải chịu thọ lấy chứ không nên than thân trách phận làm gì. Phải không hềi các bạn!?

Như các bạn đã biết, chúng ta đang sống ở một thế giới nghiêng vì Trái đất quay quanh nó và quay quanh Mặt trời theo 1 trục nghiêng 23,5 độ.

Do trục Trái đất nghiêng nên một năm phát sinh ra 4 mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông. Tuy nhiên sự phân chia đó chỉ rõ ràng ở những vĩ tuyến ôn đới, trong khoảng từ 35 - 600 vĩ tuyến. Ở các vĩ tuyến thấp, như ở nhiệt đới thì 4 mùa không rõ ràng, như ở Nam bộ, một năm chỉ chia ra 2 mùa: Mùa khô nắng ráo và một mùa mưa. Ở thành phố Hồ Chí Minh quanh năm hầu như ngày nào cũng nóng ẩm, không có thời tiết rét như ở Hà Nội.

Trục nghiêng 23,5 độ của Trái đất sinh ra hiện tượng các mùa trái ngược nhau giữa bán cầu Bắc và bán cầu Nam.

Vì trục Trái đất nghiêng nên cảnh vật trên thế giới mỗi nơi có những đặc thù riêng, nơi thì sa mạc nóng bỏng, nơi là hoang mạc

lạnh lẽo. Độ nghiêng 23,5 của Trái đất cũng không thay đổi theo thời gian, theo một chu kỳ bốn vạn năm và dao động trong khoảng 210,58 độ đến 240,36 độ vĩ tuyến.

Nếu trục Trái đất nghiêng ở mức tối thiểu (210,58') thì góc nhập xạ sẽ lớn hơn (góc tia nắng Mặt trời đi xuống bề mặt đất). Trái đất hấp thụ được nhiều nhiệt năng Mặt trời, khí hậu nóng lên, băng tan ở 2 cực và nước đại dương trên thế giới sẽ dâng lên. Trường hợp trục Trái đất nghiêng tới mức tối đa (24036 vĩ tuyến) thì xảy ra hiện tượng ngược lại, băng hà phát triển, mức nước đại dương sẽ bị tụt xuống.

Theo Macxofenden (Nhà bác học Pháp) thì sự xuất hiện con người trên Trái đất là sản phẩm của sự hội tụ kỳ diệu hàng loạt các nhân tố như sau:

* Khoảng cách đối với Mặt trời (Ngôi sao) vừa phải để nhiệt độ trên Trái đất (Hành tinh) không quá cao hoặc quá thấp.

* Kích thước Trái đất (Hành tinh) cần đến mức để tự nó sinh ra 1 từ trường, bảo vệ cuộc sống trên hành tinh chống lại các tia vũ trụ.

* Hành tinh (Trái đất) phải có nước và khí oxy.

* Cấu tạo Trái đất (Hành tinh) phải nhiều kim loại, tạo điều kiện thuận lợi cho những phản ứng lý, hoá, sinh vật ...

Còn bao nhiêu nhân tố khác rất cần để tạo nên cuộc sống và sự xuất hiện con người trên Trái đất. Trong vũ trụ khó có thể tìm thấy một sự trùng hợp trong không gian và có lẽ: *“Chúng ta là duy nhất và cô độc trong vũ trụ”*. Và đó cũng là định luật của các pháp vô thường luôn chuyển đổi này.

Cuộc sống trên hành tinh của chúng ta, mọi năng lượng đều do Mặt trời cung cấp. Nói một cách khác, năng lượng Mặt trời đã tạo ra cuộc sống của muôn loài.

Thực vậy, nếu không có năng lượng âm áp của Mặt trời thì Trái đất của chúng ta sẽ tối như bưng, nhiệt độ tụt xuống dưới -100°C , các đại dương sẽ bị đóng băng, cây cối trên rừng, dưới đồng bằng sẽ chết hết. Tất nhiên cuộc sống mọi sinh vật trong đó có chúng ta sẽ ngừng hoạt động.

Ngày nay, con người không chỉ sử dụng năng lượng hiện tại của Mặt trời đi thẳng

xuống Trái đất mà còn sử dụng năng lượng Mặt trời đã hóa thạch. Than đá ở Quảng Ninh là những rừng cây bị vùi lấp cách đây khoảng 130 triệu năm. Than Nâu (Tuyên Quang) có tuổi 25 triệu năm, còn than bùn ở đồng bằng sông Cửu Long, sông Hồng... là do cây cỏ ở các đầm lầy xưa kia bị vùi lấp cách ta vài ngàn năm. Còn dầu khí ở mỏ Bạch Hổ, mỏ Đại Hùng (Vũng Tàu) cũng là những năng lượng hóa thạch từ năng lượng Mặt trời sinh ra.

Năng lượng Mặt trời hàng ngày đi tới Trái đất chỉ có khoảng 50% được Trái đất hấp thụ. Phần còn lại bị phản xạ ngoài vũ trụ. Nhờ có năng lượng Mặt trời mà tầng khí quyển bao quanh Trái đất có sự tích nhiệt, ở vĩ độ nhiệt đới nhiều hơn ở các vĩ độ ôn đới.

Năng lượng mà Trái đất hấp thụ được từ Mặt trời thì trong đó có khoảng 1% hoặc ít hơn được cỏ cây trên Trái đất tiến hành quang hợp để biến chất vô cơ thành chất hữu cơ cho cây lá đâm hoa kết trái, cây lúa mới ra bông, cây ngô ra bắp và khoai sinh ra củ... Như vậy, năng lượng Mặt trời được tích lại qua lá cây, qua các loại hạt, các loại củ. Rõ ràng nhờ có năng lượng Mặt trời mà cây

cối, cỏ hoa phát triển và hiện tượng quang hợp của lá cây có thể coi là cơ sở, là điểm xuất phát của sự hình thành môi trường sinh thái trên Trái đất. Trong thiên nhiên, giữa cây cỏ, động vật ăn cỏ và động vật ăn thịt luôn luôn có mối quan hệ cân bằng sinh thái. Một con voi Ấn Độ mỗi ngày tiêu thụ 250kg lá cây, cỏ các loại và cần một khoảng không gian 30km để sinh sống và nếu một khu rừng rộng 300km² chỉ cho phép 10 con voi Ấn Độ sinh sống, nếu quá 10 con voi thì voi sẽ bị đói, sinh bệnh và số thừa sẽ bị loại để cân bằng với môi trường cỏ cây.

Con người là động vật cao cấp nhất, sử dụng cả thức ăn thực vật lẫn động vật. Lượng thức ăn ở trên Trái đất cũng chỉ nuôi được một số người nhất định nào đó và nếu quá giới hạn cho phép, con người sẽ bị đói và bệnh tật đe dọa. Cuối cùng trong vòng tuần hoàn của môi trường sinh thái, những vi khuẩn và vi rút sinh bệnh sẽ “ăn thịt” con người, phân hủy cơ thể con người thành các chất khoáng trả lại cho thiên nhiên.

Có triết lý nêu lên rằng: “*Con người sinh ra từ đất rồi lại trở về với đất*”. Trong một bài hát của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn cũng có

câu: “Hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi, để một mai tôi trở về cát bụi...”.

Lại có người nói: “Rõ ràng con người sinh ra từ đất. Từ lúc sinh ra cho đến khi lớn lên rồi già đi, con người tiêu thụ thịt cá, rau, hoa, quả... Tất cả cũng từ đất mà ra. Đến khi chết, cơ thể con người chôn xuống đất để trả lại cho đất những thứ mà mình đã lấy của đất trong suốt cuộc đời”.

Tuy nhiên các nhà khoa học nghiên cứu về môi trường sinh thái lại cho rằng, con người cũng như muôn loài, chủ yếu lại sinh ra từ không khí, nơi trung chuyển năng lượng Mặt trời tới muôn loài, chuyện mới nghe thấy vô lý. Song suy ngẫm qua thực tế lại thấy có lý, cái lý này đối với những ai chưa hiểu biết về đạo đức nhân bản - nhân quả của đạo Phật, chứ khi đã hiểu biết rồi thì con người chúng ta được sinh ra từ nhân quả, và chết cũng trở về nhân quả. Con người chúng ta đang sống ở đây là đang sống trong chùm nhân quả, giữa cái thiện và cái ác, được tạo ra từ những hành động, lời nói, ý nghĩa của mỗi người. Từ những hành động thiện và ác này sẽ được tái sinh ra vô số con người.

Do đó, đạo Phật gọi là đạo đức nhân bản - nhân quả, sống không làm khổ mình, khổ người là vậy. Vì nếu anh hay chị làm khổ mình, khổ người, thì sẽ có vô số hành động ác đó sinh ra rất nhiều con người ác. Còn nếu anh hay chị không làm khổ ai cả thì sẽ không có con người ác sanh ra, và cuộc đời hãy là cõi Thiên đàng, Cực lạc, các thiên tai, hạn hán, lũ lụt, núi lửa, động, sóng thần, v.v.. sẽ không bao giờ xảy ra, các bạn ạ!

Như các bạn đã biết, Mặt trời là một ngôi phát sáng. Còn các hành tinh khác tự nó không phát sáng như Trái đất, mặt trăng, sao hoả, v.v.. mà lại nhận được năng lượng ánh sáng từ Mặt trời.

Nếu không có Mặt trời thì Trái đất của chúng ta sẽ tối như bưng, khí hậu sẽ rất lạnh và tất nhiên không có sự sống trên hành tinh (Trái đất) này.

Nhờ có năng lượng ánh sáng Mặt trời mà cỏ cây mới mọc được, mới ra hoa kết trái để nuôi các động vật ăn cỏ và các động vật ăn cỏ lại làm mồi nuôi sống các động vật ăn thịt. Cuối cùng con người nhờ có cây trồng, vật nuôi, thú rừng mới sống nổi. Do vậy, người ta nói: Mặt trời cung cấp năng lượng

cho cuộc sống muôn loài trên Trái đất.

So với Trái đất, Mặt trời lớn gấp nhiều lần, người ta ví nếu Mặt trời to bằng quả bóng có đường kính 1,8m thì Trái đất chỉ bằng hòn bi, còn Mặt trăng lại bé như hạt đỗ nhỏ (Trái đất lớn hơn mặt trăng 50 lần).

Sở dĩ Mặt trời phát sáng vì Mặt trời cấu tạo bởi khí hydro và hêli, phản ứng hạt nhân của hydro biến Mặt trời thành một quả cầu lửa mà trung tâm nóng tới 2 triệu độ. Các nhà khoa học tính toán rằng khoảng 5 tỷ năm nữa, nguồn dự trữ hydro của Mặt trời sẽ cạn đi. Trong vài triệu năm cuối cùng, mọi vật rắn của Mặt trời sẽ co cụm lại trung tâm và làm cho thể tích Mặt trời tăng lên (đường kính Mặt trời tăng lên 100 lần so với ngày nay). Lúc này, Mặt trời sẽ có màu đỏ, một khối đỏ khổng lồ mà từ Trái đất nhìn lên thấy phủ gần hết cả bầu trời. Trên Trái đất lúc đó sẽ rất nóng 2000°C. Nước trên các đại dương sẽ bốc hơi hết và không khí cũng bay hết cả vào vũ trụ. Vài giai đoạn cuối cùng, Mặt trời cũng trở nên không ổn định và những lớp bên ngoài bị bắn tung vào vũ trụ và Mặt trời chỉ còn lại 1 nhân cứng có trọng lượng rất lớn, một mảnh bằng

hộp diêm cũng nặng tới 1 tấn. Lúc đó, Mặt trời chỉ còn lại 1 khối tròn có đường kính 10.000 km, nguội lạnh. Trái đất lúc đó cũng lạnh tới -200°C . Khi đã bị tắt, Mặt trời biến thành một ngôi sao lùn. Các nhà thiên văn cho biết hiện nay trong vũ trụ có nhiều ngôi sao lùn, chứng tỏ trong vũ trụ có nhiều ông Mặt trời chết.

Đã từ lâu, người ta đồn đại nhiều về ngày tận thế của Trái đất. Ban đầu có nhiều người coi đó là chuyện hoang đường. Song ngày nay các nhà khoa học cho rằng điều đó là hiện thực và loài người đang phải lo đối phó với thảm họa “chết người” này.

Theo một nhóm các nhà khoa học thuộc cơ quan nghiên cứu vũ trụ NASA của Hoa Kỳ thì hiện nay có khoảng từ 1050 đến 4200 tiểu hành tinh có đường kính lớn hơn 1000m bay lơ lửng trong vũ trụ. Các tiểu hành tinh này có thể bay tới gần Trái đất và cắt quỹ đạo Trái đất. Như vậy, rõ ràng trường hợp va chạm giữa Trái đất và các tiểu hành tinh là rất dễ xảy ra.

Còn nhớ năm 1989, một tiểu hành tinh có đường kính bằng nửa dặm Anh (1 dặm Anh = 1609m) đã bay ngang, cắt qua quỹ

đạo Trái đất. May thay, Trái đất đã đi qua sớm hơn 6 giờ ở điểm cắt đó và sự va chạm đã không xảy ra giữa tiểu hành tinh và Trái đất. Giả thử nếu xảy ra thì sự va chạm sẽ sinh ra một năng lượng tương đương với 1 nghìn quả bom, mỗi quả có sức mạnh bằng 1 triệu tấn thuốc nổ.

Qua sự va chạm hụt năm 1989, giáo sư Clacsapman thuộc Viện nghiên cứu vũ trụ NASA của Hoa Kỳ nói: *“Từ lâu, vấn đề va chạm giữa Trái đất và các tiểu hành tinh chỉ là mới đặt ra về phương diện lý thuyết. Giờ đây chúng ta đã có những thông tin xác thực. Trái đất chắc chắn sẽ bị các hành tinh khác va phải. Hệ số rủi ro đủ để giờ đây chúng ta bắt tay ngay vào hành động”*.

Liệu Trái đất có bị nổ tung hay không? Với trình độ khoa học hiện nay của loài người, câu hỏi đó đã có lời giải đáp, các nhà khoa học hàng đầu của thế giới đã họp bàn và thống nhất phương án bảo vệ theo 3 cách, tương ứng với thời gian lúc phát hiện nguy cơ: Cách dùng 50 năm, 10 năm và 1 năm. Các nhà khoa học dùng tên lửa, bom hạt nhân lái quỹ đạo các hành tinh đi xa quỹ đạo Trái đất.

Nhận xét vì các phương án phòng chống nêu trên, nhiều người cho rằng: Loài người có thể lạc quan về khả năng chống lại các nguy cơ từ bên ngoài. Tuy nhiên điều đáng lo ngại hơn là nguy cơ chính con người hủy diệt ngôi nhà Trái đất của mình như: Đốt phá rừng, giết hại chúng sanh, phá hủy các môi trường sinh thái, vơ vét tài sản của thiên nhiên, thì hành tinh này sẽ chóng bị nổ tung mà thôi.

Vì vậy, tất cả các pháp vô thường đều do đắp đổi làm duyên, đối đãi với nhau. Một pháp này có ra, là do đối đãi với pháp kia, các pháp kia có ra, là do đối đãi với pháp này. Thân thể hiện có là nhờ vũ trụ đối đãi làm duyên, vũ trụ trở lại do sự đối đãi của thân thể mà có. Duyên nơi vũ trụ mà có thân thể, thì thân là vũ trụ, vũ trụ và thân thể không hai không khác. Thân mình và toàn thể vũ trụ, thân người cũng toàn thể vũ trụ, cho đến thân của tất cả hữu tình, cũng đều là thân thể vũ trụ. Toàn thể vũ trụ là thân mình, mà toàn thể vũ trụ cũng là thân của tất cả hữu tình, nên thân mình cũng là toàn thể thân tất cả hữu tình, nên thân mình cũng là toàn thể thân tất cả hữu tình.

Do đó con người cũng như mọi vật trong vũ trụ này, sở dĩ có là do nhân duyên hòa hợp. Con người chỉ là một cái tên, là một giả danh để gọi cái hội hợp của thân năm uẩn là: Sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Khi đủ nhân duyên chúng tập hợp lại thì gọi là sống, khi nó tan ra thì là chết. Trong 5 uẩn ấy, có cái gì chủ thể, thuần nhất đâu? Vả lại, ngay 5 uẩn ấy cũng không có cái nào là thuần nhất, mà cũng lại do sự tập hợp của lục đại.

Không thường mà tưởng là thường, không ngã mà tưởng là có ngã. Đó cũng tức là cái mê mờ lớn nhất của con người, to lớn như vũ trụ rồi cũng phải chịu theo định luật của các pháp vô thường mà hoại diệt, thì con người cũng chỉ là mong manh như làn khói trắng mà thôi. Và cũng chính do cái mê mờ ấy mà con người đau khổ lại càng đau khổ thêm.

2- Các pháp vô thường về khí hậu và thời tiết

Trong nhiều năm trở lại đây, khí hậu thế giới có sự thay đổi, thiên tai liên tiếp xảy ra ở khắp mọi nơi trên thế giới. Hạn hán xảy ra nặng nề ở Châu Phi khiến hàng triệu người phải rời bỏ quê hương làng mạc đi tha

phương cầu thực. Năm 1996 ở châu Âu xảy ra nhiều đợt rét làm chết 128 người, và cũng vào mùa hè năm đó ở Ấn Độ và Trung Quốc lại xảy ra những đợt nắng nóng kéo dài làm chết hàng chục người.

Mưa, bão, lũ, lụt cũng xảy ra ở khắp nơi trên thế giới. Nhiều cơn bão lớn chưa từng thấy trong lịch sử xuất hiện gây nên nhiều thiệt hại lớn về người và của cho nhiều nước trên thế giới. Đặc biệt là trong vài năm trở lại đây, mức độ thiệt hại do thiên tai gây nên có xu hướng gia tăng trên toàn cầu, năm 1994 mức độ thiệt hại là 65 tỉ đô la Mỹ.

Tại Trung Quốc, mùa hè năm nào cũng xảy ra những đợt nắng nóng kéo dài. Ngày 20/7/1995, thành phố Thượng Hải có số dân 13 triệu đã chịu cái nóng nung người tới 38°C và trước đó 1 tuần thành phố này cũng liên tục chịu nóng tới 35°C.

Nắng nóng kéo dài gây khó khăn đối với việc cung cấp điện, nước cho người dân thành phố. Mà mỗi ngày nắng nóng, thành phố này tiêu thụ hơn ngày thường 140.000 tấn nước. Còn nhu cầu về điện để chạy máy điều hòa, nhiệt độ, chạy quạt máy, làm kem... cũng tăng nhiều so với ngày thường,

vượt quá khả năng cung cấp điện của thành phố và do đó phải ngừng sản xuất 17 xí nghiệp xi măng.

* Ở Ấn Độ, thời tiết nắng nóng xảy ra ở nhiều nơi. Tháng 6/1995 đã làm 500 người thiệt mạng. Ở Pakixtan nắng nóng tới 49 - 50°C làm cho nhiều người bị thiệt mạng. Ở nước Nga tại thành phố Matxcova năm 1995 cũng đã xảy ra nhiều đợt nắng nóng mà từ trước tới nay chưa hề thấy.

* Ở nước ta, nhiều đợt nắng nóng kéo dài đã xảy ra. Trước đây ở thủ đô Hà Nội và các tỉnh thuộc đồng bằng Bắc Bộ, mỗi đợt nắng nóng chỉ kéo dài 2 hoặc 3 ngày thì hiện nay đợt nắng nóng có thể kéo dài hàng tuần, thậm chí 10 ngày. Những đợt nóng như vậy có xu hướng ngày càng tăng lên. Đợt nóng vào đầu tháng 6 năm 1997 vừa qua ở Hà Nội và nhiều tỉnh lân cận đã nóng tới trên 38 °C, có nơi 38,6 °C.

Ở nước ta, miền chịu ảnh hưởng của nắng nóng nhiều nhất là các tỉnh Trung bộ, nhiệt độ ở Quảng Bình lên tới 38 °C, Quỳnh Nhai (Sơn La) 40,5 °C, Cửa Rào (Nghệ An) 41,2 °C (số liệu năm 1995). Những đợt nắng nóng kéo dài đã gây hạn hán nặng nề ở miền

Trung, ruộng đồng nứt nẻ vì thiếu nước. Dọc theo quốc lộ số 1 từ Thanh Hóa đến Huế rồi tới Ninh Thuận, Bình Thuận khắp nơi chỉ thấy một màu vàng úa của lúa và hoa màu bị hạn hán làm khô héo.

Nắng nóng kéo dài cùng với hạn hán là một thiên tai đáng sợ vì hạn hán sinh ra mất mùa và đói kém. Hiện nay, nhà nước ta đang tìm mọi biện pháp khắc phục bằng cách xây dựng hệ thống thủy lợi và các hồ chứa nước, vì nước rất cần cho sinh hoạt và sản xuất trong những ngày nắng nóng, đồng thời cũng cần ra sức trồng rừng để đảm bảo cân bằng sinh thái. Mỗi chúng ta đều có ý thức đầy đủ về vấn đề giữ gìn môi trường, bảo vệ ngôi nhà chung của cộng đồng.

3- Các pháp vô thường về những trận động đất được ghi vào lịch sử

Lịch sử còn ghi lại những trận động đất khủng khiếp làm cho hàng chục vạn người chết, như trận động đất ở Đường Sơn (Tam Chan) Trung Quốc làm chết 70 vạn người vào năm 1976. Trận động đất ở Agadía (Ma rốc) năm 1960 làm cho 1,2 vạn người chết. Trận động đất có lẽ được ghi lại tỉ mỉ nhất thành sách, đó là trận động đất ở thành phố

Mextin thuộc đảo Xixin (Italia) xảy ra vào năm 1908 làm chết 14 vạn người. Tác giả P.Rôze đã viết trong cuốn “Những trận động đất” và mô tả như sau:

“Thành phố Metxin có 150.000 dân, nằm trên bờ biển đảo Xixin. Đó là 1 thành phố rất đẹp, hào hoa, kiêu hãnh với những tòa lâu đài, nhà thờ tráng lệ, là trung tâm thương mại lớn của Italia nơi cập bến các tàu biển của tất cả các nước qua lại Địa Trung Hải. Thành phố xinh đẹp quý phái đó phút chốc trở thành 1 đồng đố nát, 14 vạn người bị vùi lấp trong đồng gạch vụn đố nát và bị thiêu trong các đám cháy của thành phố”. Tác giả cuốn sách còn đến tận nơi đã xảy ra thảm họa và kể lại như sau:

“Không những thành phố Metxin bị tàn phá mà ngay cả các làng, các thị trấn quanh vùng cũng bị hủy hoại. Ngay hôm sau của trận động đất, nạn đói đã xảy ra. Từng đoàn người hung dữ, tay cầm dao vào thành phố đố nát, tìm bới các thứ có thể ăn được. Họ đâm chém nhau vì một miếng bánh mì, một vài quả cam. Họ tìm bới trong đồng gạch đố nát có chiều dài tới 6km, ngang 2km, có những nơi đồng đố

nát cao tới 10m.

Trận động đất xảy ra trong chốc lát. Vào lúc 5 giờ sáng ngày 28/12/1908, khi mọi người đang ngủ thì thành phố bị rung chuyển nhẹ trong khoảng 10 giây. Sau đó vài phút là những chấn động mạnh làm cho nhà cửa chao đảo, xô đập vào nhau trong 23 giây, thoạt đầu là những dao động ngang trong 12 giây và tiếp theo là những dao động thẳng đứng. Và như vậy, chỉ trong khoảng hơn 1 phần 3 phút, thành phố Metxin bị hủy diệt hoàn toàn”.

4- Các pháp vô thường và sóng thần xuyên đại dương

Sóng thần sinh ra do động đất là một thảm họa. Sóng có thể truyền rất xa, xuyên qua các đại dương và gây tác hại rất lớn đối với con người.

Vào giai đoạn đầu của hiện tượng, tại tâm động đất ở ngoài khơi, mặt nước biển vồng lên, rút nước vào vùng ven bờ và làm mức nước thấp đi hẳn 10 m so với mức bình thường.

Vào giai đoạn 2, nước rút ra, lập tức quay vào bờ tạo nên những đợt sóng lớn có

thể cao tới 10m và có sức phá hoại ghê gớm mà người ta gọi là sóng thần.

Khi sóng thần xô vào bờ, gập đất bờ nông nên nước dâng lên cao, có thể tràn qua cả những tường đá cao 30m rồi đổ sâu vào đất liền. Còn ở ngoài khơi, sóng thần có thể từ điểm xuất phát lan truyền với tốc độ 800km/giờ. Độ dài sóng có thể tới 100km đến 500km. Vì sóng dài như vậy, khi có sóng thần, các tàu đang đi trên biển cũng không cảm nhận nổi. Sóng thần có thể truyền đi rất xa, xuyên qua Thái Bình Dương và đi tới những vùng khác của các đại dương thế giới. Năm 1883, núi lửa Krakatao ở Indonexia hoạt động đã sinh ra sóng thần và sau 32 giờ 30 phút, sóng thần truyền tới bên bờ biển nước Anh.

Sóng thần gây nên những tác hại không kém động đất. Năm 1724, động đất ở Lima, thủ đô Peru, sinh ra sóng thần cao 27m quét vào bờ, tàn phá thành phố và cảng Calô, nước rút ra rồi quay trở lại, ngọn sóng cao hơn cả các ngôi nhà và thành quách, 23 chiếc tàu lớn đỗ trong cảng bị sóng đánh tan tành, có những tàu chiến lớn bị sóng hất xa vào bờ. Nhà cửa ở thủ đô Lima bị phát hủy hoàn

toàn và bị vùi lấp bởi những đồng cát và đá cuội khổng lồ. Thành phố có 4.900 người, chết mất 4.700 người.

Ngày 21/5/1960, động đất xảy ra ở Nam Chi Lê, sinh ra sóng thần, ập vào thành phố Vandiva, rồi sau đó sinh ra sóng thần phản hồi đi tới bên kia của Thái Bình Dương với tốc độ 700km/giờ, quét vào bờ biển Ha Oai, Niu Di Lân, Úc, Philippin, Đài Loan. Sóng thần đã làm cho 2 triệu người dân Chi Lê mất nhà cửa; ở bờ biển Nhật Bản, nhà cửa, tàu xe bị hất vào bờ từ 1,2km, hơn 2.600 tàu thuyền bị đắm trong các bến cảng.

Sóng thần còn có thể sinh ra do núi lửa hoạt động ngầm dưới biển, do bão, do đá đổ, nhưng tác hại không ghê gớm so với sóng thần mà động đất sinh ra.

Ở nước ta, các vùng duyên hải cũng đã nhiều lần xảy ra sóng thần mà nguyên nhân là do bão. Cụ thể là ngày 26/10/1992, hồi 3 giờ sáng, trong lúc mọi người đang ngủ say thì 1 cơn sóng thần ập vào các xã của 2 huyện Long Phú và Vĩnh Châu thuộc tỉnh Sóc Trăng. Vì sóng thần xảy ra bất ngờ nên thiệt hại rất lớn. Hàng trăm căn nhà bị sập, hàng nghìn người lâm vào cảnh màn trời

chiếu đất.

Vì con người tạo quá nhiều ác nghiệp, nên đã phải trả nhân quả một cách đau thương như vậy.

5- Các pháp vô thường về núi lửa phun sinh ra mưa lớn mang đầy bụi và sấm chớp

Vì những hành động ác từ thân khẩu ý của con người mà gây nên những thảm cảnh động đất, núi lửa phun, sóng thần... mang lại cho con người biết bao cảnh khổ đau ghê gớm. Thật đúng là các pháp vô thường hoại diệt.

Như các bạn đã biết, núi lửa thường phun ra những cột hơi nước, các chất khí, tro bụi, đá lớn, đá nhỏ và các dung nham từ trong lòng đất. Trên thế giới hiện nay, người ta đếm được tới 530 núi lửa hoạt động.

Trong các sách giáo khoa địa lý, người ta còn nhắc tới hiện tượng núi lửa Vê Duy Vơ ở Italia phun ra vào năm 1906. Hiện tượng xảy ra vào đầu tháng 4 năm đó. Mới đầu người ta nghe tiếng ở sâu trong lòng đất những tiếng lộc cọc như tiếng xe ngựa đi trên 1 đường lát gồ ghề. Vài ngày sau, 1 luồng hơi

nước phun ra, càng ngày càng mạnh cùng với tro bụi và đá tảng, sau đó mặt đất rung chuyển mạnh và nhiều vết nứt xuất hiện. Ngày 6/4, một tiếng nổ lớn phát ra và một cột hơi nước khổng lồ có đường kính lớn tới 500m, cao tới 2.000m phun lên. Cột khói khí lên cao, khi kiệt sức thì tỏa ra thành các nhánh trông tựa như 1 cây thông khổng lồ có tán hình lọng.

Đêm 7 tháng 4, một tiếng nổ dữ dội kèm theo là một lượng lớn tro phun ra, vùi lấp các làng lân cận và 2 thành phố cổ La Mã Pompei và Hockulanum. Những ngày đó bầu trời đầy tro và xảy ra mưa lớn, nhiều sấm chớp vì bụi là hạt nhân ngưng kết gây mưa và dẫn điện mạnh. Sau đợt mưa tro là đợt phun dung nham có nhiệt độ 1000°C-3000°C. Dung nham chảy với tốc độ từ 1,2mét/giây và tiêu diệt trên đường đi mọi vật như rừng cây, thú vật, gia súc, kể cả con người nếu không chạy kịp. Núi lửa Veduyơ hoạt động đến hết tháng 4 năm đó, tầng tro phun ra bao phủ một vùng rộng lớn dày tới 1,4m. Đồng ruộng phải sau nhiều năm mới tiếp tục trồng trọt được.

* Nghĩa trang tàu biển lớn nhất thế giới:

Hồi 8 giờ sáng ngày 8 tháng 5 năm 1902, trong vòng 90 giây, thành phố Xanh Pie (Trung Mỹ) có 35 vạn dân đều bị chết, không sót lại người nào. Còn ngoài cảng có 40 tàu biển lớn nhỏ chạy bằng buồm, chạy bằng hơi nước đều bị đánh chìm. Chỉ có 1 chiếc duy nhất (chiếc tàu Rốt Đam) do thuyền trưởng J.Fekeman chỉ huy chạy thoát được.

Tàu Rốt Đam chạy tới đảo Luxi (ở quần đảo Ăng ti thuộc Trung Mỹ). Tại đây, ông nói với các nhà chức trách: *“Tro nóng quét sạch chúng tôi, thiêu đốt tất cả. Chúng tôi từ cửa địa ngục đi tới đây. Các ông có thể báo tin cho toàn thế giới biết rằng không còn ai sống sót ở thành phố Xanh Pie”*.

Thảm họa ở thành phố đảo Xanh Pie thật khủng khiếp và được ghi lại trong các sách vở như sau:

Những ngày cuối tháng 4 năm 1902, mặt đất ở thành phố có những rung chuyển nhẹ. Sáng ngày 8 tháng 5 bỗng nhiên có một tiếng nổ long trời lở đất và miệng núi lửa Pêlê phun ra một luồng khí, tro bụi lẫn đá tảng. Luồng khí từ độ cao 1397 m tràn về thành phố với tốc độ 150m/giây, nóng tới 800°C đã tàn phá thành phố không để sót lại một

ngôi nhà nào và không một người nào chạy thoát. Luồng khí mạnh đã xô đẩy các bức tường dày tới 1m ở các trại lính, lô cốt, tháp chuông nhà thờ, các biệt thự, đặc biệt có 1 ngôi tượng nặng 3 tấn đã bị luồng khí đẩy khỏi chân tượng đá một khoảng cách 15m. Người ta ước tính, sức mạnh của luồng khí nóng bằng 3 quả bom nguyên tử mà Mỹ ném xuống thành phố Hirôshima của Nhật Bản.

Từ đó tới nay đã ngót 100 năm, người ta mới vớt được 15 chiếc tàu, còn lại 24 chiếc khác gồm những tàu buồm lớn cuối cùng của thế kỷ 19 và những tàu chở hàng chạy bằng hơi nước đầu tiên của thế kỷ 20 vẫn nằm yên ở dưới đáy biển sâu từ 85 - 100m.

Ngày nay, du khách khắp thế giới đổ về thành phố Xanh Pie để tham quan di tích ngoạn mục đó bằng tàu ngầm, trong số đó có cơ tàu Môbilit dài 23 mét là tàu ngầm du lịch thuộc cỡ lớn nhất thế giới có thể chở 50 hành khách tham quan xuống độ sâu 100m dưới biển. Ngồi trong tàu, du khách có thể nhìn qua camera thấy các thân tàu nằm nghiêng ngả, những cột buồm, những cột đá nhà thờ, những tượng vỡ, bậc thang nhà hát xưa đã bị những trận động đất sau thảm họa

ngày 8/5/1902 nhận chìm xuống đáy biển.

Sau ngót 1 thế kỷ, thành phố Xanh Pie ngày nay đã xây lại to đẹp hơn. Hàng năm cứ đến ngày 8/5, người dân ở thành phố này đều tổ chức giỗ những nạn nhân xấu số. Họ tổ chức rước đuốc, diễu hành đi từ nhà hát lớn đến nghĩa trang để tưởng nhớ những người đã chết vì thảm họa núi lửa.

Thành phố Xanh-Pie ngày nay được xếp hạng “*Thành phố nghệ thuật và lịch sử*”. Hàng năm có tới ngót một triệu du khách tới thăm thành phố này.

Nguyên nhân của những thiên tai kể trên là do khí hậu Trái đất nóng lên. Người ta thấy, qua nhiều thế kỷ, công nghiệp phát triển, khói các nhà máy, khói các loại xe có động cơ, khói các đám cháy... đã làm cho lượng các khí thải tăng lên không ngừng trong khí quyển. Nếu chỉ tính riêng khí cacbonic, mỗi năm loài người thải vào khí quyển khoảng 20 tỷ tấn. Nếu tính theo đầu người thì ở Hoa Kỳ, mỗi người 1 ngày thải ra 15kg khí cacbonic, ở Pháp 4kg ở các nước đang phát triển là 1kg/người/ngày.

Lượng khí cacbonic tăng lên trong bầu khí quyển là nguyên nhân chính là cho khí

hậu Trái đất nóng lên vì khí này có tác dụng giữ lại nhiệt năng của Mặt trời.

Khí hậu Trái đất nóng lên dẫn tới sự tan băng ở hai cực và trên các đỉnh núi - băng tan, nước sẽ đổ vào các biển và đại dương và làm cho mức nước dâng cao, làm ngập các miền đất thấp ven biển. Đây là một thảm họa lớn đối với loài người vì đất ngập, con người không trồng trọt và chăn nuôi được lấy đâu ra lương thực thực phẩm sinh sống.

Khí hậu Trái đất càng nóng lên, thiên tai càng gia tăng và sức tàn phá cũng rất ghê gớm trên diện rộng vì do con người dùng năng lượng hóa thạch như than đá, dầu mỏ, đốt rừng nhiệt đới và đã thải vào không khí mỗi năm 20 tỷ tấn đioxit cacbon (CO_2) và các khí khác. Các khí thải công nghiệp đã làm khí quyển Trái đất nóng lên vì khí CO_2 có khả năng hấp thụ nhiệt năng Mặt trời.

Khí hậu Trái đất nóng lên làm nhiệt độ mặt nước các đại dương cũng tăng theo và từ đó phát sinh các trung tâm bão ngày càng nhiều ở các vùng biển.

Mặt nước biển càng nóng thì nước bốc hơi càng nhiều và bão càng mạnh vì hơi nước là nguồn nuôi dưỡng bão và là nguồn cung

cấp mưa và bão.

Trong nhiều năm trở lại đây, những cơn bão lớn liên tiếp xảy ra ở nhiều nơi trên Trái đất, nào là siêu bão, nào là những cơn bão mà lịch sử chưa từng thấy, hoặc là từ 50 đến 100 năm chưa từng xảy ra. Bão thường đi với lụt liên tiếp tàn phá gây thiệt hại lớn về mùa màng và làm chết người.

Nguy cơ về thiên tai hạn hán cũng khủng khiếp có lẽ còn lớn hơn cả bão lụt. Các nước giáp với sa mạc Sahara bị hạn hán làm cho mùa màng thất bát. Hàng triệu người dân ở đó đang phải rời bỏ quê hương tới những miền đất lạ để duy trì cuộc sống.

Đốt rừng và phá rừng là một trong nguyên nhân chính gây nên lũ lụt, hạn hán, giông tố, mưa đá... Hiện nay khí hậu Trái đất đang tiếp tục nóng lên. Các thiên tai, thảm họa về môi trường ngày càng có xu hướng gia tăng, năm sau lớn hơn năm trước. Do đó số người tỵ nạn môi trường trên thế giới cũng ngày một gia tăng.

Để chống lại các hiện tượng như thiên tai, lũ lụt, núi lửa, sóng thần... và cứu nhân loại thoát khỏi thảm họa khủng khiếp đó, loài người cần phải:

* Không phá rừng, đốt rừng vì cây xanh có tác dụng hấp thụ khí cacbonic mà khí này là thủ phạm làm khí hậu Trái đất nóng lên. Không đốt rừng có nghĩa là không tung vào khí quyển lượng khí cacbonic do cháy rừng gây nên.

* Không dùng các năng lượng hóa thạch như dầu mỏ, than vì loại năng lượng này thải vào khí quyển nhiều khí độc và làm tăng nhiệt độ không khí.

* Tham gia phong trào vệ sinh môi trường, trồng cây xanh.

* Hiện nay các nhà nghiên cứu đang tìm cách dùng các năng lượng sạch như: Điện, nguyên tử, địa nhiệt (nhiệt độ trong lòng đất), thủy triều, gió, năng lượng Mặt trời ... thay thế các năng lượng hóa thạch.

6- Các pháp vô thường trong mọi sự vật và con người

Trong vũ trụ, tất cả sự vật, từ vật nhỏ như cát bụi đến lớn như quả địa cầu, không vật nào mà chẳng vô thường cả.

a) Các pháp vô thường về đất:

Như cái bình bông đang ở trước mặt

chúng ta, trước kia nó là đất, người thợ gốm đem nó nhồi nắn làm thành cái bình. Trải qua một thời gian, cái bình sẽ bị bể nát, tan tành cát bụi và trở về trạng thái đất cát. Đất cát này lại làm thức ăn cho cây cỏ, cây cỏ hoặc tàn lụi, sau một thời gian để trở thành phân bón cho cây khác hoặc làm thực phẩm cho động vật. Động vật ăn cây cỏ này vào, hoặc bài tiết ngay ra ngoài để thành phân, thành đất, hoặc biến thành máu huyết, da thịt để 1 ngày kia thân thể động vật già yếu sẽ tan rã thành đất cát lại. Bao nhiêu lần thay hình đổi dạng, vì nhân duyên này thuộc nhân duyên khác, nhưng đất cát nó cũng lại trở thành đất cát sau một thời gian, một vòng luân chuyển dài hay ngắn.

b) Các pháp vô thường về nước:

Nước ở biển, bị sức nóng Mặt trời bốc thành hơi, hơi bay lên không, gặp hơi lạnh biển thành mây, mây nhiều tụ lại rơi xuống thành mưa; mưa chảy xuống ao hồ, hoặc gặp hơi lạnh quá đọng lại thành băng thành giá. Băng giá gặp hơi nóng Mặt trời tan ra thành nước lại. Từ vô thủy đến nay, nước thay đổi trạng thái biết bao lần, xoay vần mãi mãi như vậy nhưng nước vẫn là nước. Hiện

tượng của nước thì biến đổi vô cùng, bản thể của nước thì không bao giờ mất. Nó chỉ vô thường mà thôi.

c) Các pháp vô thường về gió:

Gió là sự luân chuyển của không khí. Không khí bị sức nóng Mặt trời bốc cháy, giãn ra bốc lên cao làm thành những khoảng trống. Để bù vào những khoảng trống ấy, không khí ở các nơi khác chạy tới điền vào, gây thành luồng gió. Không khí xê dịch chậm thì gió nhỏ, không khí xê dịch nhanh thì gió lớn, xê dịch nhanh nữa thì thành bão. Gió có khi hiu hiu, khi thoang thoảng, khi hây hây, khi ào ào, khi cuồng bạo, nhưng bản chất của nó bao giờ cũng là không khí.

d) Các pháp vô thường về lửa:

Lửa là một sức nóng làm cháy được vật. Khi đủ nhân duyên thì sức nóng phát ra lửa. Chẳng hạn hai thanh củi trong trạng thái bình thường thì chúng ta chẳng thấy sức nóng ở đâu cả, nhưng khi chà sát vào nhau một hồi thì lửa liền bật lên. Ngọn lửa này có thể đốt 2 thanh củi kia, và 2 thanh củi này một phần hóa thành tro than, một phần biến thành thán khí. Những cây khác dùng rễ mình để thu hút tro than, và dùng lá mình

để thu hút thán khí, chất chứa lại để một ngày kia gặp đủ nhân duyên thì bùng cháy lên. Như thế sức nóng bao giờ cũng có sẵn, nhưng khi thì nó ở trạng thái tiềm phục, khi thì ở trạng thái phát hiện. Mắt chúng ta chỉ thấy khi nó phát hiện và chỉ khi ấy mới cho là nó có, còn khi nó ở trạng thái tiềm phục thì ta bảo là nó không có. Thật ra thì nó chỉ vô thường qua những trạng thái khác nhau chứ không phải như đứt đoạn hay mất hẳn.

e) Các pháp vô thường về cảnh giới:

Trong kinh Phật thường dạy: “*Thế giới nhiều như cát sông Hằng*”. Thật thế, ban đêm chúng ta nhìn lên trời, thấy hàng hà sa số tinh tú. Mỗi tinh tú là một thế giới. Và mỗi thế giới ấy đều không thoát ra ngoài định luật chung là thành, trụ, hoại, không. Mỗi phút giây nào cũng có sự sanh diệt của thế giới. Thế giới này tan đi thì thế giới khác nhóm lên, như một làn sóng này mất đi thì một làn sóng khác nổi lên, làm nhân làm quả, tiếp nối cho nhau cái pháp vô thường không bao giờ dứt.

f) Các pháp vô thường về thân con người:

Thân người, hay thân thú vật cũng thế,

xét cho cùng thì cũng do tứ đại mà có là đất, nước, gió, lửa. Những chất cứng dẻo như da, thịt, gân, xương là thuộc về đất. Những chất đượm ướt như máu, mỡ, mồ hôi, nước mắt là thuộc về nước; hơi thở ra vào, trái tim nháy phổi hô hấp, tay chân cử động là thuộc về gió, hơi nóng trong người là thuộc về lửa. Như trên chúng ta thấy, tứ đại đều vô thường thì thân người do tứ đại mà có, cũng phải vô thường theo. Khi thân này chết và đến lúc tan rã thì chất cứng dẻo trả về cho đất, chất đượm ướt trả về cho nước, hơi nóng trả về cho lửa, hơi thở và sự cử động trả về cho gió. Rồi 4 chất này tùy theo duyên chung hợp lại làm thành cây cỏ trong thân người khác. Người khác đến khi chết rồi, 4 chất đó trở về bản thể cũ của chúng khi làm thân người, lúc làm thân súc sanh, năm nay tụ họp ở đây, sang năm đã dời đi nơi khác, không phải thường còn, cũng không phải mất hẳn mà là các pháp vô thường chuyển biến cho nhau.

Nhà học giả tiếng tăm của Trung Hoa là ông Lương Khải Siêu có nói trong khi nghiên cứu về Phật giáo Ấn Độ: *"...Con người luôn luôn trong từng phút giây đều ở trong vô thường bất quá hoặc mau hoặc chậm.*

Chậm thì gọi là sanh diệt hoặc biến dị, còn mau thì gọi là vô thường” (Vô thường chẳng qua cũng là một hình thức trong các loại biến dị). Xem như xác thân chúng ta, biến hóa không ngừng. Xương, thịt, máu, huyết của chúng ta chẳng qua không đầy 1 tuần cũng rất có thể hóa ra đất bụi bên đường. Vì vậy có thân là rất khổ, cái khổ đó là một sự thật mang tính phổ biến và hiện diện với nhiều hình thái đa dạng. Ôn Như Hầu Nguyễn Gia Thiều đã diễn bày nỗi khổ trần gian như một định chế đeo mang trọn một kiếp người:

“Trắng răng đến thuở bạc đầu

Tử, sanh, kinh, cụ làm đau mấy lần”

(Cung oán ngâm khúc câu 59, 60)

g) Các pháp vô thường về tâm con người:

Con người không phải chỉ gồm có tứ đại, ngoài tứ đại, còn có phần tâm lý nữa, hay nói một cách tổng quát hơn, còn có tinh thần. Đó là gồm tất cả những thứ mà Đạo Phật gọi là: Thọ, tưởng, hành, thức. Phần thể xác gồm tứ đại chỉ là phần mà Đạo Phật gọi là sắc. Sắc đã không tiêu diệt mà chỉ

biến hóa vô thường thì tâm hay tinh thần cũng không tiêu diệt mà chỉ biến chuyển xoay vần mà thôi.

Thân vô thường, nhưng còn tâm niệm có thường không? Tâm niệm cũng âm thầm đời đời, lại còn mau lẹ và vi tế hơn, nếu chúng ta không nhìn sâu vào ắt khó mà thấy được.

Tâm niệm chúng ta thay đổi trong từng phút, theo ngoại cảnh: Chúng ta buồn đó, rồi vui đó, thương đó rồi giận đó. Phút trước ta nhớ chuyện này, phút sau ta nghĩ chuyện khác. Hôm qua ta tinh tấn tu hành, hôm nay ta đã ưu phiền thôi chuyển. Thật đúng như đức Phật đã nói:

“Tâm người như vượn chuyền cây

Như ngựa rong nơi đồng nội...”

Tâm niệm ta sanh diệt trong từng sát na, và chính vì nó sanh diệt mau lẹ như thế nên ta có cảm tưởng như nó không thay đổi gì cả. Đối với một đứa trẻ con, nếu chúng ta bảo rằng những hình ảnh cử động y như thật trên màn bạc, là do sự tiếp nối của những tấm phim, ảnh hiện lên rồi biến mất, để nhường chỗ cho những tấm ảnh khác, trước

ngọn đèn chiếu... Nếu ta bảo như thế với một đứa bé, chắc nó không tin vì nó chưa hiểu được cái công dụng của tốc lực. Cũng như thế đó, tâm ta được cấu tạo bởi từng niệm sanh diệt nhưng vì chúng ta không nhận được sự chuyển biến mau lẹ của nó, nên ta cứ tưởng là nó đơn thuần và bất biến. Cái ta phút trước phải đâu là cái ta phút này? Và cái ta phút này đâu còn là cái ta phút sau. Vậy cái ta nào là cái ta thật? Cái ta phút trước, cái ta phút này hay cái ta phút sau? Một nhà thi sĩ đã hỏi một câu có vẻ ngớ ngẩn nhưng nghĩ kỹ thật là vô cùng sâu sắc:

“Ai bảo dùm: Ta có ta không?”

Cái ta (hay cái tâm cũng thế), vô thường tạm bợ, giả tạo như thế, vậy mà người đời cứ cho nó là trung tâm điểm của vũ trụ, bám víu vào nó, nhân danh nó để tham lam, vơ vét tài sản, danh lợi ở chung quanh và dù có dẫm đạp lên hạnh phúc của kẻ khác, gây bao đau thương cho đồng loại cũng mặc! Thật mê mờ lắm thay!

Cho nên, Đức Phật thường dạy: **“Nước mắt chúng sanh nhiều hơn bốn biển”** là thế!

Lòng dục đòi hỏi sự ham muốn về vật

chất như: Thèm ăn, thèm ngủ, thèm ân ái ... Nói tóm lại, là thèm muốn được thỏa mãn những khoái lạc về ngũ quan. Nhưng đâu đã hết! Con người còn ham muốn được thỏa mãn những nhu cầu về tinh thần: Ham muốn chiếm đoạt, ham muốn chế ngự, ham muốn phô trương... nghĩa là tham danh, tham lợi.

Nhưng nếu tham mà được thỏa mãn tất cả thì cũng đỡ khổ, ở đây trái lại, lòng dục không bao giờ được thỏa mãn cả. May ra, thì có thể thỏa mãn tạm thời trong chốc lát và như thế lại càng nguy hiểm vì chẳng khác gì người khát mà uống nước mặn, càng uống càng khát.

Loài người bị trói buộc vào lòng dục, như con ngựa bị buộc vào cổ xe, cứ phải kéo chạy mãi, không bao giờ được yên nghỉ.

Hơn nữa, lòng dục ấy cũng là cái mầm xung đột giữa loài này với loài khác: Ai cũng mong được thỏa mãn lòng dục của mình cho nên sanh ra vị kỷ, làm khổ cho người khác và loài khác để mình được vui. Do đó, mà mỗi chúng sanh là một kẻ địch thủ của mọi chúng sanh khác và cõi đời này là một bãi chiến trường mà trong mỗi phút, mỗi giây có không biết bao nhiêu là chiến sĩ ngã gục. Do

đó, cõi chiến trường ấy cũng là một bãi tha ma rộng lớn vô cùng. Theo Phật dạy thì đó là một biển khổ mênh mông! Thật đúng như câu thơ của người xưa đã nói:

*“Biển khổ mênh mông, sóng ngập trời
Khách trần chèo một chiếc thuyền trôi
Thuyền ai ngược gió ai xuôi gió
Ngắm lại cùng trong bể khổ thôi!”*

Do vậy, chúng ta thấy sự vật là vô thường, biến dịch, thay đổi từ trạng thái này qua trạng thái khác, chất cứng có thể trở thành chất lỏng, chất lỏng có thể trở thành chất hơi nhưng không một chất nào tiêu diệt hẳn. Các năng lực mà những chất này là những hình thức hiện hữu, vẫn tiếp tục đầu hình thức là của những chất này có thay đổi. Như vậy chúng ta thấy có sự liên tục của năng lực và sự liên tục này là một đặc tính của mọi sự vật. Chính vì có sự liên tục nên nó mà nêu rõ ranh giới giữa một trạng thái này qua một trạng thái khác. Không những không có ranh giới không gian mà cũng không có ranh giới thời gian, vì thời gian cũng liên tục thay đổi, khó mà chỉ đích thực lúc nào là quá khứ, lúc nào là hiện tại.

Khi có người bạn nói ta mấy giờ, ta xem đồng hồ đáp 10 giờ, nhưng khi tuyên bố 10 giờ thực sự đã quá 10 giờ vài giây rồi. Thời gian không có đứng 1 chỗ, luôn luôn xô dịch vào quá khứ và như vậy thời gian cũng do định lý liên tục chi phối. Sự vật đã như vậy, không gian và thời gian đã như vậy thì con người với hai phần danh và sắc lẽ nào có thể thoát khỏi sự chi phối của định lý vô thường, hiện hữu, liên tục. Và như vậy, khi con người mới sinh ra, định lý liên tục cho ta thấy có sự liên kết với những đời sống quá khứ, và khi con người chết đi, sự chết không có nghĩa là mất hẳn mà chỉ là mở đầu cho một đời sống mới. Đó là những vấn đề khiến chúng ta cần phải suy nghĩ, tư duy sâu sắc về các pháp vô thường đang diễn biến xảy ra chung quanh ta đang sống.

III- ĐẶC TƯỚNG, ĐẶC TÍNH, DUYÊN HỢP, DUYÊN TAN, CHUYỂN ĐỔI VÀ ÁP DỤNG VÀO BẢN THÂN CON NGƯỜI

1- Đặc tướng và đặc tính của các pháp vô thường

Mọi sự vật trong vũ trụ bao la, từ 1 vật nhỏ như hạt bụi cho đến 1 vật lớn như trăng sao, đều nương vào nhau làm nhân, làm

quả, lớp lớp không cùng, dung thông nhau, đối chọi nhau, ảnh hưởng lẫn vào nhau mà có mỗi pháp trong vũ trụ không thể tồn tại riêng rẽ, biệt lập mà tự có được, cái này có là nhờ cái kia, cái kia có là nhờ cái này, cái này và cái kia tương quan, tương duyên lớp lớp không cùng tột.

Vì là trùng trùng duyên nhau, nên một là hết thấy, hết thấy là một, mọi sự vật trong vũ trụ đều dung thông nhau. Trong vũ trụ các pháp đều có giới hạn rõ ràng như: Nước lạnh, nước đá, nước sôi, hơi nước, đều có tướng trạng khác nhau, nhưng thể tánh vẫn là một (Nghĩa là gồm H₂O).

Ví dụ: Các vật dụng bằng điện, nàò quạt điện, đèn điện, máy lạnh, ủi điện, lò điện, tủ lạnh, tivi, máy quay phim, máy cassette, máy vi tính ... tuy mỗi vật đều có hình dáng, công dụng sai khác nhưng đều thông nhau qua luồng điệnchi phối lẫn nhau, ảnh hưởng qua lại.

Một ví dụ khác: Nhiều hồ chứa nước, hình dáng, rộng hẹp khác nhau, nhưng ăn thông nhau bằng những ống nước, do đó sự đầy vơi, nhấp sạch của một hồ nước này đều liên quan mật thiết đến tất cả các hồ khác.

Cũng như đặc tướng của núi lửa ở Tp. Xanh-Pie (Trung Mỹ) khác với trận động đất ở Tp. Mét-xin, nhưng đặc tính của nó lại giống nhau ở 1 điểm là hủy diệt và tàn phá con người và muôn vật.

2- Duyên hợp và duyên tan của các pháp vô thường

Đức Phật dạy rằng: **“Các pháp hữu vi, bất cứ một pháp nào cũng đều bị bốn thời kỳ chi phối, tức là Thành, Trụ, Hoại, Không”**, thế giới cũng vậy, không thể thoát ra ngoài cái luật: Thành, Trụ, Hoại, Không ấy được. Nhưng bởi vì trong pháp giới có biết bao nhiêu thế giới, nên sự thành trụ của thế giới này là sự hoại không của một thế giới khác, cứ như thế mà xoay vần không dứt.

Hơn nữa, vũ trụ này là do nghiệp lực của chúng sanh chiêu cảm kết thành, nghiệp lành chiêu cảm thì chúng sanh sẽ được yên ổn, không có thiên tai như lũ lụt, núi lửa, sóng thần, chiến tranh... mà vũ trụ cũng tốt đẹp. Còn tạo nghiệp dữ, hung ác sẽ bị chiêu cảm thì chúng sanh phải thọ nhận những quả ác như: Thiên tai, lũ lụt, núi lửa, sóng thần, chiến tranh, bệnh dịch và không chừng quả đất này sẽ bị nổ tung, hủy diệt tất cả.

3- Sự chuyển đổi và áp dụng vào bản thân của các pháp vô thường

Trước giờ viên tịch Đức Phật đã nói lên bài kệ dạy chúng vừa mang truyền thống Phật giáo lại vừa rất duyên sinh:

“Nhất thế pháp bất sinh

Nhất thế pháp bất diệt

Nhược như như thị giải

Chư Phật thường hiện tiền

Hà khứ lai chi hữu”

(VNPG Sử Luận, tr. 333)

Tạm dịch:

“Mọi pháp đều không sinh

Mọi pháp đều không diệt

Nếu hiểu rõ như thế

Chư Phật thường hiện tiền

Nào có đến có đi?”

Qua bài kệ thị tịch ấy, chúng ta hiểu rằng các pháp đều do các nhân duyên mà sinh và do có các duyên mà diệt. Chỉ các nhân duyên đến hay đi, nào có mặt sự sinh diệt của các ngã tướng ấy. Thực pháp thì

cũng vô sinh vì nó vô ngã tướng. Nếu hiểu rõ hết thấy các pháp đều là vô thường thì liền ngay đó sẽ thấy cái bất động tâm của chính mình, do biết cái bất động tâm nên không còn sự giận hờn, ích kỷ, nhỏ mọn, tranh hơn tranh thua nữa, phải không các bạn ?!

Do liễu ngộ các pháp vô thường mà chúng ta lìa xa hết tham, sân, si, mạn, nghi, lìa xa mọi nhân khổ đau, tự thân được hạnh phúc, giải thoát ngay trong hiện tại. Do liễu ngộ các pháp vô thường mà phát khởi tâm đại từ bi, thương người, thương mình, có thái độ vô chấp, dễ dàng thể hiện sự đoàn kết, thống nhất các dị biệt (sự sai khác).

Đức Phật khuyến cáo người Phật tử phải ý thức trong từng hành động dù nhỏ nhất nhất, cũng như ý thức về hơi thở, khi đi ta biết mình đang đi, khi đứng biết mình đang đứng... biết như vậy để cảm nhận hành động được trọn vẹn trong giây phút hiện tại. Sống như vậy là sống trong chánh niệm, sống trong tỉnh thức và trong thanh thân, an lạc. Ý thức về bước đi của mình để thấy rằng tất cả sự vật chung quanh ta đang sống đều là các pháp vô thường, ta đang đi giữa đất trời mây nước, với cỏ cây, hoa lá, chim

muông... Mỗi bước đi của ta đang hòa với cảnh vật, không gian và thời gian, hòa với cả vũ trụ bao la và vũ trụ bao la đang có mặt trong mỗi bước đi của mình. Ý thức rằng lời nói ta đang nói có mặt của tham lam, sân hận hay không, có nói lỗi lầm của người khác hay không? Bởi vì ngôn từ mà ta nói ra đều hàm chứa những tâm tư, suy nghĩ của chính mình. Trong cuộc sống, đôi lúc chúng ta không có đủ bản lĩnh để ý thức và kiểm nghiệm về mình. Cuối cùng ta chỉ có ý thức về sự nông nổi và cuộc sống bị đánh mất trong giây phút hiện tại. Đó cũng chính là cái vô thường đi qua đời ta trong chốc lát.

Thường thì trong cuộc sống, chúng ta bị chi phối bởi quá khứ và tương lai. Do vậy, ta không thường thức được hạnh phúc hiện tại. Hãy nhìn một người đang ngồi trong giảng đường nghe pháp, nhưng tâm người ấy nghĩ đến số tiền cho vay chưa lấy lại được và đang tìm cách lấy lại trong một ngày gần đây. Thử hỏi người ấy có cảm nhận trọn vẹn nguồn pháp lạc hay đang vun đắp cho một mối lo toan sầu não?

Do vậy, ý nghĩa thật sự của việc tỉnh thức đối với hoạt động của thân tâm là sống

với hành động hiện tại. Khi ta ý thức, tỉnh táo trước 1 hành động thì có 2 khả năng xảy ra: Hoặc ta đang đắm mình trong hành động, sống với hành động mà không nghĩ gì khác ngoài chánh niệm, giác tỉnh, không thấy mình trong hành động thì ngay đó đã là một kết quả tốt đẹp rồi. Hoặc là ta tự ý thức đến cái “tôi” trong hành động, tức tư duy hữu ngã gắn liền với hành động. Như vậy ý thức về hành động của thân tâm để nhiệt tâm tinh cần thì đó là ý nghĩa đích thực của chánh niệm tỉnh giác. Còn khi ý thức ta đang hành động gắn liền với cái “tôi” thì đó là bước đầu quay về với sự tự chủ trong dòng vận hành của tự thân với bao ngã chấp của tham, sân, si.

Như vậy, quán các pháp vô thường thông qua các hành động nhằm giúp ta kiểm soát hoạt động của thân tâm bằng chánh niệm để thực tập oai nghi chánh hạnh, đưa ta trở về sống với hiện nay, xa lìa lối sống tìm cầu hạnh phúc bằng tưởng tượng, bằng mong cầu và bằng hồi tưởng.

Do đó, tính vô thường nơi con người là ấn tượng mạnh mẽ nhất làm cho ta thức tỉnh. Một con vật hay một cây xanh chết

không đủ sức mạnh cho ta giác tỉnh bằng chính bản thân con người. Trong quá trình quán niệm về các pháp vô thường nhất là về con người, ta thấy chúng có chung 1 đặc điểm về mặt bản thể, đó là tính nhân duyên sanh diệt, vô thường, vô ngã. Đó cũng là đặc tính chung cho tất cả các pháp hữu vi. Bởi vì giải thoát sanh tử, luân hồi cho con người là mục tiêu chính mà Đức Phật nhắm vào cuộc đời này. Hiểu được chính mình thì hiểu được tha nhân và vạn hữu. Thấy được nhân duyên sanh diệt, vô thường, vô ngã trong con người thì thấy được các pháp khác cũng như thế.

Và chính bản thân con cũng vậy, con đang cố gắng tu tập xả tâm từng ngày, từng phút, từng giây, sau khi con đã học bài: Các pháp vô thường này. Con thành tâm tri ơn Thầy đã tận tụy giảng dạy cho con hiểu sâu sắc hơn về các pháp vô thường. Con thành kính tri ơn và biết ơn Thầy, người Thầy tôn kính nhất và vĩ đại nhất của cuộc đời con.

C- PHẦN KẾT LUẬN

Đối với cuộc sống thực tại, nếu các pháp vô thường quán niệm được tu tập thì con người sẽ phần nào vượt qua được những chướng ngại liên hệ đến thân và tâm. Thói

quen thế gian khiến con người khó có thể vượt qua được những chướng ngại liên hệ đến thân và tâm. Thói quen thế gian khiến con người khó có thể vượt qua những căn bệnh tâm sinh lý được xem như là bản năng tiềm ẩn. Con người luôn có chiều hướng sống trong dục vọng khát ái. Khi bản năng không được giáo dục thì khổ đau vẫn còn chồng chất. Hướng giáo dục của các pháp vô thường quán niệm lấy tự tâm và tự thân làm cơ sở. Dù được giáo dục qua các pháp vô thường quán niệm, thấy rõ bản chất con người và sự vật là vô thường, vô ngã như vậy, thấy được tác hại khi đắm trước, thấy được lợi ích khi xuất ly, nhưng thông thường chúng ta chưa có đủ bản lĩnh để tự chủ và giới hạn mình trước sức mạnh của lòng ham muốn tham, sân, si, mạn, nghi. Đó là chúng ta chỉ mới hiểu vấn đề mà chưa thực hành trì.

Cần chú ý rằng người học Phật khác với người tu Phật. Học Phật chỉ để làm giàu kiến thức Phật học, thỏa mãn nhu cầu tìm hiểu, là người chỉ mới đứng ngoài ngõ mà chưa vào trong nhà. Người học Phật lại vừa tu Phật mới chính là người thực sự sống và hành trì theo chánh pháp. Chính những

người này mới có được hạnh phúc lâu dài, thành tựu đạo hạnh và có khả năng chứng ngộ. Cái hiểu chưa phải là vốn sống, là cốt lõi của người Phật tử trên bước đường tìm về giải thoát.

Ngày 22/12/2005

Học trò Nguyễn Thanh

(Lớp chánh Kiến I).

HẾT

--->>>❖<<<---

095-(LCK-038C)

- * Áp dụng các pháp vô thường
- * Tứ Niệm Xứ
- * Giới luật
- * Vấn đạo (Xuất gia - Kiến kết sử - Thất tình lục dục)



Hôm nay, mấy con được nghe các pháp vô thường với cả luôn vũ trụ. Mọi vật đều vô thường trong những hiện tượng xảy ra. Thì đó là những hiện tượng vô thường chứ không có gì hết. Cho nên ở đây, cái bài của Nguyên Thanh viết là để chúng ta thấy các pháp trong thế gian này, thật sự không có pháp nào là không vô thường, mà vô thường là khổ mấy con. Có một người đem một câu hỏi trong văn hóa truyền thống tập I. Đức Phật hỏi La Hầu La: vô thường là khổ hay không khổ? Thì La Hầu La trả lời là khổ, mà hề là khổ thì các pháp đều không phải là của ta. Cho nên do cái câu mà đức Phật dạy ngắn gọn, nhưng chúng ta biết tất cả các pháp đều vô thường. Nó đều vô thường thì không có gì là ta, là của ta nữa hết. Cho nên chúng ta đừng làm chấp. Do làm chấp, chúng ta mới tranh

chấp, mới ham nói chuyện này, chuyện kia, nó đủ loại hơn thiệt với nhau. Do đó tự mình làm khổ chính bản thân mình và người khác nữa.

Cho nên, khi mà chúng ta học đến cái chỗ các pháp vô thường, thì chúng ta thấy cuộc đời này không còn có ý nghĩa gì hết, tất cả vạn vật xung quanh chúng ta, mọi sự sống không còn ý nghĩa. Chỉ còn làm sao chúng ta ra khỏi cuộc đời này. Đó là mục đích chúng ta tu. Vì vậy mà hôm nay Thầy nhắc nhở lại, tu nó không phải khó.

Thứ nhất thì chúng ta phải hiểu, hiểu bằng ý thức của chúng ta, hiểu bằng cái tri kiến của chúng ta. Nó có sự hiểu đó mà nó làm chủ được tâm chung ta bất động. Do cố gắng mà chúng ta đào luyện trong tri kiến của chúng ta, để chúng ta hiểu. Như vậy, này giờ chúng ta được nghe và chúng ta hiểu, từ bản thân của chúng ta cho đến tất cả mọi vật trên thế gian đều là vô thường hết. Chúng ta nghe rất rõ, từ hiện tượng xảy ra như động đất, sóng thần, lũ lụt, bão tố và tất cả mọi cái đều là hiện tượng của vô thường chứ không có gì. Mà các pháp là vô thường như vậy. Cho nên chúng ta hiểu biết như thật, để chúng ta không còn lầm chấp nữa. Mà

không còn làm chấp nữa thì chúng ta phải nỗ lực tu tập.

Tu tập thì có 2 phần rất rõ. Một phần thì chúng ta tu tập Chánh Niệm Tỉnh Thức, mà Thầy cho mấy con cái rất là căn bản, căn bản nhất. Mà Thầy không cho mấy con không phải tỉnh thức nhiều. Tức là cho mấy con nhiếp tâm và an trú tâm được một phút mà thôi.

Một ngày nào đó, tới cái giai đoạn mà Thầy kiểm nghiệm, khi mà học Định Vô Lậu. Các con đã thâm sâu được và áp dụng được, mà Thầy thấy giới luật mấy con sống đúng hạnh thì Thầy kiểm lại cái nhiếp tâm và an trú tâm cho từng người một, để thực hiện con đường tu tập tứ niệm xứ sắp tới đây.

Để làm gì? Để cho cái sự nhiếp tâm và an trú tâm càng lúc càng tăng lên, thì sức định tĩnh tâm của chúng ta rất cụ thể, rõ ràng mà không bị ức chế tâm. Nghĩa là, chúng ta dùng Tứ Niệm Xứ để mà xả tâm chứ không phải dùng Tứ Niệm Xứ mà ức chế tâm. Cho nên, chúng ta dùng Tứ Niệm Xứ xả tâm thì ngồi chơi, chứ không có gì cả hết. Nhưng mà từng tâm niệm chúng ta đều thấy hiện lên từng tâm của chúng ta đều là vô thường. Và khi hiểu biết như vậy làm chúng ta không

hay bị động tâm. Do đó, chúng ta cố gắng khắc phục, khắc phục cho bằng được những cái ác pháp đó.

Ví dụ như hôn trầm, thù miên cũng là pháp vô thường. Nó đến rồi nó đi. Sau khi chúng ta nỗ lực đi kinh hành một hơi là nó mất đi. Cho nên, sự thật ra hôn trầm, thù miên vẫn là vô thường. Mà biết nó là vô thường thì chúng ta xá gì mà chúng ta phải đầu hàng nó. Chúng ta phải khắc phục cho được, và khắc phục cho được thì chúng ta phải nỗ lực tu tập cho đúng cách. Đúng cách thì chúng ta mới nhiếp phục được nó.

Nếu chúng ta chưa có đủ sức mà chúng ta cố gắng khắc phục như thầy Minh Thiên. Thầy cố gắng khắc phục, tuổi thầy đã lớn mà thầy vẫn khắc phục được hôn trầm, thù miên. Nhưng cuối cùng thầy chỉ cố gắng thầy thức để mà đi kinh hành để mà phá nó, nhưng không bằng chúng ta tập kĩ từng hành động. Khi chúng ta tập kĩ từng hành động thì pháp hôn trầm không có.

Sau cuối cùng thì thầy thực hiện được. Mà thầy thức suốt cả đêm mà không buồn ngủ là do Thầy tập trung kĩ từng hành động, từng hơi thở, từng bước đi, từng hành động của thầy, cuối cùng thầy đã khắc phục được.

Đây, thầy đã viết một bức tâm thư gửi qua cái kinh nghiệm tu hành của Thầy. Trước đây, thầy cũng cố khắc phục bằng cách thầy đi kinh hành. Thầy đi đến chân thầy sưng phù lên hết. Thầy phải dùng Ngải, dùng Nghệ thầy bó cho xẹp lại và cuối cùng thầy cũng chừa có dám hỏi Thầy. Nhưng mà Thầy nghĩ rằng Thầy dạy bảo tu kỹ từng hơi thở, từng bước đi, thì Thầy cố gắng, Thầy tập trung thật kỹ. Cuối cùng Thầy đã khắc phục được hôn trầm, thù miên.

Kể đó thì thầy Phước Tồn, khi đọc lại cái bài của thầy Minh Thiên, thì thầy Phước Tồn thấy mình còn thanh niên mà lại không nỗ lực thực hiện phá được, mà cứ hể mỗi lần, cứ hể có hôn trầm, thù miên thì nghĩ rằng mình bị bệnh, thôi mình nằm nghỉ cho khỏe để rồi mình có thời gian mình tu. Cuối cùng Thầy không khắc phục được hôn trầm, thù miên. Đến khi đọc cái bài của thầy Minh Thiên thì Thầy Phước Tồn đem hết sức lực của mình để khắc phục. Mấy bữa này, chừa có báo cáo tình hình như thế nào, nhưng chắc chắn là Thầy cũng nỗ lực hết sức tu tập để khắc phục được hôn trầm, thù miên.

Như vậy, trong khi đó, có nhiều khi chúng ta tự mình dối mình, tự mình lừa

mình bằng cách lấy lý do là mình bị bệnh hoặc là già yếu. Mình không thắng được như thầy Minh Thiên, thầy rất lớn tuổi, già rồi chứ không phải là nhỏ tuổi. Thầy 60, 70 tuổi chứ không có ít, Thầy, con người bệnh tật nữa chứ không phải mạnh khỏe nhưng cuối cùng thầy vẫn thắng được đâu có gì khó khăn.

Cho nên, chúng ta đừng lấy lý do gì khi mà giờ giấc chúng ta còn, mà chúng ta đi ngủ trước là sai. Mà chúng ta hãy nỗ lực, khi mà như vậy chúng ta sẽ ra khỏi thất chúng ta đi kinh hành, hoặc là chúng ta tập kỹ từng bước đi, hoặc là tập kỹ từng hơi thở chúng ta rất là kỹ lưỡng. Muốn tập kỹ như vậy thì pháp Như Lý Tác Ý, tác ý từng hành động, để chúng ta tập trung rất kỹ thì hôn trầm sẽ phá.

Mà Thầy đã dạy cái pháp Thân Hành Niệm. Vì cái pháp Thân Hành Niệm mấy con tu mà mấy con cũng không kỹ lắm. Cho nên mình cũng tác ý mình tu mà tu không kỹ lưỡng, cho nên vì vậy mà có niệm khởi, mà cũng có hôn trầm, thùy miên lẫn vào.

Cho nên, hôm nay, chúng ta muốn thắng được hôn trầm, thùy miên hoặc tất cả các niệm khởi thì tu tập từng hơi thở, từng

bước đi, từng hành động của thân mà đức Phật gọi là nhiệt tâm tinh cần. Nhiệt tâm tinh cần từng hành động của chúng ta thì cái sự kết quả nó sẽ rất lớn.

Hôm nay, thì chúng ta đã hiểu biết cách thức tu tập rồi, thì bao nhiêu giờ khắc mà chúng ta tu tập thì hoàn toàn lấy pháp môn Tứ Niệm Xứ làm pháp môn chính. Còn Định Vô Lậu là hiện giờ chúng ta đang triển khai tri kiến chúng ta bằng sự hiểu biết, để chúng ta dùng pháp đó, mà quét đi tất cả những chướng ngại của tâm chúng ta khi mà có niệm khởi. Và đồng thời Thầy khuyến cáo mấy con phải cố gắng giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh trở lại. Nếu người nào có sai phạm thì phải cố gắng khắc phục hơn, đừng để vi phạm. Mà nỗ lực thực hiện, tu cho mình, cho người.

Ví dụ như mấy con ở trong thất, mấy con nói chuyện với nhau thì làm động người xung quanh. Người ta tu cũng không được. Mà khi đã có kỉ luật, mọi người đều tu tập mà mình nói chuyện thì người khác người ta thấy mình là người phạm kỉ luật cho nên người ta cũng không an trong tâm người ta. Cho nên vì vậy, các con vừa tu cho mình mà vừa tu cho người khác nữa. Cho nên mình

cố gắng giữ gìn giới luật cho nghiêm chỉnh. Nhất là hạnh độc cư để phòng hộ, để từ đó mình sống một mình cho nó quen. Để sau này khi mình bước qua giai đoạn thứ 2, mình không bị vấp phải nữa. Chứ còn mình cứ nói chuyện tới lui hoài thì sau này nó thành thói quen nên mình bỏ cũng rất khó. Ngay bây giờ nó còn dễ thì mình tập đi, tập cho tới chừng đó nó quen thành cái thói quen độc cư. Sống có một mình thôi không còn sống với ai nữa hết. Như vậy mình đi sâu vào mới được. Chứ còn không khéo mình sẽ không đi sâu được.

Bởi vì, Thầy thấy thường nhắc mấy con, Thầy xin nhắc lại, đó là: **“độc cư là bí quyết thành tựu của thiền định”**. Bởi vì, muốn có Định như ý túc, có Tứ thần túc thì ít nhất độc cư phải trọn vẹn. Cho nên mấy con thấy, độc cư trọn vẹn mà đức Phật đã nói **“Ta thành chánh giác là nhờ tâm không phóng dật”**. Mình nói chuyện làm sao tâm mình không phóng dật. Mấy con hiểu, khi mình nói chuyện, mình tiếp duyên còn phóng dật, hưởng hồ mình ngồi một mình mà tâm còn khởi niệm này, niệm kia nó còn phóng giạt, hưởng hồ mình nói chuyện. Cho nên mấy con phải ráng cố gắng. Muốn đạt được mức

tu tập này, mấy con phải cố gắng như vậy mới được.

Ở đây, Thầy xin trả lời với số người có tâm tha thiết muốn xuất gia, mà từ lâu Thầy ráng lo lắng vấn đề của mấy con. Vì không chỉ riêng mấy con xin xuất gia, mà còn một số người xin Thầy xuất gia nữa, bên nữ và bên nam cũng rất đông chứ không phải. Bởi vì họ muốn tạo cái duyên để dễ ráng tu tập.

Nhưng khi xuất gia mà theo Thầy, Thầy nghĩ rằng ít ra thì phải có một người nữ để lãnh chúng cho trọn vẹn. Nhưng bây giờ, thứ nhất là Thầy chưa có người. Như ngày xưa đức Phật đã chấp nhận cho phái nữ xuất gia thì bà Gotami là người lãnh chúng ở trong thời đó. Còn bây giờ, mới đây thì các con biết, mọi người ráng về đây tu tập, Thầy có cho 2 người nữ xuất gia đó là cô Diệu Minh và Nguyên Thanh. Nhưng mà cuối cùng thì Thầy rất lo là vì là đệ tử xuất gia của Thầy mà giới luật nó không đủ, rồi nó oai nghi tế hạnh không có. Thì do đó, vả lại, cái chỗ ở của ni cũng chưa có. Bởi vì người ni họ sẽ sống riêng biệt cái khu vực của ni. Và đồng thời người cư sĩ về đây tu tập thì cũng phải sống riêng về khu của người cư sĩ. Mà ở đây, chưa tổ chức hoàn chỉnh được cái khu như

vậy.

Vả lại, thí dụ như mấy con, những người lớn tuổi, già thì mấy con được ở trong khu của những người già nữa, chứ không có ở chung với những người tuổi trẻ nữa. Cho nên, vì vậy, nó có khu riêng biệt. Nhưng vì không có đủ điều kiện và cũng không đủ duyên để thành lập những cái điều kiện đó. Cho nên, Trung tâm an dưỡng từ thiện ra đời để nó chính thức pháp lý, có pháp lý để xây dựng từng khu cụ thể rõ ràng. Còn cái Tu viện chúng ta hiện giờ, nếu mà sửa lại từng khu thì nó đòi hỏi rất nhiều điều kiện cần thiết lắm. Bởi vì, người già có, người trẻ có này, tất cả những cái này đều được phân ra rõ ràng, cụ thể. Nhưng Thầy chưa làm xong những cái nhiệm vụ như vậy được. Cho nên, vì vậy mà sự chần chừ, mong rằng các con yên tâm tu tập xả tâm và đồng thời giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh. chứ không phải mấy con thấy như mấy con biệt trú trong 4 tháng. Cố gắng biệt trú, sau 4 tháng rồi, Thầy xuất gia cho mấy con chạy đi nói chuyện tùm lum tà la. Không phải sự biệt trú để thử thách để xem coi mình có chấp nhận mình sống được không. Sau 4 tháng cố gắng chấp nhận thì từ đó về sau đều chấp nhận giới luật hết, đều

sống đúng hết.

Thì như vậy, Thầy dù muốn dù không đi nữa, Thầy cũng quan tâm vấn đề cơ sở của người nữ, để mấy con xuất gia, mấy con sẽ được ở nơi đó mấy con tu hành trọn vẹn, không còn ai có thể, có người cư sĩ mà nói mấy con thế này thế khác. Bởi vì Thầy rất đau lòng khi một người xuất gia mà có người cư sĩ mà chưa người xuất gia, họ nói mấy con thế này, thế khác thì Thầy không mong điều đó. Thầy mong rằng, chỉ có Thầy là người khiển trách mấy con, khi mấy con xuất gia. Thầy là một tu sĩ, Thầy khiển trách. Cũng như Phật khiển trách tất cả chúng tỳ kheo, tăng cũng như ni. Rồi kể đó, người lãnh chúng bên ni cũng như lãnh chúng bên nam, thì họ có những lỗi lầm gì đó, họ đến họ trình Thầy để Thầy sẽ phán xét vấn đề đó.

Ví dụ như Mục Kiền Liên, ông Xá Lợi Phất, có một vị tỳ kheo đến trình đức Phật rằng ông Xá Lợi Phất có tính ý lại thế này thế khác. Một tay ông như thế này, mạ nhục vị tỳ kheo đó. Khi đó, được trình cho đức Phật thì đức Phật mới mời ông Xá Lợi Phất đến và cái sự mà chúng tỏ cho việc làm của ông Xá Lợi Phất bằng cách này, cách khác, chứ ông

Xá Lợi Phật không có đứng tự giải quyết mà chỉ có đức Phật giải quyết vấn đề này.

Do như vậy, chúng ta thấy qua kinh nghiệm của thời đức Phật, thì rõ ràng đức Phật rắng chịu trách nhiệm rất lớn đối với chúng tăng cũng như chúng ni. Có gì là hoàn toàn có Phật phân xử, giải quyết tất cả mọi chuyện. Thì Thầy hôm nay cũng vậy. Cho nên cái người mà lãnh chúng ni cũng vậy, có gì thì đều trình bày cho Thầy nghe thôi, rồi từ đó Thầy sẽ hướng dẫn, chỉ bảo, khuyến khích cho các con bên ni cũng như bên nam.

Cho nên, hôm nay, mấy con biết rằng, các con cứ nghĩ rằng bây giờ xuất gia là cạo tóc mấy con, rồi thì mấy con mặc y, mang bát như mấy người khát sĩ, để rồi mấy con cũng ở như vậy. Thật sự ra thì người ta nhìn vào người ta thấy Thầy tổ chức rất lộn xộn. Các con hiểu không? Ni không ra ni, mà cư sĩ không ra cư sĩ, sao mà ở chung sô bồ như thế này. Nói chung là một tổ chức nào đi nữa, nó cũng có cái tổ chức cái cơ sở nó hẳn hoi chứ không lộn xộn như vậy được.

Nên cái ý của Thầy, thí dụ khu ni toàn là người nữ (Ni) ở, và khu già của người già thì người già ở. Nhiều khi Thầy đến cái chùa, cái Tu viện, hầu hết họ cũng có cái sự không

có sự ngăn lấp đó. Cho nên, Thầy ở đây Thầy muốn khi tổ chức phải ngăn lấp. Những đệ tử của Thầy, được xuất gia Thầy, của Thầy thì hoàn toàn phải sống đúng cách, đúng tổ chức chứ không thể nào sai được. Cho nên, các con hãy chờ đợi. Thầy đang lo, Thầy đang lo rất nhiều chứ không phải là bây giờ chỉ có dạy cái lớp học này thôi đâu. Như các con đọc cái bức tâm thư chính của Thầy rồi, các con biết Thầy ráng lo gì đó. Chứ đâu phải là Thầy ngồi yên đây mà bỏ mặc sao. Cho nên Thầy biết từng tâm niệm của mấy con đang muốn xuất gia với Thầy. Bởi vì, xuất gia là có một cánh cửa để khép mấy con, để mấy con qua cầu mà rút cầu chứ không còn trở lại. Chiếc áo của cư sĩ mấy con tu được hay không được, nếu không được mấy con còn trở lại được, chứ khi đã xuất gia rồi thì mấy con thấy khi mình trở ra thì mình nói sao? Đã xuất gia rồi mà không đi tới.

Cho nên vì vậy, mục đích mà để chúng ta đi tới là hình ảnh của người xuất gia, tới luôn đó. Mà ở đây, chánh pháp mà Thầy dạy mấy con là mấy con đi tới cuối cùng là mấy con chứng đạt chân lý rõ ràng, chứ không phải đi tới mà cái kiểu để mà danh với lợi, để mà làm trụ trì, để mà hưởng thụ danh, lợi

trong cái ngôi chùa ấy. Không phải làm cái chuyện mê tín để mà sống bằng cái hưởng thụ như vậy đâu. Ở đây, đi theo Thầy là đến đích cuối cùng mấy con phải cạo bỏ râu tóc, đến chỗ hoàn toàn làm chủ 4 sự đau khổ, chứ không phải còn là một con người bình thường nữa đâu. Không phải là con người mang cái hình sắc của tu sĩ mà tâm trạng phàm phu nữa đâu. Mà ở đây hoàn toàn là Thầy hướng dẫn phải đi đến tâm trạng của người giải thoát hoàn toàn.

Cho nên, không phải một ngày, hai ngày mà làm cái công việc rất là lo lắng. Cho nên, vì vậy, các con biết nó khó mọi mặt chứ không phải dễ. Vì pháp lý, nếu chúng ta là một người dân trong một nước, mà chúng ta không chấp nhận pháp luật của nước đó thì không thể được. Chúng ta làm những cái điều mà không có pháp lý, thì chúng ta không thể sống trong một nước đó được. Nước đó, dù là pháp luật của họ có như thế nào, chúng ta phải chấp nhận. Vì chúng ta là người dân, là một người dân trong nước đó. Cho nên chúng ta không làm điều phi pháp. Vì vậy mà Thầy muốn làm một điều gì đó danh chánh, ngôn thuận. Ở đây, cái tu viện này được nhà nước chấp nhận là tu

viện trong tỉnh Tây Ninh này. Tất cả các ngôi chùa được gọi là chùa, chỉ có tu viện này, nơi đây, chùa này được gọi là tu viện. Nhà nước chấp nhận nó là tu viện. Cho nên, chúng ta về đây, chúng ta ngồi, chúng ta yên tu như thế này là tại vì Nhà nước chấp nhận pháp lý cho chúng ta hẳn hoi. Chúng ta là một cái tu viện, có nhiều người về tu tập.

Mà giấy phép thì chúng ta không có nhưng tự Nhà nước đã chấp nhận cho chúng ta. Họ đã tự chấp nhận cho vì họ thấy chúng ta tu tập đúng, không làm sai. Cho nên sự tập hợp của chúng ta đồng thể này mà Nhà nước vẫn cho phép chúng ta thì đó là điều rất khó chứ không phải dễ. Tự người ta tin mình, người lãnh đạo người ta tin mình, chứ pháp lý thì Thầy không có. Nghĩa là người ta không cho một cái giấy chấp nhận đây là cái tu viện. Nhưng người ta đã thừa tự, thừa nhận vậy thôi.

Thầy muốn rằng làm một việc gì, phải có giấy tờ, giấy trắng mực đen hẳn hoi, đàng hoàng. Nhà nước chấp nhận phải cho giấy, chừng đó không ai còn nói mình được. Cho nên, vì vậy mà Thầy rất lo, rất lo làm sao phải xin phép cho được. Do mà xin phép được rồi, thì chừng đó chúng ta rất là bình

an, không còn lo lắng nữa. Và vì vậy, mà sự tổ chức của chúng ta đâu nó ra đó hẳn hoi.

Đó, thì mấy con biết Thầy đang lo nhiều lắm. Cho nên, mấy con phải bình tâm mà ráng giữ gìn giới luật cho nghiêm chỉnh. Đừng thấy mà Thầy bỏ quên mấy con đâu. Thầy biết mấy con, Thầy hiểu mấy con nhiều lắm. Cho nên, mấy con phải cố gắng, cố gắng giữ gìn, tiếp tục giữ gìn. Vì chính trong khoảng thời gian này là đôi mắt Thầy đang theo dõi từng người. Người nào được xuất gia và người nào không được xuất gia.

Ví dụ, như bây giờ, giới luật thì ăn, ngủ không phi thời và sống độc cư trọn vẹn, biết nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng trong mọi hoàn cảnh, mọi ác pháp. Hoàn cảnh nào? Ví dụ bây giờ cái thất của mấy con bây giờ nó không điện, mấy con cũng tùy thuận được. Còn mấy con thấy cái mình bữa nay không điện, mấy con phải chạy lăng xăng hỏi đèn, hỏi đuốc, hỏi này kia. Hoặc bữa nay không có nước, thì mấy con lại chạy lăng xăng đi tìm cái này cái kia. Như vậy là mấy con không tùy thuận được hoàn cảnh. Vậy thì mấy con muốn xuất gia thì Thầy cũng không bao giờ mà xuất gia được. Bởi vì người tu sĩ theo Phật giáo, tùy thuận mấy con. Tùy

thuận mọi hoàn cảnh.

Đó, thì hôm nay Thầy trả lời về cái bức thư đó. Còn riêng cô Tịnh Bảng, thì có cái ý như thế này. Xin để tạo cái giấy chứng minh cho mình, thì Thầy cũng xin trả lời chung cho biết rằng. Về vấn đề làm một cái chuyện không thật thì Thầy không làm được. Tại vì cô đã nỗ lực tu nhưng Thầy chưa có xuất gia, Thầy chưa có làm lễ xuất gia. Cho nên bây giờ làm một cái giấy để cho Giáo hội chứng thì đương nhiên là Thầy chưa có làm lễ gì hết, thì Thầy làm cái điều kiện đó là dối trá. Thầy không chấp nhận. Mặc dù là con đã ở đây rất lâu, tu tập nhưng chưa có làm lễ xuất gia. Cho nên làm cái giấy cho mình để mà xuất gia như vậy thì Thầy chưa có cái xuất gia cho con, mà lại làm giấy xuất gia thì không thể được. Con hiểu điều đó không? Không thể làm dối được.

Bây giờ trong hoàn cảnh của con muốn làm đi nữa thì ít ra cũng phải làm cái lễ xuất gia hẳn hoi, rồi phải đi học hạ, tức là con phải có một hạ. Cũng như bây giờ, trong cái mùa hạ ở đây an cư kiết hạ ở đây, Thầy sẽ đăng ký cho Giáo hội tỉnh ở đây. Bây giờ, đã có mấy người đã xuất gia với Thầy. Do đó, người ta sẽ ghi tên, danh sách. Sau đó, thì

Thầy đưa danh sách này cho Giáo hội, để chấp nhận cho những người này có giấy tờ, để làm gì đó thì người ta sẽ chứng nhận cho mấy con hản hoi đảng hoàng. Mình phải làm cho đúng cách, đúng pháp lý, chứ không bây giờ bỏ tiền ra để lo lót người ta làm chuyện đó mà Thầy thì Thầy không làm cái chuyện đó được. Bởi vì làm chuyện đó nó phi pháp, nó không có đúng. Mà làm đúng, bây giờ, Thầy xuất gia cho mấy con rồi, bắt đầu Thầy đăng ký cho Giáo hội. Ở Tu viện chúng tôi có xuất gia 5 người, 10 người, 20 người... đã xin theo làm đệ tử xuất gia của tôi. Thì Thầy đăng ký cho Giáo hội, Giáo hội sẽ chấp nhận cho những cái tên, tuổi này xong rồi họ sẽ làm giấy tờ cho mấy con và đồng thời khi mà có liên hệ qua Giáo hội điều gì thì họ sẽ làm giấy tờ cho mấy con đầy đủ ở trong pháp lý, nó không có gì là sai. Còn bây giờ, nó chưa có gì hết thì tức là nó chưa được mà thôi.

Cũng như bây giờ, cô Diệu Minh với Nguyễn Thanh, Thầy cũng chưa có đăng ký giấy tờ cho Giáo hội, thì bây giờ xin phép Giáo hội thế nào ? Mặc dù là Thầy đã xuất gia, đã làm lễ xuất gia rồi, nhưng mà chưa có đăng ký.

Cho nên, hôm nay, Thầy nó thật sự, làm cái gì phải làm cho rõ. Vì vậy mà bây giờ phải có cơ sở, cái cơ sở xuất gia rồi, có cơ sở hản hoi, ni. Dùng danh từ gọi là Ni bộ, có cơ sở hản hoi, Ni, vì vậy mà bây giờ có dùng danh từ gọi là Ni bộ, tức là bắt đầu thành hình cái bộ của Ni. Do đó, thì làm giấy tờ hợp lệ hản hoi, ráng hoàng, bao nhiêu người, phải đăng ký rõ ràng với Giáo hội. Bởi vì Giáo hội là một cơ quan tôn giáo, một nơi tôn giáo mà được Nhà nước chấp nhận pháp lý hản hoi. Cho nên họ có quyền, có quyền cấp giấy tờ cho chúng ta đứng đắn, không còn ai chần tròn nói là chúng ta sai. Cho nên ở đây, Thầy chỉ cấp giấy Phương tượng cho mấy con xuất gia thôi. Cho nên, mấy con biết là Thầy đang gặp cái khó khăn chứ không phải là không khó khăn, có cơ sở hản hoi. Thầy không muốn rằng tu sĩ của Thầy nó lộn xộn, tu sĩ của Thầy xuất gia, nam ra nam, mà nữ ra nữ, chứ còn bây giờ mấy con thấy tất cả các tu sĩ về đây là ở các hệ phái khác, họ về đây tu tập, dù tu sĩ bên khất sĩ, Nam Tông hay Bắc Tông đều là những tu sĩ ở các chùa khác về đây, chứ chưa có người nào. Những đệ tử của Thầy hiện giờ có thầy Chân Không thầy đang học ở bên Miến Điện thôi, chứ còn không ai là đệ tử của Thầy cả hết. Thì các

con biết, trong cái vấn đề hiện giờ thì nó là cái khó, cho nên để lần lượt rồi Thầy giải quyết và đồng thời Thầy sẽ làm lễ xuất gia và đồng thời các con phải có chỗ ở. Cho nên Thầy có bàn với cô Út là nếu có điều kiện là chúng ta sẽ cất một số nhà ở ngoài đó, để rồi những những người xuất gia chúng ta sẽ cho họ ở một khu vực riêng, bên nữ và người cư sĩ trẻ tuổi thì ở riêng và người già ở riêng một khu vực. Ở đâu ra đó, để chúng ta có sự quản lý chặt chẽ, hơn nữa là có cái sự tu tập cho yên tĩnh.

Do như vậy mà mấy con thấy làm công việc rất nhiều. Trong vòng 1 năm nữa thì công việc này mới xong và luôn lúc nào cái lớp học của chúng ta cũng tiến triển học tu thôi.

Bây giờ về vấn đề cô Tịnh Bảng thì hôm nay Thầy báo như vậy để con biết, để rồi Thầy sẽ lo cho, ngay bây giờ lo như vậy thì không hợp lý, nó phi pháp lắm, không được.

Đồng thời Thầy xin trả lời qua câu hỏi của Diệu Hiền:

Hỏi : Ngày trước con rất thích hai quyển sách Luận Về Nhân quả và Nghiệp, Nghiệp Kết Quả của Thầy Chân Quang. Bây

giờ, chúng con có học về nhân quả thì chúng con thấy thế này :

1. Những điều Thầy Chân Quang viết trong sách nhân quả, là Thầy chỉ nói ở ngoài vỏ cây, đó là 1.

2. Những điều chúng con đang học là ở trong thịt cây, thân cây.

3. Chỉ có đôi mắt Tam Minh mới nhìn thấy thấu suốt được trong lõi cây.

Chúng con nhận xét như vậy có đúng không? Kính bạch Thầy.

Trưởng lão đáp : Đúng là Thầy Chân Quang có viết sách Luận về nhân quả, thì nó chỉ có phần ở ngoài mà thôi. Đúng là con xét thấy đúng đó. Và hôm nay các con học về nhân quả thì các con học đi sâu vào nhân quả, cho nên mấy con mới hiểu. Bây giờ hỏi về Thầy Chân Quang mà một người sanh ra một người thì chắc Thầy đã nhận thấy điều đó. Nhưng mà một người sinh ra nhiều người chắc Thầy Chân Quang chưa biết đâu. Cho nên, nó còn ở ngoài vỏ chứ làm sao mà vô được. Còn mấy con đã học về nhân quả, mấy con thấy nó rất cụ thể, rõ ràng mà không thể ai bác mấy con là cái đó là mấy con hiểu sai được. Vì nó chứng minh bằng nhân quả thảo

mộc, cho nên nó cụ thể rõ ràng. Vì vậy mấy con ráng đi sâu vào thịt cây và thân cây, lõi cây chứ không còn ở ngoài nữa. Để làm gì? Để cho có tri kiến hiểu biết như thật của mấy con, để lúc nào con làm chủ được tâm của con hoàn toàn, không còn bị cái nghiệp, và cái tâm nghiệp của con nó sẽ sai khiến, nó lôi con được. Bởi vì con hiểu quá rõ.

Mục đích của Thầy ở đây, đào tạo mấy con có tri kiến, làm chủ tâm của con bất động, không có ác pháp nào mà làm động được thân tâm con bằng tri kiến đó. Đó là cái học hôm nay. Cho nên, cái nghĩ của con, trước kia con luận về nhân quả mà hôm nay con hiểu thì rất đúng, không có sai đâu.

Còn câu thứ 2: *Kính bạch Thầy, có một số rất đông người, trong đó cũng có người có học thức, trí thức, tiến sĩ, kĩ sư, bác sĩ .v.v. Họ tu theo những pháp môn không đạt được giải thoát hoặc theo những ông Thầy có lối thực hành kỳ quặc mê tín nhưng họ lại tin tưởng, cuồng tín, say mê. Vậy do duyên gì, nhân gì, quả gì mà họ không gặp hoặc chưa gặp được Chánh Pháp? Và làm sao để chuyển hóa họ? Chúng con kính xin Thầy dạy cho chúng con được hiểu ?*

Trưởng lão đáp :

Ở đây duyên gì, nhân gì nghĩa là từ lâu đến giờ, từ kiếp trước. Mặc dù hiện giờ họ là tiến sĩ, kĩ sư, bác sĩ, ... Nghĩa là hầu hết một số sách viết về thiên, viết về Thiên tông, đều đời trước họ đã gieo một duyên đó. Một cái duyên đó, họ đã tu tập theo một cái pháp đó, cho nên đời nay họ sanh lên, họ có trình độ kiến thức như tiến sĩ, kĩ sư, bác sĩ. Trình độ kiến thức họ hiểu biết, nhưng đối với họ, họ vẫn mê mờ trên cái pháp. Vì cái nhân đời trước họ đã gieo, cho nên đời này họ vẫn thích các pháp đó. Cho nên chúng ta nói gì thì nói, họ cũng không nghe. Nhưng họ vẫn tin những pháp họ đã từng gieo trong những cái đời trước.

Cũng như, thí dụ Thầy nói như thế này để các con thấy. Tại sao Thầy sinh ra mà Thầy lại thích ăn một bữa. Nó do cái duyên đời trước mà cuối cùng Thầy đi khắp tất cả các chùa tu về pháp môn. Bắt đầu Thầy ở nơi đây, Trảng Bàng, lúc 8 tuổi, Thầy đã xuất gia theo thầy. Chừng mười mấy tuổi, Thầy được học bùa chú của ông thân Thầy, nghĩa là bên Mật Tông. Rồi lần lượt theo các Thầy tu Tịnh Độ, niệm Phật rồi Thiên Tông với hòa thượng Thanh Từ. Nhưng cuối cùng

Thầy vẫn bỏ, Thầy vẫn không thích, Thầy vẫn không chấp nhận. Cuối cùng, Thầy bỏ. Sau cùng Thầy trở về với pháp môn Nguyên Thủy và đời sống Thầy lúc nào ở trong chùa, Thầy vẫn thích ăn ngày một bữa. Các con thấy Thầy vẫn thích ăn ngày một bữa. Thầy thấy các Thầy ăn ngày 2-3 bữa.

Mặc dù lúc bấy giờ, giới luật người ta chỉ, lúc nhỏ thì Thầy thọ Sadi, người ta dạy Thầy 10 giới, bắt Thầy học bộ giới Trường Hạ. Tức là bộ giới nó có 4, bộ Sadi, oai nghi, tùy ni, cảnh sách. Nó có 4 cuốn luật đó. Buộc lòng phải học, học cũng như Thầy tụng Tâm Kinh Bát Nhã vậy. Thầy rất thuộc lâu lâu. Bắt vô đầu học ba cái giới luật đó với học cái chú Thủ Lăng Nghiêm. Nghĩa là phải học thuộc lâu thôi. Mà cái chú Thủ Lăng Nghiêm nó đọc nó rất khó thuộc chứ không phải dễ.

Còn cái bộ luật, 4 cái bộ luật này thì Thầy học không khó nhưng mà nhỏ vô là học, học rồi còn đi khóa luật nữa. Thầy nói cái đời sống của Thầy mà vào tu. Đi khóa luật là : ở chùa đó mở Trường Kỳ, hay Trường Hạ như Kiết hạ đó gọi là Trường hạ. Còn trường kỳ là mở cái đó để mà các Thầy vô thi, coi như là người ta trắc nghiệm xem luật mình có thuộc không, để rồi từ đó người ta

mới cho mình thọ Tỳ kheo. Còn nếu không, mình không thuộc, người ta không cho. Gọi là khóa luật. Mình đến đó, đọc luật lâu lâu vậy. Cái ông Hòa Thượng trách nghiệm mình, ông có cái con rông như thế này, nó có cái gù, Ông gõ cái cộp, ông bảo mình dừng lại. Ông ấy hỏi ngang, ông cũng thuộc lâu cái bộ luật dữ đó. Ông hỏi ngang, hỏi dọc cũng như mình học cửu chương vậy đó. Không biết là tu sĩ mấy con có được đi khóa luật như vậy không chứ riêng Thầy đã đi cái khóa luật như vậy.

Gõ cái cộp, Thầy đang đọc lâu lâu, ông gõ cái cộp, mình dừng lại, ông ấy hỏi ngang, mình trả lời ngang câu đó, cái câu đó mình trả lời ngay liền thì chừng đó mình đậu, còn không thì cho rớt. Các con biết nó trách nghiệm như vậy đó. Mà phải học thuộc lâu mà trong khi chừng 11-12 tuổi mà đi đến khóa luật, mà mình đậu rồi, hầu hết Phật tử họ quý trọng mình ghê lắm. Coi như mình thần tượng. Cho nên, vì vậy, trong khi tuổi còn nhỏ mà Thầy tu học vậy. Thì 4 bộ luật Thầy rất thông suốt và thông suốt cái nhân. Mà không ai dạy mình ăn ngày một bữa, mặc dù giới không ăn phi thời thì có, nhưng không ai nhắc nhở cho mình. Nhưng cái bản

chất của Thầy là thích ăn ngày một bữa. Nhỏ mà thích ăn một bữa. Còn quý Thầy lớn ăn ngày 3 bữa, mà còn ăn lật vật nữa. Họ không bao giờ đem cái đó dạy cho mình, nói rằng Phật cấm cái này, cái kia. Họ không bao giờ nói cho mình biết đâu. Nhưng mà điều kiện là mình luôn luôn lúc nào Thầy thấy sao mình sống ở chỗ nào mình cũng thích ăn ngày một bữa. Tại sao ? Thầy muốn nói như vậy mấy con biết, tại đời trước Thầy đã sống cái đó rồi. Cũng như bây giờ mấy con được khép vô đây, mấy con sống, mấy con thuần thực rồi. Bây giờ mấy con thuần thực rồi, bây giờ mấy con chết đi, mấy con sanh ra, mấy con ăn ngày một bữa. Còn Thầy, ví dụ sinh ra cha mẹ mớm bằng thịt, cá mà cà thành bông, mà còn nghe mùi đó, là con nít mà biết gì, mà nó vẫn ói. Thầy đã có, ăn chay chứ đâu phải ăn mặn.

Còn bây giờ các con thầy, quý sư ở bên Nam tông, họ ăn thịt, ăn cá, họ có ói đâu, có người nào đâu. Đó là những cái điều kiện, do cái duyên đời trước đã gieo. Cho nên dù là bác sĩ, kĩ sư, có trình độ học thức đi nữa nhưng họ vẫn viết sai mấy con. Các con thầy ông tu sĩ gì đó viết cái bài sai nói về thiền quá sai, không hiểu gì hết. Ông cứ ngỡ tưởng,

ông suy tư nghĩ tưởng vậy như vậy là đúng, không biết gì về Thiên Định hết. Ông nói trật hết, vì vậy mà những người tu theo những lối thực hành kỳ quặc, mê tín này kia, bằng ảo tưởng mà họ vẫn không biết mấy con. Họ vẫn nghĩ rằng ở sau lưng cái đó là tâm linh của họ, là cái gì huyền bí lắm. Cho nên, họ cứ nỗ lực họ thực hiện nhưng cuối cùng có ai đạt được những gì. Mặc dù, đó là giới trí thức. Thầy thấy rõ giới trí thức cũng bị làm các con.

Cho nên con hỏi Thầy vậy do duyên gì? Nghĩa là duyên đời trước họ đã gieo. Nhân gì? Tức là cái duyên họ đã gieo thì cái nhân đó, thì cái quả hôm nay họ gặp cái pháp này họ thích. Cho nên nói kiến kết sử, không phải trong một đời nay mà người ta muốn trong đầu mà ông ta ông chấp nhận vậy đâu. Mà đã nhiều đời ông theo Đại thừa như thế nào, cho nên bây giờ ai nói đến Đại Thừa sai là họ lậm lọng, họ tức lên liền. Đó là đời trước họ đã gieo. Cho nên cái kiến kết sử của họ nó trói chặt họ trong đời trước chứ không phải đời nay.

Đời nay, nếu chúng ta nghe giảng, ví dụ như một đời nay chúng ta nghe giảng kinh Thủ Lăng Nghiêm nói về Phật tính,

tính thấy, tính nghe, tính biết. Nếu mà đời trước chúng ta không gieo mà đời nay nghe nói thì có người nói đó là sai chứ không có đúng, thì cái ông ấy ông bỏ được liền. Còn cái đời trước đã gieo mà nói kinh này nói sai không đúng thì ông tức lọng lên liền, bởi vì đời trước ông đã huân cái đó rồi. Cho nên Thầy biết rõ, cho nên tùy duyên nhưng mà đời nay Thầy đã nói sai là gieo cho ông ấy cái duyên mới rồi đó. Bây giờ đó, khi mà ông tu đến cái mức độ nào, mà bị lạc, sai đi, thì ông trực nhớ được cái lời nói đó, cái lời nói của Thầy là cái duyên gieo cho ông đó. Thì khi đó ông trực nhớ. Bây giờ ông mới thấy đây là đúng, đó là bắt đầu ông có cái nhân, ông tạo thành cái nhân mới, nhân mới để phá cái kiến kiết sử của ông. Đó là do kinh sách Thầy viết ra, Thầy không sợ, không vô ích, miễn làm sao họ được đọc, họ nói Thầy viết sai, họ nói gì kệ nói. Nhưng mà đó là cái duyên để tạo cho người đó. Trong khi cái nhân họ đã gieo thành nghiệp của họ ở cái phương pháp đó rồi. Do bây giờ, họ chưa bỏ bây giờ đâu, nhưng ít hôm họ sẽ bỏ. Một tháng, hai tháng, một năm, hai năm, năm năm, ba năm họ sẽ bỏ. Chắc chắn là người đó sẽ có duyên.

Cho nên, các con biết bây giờ có nhiều người họ đọc kinh sách của Thầy, họ chóng mặt lắm. Nhưng rồi lần lượt họ sẽ tỉnh lại. Thầy tin rằng cái chánh pháp sẽ giúp họ.

Cho nên, do duyên gì, nhân gì, quả gì mà họ không gặp, chưa gặp được chánh pháp Phật và làm sao để chuyển hóa họ?

Nghĩa là con nói làm sao để chuyển hóa họ: Kinh sách Thầy sẽ chuyển hóa họ đó, chuyển hóa cái sai của họ, từ lâu họ kiến chấp ở Đại Thừa.

Cho nên, mấy con chưa huân ở đời trước mấy con nhiều. Cho nên mấy con đọc mấy con thấy đây đúng rồi, các con hiểu không? Còn mấy con mà huân ở đời trước, mấy con đã tu như các vị Hòa Thượng rồi, thì bắt đầu các con chỉ còn nước ném cuốn sách Thầy xuống thôi hoặc đem đốt. Nghĩa là mấy con biết khi ở Trúc Lâm, có một Thầy ở đó nói với Thầy là. Ở trên đó không biết nó gom góp của Phật tử cái sách của Thầy mà gửi cho Phật tử. Nó gom góp mấy thùng, nó đem về đốt. Ở Trúc Lâm, hòa thượng Thanh Từ cho đốt hết, chứ không phải để đâu, chứ mấy con tưởng. Bởi vậy cho nên cái kiến chấp của người ta nó cũng ghê lắm. Bởi vì, người ta huân đời trước rồi.

Cho nên qua câu hỏi của con thì muốn chuyển họ, làm sao muốn chuyển hóa họ làm sao ? Thì kinh sách của Thầy nó sẽ chuyển. Mặc dù họ đốt vậy chứ ở trong đầu họ cũng có, chứ chưa mất đâu. Đó là cái duyên Thầy đã tạo trong đầu họ đó mấy con. Lần lượt rồi họ sẽ trở thành con người tốt. Thầy nói thật sự ra mấy con thấy, khi nào mà lớp học của Thầy đào tạo những người chứng quả A La Hán, thì một cái duyên đó là chuyển hóa họ đó con. Nghe nói tu viện Chân Như hôm nay 10 người chứng quả A La Hán thì mấy con biết sao không? Bao nhiêu kiến chấp của họ đổ vỡ xuống liền tức khắc tức khắc, nó phá nó. Đó là cái sự chuyển hóa.

Cho nên, con nói làm sao để chuyển hóa họ? Mình ráng tu đi thì chuyển hóa họ chứ có gì. Hiện giờ mấy con ở đây, mấy con tu, Thầy thật sự mấy con sẽ tu chứng, không có người nào mà không chứng. Nhưng mà mấy con tin tưởng nơi Thầy, Thầy sẽ dẫn dắt mấy con tới nơi. Mấy con tu đúng, làm đúng thì mấy con sẽ đạt được. Đầu tiên, mấy con sẽ được cái tri kiến giải thoát, không ác pháp nào làm dao động tâm mấy con hết. Mà khi tâm mấy con không dao động thì mấy con mới tu được Tứ Niệm Xứ, mới sung

mãn được Tứ Niệm Xứ. Tâm mấy con còn dao động thì mấy con không thể tu Tứ Niệm Xứ được. Đó là giai đoạn thứ hai để cho mấy con thực hiện Tứ Niệm Xứ.

Giai đoạn thứ nhất mấy con tu Định Vô Lậu, làm cho chướng ngại pháp không tác động được vào tâm con. Nhờ đó mấy con mới ở cái trạng thái đó, mấy con mới thực hiện được Tứ Niệm Xứ. Khi Tứ Niệm Xứ sung mãn, thì mấy con có Tứ Thần Túc. Từ đó, mấy con dùng Tứ Thần Túc mà nhập các định. Nhập các định xong, thực hiện nhập Tam Minh thì coi như mấy con chứng quả A La Hán hoàn toàn, là một người tu chứng chứ không còn nữa. Tới đó là đến đây, mấy con không còn tu nữa, mấy con nghỉ mà chơi cho khỏe, chứ không phải nghỉ mà theo kiểu Thầy, nghỉ mà cực. Thay vì bây giờ Thầy không dạy mấy con, Thầy nghỉ Thầy chơi rất là khỏe, Thầy có lo gì nữa đâu. Sống chết đối với Thầy có nghĩa lý gì nữa đâu.

Nhưng mà các con biết, các con quá khổ, chúng sinh quá khổ, không thể nào mà Phật pháp để mai một như thế này nữa, phải dựng lại nó. Dựng lại thì các con hãy cùng Thầy bắt tay nhau nỗ lực. Các con có công tu, Thầy có công dạy, để làm sáng lại

Phật giáo, để làm lại, đem lại sự lợi ích lớn cho loài người trên hành tinh này. Thật sự chúng ta tu thật.

Bởi vì Thầy làm chủ thật mà, Thầy biết Thầy làm chủ được, thì mấy con phải làm chủ được. Làm sao không làm được. Mấy con nhớ lời Thầy nói là những lời bằng máu, nước mắt của Thầy. Sự thương yêu thật sự của Thầy đối với con người trên hành tinh này. Cho nên mấy con ráng mấy con. Thầy chẳng biết làm sao, bởi vì sức ráng của mấy con chứ Thầy làm sao ráng cho mấy con được. Nếu cứ Thầy tu cho mấy con được, Thầy sẽ tu giùm cho. Thầy cực khổ như thế nào Thầy cũng tu được. Nhưng nghiệp của mỗi người đều riêng, làm sao Thầy thực hiện được. Chỉ có mấy con nỗ lực mới được mà thôi.

Nhớ những lời Thầy mấy con cố gắng. Cố gắng trước là chúng ta đền đáp ơn Phật. Đức Phật đã sáu năm khổ hạnh, coi như mình chết rồi. Và thứ hai là mình làm ích lợi cho chúng sanh, đem lại nền đạo đức cho con người. Thầy chỉ mong họ không cần đi sâu, không cần tu tập như chúng ta, làm chủ sự sống chết mà chỉ cần sống đạo đức là hạnh phúc cho

con người trên hành tinh này rồi, Thầy chỉ mong điều đó. Và Thầy ước nguyện điều đó sẽ thực hiện được với con người ở trên hành tinh này. Đó là điều mong muốn Thầy rất lớn. Cho nên mấy con làm người mà phải làm gương, làm sáng tỏ lại thì chuyển hóa được những người khác mấy con.

Còn một câu hỏi mà Thầy chưa trả lời con. Đó là của Diệu Hiền:

Hỏi : Thất tình có phải là bảy trạng thái tình cảm : hỷ, lộ, ái, ố, ai, lạc, dục. Còn Lục Dục và Bát Phong là gì? Xin Thầy dạy cho con làm bài về vô thường.

Thì trong từ điển có nói về Lục Dục, Bát Phong thì :

Thất tình : thì con nói trúng rồi: hỷ, lộ, ái, ố, ai, lạc, dục thì đúng rồi.

Còn Lục Dục : ở trong từ điển thì nó chỉ dạy cho chúng ta thấy:

1. Là Sắc dục tức là tham dục
2. Là hình mạo dục
3. Là oai nghi tư thái dục
4. Là ngôn ngữ âm thanh dục
5. Là tế hoạt dục

6. Là nhân tướng dục

Đó là trong từ điển thì những danh từ này rất là khó hiểu. Do đó:

Sắc dục : tức là tham dục đó.

Hình mạo dục : tức là sinh dục đó mà con.

Oai nghi tư thế dục : tức là si dục đó hay là vô minh dục

Ngôn ngữ âm thanh dục : tức là mạng dục đó

Tế hoạt dục : tức là nghi dục.

Nhân tướng dục : tức là tướng dục hay là vô sắc dục.

Đó là giải thích hai bên, một bên là từ điển, một bên mà theo cái nghĩa tham, sân, si, mạn, nghi tướng đó. Thì nó mới đầy đủ nghĩa của Lục Dục.

Còn có những sách khác nó cũng có phần giải thích khác nhưng mà Thầy thấy ở đây nó tạm đủ cho chúng ta hiểu. Nó đúng là sáu cái dục gọi là Lục Dục.

Còn Bát Phong thì ở trong từ điển dạy thì: lợi, ai.

Lợi là tiền bạc, của cải, tài sản lợi

Ai là thương cảm hay thương thắm.

hủy là nói xấu ; Dự là khen ;

“**lợi-suy, hủy-dự, xưng-cơ, khổ-lạc**”.

Đó là tám cái (Bát phong)

Lợi : là tiền tài, danh lợi, của cải tài sản

Ai : là thương thâm, bi thảm

Hủy : là nói xấu

Dự : là khen

Sinh : là khen tặng

Cơ : là chê

Khổ : là hoạn nạn

Lạc : là vui sướng

Đó là Bát Phong. Đó là những cái điều sau này nó có một đoạn để giải thích phần này rõ ràng và từ cái tập từ điển này cho đến cuốn từ điển khác, nó có nhiều cái giải thích về thất tình, lục dục và bát phong. Nhân cái dịp Thầy sẽ giảng thêm cái phần cụ thể rõ. Hôm nay thì đại khái như vậy thôi, để mấy con biết cái tên như vậy thôi chứ chưa có thời gian để giải thích dài.

Bây giờ, về cái phần mà những tập sách này đều có ghi. Thầy đều có ghi những lời ở trong này. Thí dụ như Diệu Tâm thì Thầy ghi: Bài làm ý hành nhân quả đầy đủ. Mẫu chuyện rất hay, áp dụng vào nhân quả cuộc

đời tuyệt vời. Sau khi học nhân quả hãy dùng nó xả tâm, ly dục ly ác pháp, để tâm được thanh thản, an lạc, vô sự. Đó là những lời Thầy nhắc sau khi đọc bài của con rồi. thì Thầy thấy những điều đó, vừa nói lên cái nhân quả, mà cũng vừa để áp dụng vào đời sống của mình. Thì tất cả những cái này giúp cho tâm các con được thanh thản, an lạc, vô sự.

Trong những bài này, Thầy đều có ghi ở trong đó. Bài nào Thầy cũng có ghi hết những cái lời để cho các con đọc và cố gắng thực hiện cái điều mấy con viết, để mà làm tốt.

Còn cái phần hôm nay nữa. Mấy con đã tu tập, mấy con thấy có cái sự kết quả như thế nào trong cái giờ này, thì chúng ta cũng còn cái thời gian chút ít, để chúng ta thưa hỏi thêm những cái gì cần thiết, để chúng ta tập cho đúng. Có nhiều cái mà chúng ta chưa đúng, chúng ta phải hỏi thêm để chúng ta tu tập cho đúng. Vậy thì mấy con có cái gì hỏi không mấy con?



096-(LCK-038D)

- * Vấn đạo chùm nhân quả
- * Khai giới
- * Duyên nhân quả lớp học
- * Nhiếp tâm
- * Tri kiến giới luật



Còn cái phần hôm nay nữa, là mấy con đã tu tập, mấy con đã có cái sự kết quả như thế nào trong cái giờ này thì chúng ta cũng còn có thời gian chút ít để chúng ta thưa hỏi thêm những cái việc cần thiết mấy con, để mà chúng ta tập cho đúng, có nhiều cái mà chúng ta chưa đúng chúng ta phải hỏi thêm để chúng ta tu tập cho đúng. Vậy thì mấy con có cái gì hỏi không con?

Diệu Minh đến sau, thì cái phần viết bài, con phải dựa theo cái dàn bài con viết về nhân quả thảo mộc đó con, để cho nó theo cái thứ tự lần lượt của mình. Xoáy sâu vào cái nhân quả thảo mộc cho nó đúng.

Hỏi: Trong cái con hỏi về mọi người mà

đang tu học theo Thầy thì có phải là chùm nhân quả không?

Đáp: Sự thật ra trong một lớp học như thế này đó là cái chùm nhân quả, dù thuận hay dù nghịch đều là cái chùm nhân quả hết à mấy con. Dù là ở đây mấy con được về chung trong một cái mái tổ đường như thế này, được ngồi chung như thế này đều là có chung nhân quả trong cái duyên nghiệp của một lớp đào tạo như thế này, đây là có chung nhân quả.

Mặc dù con về trễ nhưng cái duyên con cũng có, cho nên sau những cái ngày mà nỗ lực tu tập đúng cách, giữ gìn đúng hạnh thì con sẽ được vào cái lớp học mà không còn dự thính. Còn nếu mà không giữ gìn giới hạnh nghiêm chỉnh thì con đương nhiên là con chỉ được dự thính mà thôi.

Cũng như ở trong cái lớp học này, người nào mà không giữ trọn những giới hạnh thì mấy con cũng được cho đi vào cái lớp dự thính. Mặc dù Thầy không tuyên bố ra nhưng sự thật ra thì mấy con sẽ nằm ở trong cái vị trí dự thính mà thôi.

Và đồng thời bước qua một giai đoạn thứ hai thì đương nhiên mấy con ở lại. Mấy

con được dự thính, mấy con ở lại học lại. Còn mấy con giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh thì bước qua cái lớp thứ hai, thì Thầy được chọn để mà lên lớp đó, thì đương nhiên mấy con sẽ vào cái lớp thứ hai và đồng thời mấy con tiến tu thêm phần thứ hai để thực hiện được Tứ Thần Túc. Còn nếu mấy con mà không có giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh thì buộc lòng Thầy phải cho mấy con ở lại. Ở lại lớp, ở lại lớp 1 lại để mấy con học trở lại, tu tập trở lại.

Coi đương nhiên là đối với cái lớp này thì mấy con là đang dự thính. Nghĩa là mấy con bị phạm giới, không có đúng kỉ luật, không có giữ đúng, thì đương nhiên Thầy bây giờ, Thầy không tuyên bố đâu. Nhưng mà tới chừng mọi người lên lớp thì mấy con sẽ ở lại lớp đó, thay vì cái lớp học, lớp thứ 2 Thầy sẽ sắp cho những người lên lớp. Thầy cho, ví dụ như hôm nay là lớp ngày thứ 3, thì Thầy cho thứ 5 là cái lớp đó sẽ học. Cái lớp mà lên lớp thứ 2 thì sẽ học vào thứ 5. Thì mấy con cứ học ngày thứ 3 thì mấy con cứ ở, thấy mình tưởng học, nhưng mà sao lại có một số bạn mà vắng đi, không có thấy. Nhưng mà cái số người mà vắng mặt ở trong lớp ngày thứ 3 này là họ đang học cái ngày

thứ 5. Các con hiểu không? Họ đang học ở ngày thứ 5, tức là họ học trên mấy con một cấp, trên một lớp tức là họ đã đi qua lớp thứ 2. Cho nên mấy con đâu có hay rằng mấy con đang ở lại đâu. Thầy khéo léo lắm mấy con. Cho nên tưởng mình học nhưng mà không ngờ là mình đang ở lại. Mấy con hiểu cái chỗ đó.

Cho nên, giới luật là căn bản của Thầy, bởi vì ở đây của Thầy, mục đích của Thầy đi vào là giới luật, mà giới luật nghiêm chỉnh thì được lên, mà giới luật không nghiêm chỉnh thì không được lên. Bởi vì giới luật nó mới ly dục, ly ác pháp và đồng thời cái tri kiến giải thoát của mấy con là: *“tri kiến ở đâu là giới luật ở đó. Giới luật làm thanh tịnh tri kiến mà tri kiến làm thanh tịnh giới luật”*. Mà bây giờ mấy con học dở mà giới luật mấy con phạm hết rồi, thì như vậy tri kiến của mấy con là tri kiến chơi chứ không phải tri kiến của giới luật. Cho nên buộc lòng mấy con ở lại học nữa. Mà những người mà người ta được, người ta sẽ lên lớp người ta học. Các con thấy chưa? Người ta lên lớp 2 người ta học, còn mấy con phải ôn lại cái lớp 1 của mấy con thôi. Thì coi như là mấy con ở lại mà mấy con không biết, nhưng người ta đưa

đến.

Bây giờ đến cái lớp thứ 3, tức là cái lớp mà người ta thực hiện Thiền định và Tam Minh đó. Thì thí dụ như 3 à 2, 4, 6. Bây giờ mấy con học ngày thứ 2 này, rồi thứ 4, thứ 6. Thì cái lớp ngày thứ 6 của cái lớp này là người ta sẽ lên lớp thứ 3 để thực hiện Tam Minh, người ta nhập Tứ Thiền, người ta thực hiện Tam Minh. Thì cái lớp mà thứ 4, bây giờ mấy con học thứ 2 thì cái lớp thứ 4 đó sẽ lên thứ 4. Bây giờ lớp đó là những ngày mà Thầy cho mấy con hỏi thôi, nhưng mà sau đó là những cái lớp đó là cái lớp mấy con lên.

Còn ở bên Nam cũng vậy. Chia làm 3 lớp chứ không phải là không. Thầy đã nói trước cho mấy con biết. Cho nên mấy con cứ thấy mình vô đây, cứ thứ 2 hai mấy con, bắt đầu vô đây mà Thầy không có cho lên, Thầy không ghi danh sách mấy con lên thì coi như mấy con ở cái lớp này mấy con học vào thứ 2. Còn những người mà Thầy cho lên thì họ sẽ học cái lớp 2, còn Thầy cho lên nữa thì họ sẽ học lớp thứ 6, nó vậy đó. Thì do đó mấy con thấy lần lượt sao cái lớp mình thưa dần, thưa dần mà không ngờ là người ta lên

lớp khác còn mình ở lại, mình không biết. Cho nên mấy con khéo, chứ không mấy con ở lại mà không biết. Còn không Thầy cho mấy con, nếu mà không có người nào lên được, Thầy cho ở lại. Dù là cái lớp đó, dù một người mà được giới luật nghiêm chỉnh Thầy cho lên.

Đó, ví dụ như bên Nam đó, tất cả mọi thầy như vậy đó thì có thầy Chân Thành, thầy sẽ lên được lớp thứ 2 rồi. Thầy giữ gìn độc cư, thầy giữ gìn giới luật trọn vẹn Thầy mới cho lên chứ không Thầy đâu có cho lên. Cho nên, mặc dù cái lớp đó có một người Thầy vẫn dạy mà. Bởi vì được một người là lấy một người, được 2 người lấy hai người, được 3 người lấy 3 người. Thầy cho lên lớp. Còn không thì mấy con lần lượt mấy con cố gắng mấy con giữ thì mấy con cũng được lên lớp không có sao hết.

Còn mấy con có hoàn cảnh. Về phần cư sĩ của mấy con, mấy con có hoàn cảnh: Bây giờ mỗi tuần lễ mấy con phải giải quyết vấn đề gì? Như hồi nãy cô Từ Đức xin Thầy, bây giờ có cái hoàn cảnh của gia đình mình, cần phải về Cần Thơ để giải quyết, thì cứ xin Thầy nó không có lỗi, không có lỗi gì

hết đâu mấy con. Bởi vì cái hoàn cảnh. Mấy con có hoàn cảnh mấy con đến xin Thầy mà. Cũng như học trò nói: bây giờ con xin nghỉ cái ngày đó là tại vì có cái lý do chính đáng. Thầy thấy đúng, Thầy cho phép mấy con thì mấy con không có lỗi. Chứ không, mấy con cứ nói: bây giờ tôi phải đi ra, đi vô, chắc chắn là tôi ở ngồi lại lớp. Không phải vậy đâu mấy con. Cái mà mấy con thưa hỏi Thầy hẳn hoi, đàng hoàng, mấy con sẽ được lên lớp đàng hoàng mà. Thầy chấp nhận trên điều đó. Cho nên mấy con yên tâm, đừng có lo lắng gì hết.

Nghĩa là đạo Phật dạy chúng ta rất rõ. Khi chúng ta biết cái điều kiện đó mà chúng ta sẽ phạm giới thì chúng ta xin khai giới đó ra, rồi chúng ta đóng lại. Khai giá trị phạm mà!. Cho nên, người tu sĩ của đạo Phật, coi người ta làm cái điều kiện đó chứ người ta không phạm là tại vì người ta biết, người ta khai giới ra.

Cũng như bây giờ, các con thấy, bệnh là các cần phải uống thuốc, cần phải ăn thêm. Thì ấy con xin khai giới ra để uống thuốc và ăn thêm một cái bánh, hoặc là một ly sữa để mấy con uống thuốc thì điều đó

mấy con không có tội lỗi. Nhưng mà mấy con ăn uống phi thời, mấy con không cần khai giới thì mấy con có phạm lỗi đó. Mấy con không được lên, mấy con phá giới đó. Bởi vậy, đạo Phật dạy rất rõ ràng và cụ thể, chứ nó không phải. Giới luật nghiêm chỉnh đó nhưng mà làm cái điều gì mà phạm giới là phải khai cái đó ra rồi mới phạm, chứ chưa khai là không được phạm. Chết bỏ nó, chứ không được phạm. Mà khi khai, thì mấy con phải đến xin phép, xin phép Thầy, nếu mà có Thầy. Nếu không có Thầy, mấy con phải đến trước tượng Phật, xin phép: Con vì hoàn cảnh như vậy, như vậy, con xin khai giới này ra. Sau khi con làm xong thì con sẽ đóng giới lại. Đó, như vậy, nó nghiêm chỉnh như vậy thì các con biết giới luật của Phật nó vậy đấy. Chứ không phải nó bắt khếp chúng ta, dù hoàn cảnh nào chúng ta giải quyết cũng không được. Không phải. Nghĩa là bị giới luật rồi, chúng ta không có giải quyết được thì coi như là chúng ta không có làm sao mà chuyển đổi được cái nhân quả của chúng ta. Cho nên, vì vậy chúng ta cần khai ra để chuyển đổi cái nhân quả đó. Trong khi mà đạo lực mình chưa đủ thì mình phải khai ra.

Cũng như hoàn cảnh gia đình của mình. Bây giờ tôi sống không nhà cửa, không gia đình mà bây giờ trong cái hoàn cảnh đó, cái giới luật nó như vậy rồi mà hoàn cảnh tôi phải, trong cái chùm nhân quả cha mẹ, anh em hoặc là những người thân tôi gặp cái trường hợp nào đó, tôi xin khai giới này ra, để rồi tôi thực hiện được cái này, để tôi chuyển đổi cái nhân quả này, rồi tôi xin vá giới lại, tôi trở về sống đúng giới. Nó đâu có tội lỗi gì mấy con. Đó là cách thức của đạo Phật đó.

Thầy cho mấy con rõ biết. Cho nên vì vậy mà mấy con âm thầm mấy con phạm giới, phá giới thì đương nhiên là mấy con không chạy khỏi mắt của Thầy đâu. Rồi đây, rồi tới một ngày nào đó, Thầy kiểm điểm lại cái vấn đề nhiếp tâm và an trú tâm trong 1 phút. Thầy không cần mấy con tu nhiều đâu. 1 phút đạt được chất lượng chứ 1 phút không đạt được chất lượng mấy con cũng ở lại đó. Bởi vì cái sức của Thầy, Thầy biết rằng mấy con phải tu tập được 1 phút không vọng tưởng. Nhiếp tâm và an trú tâm được. Mà mấy con tu hơn, là tại vì cái khả năng của mấy con tu sao Thầy không nói, nhưng mà phải đạt được 1 phút. Cái người dở nhất

phải đạt được 1 phút. Đạt không được 1 phút mấy con ở lại, chứ đừng có than. Tại vì cái trình độ của mình không được lên lớp cao hơn thì mình đừng có than. Mình phải ở lại để tập luyện cho được 1 phút. Đó thì mấy con hiểu kỹ chưa? Dù là người nào đi nữa mà nhiếp tâm và an trú tâm trong 1 phút mấy con phải làm được, chứ mấy con làm không được thì coi như Thầy sẽ cho mấy con ở lại như vậy thôi.

Còn mấy con viết bài vở cách gì dở, nhưng mà giới luật mấy con nghiêm chỉnh, thì hiểu rằng mấy con hiểu để áp dụng vào đời sống của mình. Cho nên tâm mấy con hoàn toàn thanh tịnh trong giới luật.

Bởi vì “*tri kiến ở đâu là giới luật ở đó. Giới luật làm thanh tịnh tri kiến, tri kiến làm thanh tịnh giới luật*”. Các con nhớ cái lời của đức Phật dạy chỗ này mà. Cho nên Thầy nhìn chỗ này mà Thầy cho mấy con lên lớp hay không lên lớp. Bởi vì lớp này là lớp giới luật. Dùng tri kiến để giữ gìn giới luật thanh tịnh, mà tri kiến mấy con lại không sử dụng nó để mấy con phạm giới, là mấy con đâu phải là tri kiến giải thoát.

Ví dụ, như bây giờ tri kiến phải hiểu.

Bây giờ mình hiểu, bây giờ mình sống không nói chuyện, độc cư, trầm lặng để sống, để xả tâm mình. Mà bây giờ đi nói chuyện thì mấy con coi như vậy là cái tri kiến của mấy con kiểu gì? Cái độc cư như thế nào đây, có phải không? Cái giới luật của độc cư là trầm lặng mà, phòng hộ mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý. Tại sao mình lại biết mà mình không phòng hộ để mình đi nói chuyện. Thì như vậy rõ ràng là mấy con phạm giới mà tri kiến của mấy con là vô dụng. Tức là mấy con không áp dụng vào được cái tri kiến của mấy con. Do cái sự hiểu biết của mấy con, hiểu để mà nói chơi chứ không phải để mà tu tập. Mà không phải để tu tập thì bây giờ có nâng cho mấy con lên thì mấy con cũng rớt à. Mấy con không đạt được chứng quả A La Hán đâu. Mấy con làm sao có đủ Tứ Thần Túc . Còn người ta thanh tịnh từng chút, như vậy người ta mới có đủ Tứ Thần Túc chứ. Đó là sự tu tập.

Bây giờ mấy con đến đây tu là để được giải thoát, để có Tứ Thần lực, để có bốn cái lực này để làm chủ được sự sống chết của mình. Không lẽ mình tu như vậy để rồi chỉ lợi ích có một chút lợi nhỏ vậy thôi sao? **Cái lợi ích của mình là lợi ích cuối cùng mà,**

để làm chủ được, để làm chủ được nhân quả, để làm chủ được sự sống chết của mình. Thì coi như là mình sống ra ngoài cái nhân quả mà. Cách thức của chúng ta là không bị quy luật của nhân quả chi phối. Nghĩa là con người tu theo đạo Phật là không bị quy luật nhân quả chi phối

Như các con đã hiểu. Trong vũ trụ này hoàn toàn mọi vật đều bị quy luật của nhân quả hết. Mà con người tu theo đạo Phật người ta ra khỏi, người ta đứng ở ngoài quy luật của nhân quả, không làm sao mà quy luật nhân quả tác động người ta được. Bởi vì người ta toàn thiện, người ta không còn ác nữa, người ta ra khỏi. Cho nên, vì vậy mà các con hãy nỗ lực tu tập cho được, đó là những điều mà Thầy khuyên mấy con.

Cho nên, cái lớp này là cái lớp chùm nhân quả mà mấy con có hiện diện ở đây. Nhưng mà mấy con không khéo thì số mấy con tu tập thì mấy con sẽ ở lại đó. Thầy sẽ cho ở lại mà mấy con không hay đâu. Cũng như bây giờ mấy con vào đây, trước tiên mấy con vào đây, thì mấy con vào sau Thầy chưa có cho mấy con đi khát thực. Mặc dù những

thực phẩm của Phật tử cúng dường còn chứ không phải hết. Nhưng mà không cho, là tại sao mấy con có biết? Tại vì để cho mấy con trải nghiệm được những cái điều của mấy con tu tập, để các con giữ gìn có đúng hay không. Sau đó, thấy được thì Thầy sẽ cho mấy con đi khát thực. Thầy chỉ gọi, bây giờ ở đây có 100 người đi, Thầy chỉ gọi cô Liên Châu là xin 100 khẩu phần là cô sẽ đem cho 100 khẩu phần, chứ đâu phải là khó khăn gì, nhưng mà Thầy không xin là Thầy để cho mấy con phải tu tập. Rồi cô Út giúp đỡ cho mấy con trong cái giai đoạn này để sau đó khi mà mấy con tu tập được rồi, thì lúc bấy giờ mấy con mới xứng đáng là thọ của đàn na thí chủ, của người khác cúng dường.

Còn ở đây bắt đầu là mấy con trực tiếp như là chị em trong một nhà, cô Út sẽ giúp đỡ cho mấy con giai đoạn đầu. Để rồi sau khi mà dự thỉnh, để mấy con tu tập được, mấy con giữ gìn giới luật được thì bắt đầu Thầy sẽ nâng lên, mấy con sẽ trở thành những du tăng khát sĩ.

Và đồng thời mấy con thấy, các con hiện giờ đó, thì các con là tu sĩ đi, thì mấy con có những cái bộ đồ 1 - là cái áo chàng này; 2

- là Y vấn; 3 - là 3 cái bộ đồ ngắn của mấy con, bên ni. Mấy con nên như vậy, có cái bộ đồ này.

Tại vì chúng ta từ ở trong Đại Thừa mà chúng ta ra, cho nên chúng ta không phải dẹp Đại Thừa mà chúng ta làm tốt lại Đại Thừa. Cho nên chúng ta có cái áo để hoà hợp với các thầy Đại Thừa. Còn chúng ta mặc chiếc áo Nguyên Thủy là tại vì, chiếc áo hình ảnh của đức Phật, làm chúng ta nhớ lại, chúng ta vẫn chiếc áo Nguyên Thủy là chúng ta nhớ lại cái ân của đức Phật, hình sắc của đức Phật. Cho nên chúng ta chấp nhận trên cái Nguyên Thủy là cái lời nói, đời sống của đức Phật ngày xưa. Cho nên chúng ta là những tu sĩ thì chúng ta có y vấn. Đó là cái cần thiết cho chúng ta.

Cho nên ở đây các con sẽ xuất gia Thầy, là mỗi đứa đều có y vấn hết, không có người nào không. Nam cũng vậy, nữ cũng vậy. Hoàn toàn là mấy con có y vấn hết. Nhưng kèm đó mấy con có một chiếc áo màu lam hoặc màu đà như Thầy mặc đây. Chiếc áo tràng thôi, một chiếc áo tràng thôi, để khi cần thiết chúng ta hoà hợp với mọi người. Bởi vì chúng ta không phải là một hệ phái

chia rẽ các tôn giáo, mà chúng ta là một hệ phái để dựng lại chánh pháp của Phật, để mọi các tất cả các hệ phái của Phật giáo đều hướng về đó, thực hiện đạo đức, thực hiện sự làm chủ sống chết của họ. Đó là cái điều mà chúng ta mong muốn chứ không phải là chúng ta lập thành cái Nguyên Thủy, để mà chúng ta thành cái hệ phái, để chúng ta chống đối với họ. Cho nên chúng ta có chiếc áo Đại Thừa, có chiếc áo Nguyên Thủy. Chúng ta luôn luôn hoà hợp với mọi người được.

Ví dụ như mấy con đến bên Khất sĩ, mấy con mặc cái áo đó, mấy con hoà hợp chúng được. Các con đến Nam Tông, Nguyên Thủy, các con cũng hoà hợp được. Bên Khất Sĩ cũng hoà hợp được. Vào tất cả các Thầy Đại Thừa các con đều mặc chiếc áo, các con đều hoà hợp được. Không có cái chỗ nào mà mấy con không hoà hợp với họ. Cho nên chúng ta là những người biết hoà hợp, biết thương nhau, không có thấy chia rẽ nhau.

Đó, là cách thức mà hôm nay Thầy nói cho các con biết. Khi nào Thầy xuất gia là mấy con phải có y vấn hết. Thầy trao cho các con y vấn và bát. Bởi vì, cái công việc

rất nhiều, cho nên từng cái túi bát mà cô Út chưa may cho mấy con nữa. Rồi có người đòi hỏi bằng cách này, bằng cách khác đủ thứ. Họ không hiểu, sự thật ra thì gia tài của người tu sĩ có cái túi để đựng bát, bát và mấy bộ y áo của chúng ta và những điều cần thiết tứ sự . Chúng ta đủ thôi, không có cần dư nữa. Đó là cách thức như vậy đó mấy con.

Cho nên ở đây, thì các con thấy, đây là cái chùm nhân quả của các con thì các con phải sống cho đúng với nhau, phải biết thương nhau, phải tha thứ những lỗi lầm của những huynh đệ mình. Bởi vì là con người chúng ta mới đi tu, làm sao chúng ta không lỗi lầm. Cứ lỗi lầm đó mà cứ chấp nhặt cái lỗi lầm đó. Cứ cho người đó cứ thế này, thế khác. Bữa nay người ta tu như vậy chứ, ngày mai người ta có thể thay đổi, người ta cũng biết những cái lỗi lầm, người ta sẽ xả bỏ, người ta không có mang, làm cái lỗi lầm đó nữa. Thì mình nên thương yêu và tha thứ. Và mình lo mình tu đừng có nghĩ đến cái chuyện lỗi lầm của người khác.

Ở đây Thầy dạy cho mỗi người, người ta vẫn nhìn thấy được cái lỗi lầm của người ta, để người ta cố gắng người ta sửa. Bởi vì

đức Phật nói : thấy lỗi mình không thấy lỗi người. Mà dạy chúng ta cái tri kiến để chúng ta thấy được cái lỗi làm của mình, để mình xả, mình bỏ, chứ đâu có dạy mình để mình thấy lỗi của người khác đâu. Các con hiểu không? Vì chính thấy lỗi của người khác mà tâm mình bị chướng ngại. Cho nên do sự tu tập đúng như vậy thì mấy con sẽ được giải thoát.

Con lại hỏi: Hai số người này ở chòm nhân quả khác, nay có đại phước duyên được về Tu viện học, dưới sự giáo dưỡng trực tiếp của Thầy. Đó là do được chuyển hoá nhân quả. Như vậy có phải vậy không thưa Thầy?

Đáp : Không phải. Cái duyên mà chúng ta đã từ xưa rồi, từ kiếp trước kia. Hôm nay chúng ta được ngồi vào đây là cái duyên từ kiếp trước, chứ không phải mới đây đâu con. Bởi vì, cái duyên đó, từ cái người ở xứ này đến người ở xứ khác đều là do một cái duyên. Cho nên cái duyên đó mà hôm nay chúng ta mới gặp nhau ở trong một cái ngôi chùa như thế này. Chứ nếu không thì không gặp nhau, và đồng thời cái duyên mà nó trong cái thời điểm đó sẽ gặp nhau và trong cái thời điểm đó mà không gặp nhau. Có

người họ cũng muốn học cái lớp này lắm, nhưng cái hoàn cảnh họ không có cho phép họ, cho nên họ cũng phải bỏ về mà thôi. Do đó, cái duyên của họ nó tới đó mà thôi, nó không được dự tiếp ở trong cái lớp này.

Và đồng thời ở trong cái duyên mà của mấy con mà đến đây học đây, nó cũng có người đến được 5 tháng, 3 tháng, 2 tháng, 1 tháng rồi cũng sẽ bỏ, chứ không phải là toàn bộ đi đến hết đâu. Một trận tai hoạ, một chuyện gì xảy ra, thì buộc lòng mấy con cũng phải rời khỏi nơi đây. Tại vì cái duyên của mấy con nó hết rồi, nó phải xảy đến.

Cho nên thâm khi mà mấy con được theo Thầy mà tu tập như thế này, cái lớp đào tạo cho cuối cùng, mấy con thâm nguyện với chư Phật rằng : **Con sẽ quyết tâm nỗ lực tu hành, giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh,** để cho cái nghiệp của mấy con được chuyển hoá. Không khéo những cái nghiệp đó được thể hiện, thì mấy con sẽ rời khỏi cái lớp học này, chứ mấy con không được ở đây nữa. Bởi vì cái nghiệp của mấy con đến thì mấy con phải rời khỏi, không thể nào sai.

Cho nên vì vậy mà nó bình an thì thôi, nó không bình an thì mấy con không ngồi

yên mà tu đâu. Bởi vì nhân quả mà, các con nên nhớ. Học nhân quả các con biết, bây giờ thì thế này chứ ngày mai nó khác đi. Bởi vì nhân quả nó phải vô thường. Bữa nay yên ngồi tu chứ ngày mai chưa chắc đã là yên ngồi tu.

Đó, thì hôm nay đó là cái duyên nhân quả rồi.

Hỏi : *Bởi vì, ở thế kỉ thứ 20-21 này, Thầy là người Việt Nam mà cũng đọc nhất vô nhị, Thầy chứng đạo. Thầy là đức Phật thứ 2 thị hiện cách đây 2548 năm sau đức Phật Thích Ca Mâu Ni.*

Đáp : Cái vấn đề đó thì nó không quan trọng, nhưng vấn đề hôm nay được mở lớp học để mà thực hiện được sự làm chủ bốn sự đau khổ của mấy con thôi. Thầy không nghĩ mình là đức Phật Thích Ca thứ 2, thứ 3 gì hết, mà chỉ nghĩ rằng cái vấn đề mà duyên may mắn của trong 1 đời nay, trong 1 cái thế kỷ này.

Thầy xuất hiện ra đời, Thầy thực hiện được sự làm chủ và đem dạy lại cho các con. Và hôm nay, có duyên mà các con được hội tụ về đây đồng thời trong một cái lớp học này. Thầy chỉ mong ước rằng cái duyên đó

nó đã hội tụ đủ thì máy con cũng thực hiện được như Thầy, để dựng lại chánh pháp của Phật. Đó là cái điều mà Thầy mong thôi. Chứ còn cái mà nghĩ ngợi, thì Thầy không nghĩ mình là đức Phật đâu. **Thầy chỉ nghĩ mình là con người bình thường như con người, nhưng có khả năng làm chủ sự sống chết của mình. Sống ngoài nhân quả, nghĩa là nhân quả không chi phối được Thầy, không làm cho Thầy giận hờn phiền não, không làm cho Thầy đau khổ trước những cái nhân quả. Cho nên, Thầy chỉ biết mình là một con người như mọi con người, nhưng hơn con người, phi thường hơn con người là làm chủ được cái tâm của mình, làm chủ được thân của mình. Không còn bị chi phối của quy luật vô thường nhân quả nữa. Đó là cái mà Thầy đang thấy mình được như vậy.** Còn hoàn toàn những cái khác thì Thầy không có nghĩ Thầy không nghĩ.

Hỏi : *Chúng con là người Việt Nam sinh ra đời, được gặp Phật, được gặp Chánh pháp. Việt Nam có hơn 70 triệu dân, còn cả hành tinh này không kể. Vậy con số hơn 1000 người quá ít ỏi. Như vậy chẳng vinh hạnh lắm sao. Hơn nữa, nếu Thầy là*

người nước ngoài, chúng con có tiền chất lên bằng núi cũng chẳng đến được với Thầy. Để thấy được giá trị đích thực, một món quà vô giá này. Thầy đã xả thân, xả tâm ban bố cho chúng sinh trong đó có chúng con. Thầy đang dẫn dắt chúng con đi ngược dòng, trèo ngược núi. Đó là hành trang sửa soạn về xứ Phật. Sóng gió, chông gai đã có Thầy. Niềm tin trọn vẹn không hề nản. Mài sắt nên kim sẽ có ngày.

Đáp : Câu của con nói, thì hiện bây giờ Thầy mong mấy con nương theo Thầy mà giữ gìn đúng, mặt trận xả mà con. Mấy con ráng nỗ lực tu. Như vậy là Thầy trả lời tất cả những cái duyên của mấy con là nhân quả của đời trước đã có gieo, cho nên cái lớp học hôm nay mấy con hội tụ về đây đủ mặt. Nhưng cái duyên đó còn được kéo dài hay không là do cái phước báo của mỗi con, và cái duyên gieo của đời trước của mấy con nhiều hay ít, cái thời gian ngắn, dài là do ở cái duyên của mấy con.

Hôm nay được gặp mặt, được học tập như thế này đó là quý lắm rồi mấy con, ráng cố gắng. Và đồng thời ước nguyện của mấy con nỗ lực sống đủ giới luật thì cái duyên

đó nó sẽ duy trì cho đến khi mấy con hoàn thành được. Còn nếu mà mấy con không giữ gìn giới luật thì chắc chắn một ngày nào đó cái duyên của mấy con sẽ bị đánh bật đi. Thầy không cho mấy con lên lớp thì mấy con cũng sẽ bị ra khỏi cái lớp học. Tự nó, nó sẽ đến cái lúc nó tan, thì nó cũng dẫn dắt mấy con có cái nghiệp nào đó để mấy con bỏ, rời cái lớp học mà thôi. Còn không, thì mấy con cũng sẽ được ở lại thôi. Thầy nói đây là nói về nhân quả, nói về nhân duyên vô thường của nó. Hôm nay mấy con đã hiểu rồi.

Còn ai có hỏi gì nữa không mấy con? Rồi con hỏi không? Bây giờ mấy con còn hỏi Thầy gì nữa không con? Bây giờ mình sẽ nghĩ.

Nhớ, Thầy nhắc lại mấy con, trong cái vấn đề tu tập. Cố gắng tập 1 phút thôi rồi có ngày Thầy sẽ kiểm lại 1 phút đó. Được thì mấy con sẽ lên lớp, mà không được thì Thầy nói mấy con 1 phút mấy con ngồi mấy con tu cho đàng hoàng đó, chứ mấy con mà tu không đàng hoàng, nhiếp tâm mà có vọng tưởng trong đó thì không được nha. Thầy sẽ cho mấy con rút đó. **Cho nên Thầy bảo mấy con tu tập 1 phút thôi. Mà nếu Thầy xét 1**

phút, khi 1 phút qua rồi, rồi bắt đầu mấy con nghỉ 4 phút, rồi mấy con tập lại 1 phút. Thầy kiểm điểm cho mấy con trong 30 phút như vậy một người. Mà Thầy thấy được, thì Thầy chấp nhận. Nếu mà trong 30 phút mà thấy có một khoảng nào đó, 1 phút nào đó mà tu không đạt được chất lượng thì buộc lòng Thầy phải cho mấy con ở lại đó. Vì vậy mà coi như là Thầy bắt buộc phải có cái sự trách nghiệm nó cụ thể, rõ ràng như vậy mới được. Chứ còn không thì mấy con sẽ tu nó dậm chân tại chỗ đi. Cho lên lớp rồi, mấy con, chơi với rồi mấy con theo người ta không kịp đâu, buộc lòng Thầy phải có căn bản.

Bởi vì lớp đào tạo, mấy con phải đi từ cái chất lượng của mấy con tu tập cho được. Rồi cái tri kiến của mấy con, mấy con đã học những cái bài Định Vô Lậu này, khi áp dụng vào tri kiến của mấy con mà mấy con phạm giới làm sao mà Thầy cho mấy con lên. Mấy con hiểu không? Cho nên, buộc lòng hoàn toàn mấy con không phạm giới thì mới được. Mấy con không phạm giới, thì tức là nhờ cái tri kiến đó mà mấy con giữ gìn giới của mấy con nó nghiêm chỉnh được. Đức Phật đã

xác định rõ cái phương pháp rất là thực tế để chúng ta hướng dẫn người khác được mà. « tri kiến ở đâu là giới luật ở đó mà ». Các con có tri kiến giải thoát thì tại sao mấy con phạm giới. Mấy con ăn phi thời được sao? Mấy con nói chuyện được sao? Bởi vì giới luật nó đã ở tại chỗ đó rồi. Mà cái tri kiến này để hiểu biết được, mà tại sao tri kiến này hiểu mà giới luật ại phạm. THì buộc lòng mấy con làm sao mà cho mấy con lên lớp được. Bởi vì : tri kiến ở đâu thì giới luật ở đó mà. Hai cái đó ở sát bên nhau mà. Học tri kiến rồi mà còn phạm giới thì tức là cái tri kiến của mấy con ở đâu? Các con có tri kiến không? Nó đặt thành câu hỏi như vậy là mấy con lên lớp được không?

Cho nên, đức Phật đã cho cái tiêu chuẩn. Thầy đọc hết kinh sách Phật rồi. Thầy thấy tiêu chuẩn của đức Phật là cái Chương trình giáo dục đào tạo, biết để mà hướng dẫn người ta đi lên, đào tạo người ta đạt được cái kết quả. Cho nên các con nghe những lời nói mà đức Phật đã dạy cụ thể. Cho nên Thầy nhận qua mấy con là Thầy biết mấy con là người tu được hay là không được rồi. Cho nên rõ ràng, rất là rõ ràng. Đức Phật đã

chuẩn bị cho chúng ta cái Chương trình giáo dục đào tạo cụ thể, chứ đâu phải nói suông suông được đâu.

Cho nên hôm nay lần lượt mấy con theo Thầy, mấy con học rồi mấy con thấy Thầy vạch ra rất rõ. Người nào sai là Thầy biết liền.

Rồi mấy con còn hỏi điều gì không? Muốn hỏi gì cứ hỏi, Thầy sẽ giải thích cho mấy con liền.

Tu sinh hỏi: Con bạch Thầy, con muốn hỏi cái ý này. Tức là khi mà ngồi đọc cư trong phòng, thì nhiều lúc con thấy tâm của mình nó có 2 cái, giống như là hai người. Tức là khi 1 nó lên thì 2 ý kiến nó tranh luận nhau để phân đúng và sai. Tức là khi mà đã có tri kiến rồi thì cái ý kiến nó lập luận, lấy cái tri kiến giải thoát để nó lập luận về cái vấn đề đấy. Khi nó thắng thì cái tâm mình lúc đấy là nó không còn có cái vướng mắc. Tức là cảm thấy cái thân mình nó thanh thản mà cái tâm nó không vướng mắc. Con bạch Thầy, như thế có phải lúc đấy cái tâm ấy là cái tâm thanh thản không ạ? Đó là cái thứ nhất. Cái thứ hai nữa là khi mà cái ý nghĩ, mà hai cái đấu tranh với nhau, có phải lúc đấy là mình

phóng giật, cái tâm nó phóng dật để khởi niệm không hay là thế nào?

Thầy trả lời: Không phải đâu con, không phải phóng dật đâu. Bây giờ có một cái niệm khởi lên, thì lúc bấy giờ có một cái dòng tư tưởng nó sẽ đấu tranh với cái niệm đó, rồi hai bên nó đấu tranh nhau, nó độc thoại nhau nó đấu tranh nhau. Thi đó là cái Chánh Tư Duy của con nó đấu tranh với cái Tà tư duy. Cái niệm này xem như là cái tà tư duy. Mà cái niệm Chánh Tư Duy thì nó thấy cái niệm này đúng thì nó nói : đây là đúng, nó đã hiểu rồi. Còn nếu mà nó thấy sai thì tức là nó luận, nó bác cái này đi. Thì cái này là tri kiến giải thoát của con nó bác cái niệm sai này đi. Cái niệm này là ác. Thì đây là cái cuộc mà tu tập của Tứ Niệm Xứ rồi, để lúc bấy giờ nó phá vỡ cái niệm ác này đi, thì nó đem lại cái sự bình an cho tâm con. Cái tri kiến này là cái tri kiến của giải thoát. Nó đánh vỡ cái tri kiến phàm phu này ra. Nó không để cái ác pháp này xâm chiếm con.

Đó, thì con ngồi độc cư thì cái vấn đề độc cư là cái mục đích để cho chúng ta từ đó mà cái tâm niệm chúng ta khởi lên để có những cái tâm niệm khác nó đấu

đá với nhau. Nó đấu đá với nhau thì trong lúc đó nó luôn luôn nó xả nó li, nó diệt ba cái ác pháp, ba cái niệm ác pháp chứ không có gì đâu mà sợ.

Cho nên tu đừng có nghĩ tôi ngồi cho im lặng, không có đâu. Tôi để cho nó đánh lộn với nhau đây nè. Cái tư tưởng này đánh lộn với tư tưởng kia, mà tư tưởng tôi đã được trang bị, được Thầy trang bị cái tư tưởng đó, cái tri kiến đó gọi là tri kiến giải thoát, gọi là Định Vô Lậu. Nó giúp tôi diệt ba cái tư tưởng này. Cho nên, hiện giờ mấy con học để làm cho cái tư tưởng đúng của các con đó, để cho nó vững vàng, để nó đấu tranh với cái tư tưởng sai của nó, để nó thắng, để nó diệt cái tư tưởng sai. Đó là cái tu đúng đó con.

Tu sinh hỏi: Con bạch Thầy, trước khi mà con học cái tri kiến giải thoát thì nó cũng đấu tranh nhưng mà hai cái nó đấu tranh nhưng mà giải quyết nó không phân đảng, không thỏa đáng, thì cái tâm con lúc nào nó cũng vướng mắc trong đây. Muốn hỏi Thầy nhưng mà vì cách xa không hỏi được. Cho nên

cái tâm nó vẫn cứ ở trong cái trạng thái là không an ổn. Nhưng mà sau cái lớp dạy tri kiến này, có những cái con giải quyết được thì tự nhiên cái tâm nó không còn vướng mắc gì nữa. Thì con có 2 cái trạng thái thì tức là cái trạng thái lúc mà nó đã giải quyết xong rồi thì cái tâm nó an ổn, nó không còn vướng mắc, nó đi ngòi. Cái tâm lúc đó là cái tâm thanh thản không ạ?

Thầy trả lời: Đúng rồi. Đó là cái tâm thanh thản, an lạc, vô sự là ở chỗ đó. Đem lại sự bình an cho con người.

Cho nên cái lớp học về Định Vô Lậu này để triển khai cái tri kiến rất là lợi ích cho mấy con rất lớn. Càng mấy con nói, Thầy biết rằng mấy con viết như thể này, cả xấp như thể này, thì cái công của mấy con cũng nạo vét tất cả những sự hiểu biết trong đầu của mấy con ra viết, nó lợi ích các con rất lớn đó các con, chứ không phải không đâu. Trong cái tuổi già của mấy con mà làm việc như vậy thì rất là tội, nhưng mà ở đây là vì cái sự giải thoát, bắt buộc cái đầu óc của mấy con phải làm chứ không có vay mượn của người khác.

Mặc dù bây giờ ví dụ như các con nghe người này đọc cái bài này, để mục đích chúng ta nhắm vào cái chỗ mà chúng ta sắp nói tới nó. Để chúng ta thực hiện được cái điều mà chúng ta cần biết.

Nhiều khi nó mông lung. Nói về các pháp vô thường nó nhiều quá. Chúng ta nói được góc độ này mà không hiểu góc độ khác. Cho nên bây giờ được nghe cái bài mà nó đủ thứ như thế này. Tất cả mình thấy được vũ trụ này tất cả các pháp đều vô thường. Mọi hiện tượng xảy ra, báo chí, đài này kia đăng tin tức này kia, sách vở người ta nói những hiện tượng núi lửa, những hiện tượng động đất. Tất cả những cái này đều là sự vô thường, các pháp vô thường. Do đó, bây giờ mình hiểu rõ rồi, mình hiểu rõ rồi cho nên vì vậy mình muốn cho nó thường, muốn cho nó không bị tác động được cái tâm dao động của mình thì ngay đó là mình phải thanh thân an lạc vô sự. Cho nên những điều kiện xảy ra, thấy rõ ràng các pháp đều vô thường rồi.

Cho nên ngay ở ngoài Trảng Bàng này mà sụp đất đổ, mà ở đây chúng ta bất động được thì chẳng lo. Đó là chúng ta thấy được

các pháp vô thường mà, chúng ta không lo. Chứ ở ngoài kia nó sụp một cái, mà ở đây rung rinh một cái là chúng ta hoảng sợ lên liền, ngồi như thường. Cho lên Trời sét mà cái người tu, người ta do cái tri kiến người ta, người ta bất động, người ta không sợ. Người ta thấy các pháp vô thường mà, cho nên đâu có dao động, người ta đâu có sợ. Còn mình, nhẩy nhồm lên liền tức khắc. Nghe cái rầm bắt đầu nó rùng mình lên, nó còn sợ. Còn cái người tu rồi, cái tri kiến các con quán rồi, các con sẽ không sợ đâu. Các con sẽ ngồi bất động trước cái sự có thể chết tức khắc mà mấy con không dao động tâm. Như vậy các con mới bảo vệ được cái trạng thái bất động tâm của các con chứ không khéo các con bị dao động. Đó là cái phản ứng tự nhiên của các con rồi. Cho nên, bây giờ các con phải học để cái phản ứng tự nhiên đó nó không còn có. Cho nên gọi là nhiếp phục sợ hãi. Nhiếp phục và khắc phục sợ hãi, chứ không để cho khiếp đảm và sợ hãi nhiếp phục tâm chúng ta. Đó, tu như vậy mới được con. (31 :20)

Rồi con hỏi gì nữa không?

Tu sinh hỏi: Thành, trụ, di, diệt là gì

ạ? Chữ dị?

Thầy trả lời: Dị là sự sai biệt con, nó thay đổi, nó sai biệt, nó khác nhau. Dị, diệt ; dị là dị tướng, dị biệt đó, con hiểu không? Dị là chữ Hán mà. Còn gì nữa con?

Tu sinh hỏi: (không nghe được)

Thầy trả lời: Thôi cũng tùy theo con, cũng được thôi, không có sao đâu. Thôi vậy cũng được rồi, ráng mà tu, lớn tuổi rồi. Thầy thấy mấy con lớn quá rồi.

Rồi, hết rồi con. Còn gì nữa không con?

Tu sinh hỏi: Chiều nay có học nữa không Sư Ông?

Thầy trả lời: Chiều nay hả con, chiều nay có cái gì mấy con cần hỏi thì chiều nay 2 giờ mấy con đến. Còn nếu không thì ngày một mấy con. Ngày mai là bên Tăng rồi. Ngày một, sáng mấy con có cần gì, thì sáng 7h đến. Nghĩa là cần, còn người nào không cần thì ở nhà. Ở trong thất mấy con cứ giữ tâm thanh thản, an lạc.

Tu sinh: Chiều nay là có hỏi?

Trưởng lão : Có con, chiều nay còn gì thì mấy con có thể đến chiều nay 2 giờ

Thầy sẽ đến đây. Nghĩa là trong ngày nay là bên nữ. Buổi sáng mấy con học thì Thầy nhắc nhở, buổi chiều người nào có hỏi thì mấy con đến, mà người nào không thì thôi. Rồi, ngày thứ 2, thứ 4, buổi sáng, buổi chiều Thầy cũng cho nầy con có hỏi. Bởi vì trong cái khoảng thời gian mà tu tập nó có gì khó khăn, mấy con gặp phải khó khăn thì mấy con cứ đến hỏi. Mà không thì mấy con cứ nỗ lực mà tu Tứ Niệm Xứ mấy con, nỗ lực tu Tứ Niệm Xứ cho nó trọn vẹn. Giữ tâm thanh thản để mình ngồi đó, để từng tâm niệm mình khởi ra thì mình dùng cái tri kiến nhân quả, tri kiến các pháp vô thường mình sẽ quét nó. Thì như vậy mấy con mới có xả tâm được, chứ không khéo mấy con không có xả tâm được đâu.

Xong rồi mấy con, có gì không con?
Còn ai hỏi gì Thầy không?

Bây giờ tới 10h rồi, sắp sửa đi khát thực. Có ai hỏi gì không?

Lẽ ra, thì một thời gian sau Thầy xin lại mấy cái bài của mấy con, rồi Thầy sẽ cho đánh máy vi tính, Thầy sẽ in ra thành sách, rồi Thầy sẽ gửi cho mấy con, mấy con sẽ đọc từng tâm niệm, từng sự xả tâm của các

bạn khi họ viết những cái bài nhân quả, vô lậu. Phải không mấy con nhớ. Còn những cái bài mấy con nói cảm tưởng này kia, thì Thầy sẽ giao cho chú Thanh Trí, chú sẽ cho vào một tập “Xuân”. Còn những cái bài mấy con đang học nói về nhân quả. Mấy con đang nói về nhân quả của chính bản thân mấy con, thì những bài này được in thành 1 cuốn sách, rồi sau đó mấy con được đọc, được đọc của mình, được đọc của các bạn của mình, để thấy cái sự tu tập vô lậu nó lợi ích như vậy đó. Cho nên nó truyền nhau, để những cái này để truyền nhau cho chúng ta đọc. Và đồng thời những cuốn sách này nó cũng sẽ được giúp đỡ cho những người khác. Những người khác họ không có duyên học ở trong lớp học, họ cũng đọc, họ thấy được chúng ta tu tập được cỡ mức độ đó. Chúng ta tư duy, quán xét như vậy đó. Cái tri kiến hiểu biết của chúng ta ở mức độ đó. Thì qua các bài của mấy con làm, mấy con sẽ được ghi vào ở trong những cái tập sách đó. Coi như là người đỡ nhất ở trong này thì Thầy sẽ thay người đó, Thầy sẽ chỉnh lại. Nghĩa là cái người đó họ chỉ viết một cái ý của họ thôi. Thầy sẽ giúp họ bằng ngòi bút của Thầy, Thầy viết trở lại cái đó, nhưng mà cái

ý của họ Thầy không bao giờ làm sai. Nhưng mà để cái bài của họ, để cho họ hiểu như vậy, nhưng mà họ diễn tả không có được, Thầy biết cái khả năng họ không được, cho nên Thầy sẽ giúp họ làm cái điều đó. Để cái bài của họ có cái ý của họ để họ xả tâm họ cụ thể, rõ ràng như vậy đó, thì Thầy sẽ giúp.

Còn các con viết được thì Thầy giữ nguyên của mấy con. Còn đứa nào viết không được Thầy thay giùm. Thầy sẽ làm cái nghề viết mướn. Viết mướn cái ý của mấy con thôi. Mấy con có trả lương thì trả không trả thì thôi. Thầy cười.

Thầy hỏi: Cô Huệ Ân hôm nay có khỏe không con?

Cô Huệ Ân: Dạ con khỏe.

Thầy: Con ráng tu tập con. Nhớ tâm thanh thản, an lạc vô sự là đệ nhất pháp đó.



097-(LCK-039A)

- * Định vô lậu xả tâm
- * Nhiếp tâm định tĩnh
- * Đạo đức nhân bản nhân quả
(Thanh Quang)



Trước tiên, Thầy gửi ... Thiên cái băng lớp Chánh kiến, con giữ cái này.

Hôm nay, Thầy xin nhắc lại cái lớp học của chúng ta, lúc mà chúng ta học Định Vô Lậu, quán xét, tư duy về nhân quả, cho đến cái bài đạo đức làm người.

Hôm nay, chúng ta học đến tất cả các pháp đều vô thường. Do chúng ta học hiểu như vậy để áp dụng vào đời sống của chúng ta. Thì hôm nay, theo Thầy đọc những bài viết của mấy con thì Thầy thấy có những cái bài viết rất là đi sâu áp dụng vào đời sống cho chúng ta xả tâm. Mục đích của học Định Vô Lậu là để xả cái tâm chúng ta hoàn toàn được thanh tịnh. Mục đích mà chúng ta hôm nay tu học thì nó cụ thể, nó rõ ràng cho chúng ta thấy được chúng ta có ba pháp

để tu học.

Một cái pháp mà hiện chúng ta đang tu học hiện nay đó là lớp chánh kiến của chúng ta đó là chúng ta học Định Vô Lậu. Cho nên từ sự tư duy, quán xét chúng ta triển khai ra tri kiến của chúng ta, hiểu biết rất sâu. Nếu chúng ta không hiểu biết sâu thì chúng ta không thể nào mà xả được cái tâm. Mà con xả tâm tu tập mà không khéo thì chúng ta bị ức chế. Do cái sự ức chế đó mà chúng ta lọt vào con đường thiên không làm chủ được sống chết mà nó xảy ra nhiều trạng thái. Do đó muốn đạt được chánh định thì chỉ có ly dục ly ác pháp. Mà ly dục ly ác pháp thì chỉ có cái xả tâm mà thôi. Mà nếu không xả tâm không đạt được thì không thể nào có kết quả trong sự tu tập.

Nếu mà không có Định Vô Lậu xả tâm thì chúng ta không còn pháp nào khác để xả tâm. Bởi vì từng tâm niệm khởi lên trong đầu chúng ta là do tâm tham, sân, si chúng ta mà có. Muốn xả tâm tham, sân, si thì chỉ có Định Vô Lậu, chỉ có tri kiến của chúng ta.

Cho nên, hôm nay Thầy nhắc lại lộ trình của Đức Phật dạy rất rõ ràng và cụ thể nhưng chúng ta không lưu ý lời dạy đó

mà chúng ta không hiểu. Đức Phật nói: “tri kiến ở đâu là giới luật ở đó, giới luật ở đâu là tri kiến ở đó”. Vì qua lời dạy này mà xét thấy quý thầy tu đúng hay là tu sai rất dễ dàng. Bởi vì quý thầy đã học Định Vô Lậu tức là quý thầy triển khai tri kiến của mình, sự hiểu biết của mình. Thế mà giới luật cứ phạm thì tức là quý thầy không có tri kiến. Còn nếu quý thầy có tri kiến thì giới luật quý thầy không sai.

Cho nên trong vấn đề tu học... ở theo Phật giáo thì tức là cái người tu đúng là giới luật nghiêm chỉnh, mà người tu không đúng thì giới luật không nghiêm chỉnh. Do đó chúng ta thấy giới luật của Phật thì có giới luật phòng hộ mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý. Tức là giới luật Phật có một giới không ăn uống phi thời, không ngủ nghỉ phi thời. Thì như vậy rõ ràng là chúng ta phạm vào đời sống, đời sống chúng ta ăn, ngủ và độc cư. Mà phạm vào đời sống giới luật như vậy thì chúng ta tu không được. Nhưng mà ở đây Đức Phật đã bảo “tri kiến ở đâu thì giới luật ở đó, giới luật ở đâu thì tri kiến ở đó”.

Vậy thì giới luật, chúng ta nhìn vào giới luật thì thấy chúng ta phạm giới thì

như vậy tri kiến chúng ta có ở đó không? Nếu mà tri kiến đã thấy có thì giới luật phải nghiêm chỉnh. Cho nên quý thầy tu như thế nào thì người ta sẽ căn cứ vào giới luật người ta sẽ biết quý thầy có xả tâm, có làm chủ được tâm mình hay không?

Mục đích của đạo Phật là làm chủ tâm, làm chủ tâm bằng cái gì, làm chủ tâm bằng tri kiến của chúng ta chứ gì. Nếu mà chúng ta làm chủ tâm bằng tri kiến thì tâm chúng ta sẽ không có tham dục, không có sân hận, không có si mê, rất rõ ràng và cụ thể. Mục đích của đạo Phật là làm chủ mà. Cho nên mình làm chủ được cái ăn cái sống, cái độc cư của mình không mà mình không làm chủ được thì mình làm chủ được cái gì?

Cho nên chúng ta đừng hiểu lầm chúng ta ngồi thiền nhiều giờ ức chế tâm không vọng tưởng để đi vào định. Không phải cái định đó là tà định chứ không phải định của đạo Phật. Đạo Phật nói giới luật, giới sanh định, thì do chúng ta giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh được bằng tri kiến của chúng ta thì do đó nó sẽ sanh định, chứ không phải định do chúng ta ngồi ức chế hết vọng tưởng là định.

Cho nên từ xưa đến giờ người ta đã hiểu sai Phật pháp cho nên không ai tu tập mà làm chủ sự sống chết. Làm chủ, ở đây chúng ta tập làm chủ thì tập làm chủ cái ăn, cái ngủ, cái đọc cư, mà làm chủ được bằng pháp gì? Bằng Định Vô Lậu, bằng tri kiến của chúng ta.

Hôm nay, chúng ta học đúng, chúng ta có pháp tri kiến để triển khai để chúng ta làm chủ được cái tâm chúng ta. Mà làm chủ được cái tâm, cái tâm thanh tịnh thì nó có Tứ Thần Túc. Nhưng bây giờ tri kiến của chúng ta, chúng ta hiểu biết như vậy nhưng khi chúng ta bị hôn trầm, thù miên thì chúng ta làm sao mà thắng nó đây. Không lẽ chúng ta ngồi quán hôn trầm, thù miên cho nó hết sao? Cho nên buộc lòng chúng ta phải có Chánh niệm tỉnh thức. Mà trong chánh niệm tỉnh thức Thầy đâu có cho quý thầy tu năm mười phút hay một giờ, hai giờ, mà chỉ có 1 phút, 1 phút mà thôi. Nghĩa là nhiếp tâm và an trú tâm cho được 1 phút chứ đâu cần nhiều. 1 phút ai cũng làm được, 1 phút ai dễ gì chắc họ nghĩ là cũng làm được, chứ không phải khó khăn nhưng mà phải cố gắng tu tập. Coi nó dễ vậy chứ không phải dễ đâu. Từ 1 phút này cho đến 1 phút

kia phải làm sao để nhiếp tâm và an trú tâm cho được. Đó là 1 phút căn bản nhất.

Trên bước đường tu tập chúng ta thấy chúng ta có phương pháp để tập tĩnh thức, nhiếp tâm, an trú. Như vậy chúng ta có pháp chứ đâu phải không. Và đồng thời chúng ta còn có một pháp để chúng ta xả tâm. Nghĩa là chúng ta có Tứ niệm xứ, trên Tứ niệm xứ chúng ta nhận ra được trạng thái của Tứ niệm xứ, tức là thanh thân an lạc vô sự. Vậy thì hiện giờ chúng ta biết tâm chúng ta có thanh thân, thân chúng ta có an lạc và chúng ta có phải là người vô sự hay không? Chúng ta nhận thấy biết mình rất rõ ràng trong những danh từ này.

Khi nhận biết thì chướng ngại hoặc tâm không thanh thân hoặc là thân không an lạc thì chúng ta biết ngay liền. Và biết ngay liền thì chúng ta có những phương pháp sử dụng đẩy lui tất cả những chướng ngại đó ra khỏi. Như vậy chúng ta thấy rõ ràng chúng ta có pháp tu để đem đến sự bình an thanh thân, an lạc, vô sự cho chúng ta mà không bị chướng ngại. Như vậy rõ ràng pháp, chúng ta tu pháp thật, làm chủ thật, như vậy sao chúng ta không làm chủ. Tại vì chúng ta quá dễ dãi mà không chịu đem hết sức lực của

mình để chiến thắng những cái tham vọng của mình, vì nghiệp lực của chúng ta quá nhiều.

Hôm nay được sự hướng dẫn của Thầy, thì quý thầy đến hôm nay hơn một tháng mấy rồi. Nhưng mà Thầy tin rằng hơn một tháng mấy quý thầy đã nắm vững được cái đường lối tu tập cụ thể, rõ ràng không còn tu tập sai. Hôm nay có nhiều người còn tu sai là tại sao quý vị còn tu sai? Tại vì quý vị hiểu sai mà tu sai chứ sự thật Thầy đã dạy rất rõ ràng.

Trong đây có những bài viết Thầy thấy áp dụng vào đời sống chúng ta thấy rất là tuyệt vời. Như cái bài của sư Từ Quang áp dụng vào đời sống, cái đoạn áp dụng vào đời sống Thầy thấy rất hay mà cũng rất nhiều như các con thấy. Như Thầy thấy ở đây bao nhiêu trang giấy mà sư đã nói đến áp dụng vào đời sống của chúng ta. Thì chúng ta thấy một cái bài rất hay, biết cách áp dụng, biết cách sử dụng.

Và hầu hết một số người ở đây chúng ta phải phân biệt được cái lối văn bác học, và cái lối tư duy về bác học và cái lối tư duy để mà áp dụng Định Vô Lậu để xả tâm. Ở đây

chúng ta nêu rất rõ để chúng ta thấy đọc một cuốn sách chúng ta biết đây là văn bác học. Cái văn có học thức tích tập để viết ra. Như các nhà học giả nghiên cứu sách vở họ viết ra, họ ghi chép lại, họ viết ra thành một cuốn sách. Bằng cách họ tích tập những cái tư tưởng bằng sự hiểu biết, bằng sự thông tin khắp mọi người ở trên thế giới này. Để rồi họ ghi chép lại dưới cái đề tài, đề mục mà ở đó họ muốn nói cho nên họ viết thành một cuốn sách.

Thí dụ như bây giờ về Thiên tông, có những nhà tiến sĩ học, có những nhà kĩ sư hay hoặc là bác sĩ, họ đều là những người có học thức, họ đọc kinh sách thiên. Rồi qua cái nghề nghiệp của họ, ví dụ như nhà khoa học họ nghiên cứu về vấn đề gì đó, rồi họ nghiên cứu sách thiên. Thì ảnh hưởng những điều đó thì họ ghi chép lại thành bộ sách nói về khoa học, hay hoặc vật lý học hay hoặc là thiên tông ảnh hưởng trong vấn đề mà họ nghiên cứu. Mà những văn như vậy thì gọi là văn bác học. Nghĩa là gom góp lại tất cả những sự học của con người ở trên hành tinh này, cái nào hay thì ghi chép lại để làm gọi là văn bác học.

Còn ở đây của chúng ta nó không phải

là văn bác học. Mà là sự tư duy, văn của chúng ta viết ở đây nhằm để thực hiện cái đạo đức vào cái sự sống của chúng ta. Cho nên rất đơn giản, người nào cũng có thể làm được. Chúng ta không cần phải có sự học thức cao. Nhưng với những người có trình độ, kiến thức học thức đều có thể áp dụng cái văn bác học của mình vào trong sự tu tập của mình rất dễ dàng, không còn khó khăn. Bởi vì cái lối văn của nó để nói lên sự hiểu biết của mình rất rộng là tại vì mình có học, có nghiên cứu có nghe được tin tức những sự kiện xảy ra khắp nơi ở trên hành tinh sống của chúng ta, chúng ta được nghe, được hiểu.

Còn một số người không được nghe, được hiểu, họ không có nghiên cứu, họ không có đọc kinh sách, họ không có đọc sách báo nhiều. Cho nên họ chỉ viết ngắn gọn với đời sống của họ, do pháp đó vô thường, do nhân quả họ nói ra vẫn tác động rõ ràng cụ thể vào đời sống tu tập của họ để xả tâm.

Điều quan trọng nhất là chúng ta dù là văn bác học hay là văn dân bình dân, sự hiểu biết bình dân của chúng ta, đều áp dụng vào đời sống của chúng ta để giải thoát đều là hay nhất. Nhưng chúng ta cũng phải

biết phân biệt cái loại văn bác học và loại văn bình dân của chúng ta.

Cho nên ở đây, chúng ta đọc để chúng ta sẽ hiểu biết rõ để khi đó chúng ta đi sâu vào Định Vô Lậu, chúng ta tư duy, thì theo ở trình độ và khả năng của mọi người mà người ta sẽ hiểu biết nó rõ ràng cụ thể. Chứ không khéo thì chúng ta nói: Ờ con người này viết sao hay quá. Sự thật hay nhưng không thể áp dụng vào thì cũng không hay. Người này viết sao nghe nó dở quá. Nhưng cái dở của người ta lại là cái thực tế người ta áp dụng vào đời sống giải thoát. Cái mục đích chúng ta nhắm là cái mục đích chúng ta làm chủ được cái tâm của chúng ta. Không có cho nó than, sân, si phiền não, đó là mục đích chúng ta học Định Vô Lậu là như vậy.

Cho nên ở đây có bài luận của Thanh Quang: Bài làm Đạo đức nhân bản nhân quả đầy đủ ý nghĩa. Nhưng đây chỉ là giới thiệu mới bước đầu giới thiệu nền đạo đức nhân bản theo sự tóm lược để tiện áp dụng vào đời sống. Đây là bài của Thanh Quang viết. Một số câu như thế này mà nói về đạo đức nhân bản thì mấy con viết như thế này là Thầy chỉ nói đây là giới thiệu mà thôi. Mới giới thiệu vào nền đạo đức nhân bản mà thôi. Bởi vì

nền đạo đức nhân bản nó rộng chứ không phải nó hẹp đâu. Mà con đang viết, mà cây bút của mấy con cũng không phải là cây bút bình dân đâu, có học thức đằng hoàng. Vì vậy mà Thầy mong rằng Thanh Quang hãy đọc bài này để cho mọi người nhận xét qua cái hiểu biết và đồng thời giúp mọi người để mình tiến bước trên con đường tu về Định Vô Lậu.

Thanh Quang đọc đi, con đọc bài của con. Và kế tới thì mấy con sẽ đọc bài của Từ Quang áp dụng vào đời sống, Thầy không nói cái bài của Từ Quang cũng dài lắm mấy con. Nhưng ở đây chúng ta sẽ biết áp dụng.

ĐẠO ĐỨC NHÂN BẢN - NHÂN QUẢ

Mở đầu.

Trong mọi hoạt động của đời sống con người sinh hoạt hai mặt chủ yếu là vật chất và tinh thần. Trong hoạt động tinh thần đạo đức có một tầm quan trọng đặc biệt bởi đạo đức có mặt và xuyên suốt trong mọi hoạt động con người. Nó là một trong những hình thái ý thức xã hội và được xếp vào kiến thức thượng phần vì nó tác động trực tiếp vào hạ phần cơ sở. Nó có đặc thù riêng về mặt kiến trúc thượng tầng đồng thời cũng là ở hạ tầng.

Đạo đức là gì? Hai từ này là từ gốc Hán đã được Việt hóa. Đạo Đức chỉ con đường. Đạo dùng chỉ con đường; Đức chỉ phẩm chất tốt đẹp của con người ứng xử với con người và cộng đồng xã hội cũng như môi trường sống. Cho nên đạo đức là quan điểm tư tưởng là hoạt động sống của con người được thể hiện hàng ngày trong cách đối xử giữa con người và con người, con người với xã hội và thiên nhiên môi trường sống. Nó là những vấn đề rộng rãi bao trùm khắp không thể diễn bày hết.

Con người từ khi còn đang sống thành bầy đàn, đạo đức đã trở thành như điều cần thiết như đồ ăn thức uống hàng ngày, đi kiếm ăn, hái lượm, săn bắt đã nảy sinh các nhu cầu phải nhường nhịn, chia sẻ miếng ăn cho nhau, phải biết thương yêu, không cậy mạnh hiếp yếu, không đánh đập giết hại nhau, lớn phải nhường bé, trẻ phải nhường già. Phải thân ái giúp đỡ đoàn kết tạo nên sức mạnh bảo vệ nhau. Nó là những điều thiết yếu để đảm bảo cho cuộc sống được yên vui, cộng đồng chung sống có trật tự.

Những điều đó không phải là lệnh của người cầm đầu, không phải quy định, không có chính sách pháp luật, nó xuất phát từ nội

tâm, tình yêu và có trách nhiệm, nó là cơ sở của nền đạo đức sau này. Xã hội loài người ngày càng phát triển vì của cải ngày càng gia tăng, nhu cầu sống càng phong phú, đạo đức cũng ngày một phát triển đáp ứng cuộc sống. Loài người đã trải qua các chế độ xã hội cộng sản nguyên thủy, chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản, và vừa qua một số nước đã bước vào thời kỳ quá độ của xã hội chủ nghĩa.

Nói đến chế độ xã hội người ta thiết lập một nền đạo đức phù hợp quan hệ với phương thức sản xuất phục vụ cho hệ tư tưởng chính trị, xã hội và quyền lợi của tầng lớp cầm quyền. Do vậy các nền đạo đức đều chịu sự tác động hệ thống chính trị tư tưởng chi phối. Nó luôn vận động phát triển vô thường, nó xuất phát từ mục đích quyền lợi chính trị nên mang tính dục, tính ác dù nó được coi là tiến bộ đến đâu đi chăng nữa.

Đạo đức chế độ phong kiến nước ta là cốt lõi tam cương, ngũ thường. Nó ảnh hưởng sâu sắc tư tưởng của Khổng Mạnh của Trung Quốc. Tam Cương là ba quy định về ba quan hệ vua tôi, cha con, vợ chồng. Trong quan hệ vua tôi là: quân xử thần tử, thần bất tử, bất trung. Quan hệ của cha con là cha mẹ đặt

đâu con ngồi đây hoặc muốn ... làm cha mà nói. Quan hệ vợ chồng là “phu xướng phụ tông” Người phụ nữ phải tứ đức tam tông: tại gia tông phụ, xuất giá tông phu, phu tử tông tử.

Hôm nay nhìn lại ta thấy rõ sự vô đạo đức của nền đạo đức đã kéo dài hàng ngàn năm. Vua chúa là tầng lớp ăn trên ngồi tróc, sống cuộc sống xa hoa đài các trên mồ hôi nước mắt của muôn dân. Vua là Thiên tử, con của trời, trời là quyền lớn nhất, sau là đến vua, quan là cha mẹ của dân sinh ra để chăm sóc cho dân, dân là quần chúng. Quần chúng có nghĩa là bầy đàn như đàn cừu đàn ngựa chẳng hạn. Đó là quan điểm đạo đức là sự nhìn nhận phân biệt đẳng cấp con người của chế độ phong kiến. Vua được gọi là bậc minh quân, đã là vua là minh quân nhưng thật ra triều đại nào cũng không ít hôn quân, tàn quân. Trước nhất họ là một con người, một phàm nhân cả ba nơi thân, khẩu, ý của thiên tử là nơi tột đỉnh quyền lực nên cái ác phát ra cũng tột đỉnh.

Thế gian có chuyện năm thê bảy thiếp đó là bất công, lạc hậu, tội ác. Nhưng minh quân vị nào cũng có vài chục mỹ nữ cung tần ngày đêm đắm mình trong tửu sắc, hoan

thú mà lại bảo người: “quân xử thần tử thần bắt tử bất trung” thì thật là nực cười đâu còn là công lý là đạo đức.

Người phụ nữ bị cột chặt vào cha, chồng, con như xe theo trâu kéo. Họ chỉ còn là công cụ của gia đình và xã hội, tư tưởng đó sao được gọi là đạo đức.

Đạo đức chế độ tư bản đề cao cái tôi, hào giải phóng cái tôi, nên cái tôi mới nổi lên choáng hết công lý. Xã hội tư bản tất cả là tiền, mọi giá trị có thể đo bằng tiền. Có tiền mua tiên cũng được. Con người đổi mặt với tiền, tham đắm trong vật chất ngày càng trở nên lạnh lùng băng giá. Một xã hội mà cái tôi được kích động phát triển tự do đến tột bực, than, sân, si sẽ chất ngất, xung đột cá nhân, mâu thuẫn đối kháng xã hội sẽ ngày càng nổ ra quyết liệt, chiến tranh xâm lược, xâm chiếm thị trường bóc lột, khai thác thuộc địa sẽ là tất yếu.

Tất cả những vấn đề trên cho thấy dù bất cứ nền đạo đức nào khi xã hội sau tiếp thu kế thừa và tiến bộ hơn xã hội trước nhưng dù có tiến bộ đến đâu đi chăng nữa, nền đạo đức ấy cũng không thể là cao đẹp chân thật và chân lý. Không phải chân lý vì

nó vô thường, vì nó sinh ra trong tham dục và quay lại phục vụ tham dục. Nó không phải chân lý vì nó không vững mạnh, nó là cần là đáp ứng nhu cầu cuộc sống hiện tại, chưa đủ chưa hoàn toàn mang đến sự an vui hạnh phúc cho con người.

Vậy thì nền đạo đức chân lý và vững mạnh ấy ở đâu và nó ra sao? Xin thưa nó ở mọi chỗ, mọi lúc, mọi nơi trong toàn bộ hoạt động đời sống hàng ngày của con người. Nó là đạo đức nhân bản nhân quả, nó như vàng vốn nằm ở trong đất mà bấy lâu ta không biết đường để lấy. Vậy

Đạo đức nhân bản nhân quả là gì?

Nhân là từ đã được Việt hóa, gốc của nó là chữ Hán. Nhân chỉ con người, còn bản là gốc. Có ba nơi xuất phát từ hành động tốt xấu của con người là thân, khẩu, ý, ba nơi này đều từ con người nên được gọi là nhân, nó từ chỗ ấy mà ra và lấy chỗ đó làm gốc nên được gọi là bản. Ghép chung lại hai khái niệm thành cụm từ nhân bản.

Từ ba nơi thân, khẩu, ý xuất phát muôn vàn hành động thiện và ác. Hành động ấy là nhân tiếp theo hậu quả của hành động ấy khổ hay vui thì được gọi là quả. Các từ này

liên kết nhau thành cụm từ nhân bản nhân quả.

Cái lỗi cứng, cái bản chất và đặc trưng của đạo đức nhân bản nhân quả là gì. Đó là sống không làm khổ mình khổ người. Nếu mọi người đều biết ý thức điều đó trước khi hành động thì toàn bộ hoạt động của con người trên hành tinh này đều là đạo đức. Mọi người được sống thanh thản an vui, xã hội phồn thịnh, thế gian thành thiên đường. Mọi người đều sống không làm khổ mình khổ người thì đau khổ sẽ hết, chỉ còn lại là vui. Sống không làm khổ mình khổ người thì có dữ hôm đó là không, là phương châm là cốt lõi đạo đức nhân bản nhân quả.

Đơn giản như một bước đi, bước đi vội vàng không nhìn xuống giẫm chài làm chết con sâu con kiến. Bước chân đã gây quần quai khổ đau. Thế là bước chân thiếu đạo đức nhân bản nhân quả. Đ có ý thức tỉnh giác, bản thân thanh thản không gây giết chóc đau đớn cho côn trùng là đạo đức nhân bản nhân quả. Một cái liếc mắt nhìn ngang hoặc là nhìn chằm chằm gây cho người khác khó chịu thế là thiếu đạo đức. Thật dễ nhận ra một việc làm có đạo đức hay không, một khi ta biết tự hỏi mình đó là việc thiện hay

ác, nếu không làm khổ mình khổ người đó là việc thiện thuộc đạo đức. Nếu ta làm khổ người hoặc cả hai cùng khổ là ác tức thiếu đạo đức, hoặc không có đạo đức. Sống với làng xóm, với phổ anh A mở đài to hoặc thích nghe ca hát, vặn âm lượng hết cỡ khiến bao người sống xung quanh khổ sở vì không thích nghe mà vẫn phải nghe.

Họ đang cùng chung sống mà không được yên tĩnh, thậm chí ốm đau đang cần một không khí im lặng thì phải chịu đình tai nhức óc thế là hành động mở đài đã trở thành hành động vô đạo đức nhân bản nhân quả. Nhỏ như một túi ni lông bánh trái ăn xong vứt bừa bãi, làn khói thuốc lá phả ra ở chỗ đông người, một cái hắt hơi thiếu kiềm chế khiến người ngồi cạnh giật mình. Những chuyện đó nếu đem đối chiếu không làm khổ mình khổ người thì nó sẽ hiện ra ngay như là một vật đặt trước gương, có hay không có đạo đức nhân bản nhân quả cũng như thế.

Ta xem một người thầy thuốc. Ông ta được xã hội đào tạo để thành người có nghề nghiệp, tri thức mà ông có chính là trí tuệ của bao lớp người đi trước. Tay nghề ông giỏi chính là kinh nghiệm máu xương của bao người để lại truyền dẫn cho đời sau. Ông

là bác sĩ có nhiệm vụ quay lại phục vụ cộng đồng xã hội. Bốn phạm ấy ông làm chưa tốt hiệu quả chưa cao, bệnh nhân chậm khỏi chỉ thể thôi cũng đã là thiếu đạo đức nghề nghiệp và tinh thần phục vụ. Chưa nói đến chuyện đến có những bác sĩ trước phòng làm việc dán khẩu hiệu to tướng: “Lương y như từ mẫu” nhưng việc làm thì ngược lại. Bệnh nhân vào bệnh viện hoặc cần đến mà không có phong bì kèm theo thì lạnh nhạt, thờ ơ, sống lãnh đạm, thản nhiên trước nỗi đau đớn, trước nước mắt tiếng kêu rên thảm thiết của con bệnh.

Kẻ ốm đau là kẻ trong cơn hoạn nạn, thân xác đớn đau, tiền tài hao tổn, nhiều khi phải vay mượn nợ lãi trước cái chết rập rình đe dọa trong lo âu buồn khổ. Lúc ấy con người mới cần mới thấm thía sự cảm thông an ủi quan tâm của đồng loại. Họ khát khao tình thương như loài cua tôm khát nước nhưng chính lúc ấy họ lại là đối tượng là lúc làm tiền cho kẻ bất lương được mệnh danh chữa bệnh cứu người. Đó là hành vi cực kỳ vô đạo đức.

Nhân trung bách nghệ nghề dạy học xưa nay là nghề cao quý, nghề được xã hội tôn vinh gọi người dạy là thầy. Họ là người

khai sáng, mở mang trí tuệ, được mở mang tri thức là công việc giáo dục đào tạo con người để thành những thành viên hữu ích cho xã hội. Nhưng hôm nay không ít ông bà thầy trên lớp cốt dạy cho hết giờ, đầu óc yêu thích nhiệt tình chỉ dồn vào chỗ dạy thêm để kiếm tiền, họ nghiêm nhiên coi đó là cơ chế thị trường. Trong khi đó mức lương ngành giáo dục đã được xã hội ưu tiên dành cho cao so với nhiều ngành nghề khác. Lại còn có những trường hợp thật xấu hổ. Khi trò không có điều kiện đóng góp tiền học thêm, thầy phản ứng tỏ luôn thái độ lạnh nhạt, đứng đưng hoặc không có tiền thì không cho học. Đó là những hành động ác vì lợi mình làm khổ người nên không thể có đạo đức nhân bản nhân quả. Làm đúng bốn phận làm nhiệt tình tức là đạo đức. Thái độ sống chỉ biết mình không cần biết đến người như kiểu trên hôm nay phổ biến ở khắp chỗ này, chỗ kia trong mọi lĩnh vực của cuộc sống.

Đạo đức cách mạng dạy người cán bộ phải là đầy tớ trung thành của dân. Nhưng dân có việc đến kêu chỗ nào cũng gặp những chướng ngại cửa quyền, quan liêu, hách dịch, tặc trách có tiền nên mới cửa quyền. Họ không cần nguyên tắc, không cảm thông

nổi khổ của người đến xin phép. Quả cáp, đút lót, phong bì đã trù lên công lý và đạo đức. Nếu biết bỏ hết những thói xấu ăn đút lót, hết lòng phục vụ nhân dân thì như thế là sống có đạo đức.

Hôm nay, cái ác ấy cũng được thể tục hóa luôn cả ở nơi Tam Bảo. Không thiếu gì các Phật tử giàu có cúng dường nhiều tiền thì được thầy chùa săn sóc mời mọc, bưng ghé, đon đả chào mời. Cùng lúc đó kẻ nghèo khổ đi Tam Bảo, lễ vật đơ sơ thì được thầy chùa lạnh lẽo nhìn xuống. Ai giải quyết riêng mới được thầy ban câu mô Phật. Hành vi ứng xử ấy làm buồn, làm khổ lòng người, làm kẻ giàu có thêm cao ngạo, vênh vao, người nghèo khổ tủi phận. Đó là hành động ác, không có đạo đức nhân quả nhân bản. Không làm như vậy là bình đẳng là đạo đức.

Tất cả những hành động trên đây đều rơi vào vừa làm khổ mình vừa làm khổ người, hoặc làm khổ mình, hoặc làm khổ người, đều là không có đạo đức nhân bản nhân quả. Không rơi vào đó là sống có đạo đức. Đạo đức nhân bản nhân quả là đạo đức xuất phát từ chỗ không làm khổ mình không làm khổ người. Nó cũng được ủy nhiệm là xem đúng hay không chính là ở chỗ ấy. Chỉ

một mục đích một bản chất duy nhất đó. Nó không hề nhằm phục vụ cho một giai cấp một chế độ hoặc một hệ tư tưởng nào. Nhưng ngược lại bất cứ chế độ xã hội nào cũng cần nền đạo đức có những hành động mang bản chất tình thương chân thật đó. Vì thế, nó tồn tại và đi suốt thời gian, đi với loài người qua mọi chế độ xã hội, qua bao thăng trầm mà không bị đổi thay. Nó chỉ một mực không làm khổ mình khổ người. Đây là đạo đức nhân bản nhân quả, là chân lý, nó tồn tại vĩnh hằng mà cách đây hơn 2500 năm mà đức Phật đã chỉ ra. Và đức thầy Thích Thông Lạc bậc A la hán làm cho nó sống lại với mọi người.

Một nền đạo đức được sinh ra phục vụ cho một chế độ bất kỳ đều phải chết đi theo chế độ xã hội đó khi kết thúc. Nếu còn lại chỉ còn lại những mảnh tàn dư, mảnh rơi rớt. Cũng giống như cây đã bị đánh bật gốc thì cành lá phải héo khô. Chế độ tư bản đã kết án chế độ phong kiến, tư bản giải phóng con người, giải phóng sức sản xuất, đề cao vai trò cá nhân. Thì tiếp đó chế độ xã hội chủ nghĩa tiêu diệt chủ nghĩa cá nhân, xây dựng đạo đức mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người.

Hôm nay, dù xã hội chủ nghĩa hoặc tư bản cũng đều không thể chấp nhận đạo đức: tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử. Nhưng đạo đức nhân bản nhân quả, không làm khổ mình không làm khổ người. Thì dù tư bản hoặc xã hội chủ nghĩa cũng không thể phủ nhận, cho đến lúc làm người đi xuyên qua hành tinh khác thì vẫn phải mang theo. Vì tư tưởng đạo đức ấy là trí tuệ là chân lý. Nó thật sự mang đến cho con người cuộc sống an bình hạnh phúc, xã hội trật tự văn minh, phồn vinh và thịnh trị. Tư tưởng đạo đức đó muôn thuở không bao giờ trở thành lạc hậu. Nó mãi mãi là mặt trời với nguồn sáng vô tận, là chân lý. Đạo đức nhân bản nhân quả thể hiện bình đẳng giữa con người và con người, không phân biệt giàu nghèo sang hèn, không kể màu da, sắc tộc, tôn giáo, quốc gia, văn minh hay trận chiến. Không chỉ thế đạo đức nhân bản nhân quả với tinh thần không làm khổ mình khổ người đã tạo nên tình thương yêu gắn bó tôn trọng sự sống muôn loài từ cỏ cây chim muông cầm thú. Chỉ có đạo đức nhân bản nhân quả mới coi trọng yêu thương bảo vệ thiên nhiên, giữ gìn vệ sinh môi trường sống như vậy. Cũng từ những việc đó đạo đức nhân bản nhân quả đã thực sự nâng

con người trở nên cao thượng.

Con người vốn từ động vật mà ra, vẫn là động vật cao cấp nhất thì vẫn còn tính vật. Trong một từ con người vẫn có một từ chỉ con. Loài thú còn rất là độc ác, ngu si, hung dữ. Chúng sống bằng sự săn giết mồi, bằng sự sát hại nhau. Con người phát ra từ chỗ thú nên trong nhiều hành động vẫn mang tính thú. Muốn làm người đúng nghĩa con người tức là hết hẳn bản chất thú, đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã ân tình chỉ cho con người những tiêu chuẩn thực sự làm được. Đó là năm giới và mười thiện. Mười thiện là mười hành động gốc xuất phát từ ba nơi thân khẩu ý trên cơ thể con người. Đây chính là nơi sinh ra toàn bộ mọi hành vi đạo đức và vô đạo đức. Con người biết sống sinh thiện diệt ác, biết lấy thân tâm không làm khổ mình khổ người soi vào mọi hành động thì mọi hành động hành vi đều trở nên đạo đức nhân bản nhân quả. Đó là con đường dẫn người ta vượt lên từ bỏ, giữ sạch bản chất cầm thú và trở thành cao thượng. Ở đây con người sống yêu thương chia sẻ, đùm bọc, xót thương đồng loại. Biết xấu hổ, biết sửa mình, sống có đạo lý ngày càng trưởng thành trí tuệ thông minh, làm chủ bản thân

vượt ra ngoài sự chi phối của luật nhân quả và làm chủ sinh, già, bệnh, chết.

Đâu đó có nơi, có lúc, có người cho rằng cuộc sống vật chất phồn vinh thì mới có hạnh phúc, quan niệm đó là sai. Không ít người đang lên đên vượt biển ra đi, một sống, hai chết để mong những ngày giàu sang, đầy đủ, tiện nghi. Nhưng rồi chính họ đến lúc có dư vật chất mới thấm thía hơn ai hết nỗi cô đơn lạc lõng, buồn thương, khao khát nghĩa tình. Đến lúc đó họ hiểu thấm thía giá trị tinh thần, tình yêu quê hương, tổ quốc, mảnh đất chôn rau, cắt rốn, mảnh đất ông cha yên nghỉ, phong tục tập quán, truyền thống đấu tranh, lịch sử thấm đượm máu và nước mắt của dân tộc.

Vật chất và tinh thần là hai mặt của một chỉnh thể thống nhất, chỉ một mặt phát triển không khác gì người chỉ mọc có một chân còn một chân khuyết tật. Đời sống đạo đức và vật chất phải phát triển song song và tương ứng, nếu không vậy chúng ngược chiều nhau là một thảm họa.

Gia đình khi nghèo khó mới biết con cái có hoặc không hiếu học. Anh chị em trong một nhà, có đưa thân nhau đến ... tiền; chia

nhau củ sắn, củ khoai, tấm áo mặc chung, lớn lên mới thấm đậm tình thương, sống trong cảnh giàu có, nhưng lựa của ăn không hết, mọi cái đã có người phục vụ lớn lên nghĩa tình không thể sâu nặng. Ai cũng chỉ quen có chính bản thân mình.

Trong chiến tranh giải phóng dân tộc vừa qua, mọi người đến tài sản đều như nhau, chỉ một chiếc ba lô, hai bộ quần áo, không dùng tiền. Trước mặt một con đường sống, chết thất thường, nhưng con người gắn bó nhau như ruột thịt. Hòa bình rồi người giàu lên kẻ nghèo khổ, người sang ... kẻ cùng đing nhưng lại ngăn cách lạnh lùng, tủi hận, tình cảm tốt đẹp....

Trong xã hội phong kiến một khi các triều đại tư duy dân tình đói khổ, con người tự liên kết lại với nhau chống áp bức bóc lột, họ sống chết quên mình vì nhau. Ba cử chỉ hành động đạo đức sống cao thượng nảy sinh từ nguy nan, gian khó. Tình cảm đạo đức con người trở nên cao đẹp trong sáng. Họ luôn là một khối thống nhất trong tư tưởng và hành động, nhưng khi cuộc sống đã an bình xã hội phân hóa thành giàu nghèo đẳng cấp trăm ngàn mâu thuẫn xung đột lại nảy sinh chia rẽ.

Cái bệnh muôn thuở của con người là ham muốn, ham muốn tột độ và cũng không bao giờ thỏa mãn tột độ. Có nhà tranh người ta ước nhà ngói, có nhà ngói ước nhà tầng, có nhà một tầng lại muốn nhà năm mười tầng. Khi đi xe đạp thì ước xe máy, có xe máy ước ô tô, có ô tô rồi khốn khổ với chuyện một này, một nọ, cuối cùng rồi chẳng có lúc nào thỏa mãn.

Với bản chất tham dục chạy theo dục sống theo lối sống vật chất nên cuộc sống hôm nay ở các nước phát triển, bãi rác trở thành núi rác, những xe cộ máy móc thậm chí còn mới tinh, tên nhãn còn sáng bóng vẫn được thải bởi thị trường lại mới vừa ra đời. Cứ như thế đồ bãi rác được chuyển đến những nước nghèo, anh này nhả bã lại có anh khác hứng. Khi con người đã vào vòng xoáy hưởng thụ cá nhân, đắm trong danh lợi tiền tài thì đạo đức ngày càng mờ nhạt mất dần và cái còn lại sẽ là vô đạo đức. Tư tưởng chiếm đoạt mạnh gấp trăm ngàn lần đức hi sinh công hiến hoặc bốn phận, khi ấy con người bước đến chặng hủy diệt nhanh như hòn đá từ đỉnh núi bắt đầu lăn. Không thể có chuyện đời sống vật chất càng phồn thịnh thì con người càng hạnh phúc. Tất nhiên,

hạnh phúc không đồng nghĩa với năng suất lao động thấp, nghèo đói xác xơ. Nhưng một điều hiển nhiên giàu có phồn vinh về vật chất mà không có đạo đức thì sự phồn vinh về bên vực thẳm.

Thảm họa diệt chủng từ hạt nhân nguyên tử từ gốc than, sên, si như thuốc độc đã nằm trong túi áo của con người. Nhưng nếu mức sống còn thấp, còn chậm tiến mà con người biết sống đạo đức đề cao đạo đức thì cuộc sống vẫn an vui hạnh phúc thanh thản tốt lành, và không có hận thù chia ly đổ máu. Thế nên đạo đức luôn phải đặt lên hàng đầu cuộc sống xã hội và mỗi cá nhân. Từ đó nó tỏa sáng điều chỉnh mọi hành vi và dẫn dắt con người trên đường tiến hóa nhưng đó phải là nền đạo đức nhân bản nhân quả chứ không thể là thứ đạo đức chung chung hoặc đạo đức phục vụ cho một giai cấp hay một tập đoàn thống trị nào. Đạo đức nhân bản nhân quả mới chính là chiếc la bàn cho con người trong đêm tối giữa cánh rừng mịt mù và cô đơn.

Hết.



098-(LCK-039B)

* Áp dụng lời nói vào đời sống (Từ Quang)



Đây, mấy con sẽ đọc cái bài này để thấy sự áp dụng ngôn ngữ trong đời sống để chúng ta biết cách. Từ Quang con hãy đọc cái đoạn này của con.

Tu sinh đọc:

DUYÊN CHUYỂN ĐỔI

Một người nói dối thì không bao giờ được ai tin tưởng lời nói của họ, nhưng khi họ sửa đổi, qua thời gian sẽ lấy được lòng tin trở lại của mọi người. “*Mua danh ba vạn, bán danh ba đồng*” nói lên sự khó khăn để tạo được uy tín, gây được lòng tin của người khác, không phải một sớm một chiều mà nhận được sự nể phục của người, trái lại, có niềm tin của mọi người mà chỉ cần sai lầm một lần thôi thì công lao cả một đời người tan thành mây khói. Một người được tiếng tốt giữ đúng lời hứa thì dù hoàn cảnh khó khăn bất ngờ xảy tới cũng vận dụng tất cả mọi cách để thực hành lời đã hứa, dù có bị

thiệt hại vật chất nặng nề.

Cách ăn nói thể hiện nhân cách sang quý hay bần hàn thay đổi theo điều kiện tinh thần và vật chất, “*Phú quý sanh lễ nghĩa, bần hàn sanh đạo tặc*”. Những người thân trong gia đình, bạn bè tốt đóng góp vào chuyển thay nhân cách của nhau, “*Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng*”. Được thường xuyên giao tiếp người ăn nói chững chạc thì sẽ được ảnh hưởng tốt của nhân cách người này.

Trong ý niệm môi trường sống, những người có tư cách chân thật, hoà ái, thương yêu, vui vẻ, tự tin... từ trường thiện của nhân cách này tỏa vào không gian chung quanh họ, nếu người này luôn giữ được bình tâm, tự tin, hoà ái, thương yêu mọi loài thì năng lực của từ trường này càng mạnh khiến cho mọi người gần họ tự nhiên thấy mình cũng vui vẻ, dễ tính. Còn ngược lại người có tâm tánh ích kỷ, dối trá, hung dữ... thì họ chỉ có từ trường tiêu cực làm cho chính họ tự cảm nhiễm tính xấu của từ trường, ai gần họ cũng sanh tâm lí thụ động ích kỷ, bon chen... Muốn thay đổi nhân cách xấu thành tốt thì người này phải thường xuyên thân

cận người hiền đức để một mặt tự mình học hỏi và thực hành điều tốt lành, mặt khác từ trường thiện chuyển hoá dần từ trường ác kia. Cho nên, có những người khi họ hiện diện ở đâu, mọi người thấy gương mặt họ hay nghe giọng cười vài câu nói thì dường như cả không khí tại đó tươi mát lên, vui vẻ lên, những bực bội buồn phiền tan mất như sương trong nắng mai. Ngược lại có những người đến đâu là có chuyện lôi thôi, đôi co to tiếng hay chán nản mệt mỏi đến đó. Cả hai người đều mang nhân từ trường thiện hay ác mạnh mẽ.

ÁP DỤNG VÀO ĐỜI SỐNG

Thành viên trong gia đình thường thể hiện ngôn ngữ chân thật, muốn thế nào liền nói thế ấy, không mấy khi sử dụng ngôn ngữ “ngoại giao” rào trước đón sau, đẩy đưa thiếu chân thật. Ông bà cha mẹ nói chuyện trò với con cái thể hiện lòng thương yêu đậm thấm với lời nói ngọt ngào êm dịu; nhưng khi dạy dỗ cũng dùng từ mạnh bạo, lời cứng rắn, thái độ dứt khoát để buộc con cháu phải vâng theo. Phần con cháu lúc nào cũng kính yêu cha mẹ ông bà nên lời nói trang nghiêm mà thân thiết. Chính chỗ quá thân

cận thân thiết thường xuyên hàng ngày nên họ hiểu nhau từng tâm ý, từng khoé mắt, từng tiếng cười, dễ chấp nhận, dễ tha thứ lỗi lầm. Những gia đình mà sự giao tiếp giữa mọi người có tình cảm thân thương đùm bọc nhau, nâng đỡ nhau thì đây là tổ ấm, là mái ấm cho mọi người sau một ngày phấn đấu trong xã hội. Nhưng không phải gia đình nào cũng có không khí ấm áp này. Có những gia đình mà ngôn ngữ được dùng nghe rất chói tai cộc cằn, thô bạo, chẳng thấy chút nào dịu ngọt, lời nói nghe như dao đâm bụng, lời nói cộc lốc nhất gừng; tuy nhiên đừng nghĩ họ không thương yêu nhau. Họ quen với lối ngôn ngữ ác đó, mặc dầu tận sâu tâm hồn tình cảm nồng nàn không khác gì bất cứ gia đình nào, đôi khi ở những gia đình này thành viên chấp nhận sự hy sinh to lớn cho nhau thực hiện còn dễ dàng hơn.

Gia đình nói chung là nền tảng của quốc gia, xã hội. Chính từ những gia đình sai biệt này cung cấp vào xã hội những người, những cá nhân nhiều sai biệt trên mọi phương diện để làm thành bức tranh xã hội sống động với nhân quả trùng trùng giao hội.

Trong những gia đình có nề nếp đạo

đức chân thật thì sẽ cung cấp vào xã hội những người chân thật: nói làm sao thì làm như vậy, làm làm sao thì nói như vậy; lời nói giá trị bằng non, không đặt điều thêm bớt. Đây là nhân cho biết họ là người đầy đủ uy đức; do nhân uy đức này dần dần họ trở nên người lãnh đạo trong xã hội. Họ là những người nhiệt tâm nhiệt tình trong mọi chức vụ, mọi hoạt động. Người dưới quyền được nhờ sự săn sóc, nâng đỡ quyền lợi, cất nhắc chức vụ theo đúng khả năng. Người cấp trên được yên tâm khi giao nhiệm vụ trọng trách sẽ được hoàn thành viên mãn đúng yêu cầu.

Do lời nói đi đôi với việc làm, họ được uỷ thác trọng trách điều hành xã hội xứng đáng với lòng tin của mọi người, tập thể đa số tuân phục và thực hành đúng đủ mệnh lệnh, chỉ thị đưa ra. Uy đức trong lãnh đạo làm nhân thu hút người cùng chí hướng có tài năng, có đức độ như vậy vây quanh tạo nên một tập đoàn lãnh đạo đầy đủ năng lực thành công những chương trình, kế hoạch lớn. Đây là những người xuất sắc làm nên lịch sử: Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung, Hồ Chí Minh,... Thành công là quả của nhân thiện đạo đức làm người trung liệt.

Ngược hẳn với hình ảnh trên là hình ảnh những người không thủ giữ lời nói. Nói chỉ vì muốn thủ đắc chút quyền lợi nhỏ nhoi, tạm bợ trước mắt. Hại thay xã hội được hình thành trên cơ sở nhiều người như vậy. Nhìn quanh xét kỹ không ai không từng nhiều lần nói láo, nói không đúng sự thật, nói láo để vui đùa, nói láo để tránh né sự thật, nói láo để bảo vệ quyền lợi, để có thêm quyền lợi, để che đậy lỗi lầm, nói láo vì sợ sệt vu vơ,... hay nói láo do bản tính tự nhiên, không lí do nào.

Mẫu chuyện ở Quốc Văn Giáo Khoa Thư kể một đứa trẻ nghịch ngợm thường hay chạy vào trong làng miệng thì la lớn tiếng: “*Chó dại! Chó dại! Cứu tôi với!*”. Nhiều người ngỡ có chó dại thật, với tay gây gộc chạy đến. Nó lấy sự đùa bỡn làm người ta mắc lõm đó làm vui thú. Thấy nó còn nhỏ người ta chỉ rầy dạy nó, nhưng nó không chừa bỏ, thỉnh thoảng cũng la hét kêu cứu và vui thích với hành động lừa dối này, riết rồi người ta biết nó là đứa hư, ưa đùa láo nên chẳng ai màng tới lời kêu cứu của nó nữa. Thế rồi một hôm quả thật đã có một con chó dại rượt theo cắn nó, dù nó có kêu la cầu cứu rất cả cổ, mọi người không ai nghĩ đó là tiếng kêu cứu

chân thật và nó đã bị chó dại cắn chết. Sự nói láo có quả tai hại như thế. Nhưng đây chỉ là câu chuyện có tính giáo dục cổ điển, đưa ra hình ảnh nói láo điển hình để làm gương, làm thí dụ.

Không phải nhập vào dòng thác xã hội người ta mới nói láo mà tính nói láo hình thành từ trong cuộc sống gia đình, giữa những người thân. Giữa thân thích mà còn nói láo được thì làm sao không nói láo khi ra vào xã hội.

Một lần ham vui với bạn bè có tính cách không lành mạnh như đánh bài xì dách chơi rồi mãi tới khuya mới tan sòng, về nhà bị gạn hỏi bèn đặt điều nói láo cùng bạn đi thăm người bạn nào đó bị bệnh hay đưa một bạn nào đó vào nhà thương vì bị tai nạn giao thông. Lối nói láo này như vậy chỉ dùng trong thời gian năm mười năm trước, ngày nay không qua mặt ai được vì chỉ cần bấm số điện thoại là biết ngay; hơn nữa, tại sao không điện thoại về nhà cho biết để người nhà khỏi lo lắng trong những giả thuyết bất an. Đời càng nhiều phương tiện tiến bộ thì mảnh khoe nói láo cũng phải thay đổi cho thích ứng. Nhân nào thì quả nấy. Quả tương

ứng với nhân. Nhưng bản tánh ưa nói láo của người thì vẫn vậy, không thay đổi, chỉ cách thức nói láo chuyển đổi cho hợp lý, hợp thời, nghe cho thuận tai!!!

Những người mở miệng nói toàn chuyện đạo đức, khuyên người này nên như vậy, người khác nên như kia, dạy người dạy đời mà đời sống cá nhân của họ thông thường ngược với những gì họ nói, ích kỷ, bon chen, bòn mót, tham lam. Cho nên, hãy xem những gì họ làm, khoan tin lời họ nói, có lẽ đó là câu nên tác ý khi giao tiếp họ.

Trong dân gian có câu “*Nói láo như Cuội*” hay “*Mười voi không có bát nước xáo*” để chỉ những người thường nói không thật dù đôi khi chẳng có ích lợi gì cho người nói cả. Những người này thường huyên thuyên những chuyện do họ nghĩ tưởng ra. Gặp lúc vui ý thỏa lòng, họ hứa hẹn đủ thứ một cách mau chóng dễ dàng, khiến cho người được hứa hăng hái làm những gì do người này yêu cầu, mà đôi khi người thật thà muốn trả ơn trước cho người vừa hứa hẹn bằng sự tự ý làm, nhưng rồi ngày qua ngày chẳng có một điều nào đã hứa được thực hiện, có được nhắc nhở thì cũng khát lần khát lựa hay giả

tảng như quên. Đấy, mầu người “mười voi” là như thế. Trong trường hợp này, người cẩn thận nên tác ý: *“Ta hãy chờ xem họ làm được gì, hãy khoan tin những gì họ hứa”*. Còn người vui tính nọ nên thường xuyên tác ý: *“Ta đừng nên bị chi phối vì lợi ích của ta mà hứa hẹn điều không thực tế để mất uy tín, mất niềm tin. Trong khả năng của ta thực hiện được thì ta mới nên hứa. Ta hãy tự tôn trọng ta và tôn trọng lòng tin của người”*.

Các “chính trị gia độc lập” trong những xứ đang tập làm dân chủ thường có những hứa hẹn rất to lớn mà họ biết không thể thực hiện được vì thiếu điều kiện nhưng vẫn lớn tiếng hứa với cử tri để họ dễ tin mà dồn phiếu cho mình. Thắng cử rồi thì mấy ai gặp được họ! Bạn không tin thì hãy cất giữ vài tờ bích chương vận động hay vài tờ báo tường thuật các buổi ra mắt của ứng cử viên rồi sau đó khi mãn nhiệm kỳ bạn soát xét lại xem họ thực hành được những gì họ đã hứa? Trường hợp này có lẽ ta nên tác ý: *“Hãy chọn mặt gửi vàng, hãy cẩn thận khoan tin lời dao to búa lớn”, “Ta hãy cân nhắc kỹ trước khi bỏ phiếu. Hãy làm cho lá phiếu của ta có sức mạnh lớn nhất bằng cách bỏ cho*

người có chương trình khả thi”.

Nghề làm luật sư thường phạm hành vi nói không đúng sự thật, hay bẻ cong sự thật theo các chi tiết điều tra riêng, suy nghĩ riêng làm thế nào để chứng minh luận cứ gỡ tội cho thân chủ hay quật ngược chống lại sự buột tội của Công Tố Viện. Người ta nói nghề làm luật sư là nghề đổi trắng thay đen, nhất là những luật sư có tài hùng biện đặc biệt. Càng hùng biện, lập luận nối kết các bằng cứ càng khéo léo thì càng thu hút Toà theo quan điểm Luật của mình. Những luật sư thành công, có danh tiếng thường là những người có tài hùng biện. Đây là những người sử dụng khẩu hành thiện cũng như bất thiện ở mức độ đặc biệt tinh tế.

Nghề làm quan toà xử án dễ bị sai lầm vì những bằng cứ điều tra, báo cáo thiếu vô tư của các chức năng có thành kiến. Một vị giáo sư ở trường Luật kể lại kỷ niệm của ông về thời gian những năm đầu ngồi Chánh Án Toà Hình Sự, ông nhiều khi phải thức trắng đêm để nghiên cứu hồ sơ phạm pháp của các bị can hầu giảm thiểu sai lầm trong quyết định của bản án. Khó khăn nhất là những vụ án liên quan vấn đề chính trị,

thường các báo cáo điều tra và các bản tự khai không có tính chính xác cao mãi cho đến khi các bên ra trước vành móng ngựa trả lời các câu hỏi của Tòa. Tuy vậy, trong hơn hai mươi năm xử án có rất nhiều bản án đã được Tòa trên hủy bỏ để đưa về xét xử lại do có những sai lầm trong luận cứ Luật hay những chi tiết quan trọng mới được trình Tòa làm thay đổi quan điểm Luật của bản án, cho dù bản án chỉ được tuyên sau khi có sự nhất trí của một tập thể mười Bồi Thẩm Đoàn, như trong hệ thống tòa án nước Anh, hay nước Úc.

Nghề làm cảnh sát điều tra là công việc thường có những khẩu hành bất thiện hung ác trong ngôn ngữ cũng như trong văn từ kèm theo những hình thức bạo hành trên đối tượng nghi can điều tra. Trong lãnh vực điều tra tội phạm chính trị, các điều tra viên không tránh được có thiên kiến, có áp lực đè ép đối phương triệt hạ đối thủ chính trị của phe đương quyền. Vụ án Phó Thủ Tướng Mã Lai nói lên đầy đủ khía cạnh bi hài của vấn đề tòa án chính trị. Khẩu hành và thân hành khăng khít nhau trong công việc điều tra lập án. Nhân viên trách nhiệm này phải tác ý thường xuyên nhiều câu để giữ tâm ý

trong sáng trong điều tra: “*Ta phải bình tĩnh trong khi lấy lời khai của nghi can*”, “*Thái độ của bị cáo, nghi can tuy làm cho cuộc hỏi cung có khó khăn nhưng ta hãy có thái độ khoan dung, nếu ta là họ thì sẽ ứng xử thế nào?*”, “*Báo cáo ta lập ảnh hưởng quan trọng tương lai của một đời người, ta cần phải vô tư mới thi hành pháp luật đúng*”, ...

Vai trò nghề làm báo, nghề thông tin ngày nay rất quan trọng vì hướng dẫn dư luận, giáo dục quần chúng. Quan điểm, lập trường của tờ báo ảnh hưởng tạo ngay dư luận người xem khi tờ báo vừa phát hành đến tay người đọc. Mỗi sáng ra ngồi uống ly cà phê ở quán cóc đầu hẻm, câu chuyện nổ đòn giữa những người ngồi cùng bàn là những ý kiến họ tiếp thu qua tờ báo trong lãnh vực đó mà họ vừa mới đọc trong mục. Nhân vật này như vậy là không đúng, nhân vật kia như thế là không đúng; những nhận xét phê bình đó là quan điểm của tờ báo được họ lập lại, phổ biến rộng hơn cho nhiều người trong quán cùng nghe. Nếu người làm báo không trung thật với sự kiện được tường thuật mà thêm bớt chi tiết rồi lồng lí luận của mình làm sai lệch thực tế, chủ ý hướng dẫn quần chúng theo lập trường

riêng, chủ trương riêng thiếu chân thật. Lối làm báo, cách thông tin như thế nếu có mục đích mang lại an vui, xây dựng cuộc sống tốt đẹp là một điều chưa hẳn đáng khuyến khích huống nữa khi theo đuổi những ý đồ bất thiện, gây hiểu lầm, tạo xáo trộn thì thật đáng trách. Cho nên, những người chủ, các biên tập viên, người săn tin cần được trang bị thật vững chắc căn bản đạo đức không làm khổ mình, không làm khổ người, không làm khổ cả hai. Họ phải cần trạch pháp nhiều câu pháp hướng để tự chỉ đạo ngòi bút viết chân thật khi sự thật làm tăng trưởng mặt tốt của xã hội, nhưng khi sự thật chỉ nói lên mặt xấu thì nên loại bỏ. *“Bài ta viết phải đề cao phẩm giá, đức hạnh cao quý của mọi người. Ta phải tránh khơi động bản năng thấp kém không xứng đáng của con người đạo đức văn minh”* hay *“Tư tưởng truyền đạt trên báo sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến mọi người, trong đó có gia đình thân quyến của ta, vậy ta sẽ hướng dẫn họ ngày càng đạo đức cao đẹp hơn”* ...

Các tổ hợp thông tin, các công ty truyền thông quốc tế có uy tín không bao giờ đưa tin mà không được kiểm chứng từ nhiều nguồn. AFP, Reuter, BBC, ... rất được tín nhiệm nhờ

tính trung thực và nhanh chóng. Những bản tin của họ được sao chép đăng trên các báo, phát thanh trên hệ thống truyền thanh, truyền hình khắp các quốc gia trên thế giới nên doanh vụ ổn định. Sự thành công này là công sức của một tập thể hàng ngàn người khắp mọi nơi trong nhiều năm theo đuổi đường lối đúng đắn. Nhân thiện đưa đến quả tốt bảo đảm cuộc sống cho nhiều ngàn người.

Ngày xưa Đức Khổng Tử dạy làm chính trị sai thì làm hại một đời nhưng làm văn hoá sai thì hại muôn đời, cho thấy trách nhiệm nặng nề của người cầm bút viết văn truyền đạt tư tưởng. Những triết thuyết kinh tế, xã hội chính trị được các nhà tư tưởng diễn đạt trong sách báo ảnh hưởng mạnh trong chủ trương, đường lối, chương trình kế hoạch của các đảng phái chính trị và sẽ được triển khai áp dụng thực sự vào xã hội một khi họ nắm được quyền lực có thể làm thay đổi đảo lộn cấu trúc toàn xã hội. Nếu triết thuyết đúng là khi chúng mang lại cho người dân an vui ấm no, bằng ngược lại chỉ là tai họa làm cuộc sống khổ đau thêm. Câu nói của đức Khổng Tử rất rõ nét trong các triết thuyết tôn giáo. Tôn giáo tồn tại lâu dài

hơn so với xu hướng kinh tế, chính trị. Một tôn giáo với triết thuyết thiếu chân lý như thật, đầy dẫy lý luận mơ hồ, ảo tưởng, mê tín dị đoan thì chính là tai họa cho muôn đời.

Ở Việt Nam, Bác Hồ dạy: “*Vì lợi ích mười năm trồng cây; vì lợi ích trăm năm trồng người*”, quả đúng là lời dạy chí lý vậy. Trong chương trình TV hằng ngày của đài ABC (Úc) đều có nhiều mục dành riêng cho từng thành phần thanh thiếu niên từ 3 tuổi đến 15-17 tuổi xem, có tính giáo dục rất cao, được chiếu trong những giờ thuận tiện cho các em xem. Những cảnh hoạt cảnh cũng như lời đối đáp của các diễn viên trong vở tuồng cho khán thính giả non trẻ này được tuyển chọn, cân nhắc kỹ để các em cháu không tiếm nhiễm ngôn ngữ thô bạo của các chương trình người lớn.

Trên là những điển hình nghề nghiệp, chức năng có tầm ảnh hưởng sâu xa trong cuộc sống cá nhân cũng như toàn xã hội.

Cuộc sống trong xã hội lúc nào cũng cạnh tranh quyền, lợi, danh giữa cá nhân với cá nhân, giữa tập thể với tập thể có khi gay gắt, có khi ôn hoà mà quyết liệt và phương tiện được sử dụng là ngôn từ hay văn ngữ

mang nặng sắc thái thành thật hay thiếu thành thật, lừa đảo tham sân, hung tàn gian dối hay hoà ái từ bi, chân thành, đạo đức...

Một hôm ngồi ở trong một chuyến xe đò từ Bến Tre. về Thành phố, có một thanh niên đáng người khá tuấn tú nói chuyện với người lơ xe cùng trang lứa trước kia là bạn học với nhau. Tôi cũng như vài người khách rất ngạc nhiên là cậu thanh niên này lúc nào mở đầu câu nói đều kèm hai tiếng Đ.M. trong khi người lơ xe đối đáp với lời lẽ nghiêm túc hơn nhiều, rất lịch sự là khác. Cậu ta nói hai tiếng đó một cách tự nhiên mà dường như nếu không có hai tiếng này thì có lẽ cậu ta không mở miệng được. Tôi hỏi nhỏ *“Tại sao cháu thích hai tiếng đó vậy?”* - *“Đ.M., hai tiếng nào bác?”* - *“Ờ, thì Đ.M. đó”* - *“À, Đ.M., quen rồi bác!”* - *“Nếu cháu là lơ xe như cháu kia thì bác không ngạc nhiên cách nói chuyện của cháu. Nhưng cháu kia là lơ mà không như cháu!”*. Tôi nghĩ khi không dấy vào chuyện người để rồi cũng nghe hai tiếng đó. Thật là tào lao. Khi xuống xe, người tài xế cho hay lơ xe là em ruột và mấy thanh niên kia là bạn cùng học lớp 12 với nhau.

Cậu thanh niên đó có thể trong giai

đoạn tuổi mới lớn, lúc đầu chỉ muốn biểu lộ thái độ ngang tàng theo lối một tay anh chị để phô trương bản tánh lố lăng rồi không tự sửa riết trở thành quen và nếu không chịu sửa thì có lẽ cậu ta không bao giờ được đề bạt trong chức vụ điều khiển người, mà chỉ điều khiển cây cỏ thú vật!!! Cháu nào muốn lập tư cách chứng chạc, lời nói nghiêm túc thì ngay trong độ tuổi 13 - 17 hãy thường xuyên soát xét mình, đừng noi gương xấu mà hãy học hạnh tốt nhún nhường, nhã nhặn, đừng phô trương bản ngã, đừng muốn cho mình được nổi bật một cách không thích đáng. Chúa Giê-su nói: *“Ai muốn chen lên đứng đầu sẽ bị đẩy lui sau, người chịu đứng sau sẽ được đưa lên phía trước”*. Hãy nghe lời chỉ dạy của bậc cha mẹ ông bà. Phụ huynh các em nên đặc biệt quan tâm để giúp các em trong giai đoạn thành nhân này. Đây là giai đoạn nền hư của một đời người. Phụ huynh cần giữ thái độ ôn tồn, lời nói thân thương dù các em có ngỗ nghịch chống trái. Tình thương chân thật, không bắt ép con em theo sở thích của mình. Các nhà tâm lý khuyên nên đối xử với con em như là đối xử với những người bạn.

Trong một quyển sách dạy trẻ có một

đề nghị các bậc cha mẹ nếu muốn con mình sẽ có tư cách tốt lúc trưởng thành thì ngay từ tuổi ấu thơ 5-7, mỗi tối khi các em đã ngủ, kề miệng nói nhỏ bên tai em rằng em sẽ là người tốt như thế như thế. Đây là lời dạy tự kỷ đã có những kết quả tốt. Dĩ nhiên trồng nhân thiện lành sẽ gặt quả phước báu. Hãy chuẩn bị tương lai cho con em bằng đạo đức là chánh chứ không phải tiền bạc vật chất. Cần thường tác ý.

Tưởng cũng nên nhắc đến một chi tiết nhỏ để thấy cái khác nhau giữa hai tập quán Đông Tây. Sau thời gian định cư được ổn định, nhiều gia đình rước các bậc ông bà cha mẹ sang Úc thăm. Các trẻ trong các gia đình này thường thẳng thắn phê bình ông bà không biết nói hai tiếng “Cám ơn” mỗi khi được các em hay cha mẹ chúng làm cho ông bà một việc gì dù rất nhỏ như mời một li nước, một miếng bánh... Tiếng cám ơn luôn luôn trên đầu môi của mọi người, trong gia đình cũng như ngoài xã hội, mỗi khi được làm một việc gì. Bạn vào tiệm mua một cái gì, khi trả tiền, người thu ngân nói cám ơn bạn, bạn cũng nói cám ơn người thu ngân. Bạn tới cơ quan công quyền nào, thí dụ khi bạn nộp đơn xin một quyền lợi, được nhận

đơn, bạn chưa kịp nói cảm ơn thì người thư ký đã nói cảm ơn bạn trước. Đó là một tập quán giao tế hay, đáng được nhiều nơi bắt chước.

Tiếng chào hỏi “*Bạn khỏe mạnh chứ?*” cũng thường xuyên trên miệng. Gặp bất kỳ ai ở đâu, trong xóm, ngoài đường, trên phố... dù quen biết hay chưa, mỗi khi bốn mắt nhìn nhau là câu chào hỏi đó vượt ra khỏi miệng. Câu này phổ thông đến độ hai vợ chồng cùng ngủ chung phòng chung giường nhưng một người dậy trước đến khi người kia dậy ra khỏi phòng, họ gặp nhau thì cũng hỏi: “*Bạn khỏe chứ?*”. Cũng hay hay đấy chứ? Trường hợp này chào hỏi để biểu lộ sự quan tâm đến nhau.

Trong giao tiếp thường ngày, người ta kính trọng những ai đứng đắn, chừng mực, trang nghiêm mà người ta cũng “sợ” những ai hung tàn bạo ngược. Sách nói “*Kính nhi viễn chi*” để nói đến trường hợp này: xa lìa, đừng thân cận người mà ta cho là thiếu đứng đắn, không tư cách, dù họ là ai.

Mặc dù không muốn nhưng trong vài trường hợp khắt ác hành hung bạo phải được sử dụng để có kết quả tốt, thông thường như

trường hợp cha mẹ răn dạy những đứa con ngỗ nghịch mà lời nói dịu dàng nhẹ nhàng không thành công.

Đối phó với những người tặc trách, thiếu cẩn trọng có khi lời nói hung dữ đem lại kết quả tốt. Thời gian mấy tháng đầu lúc tôi dời về căn nhà bỏ trống lâu ngày, tôi phải thường thu dọn rác do mấy căn nhà trong xóm đem tới đổ ở khoảng đất trống cạnh bên thay vì họ chỉ đi thêm một đoạn đường ngắn nữa là tới nơi đổ rác công cộng. Thế nhưng thỉnh thoảng vẫn có rác ở nơi mình đã dọn sạch. Để tâm dò xét thì thấy sau 10 giờ đêm có cô nọ làm việc đó. Tôi khuyên cô đừng đổ ở đây mà nên đổ ở nơi kia. Cô chẳng đếm xỉa tới lời tôi, vẫn nhiều lần đem rác đổ ở đó. Hôm sau, lúc cô đem rác ra, tôi trong quân phục rằn ri của đơn vị đã dùng ngôn ngữ của tay anh chị, từ đó mới khỏi phải mất công dọn rác. Tại sao có người chỉ sợ sự hung hăng dữ dằn mà không xem nặng lời ôn tồn? Bản tánh nào của họ như thế?

Mấy ai hoạt động thương trường mà ngay thật? Đặt vấn đề như vậy có thể hiểu lắm. Không lẽ nói với khách mua rằng món đồ này mua vào giá ấy, bây giờ tôi muốn bán

với giá này giá này, hay khách trả tôi giá nào có chút lời thì thôi? Trong thương trường, buôn bán càng lớn thì chữ TÍN càng cần. Khi đã thoả thuận giá rồi nhất định không thay đổi dù thị trường lên cao hay có khách khác muốn mua với giá chênh lệch lớn. Nhưng khi thị trường xuống, nếu đạo đức, thì người bán có thể bớt chút nào giá đã ngã. Phần người mua cũng thế, dù giá thị trường lên hay xuống đều không nói tới nói lui.

Gần ba mươi năm qua mà tôi không quên anh M. một khách hàng mua sỉ của tôi. Chúng tôi chỉ thoả thuận rằng những bạn hàng của tôi sẽ đem thẳng lượng hàng của họ tới công ty của anh và căn cứ trên tổng số trọng lượng hàng cân vào anh sẽ trả cho tôi số tiền lời. Nhiều lần anh đem số tiền lời khá lớn trả tôi mà tôi không được bạn hàng cho biết đã xuống hàng tại công ty của anh. Chữ tín của anh M. thật đáng nể phục.

KẾT LUẬN VỀ KHẨU HÀNH

Khẩu hành chỉ là hiện tượng của tư tưởng. Tư tưởng thiện thì lời nói ra êm ái, yêu thương, từ bi, chân thật,... Tư tưởng bất thiện thì lời nói ra hung dữ, cộc lốc, nhát gừng, thô lỗ,... Nghe âm giọng của câu nói

ta thường sẽ cảm nhận được tánh cách tình cảm thiện cảm hay ác cảm của người nói trên đối tượng câu nói. Giọng nói dịu dàng, ngọt ngào đi chung ngôn ngữ lịch sự, đứng đắn; giọng nói hách dịch đi chung ngôn ngữ kẻ cả, cha chú; giọng nói ngang tàng đi chung ngôn ngữ thô lỗ, bất lịch sự, ... Trong một quyển sách bàn về tướng cách có nói đến một nhà tướng số nọ rất kinh nghiệm, chỉ nghe âm giọng một số nữ nhân đã nói đúng tánh tình và đời sống của họ sang quý hay thấp hèn.

“Lời nói không mất tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau”, câu cách ngôn dạy đặc nhân tâm qua lời nói. Khi nói ra cần đặt trên căn bản không làm khổ mình, không làm khổ người, không làm khổ cả hai, để tránh những đụng chạm, gây gổ, đối nghịch, thù hằn. Cho nên, phải thường xuyên tác ý câu cách ngôn trên.

Tư tưởng có trước khi lời nói xuất hiện nên năng lượng tư tưởng tác động lên những người chung quanh, do đó họ cũng bị kích động mà tham dự phát biểu ý kiến, dù nhiều khi chẳng ai hỏi tới. Người biết nghe lời người khác nói là người biết tự kiểm soát

thân hành, khẩu hành và ý hành. Đây là mẫu người điềm đạm, có ý tứ, có nội lực, không bị ngoại cảnh chi phối. Họ là bậc thầy trong xã hội. Hãy nên thân cận họ.

Trong vị trí hiện giờ của mình là một người tu đạo thì cần phải khẹp chặt khẩu hành vào thiện pháp, luôn giữ gìn và tự phản tỉnh để cùng với thân hành và ý hành được ở dưới sự kiểm soát, không còn tạo nghiệp ác nữa.

Là một tu sinh không nói dối thì phải thành thật với chính bản thân, phòng hộ năm căn được tới đâu biết ngay tới đó, các giới ăn, ngủ, độc cư phải đứng hàng đầu, ngày nào giữ trọn vẹn biết ngày ấy giữ trọn vẹn, ngày nào không trọn vẹn biết rõ không trọn vẹn để ngày sau cố gắng không vi phạm; tu nhiếp tâm và an trú tâm trong kinh hành, trong hơi thở được bao lâu thì biết rõ ràng như thế nhờ vậy khi trình pháp Thầy sẽ hướng dẫn bước kế tới đúng trình độ, bằng không sẽ tự làm khổ mình, làm mất thì giờ của Thầy và vi phạm giới nói không thành thật. Tôi tự quán xét bản thân sau mỗi ngày tu để giới nói thành thật được nghiêm trì, chỉ một giới này được trọn vẹn thì các giới

khác cũng được giữ gìn. Tôi tự biết mình còn thiếu sót nhiều mặt nên mỗi ngày không ngừng tự phản tỉnh chính bản thân mong cho tới ngày đạt được không vi phạm giới nào.



099-(LCK-039C)

*** Các pháp vô thường**

(Đọc bài Nguyên Thanh)

---->❖<----

Hôm nay, mấy con sẽ áp dụng khẩu hành vào đời sống mà thầy Từ Quang đã đọc qua.

Bây giờ, các con sẽ nghe tiếp một bài để làm các pháp vô thường. Nó mênh mênh, mọi pháp trong thế gian này đều là vô thường tất cả. Nhưng ở đây là bài mà tổng hợp những tin tức đã xảy ra trên hành tinh này. Do có đọc sách báo, nghe thông tin tất cả mọi sự việc.

Hôm nay, chúng ta đại khái để nghe được sự thông tin các pháp kết hợp lại thành một pháp vô thường rộng rãi đã xảy ra khắp trên hành tinh chúng ta từ vật chất xung quanh, cho đến thiên nhiên, thời tiết. Để chúng ta biết tất cả đều là vô thường, nếu một người không chịu khó đọc sách báo, không theo dõi tin tức thì không thể nào mà kết hợp được như thế này.

Cho nên, đó là sự kết hợp bằng những thông tin tức. Và Thầy xin giới thiệu cho biết, Nguyên Thanh là con người trí nhớ rất dai, đọc sách rất nhớ, và kết hợp theo thứ lớp, đại khái cho chúng ta hiểu biết rõ để nắm cho vững tất cả các pháp vô thường. Sự kiện xảy ra như động đất, thiên tai, hỏa hoạn đều là sự vô thường chứ không có gì hết.

Nếu mà không có hiểu biết thì chúng ta thấy một tai họa xảy ra trên hành tinh này như thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn, sóng thần tất cả điều đó đều là sự vô thường của các pháp, chứ không có gì hết. Vì vậy mà được đọc cái này để chúng ta hiểu và chúng ta thu thập được sự hiểu biết, để sắp sửa chúng ta viết các pháp vô thường.

Như vừa rồi chúng ta cũng đọc bài Thân vô thường. Nếu mà không học phổ thông, thì chúng ta không thể biết viết điều này. Mà nếu có học, có hiểu chúng ta mới biết viết điều này. Nhưng ở đây là văn tịch tự nghĩa là chúng ta kết hợp lại, chúng ta học hiểu chứ không không phải là chúng ta từ sự hiểu biết của bản thân mình. Mà đây là sự học hỏi sự hiểu biết.

Ví dụ, Thầy hỏi nầy Thầy đã nói: khi

một người học giả họ đọc rất nhiều sách, rồi họ ghi chép lại họ viết thành ra một tác phẩm theo kiểu của họ. Cũng như ở đây chúng ta đọc rất nhiều, để chúng ta ghi chép lại, để chúng ta chỉ thẳng cho biết đó là các pháp vô thường. Ở đây ai có thể đọc bài này để ta khái niệm được các pháp vô thường từ vật chất, cho đến thời tiết, cho đến vũ trụ. Những sự kiện ai đọc được, ai đọc to được. Để chúng ta có được khái niệm mà chúng ta viết các pháp vô thường, coi như là chúng ta hiểu để mà áp dụng vào đời sống. Bởi vì, chúng ta học hiểu đó, mục đích để chúng ta hiểu biết để xả, để lúc nào chúng ta cũng thấy các pháp đều vô thường, làm cho tâm chúng ta không bị chướng ngại. Chứ không phải chúng ta học đây trở thành những nhà bác học, trở thành những nhà sư tập mà chúng ta hiểu để mà chúng ta áp dụng vào đời sống chúng ta, để chúng ta xả tâm mà không bị chướng ngại pháp.

Bài viết số mười

CÁC PHÁP VÔ THƯỜNG

Bài làm của tu sinh Nguyễn Thanh.

A- DẪN NHẬP

Người đời, vì không hiểu sự vật trong vũ trụ này từ đâu mà có, cho nên sanh ra nhiều quan niệm sai lầm. Có người nghĩ rằng vũ trụ do tự nhiên sanh. Có người lại nghĩ rằng vũ trụ do một vị hay nhiều vị thần toàn trí, toàn năng tạo ra...

Theo đạo Phật thì vũ trụ là vô thí, nghĩa là không có điểm khởi đầu, và mọi sự vật trong vũ trụ không thể đứng riêng một mình mà có được, trái lại phải nương nhờ nhau mà thành. Nói một cách khác, từ vật lớn cho đến vật nhỏ, từ vật hữu hình cho đến vô hình, đều không ngoài các pháp vô thường mà có. Vì thế trong kinh Phật thường nói: **“Chư pháp trùng duyên sinh”**.

Sự hiện hữu của loài hữu hình, hay nói riêng của loài người cũng không ngoài công lệ ấy được. Muốn hiểu rõ một cách tường tận cái guồng máy của sự sanh tử luân hồi của kiếp người trong bể khổ trần gian, chúng ta cần phải học các pháp vô thường. Sau khi hiểu rõ các pháp vô thường chúng ta lại còn phải tìm hiểu phương pháp để trừ dứt cái vòng lẩn quẩn sanh tử luân hồi nữa.

Muốn hiểu và dứt trừ cái vòng sanh tử luân hồi, chúng ta phải học và thực hành

pháp quán vô thường, mà chúng tôi xin trình bày trong bài viết này.

B- NỘI DUNG

I- ĐỊNH NGHĨA

Thế nào là các pháp vô thường?

r Các pháp:

Theo tiếng Phạn là Dharma, tiếng Tàu dịch là quỹ trì, nghĩa là nắm giữ phạm vi của mình như vương, dài, tròn, méo... để mỗi khi người ta trông đến, liền nhận biết cái này là vật gì và khỏi lẫn lộn với vật khác. Nghĩa chữ pháp rộng lớn mênh mông, chỉ cho tất cả mọi sự thật trên vũ trụ, chẳng những các vật hữu hình, cho đến các vật vô hình tượng tượng như lông rùa, sừng thỏ cũng gọi là pháp cả.

Chữ pháp không có nghĩa là giới hạn ở những sự vật cụ thể thuộc về thế giới vật chất không tri giác. Theo giáo lý đạo Phật, chữ pháp được hiểu với ý nghĩa rộng rãi, bao hàm cả vũ trụ và nhân sinh, vật chất và tinh thần, tâm lý và vật lý. Pháp được chia làm 2 nhóm: Sắc pháp và tâm pháp. Sắc pháp có hình chất gây trở ngại và không có tri giác, như cái bàn, cái cây, ly nước... Tâm pháp là

pháp không có hình tướng, không thể nhìn thấy được nhưng có tri giác. Ở đây con người hội đủ 2 pháp ấy. Đó chính là con người ngũ uẩn: Sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Sắc pháp là sắc trong năm uẩn (thân thể vật lý). Tâm pháp là thọ, tưởng, hành, thức, là thể giới tâm thức nội tại mà tác dụng của nó là suy lường, tư lự... để biểu hiện các trạng thái tâm lý buồn, vui...

Vô thường:

Tiếng Phạn là Anitya, hàm nghĩa sự biến đổi, thay đổi, không cố định. Mọi giáo lý, học thuyết nào không mang ấn dấu này thì không phải là Phật pháp.

Theo đạo Phật, tất cả mọi hiện tượng, sự vật trên thế gian do các tập hợp duyên sanh đều mang tính vô thường. Nói cách khác, vô thường nghĩa là sự vật không mang tính đồng nhất bất biến. Hòn núi là một tập hợp duyên sanh; thân thể con người là một tập hợp duyên sanh; lá cây rụng bên đường là một tập hợp duyên sanh; cho đến hạt bụi nhỏ cũng là tập hợp do duyên sanh mà hiện hữu. Do vậy, hòn núi, thân thể con người, lá cây, hòn sỏi, hạt bụi... đều luôn biến đổi, không bao giờ có tính đồng nhất và phải chịu

sự tác động của vô thường. Mọi sự, mọi vật trong thế giới hiện tượng từ các vật thể vĩ mô đến các thế giới vật chất hạt cực nhỏ vi mô như nguyên tử proton, hạt neutron... luôn biến chuyển, thay đổi liên tục không ngừng nghỉ. Tuy nhiên không chỉ trong thế giới vật chất mà ngay cả trong thế giới tâm thức, vô thường vẫn luôn có mặt. Vô thường là tính cách chuyển biến không ngừng của vạn vật trong vũ trụ, không sự vật nào thường hằng bất biến. Tất cả đều phải chịu chi phối bởi định luật: Sanh, trụ, dị, diệt.

II- NỘI DUNG CỦA CÁC PHÁP VÔ THƯỜNG

Một câu nan giải nhất của nhân loại: **“Vũ trụ từ đâu mà có?”**. Từ xưa đến nay, câu hỏi này đã làm cho bao nhiêu đầu óc phải vô cùng bối rối, thắc mắc và có khi đến cuồng loạn. Bao nhiêu mực đã chảy, bao nhiêu giấy đã chất chồng, bao nhiêu bọ mếp đã khô cạn để thuyết minh về vấn đề trên, nhưng cuối cùng nhân loại vẫn chưa thấy được thỏa mãn.

Về phía các triết gia, người thì cho vũ trụ do nước tạo thành, người thì cho do không khí; người cho do hơi nóng, người

cho tứ đại... tạo thành.

Về phía các tôn giáo, thì hầu hết đều tin vũ trụ do một tạo vật chủ dựng lên. Tạo vật chủ ấy tùy theo các tôn giáo mà có tên khác nhau: Hoặc Brahma, hoặc Ngọc Hoàng Thượng Đế, hoặc Chúa Trời, hoặc Jehovah... Vậy vấn đề này đạo Phật trả lời như thế nào?

Phật giáo, khác với tôn giáo khác, không tin có tạo vật chủ. Đối với Phật giáo thì vũ trụ vạn hữu sinh ra không nhờ một đấng nào, hay một pháp nào cả ngoài nó cả mà chỉ do tự kỷ nhân quả tiếp nối nhau mà thành. Cái quả ở bây giờ là do cái nhân ở trước nữa, cứ như thế đi ngược trở lên mãi, nhân này quả nọ không bao giờ cùng. Như thế đối với Phật giáo, vũ trụ là vô thi (không có cái ban đầu), mà đã vô thi thì làm gì có cái nguyên nhân đầu tiên?

Sở dĩ người đời tin phải có một sự bắt đầu là vì với sự nhận xét có giới hạn của mình, thấy vật gì cũng có cái bắt đầu cả. Ví dụ: Cái bàn, trước khi chưa có thợ mộc đóng thì nó không có; hay con gà con sanh ra là do mẹ nó... Tương đối mà nói thì cái bàn hay con gà có một sự sanh thành, nhưng nếu chúng ta đừng cắt xén thời gian và không gian ra

từng khoảng một như thế thì chúng ta thấy rằng trước cái bàn không phải là không có gì hết mà phải có gỗ, trước gỗ là cây, trước cây là hạt, trước hạt là những thứ rong rêu ẩm ướt, các tế bào mục nát hư hoại kết hợp với không khí, ánh sáng Mặt trời, đất, nước, gió, lửa và nhân công thì mới có cái bàn được, chứ không phải tự nhiên mà có. Con gà cũng thế, trước con gà con, có con gà mẹ, trước khi con gà mẹ là mẹ, thì nó là con, do một con gà mẹ khác sinh ra nó...

1- Các pháp vô thường về vũ trụ

Hành tinh của chúng ta đang sống là một hành tinh có nhiều duyên hợp để sống và nảy sinh ra sự sống khác nhau. Có trùng trùng duyên hợp thì phải có trùng trùng duyên sanh. Sanh diệt là một thể tự nhiên của hành tinh sống. Hành tinh sống là một hành tinh có nhiều duyên hợp lại để tạo thành một sự sống mới. Tạo thành sự sống mới có nghĩa là do các duyên hợp lại tạo ra 1 loài vật mới như thực vật hay động vật mới.

Cho nên vạn vật sinh ra không phải là do “Đấng tạo hóa” mà do “Các duyên hợp”.

Chúng ta và vạn sinh vật do từ các duyên hợp lại sinh ra, cho nên chúng ta phải

thương yêu chúng, vì có thương yêu chúng thì chúng ta mới bảo vệ sự sống của nhau, của chúng ta. Nếu vô tình chúng ta hủy hoại sự sống của chúng (sự sống của loài vật) là chúng ta tự hủy hoại sự sống của chính mình.

Tại sao lại gọi hành tinh của chúng ta là hành tinh sống?

Trong vũ trụ có nhiều thái dương hệ, trong mỗi thái dương hệ có nhiều hành tinh, trong các hành tinh phần nhiều là hành tinh chết vì nơi đó không có sự sống. Trong không gian vũ trụ có rất ít hành tinh sống so với hành tinh chết.

Hành tinh sống có nghĩa là nơi đó có môi trường sống phù hợp cho vạn vật sinh sôi nảy nở, sống và lớn lên: Bắt đầu từ loài rong rêu, thảo mộc rồi đến các loài vi khuẩn, côn trùng và cầm thú sinh ra, cuối cùng là loài người.

Loài người là loài động vật cao cấp thông minh nhất trong các loài vật. Nhờ có bộ óc thông minh nên loài người được xem là chúa tể của muôn loài.

Loài động vật trên hành tinh sống này

thường giết hại lẫn nhau, ăn thịt nhau mà chẳng chút thương nhau. Loài người cũng chỉ là một loài động vật nên vẫn nằm trong bản chất hung ác của loài động vật. Vì thế nên vẫn giết hại và ăn thịt lẫn nhau. Hiện giờ loài người tự cho mình là văn minh, nhưng bản chất hung ác vẫn còn mang nặng trong tâm hồn, nên đã gây ra biết bao thảm cảnh thiên tai lũ lụt, hạn hán, làm cho môi trường sinh thái ô nhiễm, gây nên những thảm nạn của sóng thần, núi lửa... đó cũng là nhân quả của con người phải chịu thọ lấy chứ không nên than thân trách phận làm gì. Phải không hề các bạn!?

Như các bạn đã biết, chúng ta đang sống ở một thế giới nghiêng vì Trái đất quay quanh nó và quay quanh Mặt trời theo 1 trục nghiêng 23,5 độ.

Do trục Trái đất nghiêng nên một năm phát sinh ra 4 mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông. Tuy nhiên sự phân chia đó chỉ rõ ràng ở những vĩ tuyến ôn đới, trong khoảng từ 35 - 600 vĩ tuyến. Ở các vĩ tuyến thấp, như ở nhiệt đới thì 4 mùa không rõ ràng, như ở Nam bộ, một năm chỉ chia ra 2 mùa: Mùa khô nắng ráo và một mùa mưa. Ở thành phố

Hồ Chí Minh quanh năm hầu như ngày nào cũng nóng ẩm, không có thời tiết rét như ở Hà Nội.

Trục nghiêng 23,5 độ của Trái đất sinh ra hiện tượng các mùa trái ngược nhau giữa bán cầu Bắc và bán cầu Nam.

Vì trục Trái đất nghiêng nên cảnh vật trên thế giới mỗi nơi có những đặc thù riêng, nơi thì sa mạc nóng bỏng, nơi là hoang mạc lạnh lẽo. Độ nghiêng 23,5 của Trái đất cũng không thay đổi theo thời gian, theo một chu kỳ bốn vạn năm và dao động trong khoảng 210,58 độ đến 240,36 độ vĩ tuyến.

Nếu trục Trái đất nghiêng ở mức tối thiểu (210,58') thì góc nhập xạ sẽ lớn hơn (góc tia nắng Mặt trời đi xuống bề mặt đất). Trái đất hấp thụ được nhiều nhiệt năng Mặt trời, khí hậu nóng lên, băng tan ở 2 cực và nước đại dương trên thế giới sẽ dâng lên. Trường hợp trục Trái đất nghiêng tới mức tối đa (24036 vĩ tuyến) thì xảy ra hiện tượng ngược lại, băng hà phát triển, mức nước đại dương sẽ bị tụt xuống.

Theo Macxofenden (Nhà bác học Pháp) thì sự xuất hiện con người trên Trái đất là sản phẩm của sự hội tụ kỳ diệu hàng loạt

các nhân tố như sau:

* Khoảng cách đối với Mặt trời (Ngôi sao) vừa phải để nhiệt độ trên Trái đất (Hành tinh) không quá cao hoặc quá thấp.

* Kích thước Trái đất (Hành tinh) cần đến mức để tự nó sinh ra 1 từ trường, bảo vệ cuộc sống trên hành tinh chống lại các tia vũ trụ.

* Hành tinh (Trái đất) phải có nước và khí oxy.

* Cấu tạo Trái đất (Hành tinh) phải nhiều kim loại, tạo điều kiện thuận lợi cho những phản ứng lý, hoá, sinh vật ...

Còn bao nhiêu nhân tố khác rất cần để tạo nên cuộc sống và sự xuất hiện con người trên Trái đất. Trong vũ trụ khó có thể tìm thấy một sự trùng hợp trong không gian và có lẽ: *“Chúng ta là duy nhất và cô độc trong vũ trụ”*. Và đó cũng là định luật của các pháp vô thường luôn chuyển đổi này.

Cuộc sống trên hành tinh của chúng ta, mọi năng lượng đều do Mặt trời cung cấp. Nói một cách khác, năng lượng Mặt trời đã tạo ra cuộc sống của muôn loài.

Thực vậy, nếu không có năng lượng âm áp của Mặt trời thì Trái đất của chúng ta sẽ tối như bưng, nhiệt độ tụt xuống dưới -100°C , các đại dương sẽ bị đóng băng, cây cối trên rừng, dưới đồng bằng sẽ chết hết. Tất nhiên cuộc sống mọi sinh vật trong đó có chúng ta sẽ ngừng hoạt động.

Ngày nay, con người không chỉ sử dụng năng lượng hiện tại của Mặt trời đi thẳng xuống Trái đất mà còn sử dụng năng lượng Mặt trời đã hóa thạch. Than đá ở Quảng Ninh là những rừng cây bị vùi lấp cách đây khoảng 130 triệu năm. Than Nâu (Tuyên Quang) có tuổi 25 triệu năm, còn than bùn ở đồng bằng sông Cửu Long, sông Hồng... là do cây cỏ ở các đầm lầy xưa kia bị vùi lấp cách ta vài ngàn năm. Còn dầu khí ở mỏ Bạch Hổ, mỏ Đại Hùng (Vũng Tàu) cũng là những năng lượng hóa thạch từ năng lượng Mặt trời sinh ra.

Năng lượng Mặt trời hàng ngày đi tới Trái đất chỉ có khoảng 50% được Trái đất hấp thụ. Phần còn lại bị phản xạ ngoài vũ trụ. Nhờ có năng lượng Mặt trời mà tầng khí quyển bao quanh Trái đất có sự tích nhiệt, ở vĩ độ nhiệt đới nhiều hơn ở các vĩ độ ôn đới.

Năng lượng mà Trái đất hấp thụ được từ Mặt trời thì trong đó có khoảng 1% hoặc ít hơn được cỏ cây trên Trái đất tiến hành quang hợp để biến chất vô cơ thành chất hữu cơ cho cây lá đâm hoa kết trái, cây lúa mới ra bông, cây ngô ra bắp và khoai sinh ra củ... Như vậy, năng lượng Mặt trời được tích lại qua lá cây, qua các loại hạt, các loại củ. Rõ ràng nhờ có năng lượng Mặt trời mà cây cối, cỏ hoa phát triển và hiện tượng quang hợp của lá cây có thể coi là cơ sở, là điểm xuất phát của sự hình thành môi trường sinh thái trên Trái đất. Trong thiên nhiên, giữa cây cỏ, động vật ăn cỏ và động vật ăn thịt luôn luôn có mối quan hệ cân bằng sinh thái. Một con voi Ấn Độ mỗi ngày tiêu thụ 250kg lá cây, cỏ các loại và cần một khoảng không gian 30km để sinh sống và nếu một khu rừng rộng 300km² chỉ cho phép 10 con voi Ấn Độ sinh sống, nếu quá 10 con voi thì voi sẽ bị đói, sinh bệnh và số thừa sẽ bị loại để cân bằng với môi trường cỏ cây.

Con người là động vật cao cấp nhất, sử dụng cả thức ăn thực vật lẫn động vật. Lượng thức ăn ở trên Trái đất cũng chỉ nuôi được một số người nhất định nào đó và nếu quá giới hạn cho phép, con người sẽ bị đói

và bệnh tật đe dọa. Cuối cùng trong vòng tuần hoàn của môi trường sinh thái, những vi khuẩn và vi rút sinh bệnh sẽ “ăn thịt” con người, phân hủy cơ thể con người thành các chất khoáng trả lại cho thiên nhiên.

Có triết lý nêu lên rằng: “*Con người sinh ra từ đất rồi lại trở về với đất*”. Trong một bài hát của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn cũng có câu: “*Hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi, để một mai tôi trở về cát bụi...*”.

Lại có người nói: “*Rõ ràng con người sinh ra từ đất. Từ lúc sinh ra cho đến khi lớn lên rồi già đi, con người tiêu thụ thịt cá, rau, hoa, quả... Tất cả cũng từ đất mà ra. Đến khi chết, cơ thể con người chôn xuống đất để trả lại cho đất những thứ mà mình đã lấy của đất trong suốt cuộc đời*”.

Tuy nhiên các nhà khoa học nghiên cứu về môi trường sinh thái lại cho rằng, con người cũng như muôn loài, chủ yếu lại sinh ra từ không khí, nơi trung chuyển năng lượng Mặt trời tới muôn loài, chuyện mới nghe thấy vô lý. Song suy ngẫm qua thực tế lại thấy có lý, cái lý này đối với những ai chưa hiểu biết về đạo đức nhân bản - nhân quả của đạo Phật, chứ khi đã hiểu biết rồi

thì con người chúng ta được sinh ra từ nhân quả, và chết cũng trở về nhân quả. Con người chúng ta đang sống ở đây là đang sống trong chùm nhân quả, giữa cái thiện và cái ác, được tạo ra từ những hành động, lời nói, ý nghĩa của mỗi người. Từ những hành động thiện và ác này sẽ được tái sinh ra vô số con người.

Do đó, đạo Phật gọi là đạo đức nhân bản - nhân quả, sống không làm khổ mình, khổ người là vậy. Vì nếu anh hay chị làm khổ mình, khổ người, thì sẽ có vô số hành động ác đó sinh ra rất nhiều con người ác. Còn nếu anh hay chị không làm khổ ai cả thì sẽ không có con người ác sanh ra, và cuộc đời hãy là cõi Thiên đàng, Cực lạc, các thiên tai, hạn hán, lũ lụt, núi lửa, động, sóng thần, v.v.. sẽ không bao giờ xảy ra, các bạn ạ!

Như các bạn đã biết, Mặt trời là một ngôi phát sáng. Còn các hành tinh khác tự nó không phát sáng như Trái đất, mặt trăng, sao hoả, v.v.. mà lại nhận được năng lượng ánh sáng từ Mặt trời.

Nếu không có Mặt trời thì Trái đất của chúng ta sẽ tối như bưng, khí hậu sẽ rất lạnh và tất nhiên không có sự sống trên hành tinh

(Trái đất) này.

Nhờ có năng lượng ánh sáng Mặt trời mà cỏ cây mới mọc được, mới ra hoa kết trái để nuôi các động vật ăn cỏ và các động vật ăn cỏ lại làm môi nuôi sống các động vật ăn thịt. Cuối cùng con người nhờ có cây trồng, vật nuôi, thú rừng mới sống nổi. Do vậy, người ta nói: Mặt trời cung cấp năng lượng cho cuộc sống muôn loài trên Trái đất.

So với Trái đất, Mặt trời lớn gấp nhiều lần, người ta ví nếu Mặt trời to bằng quả bóng có đường kính 1,8m thì Trái đất chỉ bằng hòn bi, còn Mặt trăng lại bé như hạt đỗ nhỏ (Trái đất lớn hơn mặt trăng 50 lần).

Sở dĩ Mặt trời phát sáng vì Mặt trời cấu tạo bởi khí hydro và hêli, phản ứng hạt nhân của hydro biến Mặt trời thành một quả cầu lửa mà trung tâm nóng tới 2 triệu độ. Các nhà khoa học tính toán rằng khoảng 5 tỷ năm nữa, nguồn dự trữ hydro của Mặt trời sẽ cạn đi. Trong vài triệu năm cuối cùng, mọi vật rắn của Mặt trời sẽ co cụm lại trung tâm và làm cho thể tích Mặt trời tăng lên (đường kính Mặt trời tăng lên 100 lần so với ngày nay). Lúc này, Mặt trời sẽ có màu đỏ, một khối đỏ khổng lồ mà từ Trái đất nhìn

lên thấy phủ gần hết cả bầu trời. Trên Trái đất lúc đó sẽ rất nóng 2000°C . Nước trên các đại dương sẽ bốc hơi hết và không khí cũng bay hết cả vào vũ trụ. Vài giai đoạn cuối cùng, Mặt trời cũng trở nên không ổn định và những lớp bên ngoài bị bắn tung vào vũ trụ và Mặt trời chỉ còn lại 1 nhân cứng có trọng lượng rất lớn, một mảnh bằng hộp diêm cũng nặng tới 1 tấn. Lúc đó, Mặt trời chỉ còn lại 1 khối tròn có đường kính 10.000 km, nguội lạnh. Trái đất lúc đó cũng lạnh tới -200°C . Khi đã bị tắt, Mặt trời biến thành một ngôi sao lùn. Các nhà thiên văn cho biết hiện nay trong vũ trụ có nhiều ngôi sao lùn, chúng tỏ trong vũ trụ có nhiều ông Mặt trời chết.

Đã từ lâu, người ta đồn đại nhiều về ngày tận thế của Trái đất. Ban đầu có nhiều người coi đó là chuyện hoang đường. Song ngày nay các nhà khoa học cho rằng điều đó là hiện thực và loài người đang phải lo đối phó với thảm họa “chết người” này.

Theo một nhóm các nhà khoa học thuộc cơ quan nghiên cứu vũ trụ NASA của Hoa Kỳ thì hiện nay có khoảng từ 1050 đến 4200 tiểu hành tinh có đường kính lớn hơn

1000m bay lơ lửng trong vũ trụ. Các tiểu hành tinh này có thể bay tới gần Trái đất và cắt quỹ đạo Trái đất. Như vậy, rõ ràng trường hợp va chạm giữa Trái đất và các tiểu hành tinh là rất dễ xảy ra.

Còn nhớ năm 1989, một tiểu hành tinh có đường kính bằng nửa dặm Anh (1 dặm Anh = 1609m) đã bay ngang, cắt qua quỹ đạo Trái đất. May thay, Trái đất đã đi qua sớm hơn 6 giờ ở điểm cắt đó và sự va chạm đã không xảy ra giữa tiểu hành tinh và Trái đất. Giả thử nếu xảy ra thì sự va chạm sẽ sinh ra một năng lượng tương đương với 1 nghìn quả bom, mỗi quả có sức mạnh bằng 1 triệu tấn thuốc nổ.

Qua sự va chạm hụt năm 1989, giáo sư Clacsapman thuộc Viện nghiên cứu vũ trụ NASA của Hoa Kỳ nói: *“Từ lâu, vấn đề va chạm giữa Trái đất và các tiểu hành tinh chỉ là mới đặt ra về phương diện lý thuyết. Giờ đây chúng ta đã có những thông tin xác thực. Trái đất chắc chắn sẽ bị các hành tinh khác va phải. Hệ số rủi ro đủ để giờ đây chúng ta bắt tay ngay vào hành động”*.

Liệu Trái đất có bị nổ tung hay không? Với trình độ khoa học hiện nay của loài

người, câu hỏi đó đã có lời giải đáp, các nhà khoa học hàng đầu của thế giới đã họp bàn và thống nhất phương án bảo vệ theo 3 cách, tương ứng với thời gian lúc phát hiện nguy cơ: Cách dùng 50 năm, 10 năm và 1 năm. Các nhà khoa học dùng tên lửa, bom hạt nhân lái quỹ đạo các hành tinh đi xa quỹ đạo Trái đất.

Nhận xét vì các phương án phòng chống nêu trên, nhiều người cho rằng: Loài người có thể lạc quan về khả năng chống lại các nguy cơ từ bên ngoài. Tuy nhiên điều đáng lo ngại hơn là nguy cơ chính con người hủy diệt ngôi nhà Trái đất của mình như: Đốt phá rừng, giết hại chúng sanh, phá hủy các môi trường sinh thái, vơ vét tài sản của thiên nhiên, thì hành tinh này sẽ chóng bị nổ tung mà thôi.

Vì vậy, tất cả các pháp vô thường đều do đắp đổi làm duyên, đối đãi với nhau. Một pháp này có ra, là do đối đãi với pháp kia, các pháp kia có ra, là do đối đãi với pháp này. Thân thể hiện có là nhờ vũ trụ đối đãi làm duyên, vũ trụ trở lại do sự đối đãi của thân thể mà có. Duyên nơi vũ trụ mà có thân thể, thì thân là vũ trụ, vũ trụ và thân thể

không hai không khác. Thân mình và toàn thể vũ trụ, thân người cũng toàn thể vũ trụ, cho đến thân của tất cả hữu tình, cũng đều là thân thể vũ trụ. Toàn thể vũ trụ là thân mình, mà toàn thể vũ trụ cũng là thân của tất cả hữu tình, nên thân mình cũng là toàn thể thân tất cả hữu tình, nên thân mình cũng là toàn thể thân tất cả hữu tình.

Do đó con người cũng như mọi vật trong vũ trụ này, sở dĩ có là do nhân duyên hòa hợp. Con người chỉ là một cái tên, là một giả danh để gọi cái hội hợp của thân năm uẩn là: Sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Khi đủ nhân duyên chúng tập hợp lại thì gọi là sống, khi nó tan ra thì là chết. Trong 5 uẩn ấy, có cái gì chủ thể, thuần nhất đâu? Vả lại, ngay 5 uẩn ấy cũng không có cái nào là thuần nhất, mà cũng lại do sự tập hợp của lục đại.

Không thường mà tưởng là thường, không ngã mà tưởng là có ngã. Đó cũng tức là cái mê mờ lớn nhất của con người, to lớn như vũ trụ rồi cũng phải chịu theo định luật của các pháp vô thường mà hoại diệt, thì con người cũng chỉ là mong manh như làn khói trắng mà thôi. Và cũng chính do cái mê mờ ấy mà con người đau khổ lại càng đau

khổ thêm.

2- Các pháp vô thường về khí hậu và thời tiết

Trong nhiều năm trở lại đây, khí hậu thế giới có sự thay đổi, thiên tai liên tiếp xảy ra ở khắp mọi nơi trên thế giới. Hạn hán xảy ra nặng nề ở Châu Phi khiến hàng triệu người phải rời bỏ quê hương làng mạc đi tha phương cầu thực. Năm 1996 ở châu Âu xảy ra nhiều đợt rét làm chết 128 người, và cũng vào mùa hè năm đó ở Ấn Độ và Trung Quốc lại xảy ra những đợt nắng nóng kéo dài làm chết hàng chục người.

Mưa, bão, lũ, lụt cũng xảy ra ở khắp nơi trên thế giới. Nhiều cơn bão lớn chưa từng thấy trong lịch sử xuất hiện gây nên nhiều thiệt hại lớn về người và của cho nhiều nước trên thế giới. Đặc biệt là trong vài năm trở lại đây, mức độ thiệt hại do thiên tai gây nên có xu hướng gia tăng trên toàn cầu, năm 1994 mức độ thiệt hại là 65 tỉ đô la Mỹ.

Tại Trung Quốc, mùa hè năm nào cũng xảy ra những đợt nắng nóng kéo dài. Ngày 20/7/1995, thành phố Thượng Hải có số dân 13 triệu đã chịu cái nóng nung người tới 38°C và trước đó 1 tuần thành phố này cũng

liên tục chịu nóng tới 35°C.

Nắng nóng kéo dài gây khó khăn đối với việc cung cấp điện, nước cho người dân thành phố. Mà mỗi ngày nắng nóng, thành phố này tiêu thụ hơn ngày thường 140.000 tấn nước. Còn nhu cầu về điện để chạy máy điều hòa, nhiệt độ, chạy quạt máy, làm kem... cũng tăng nhiều so với ngày thường, vượt quá khả năng cung cấp điện của thành phố và do đó phải ngừng sản xuất 17 xí nghiệp xi măng.

□ Ở Ấn Độ, thời tiết nắng nóng xảy ra ở nhiều nơi. Tháng 6/1995 đã làm 500 người thiệt mạng. Ở Pakixtan nắng nóng tới 49 - 50°C làm cho nhiều người bị thiệt mạng. Ở nước Nga tại thành phố Matxcơva năm 1995 cũng đã xảy ra nhiều đợt nắng nóng mà từ trước tới nay chưa hề thấy.

□ Ở nước ta, nhiều đợt nắng nóng kéo dài đã xảy ra. Trước đây ở thủ đô Hà Nội và các tỉnh thuộc đồng bằng Bắc Bộ, mỗi đợt nắng nóng chỉ kéo dài 2 hoặc 3 ngày thì hiện nay đợt nắng nóng có thể kéo dài hàng tuần, thậm chí 10 ngày. Những đợt nóng như vậy có xu hướng ngày càng tăng lên. Đợt nóng vào đầu tháng 6 năm 1997 vừa qua ở Hà Nội

và nhiều tỉnh lân cận đã nóng tới trên 38 °C, có nơi 38,6 °C.

Ở nước ta, miền chịu ảnh hưởng của nắng nóng nhiều nhất là các tỉnh Trung bộ, nhiệt độ ở Quảng Bình lên tới 38 °C, Quỳnh Nhai (Sơn La) 40,5 °C, Cửa Rào (Nghệ An) 41,2 °C (số liệu năm 1995). Những đợt nắng nóng kéo dài đã gây hạn hán nặng nề ở miền Trung, ruộng đồng nứt nẻ vì thiếu nước. Dọc theo quốc lộ số 1 từ Thanh Hóa đến Huế rồi tới Ninh Thuận, Bình Thuận khắp nơi chỉ thấy một màu vàng úa của lúa và hoa màu bị hạn hán làm khô héo.

Nắng nóng kéo dài cùng với hạn hán là một thiên tai đáng sợ vì hạn hán sinh ra mất mùa và đói kém. Hiện nay, nhà nước ta đang tìm mọi biện pháp khắc phục bằng cách xây dựng hệ thống thủy lợi và các hồ chứa nước, vì nước rất cần cho sinh hoạt và sản xuất trong những ngày nắng nóng, đồng thời cũng cần ra sức trồng rừng để đảm bảo cân bằng sinh thái. Mỗi chúng ta đều có ý thức đầy đủ về vấn đề giữ gìn môi trường, bảo vệ ngôi nhà chung của cộng đồng.

3- Các pháp vô thường về những trận động đất được ghi vào lịch sử

Lịch sử còn ghi lại những trận động đất khủng khiếp làm cho hàng chục vạn người chết, như trận động đất ở Đường Sơn (Tam Chan) Trung Quốc làm chết 70 vạn người vào năm 1976. Trận động đất ở Agadía (Marốc) năm 1960 làm cho 1,2 vạn người chết. Trận động đất có lẽ được ghi lại tỉ mỉ nhất thành sách, đó là trận động đất ở thành phố Mexin thuộc đảo Xixin (Italia) xảy ra vào năm 1908 làm chết 14 vạn người. Tác giả P.Rôze đã viết trong cuốn “Những trận động đất” và mô tả như sau:

“Thành phố Metxin có 150.000 dân, nằm trên bờ biển đảo Xixin. Đó là 1 thành phố rất đẹp, hào hoa, kiêu hãnh với những tòa lâu đài, nhà thờ tráng lệ, là trung tâm thương mại lớn của Italia nơi cập bến các tàu biển của tất cả các nước qua lại Địa Trung Hải. Thành phố xinh đẹp quý phái đó phút chốc trở thành 1 đồng đố nát, 14 vạn người bị vùi lấp trong đồng gạch vụn đố nát và bị thiêu trong các đám cháy của thành phố”. Tác giả cuốn sách còn đến tận nơi đã xảy ra thảm họa và kể lại như sau:

“Không những thành phố Metxin bị tàn phá mà ngay cả các làng, các thị trấn

quanh vùng cũng bị hủy hoại. Ngay hôm sau của trận động đất, nạn đói đã xảy ra. Từng đoàn người hung dữ, tay cầm dao vào thành phố đổ nát, tìm bới các thứ có thể ăn được. Họ đâm chém nhau vì một miếng bánh mì, một vài quả cam. Họ tìm bới trong đống gạch đổ nát có chiều dài tới 6km, ngang 2km, có những nơi đống đổ nát cao tới 10m.

Trận động đất xảy ra trong chốc lát. Vào lúc 5 giờ sáng ngày 28/12/1908, khi mọi người đang ngủ thì thành phố bị rung chuyển nhẹ trong khoảng 10 giây. Sau đó vài phút là những chấn động mạnh làm cho nhà cửa chao đảo, xô đập vào nhau trong 23 giây, thoát đầu là những dao động ngang trong 12 giây và tiếp theo là những dao động thẳng đứng. Và như vậy, chỉ trong khoảng hơn 1 phần 3 phút, thành phố Metxin bị hủy diệt hoàn toàn”.

4- Các pháp vô thường và sóng thần xuyên đại dương

Sóng thần sinh ra do động đất là một thảm họa. Sóng có thể truyền rất xa, xuyên qua các đại dương và gây tác hại rất lớn đối với con người.

Vào giai đoạn đầu của hiện tượng, tại tâm động đất ở ngoài khơi, mặt nước biển vồng lên, rút nước vào vùng ven bờ và làm mức nước thấp đi hẳn 10 m so với mức bình thường.

Vào giai đoạn 2, nước rút ra, lập tức quay vào bờ tạo nên những đợt sóng lớn có thể cao tới 10m và có sức phá hoại ghê gớm mà người ta gọi là sóng thần.

Khi sóng thần xô vào bờ, gập đất bờ nông nên nước dâng lên cao, có thể tràn qua cả những tường đá cao 30m rồi đổ sâu vào đất liền. Còn ở ngoài khơi, sóng thần có thể từ điểm xuất phát lan truyền với tốc độ 800km/giờ. Độ dài sóng có thể tới 100km đến 500km. Vì sóng dài như vậy, khi có sóng thần, các tàu đang đi trên biển cũng không cảm nhận nổi. Sóng thần có thể truyền đi rất xa, xuyên qua Thái Bình Dương và đi tới những vùng khác của các đại dương thế giới. Năm 1883, núi lửa Krakatao ở Indonexia hoạt động đã sinh ra sóng thần và sau 32 giờ 30 phút, sóng thần truyền tới bên bờ biển nước Anh.

Sóng thần gây nên những tác hại không kém động đất. Năm 1724, động đất ở Lima,

thủ đô Peru, sinh ra sóng thần cao 27m quét vào bờ, tàn phá thành phố và cảng Calô, nước rút ra rồi quay trở lại, ngọn sóng cao hơn cả các ngôi nhà và thành quách, 23 chiếc tàu lớn đổ trong cảng bị sóng đánh tan tành, có những tàu chiến lớn bị sóng hất xa vào bờ. Nhà cửa ở thủ đô Lima bị phát hủy hoàn toàn và bị vùi lấp bởi những đống cát và đá cuội khổng lồ. Thành phố có 4.900 người, chết mất 4.700 người.

Ngày 21/5/1960, động đất xảy ra ở Nam Chi Lê, sinh ra sóng thần, ập vào thành phố Vánđiva, rồi sau đó sinh ra sóng thần phản hồi đi tới bên kia của Thái Bình Dương với tốc độ 700km/giờ, quét vào bờ biển Ha Oai, Niu Di Lân, Úc, Philippin, Đài Loan. Sóng thần đã làm cho 2 triệu người dân Chi Lê mất nhà cửa; ở bờ biển Nhật Bản, nhà cửa, tàu xe bị hất vào bờ từ 1,2km, hơn 2.600 tàu thuyền bị đắm trong các bến cảng.

Sóng thần còn có thể sinh ra do núi lửa hoạt động ngầm dưới biển, do bão, do đá đổ, nhưng tác hại không ghê gớm so với sóng thần mà động đất sinh ra.

Ở nước ta, các vùng duyên hải cũng đã nhiều lần xảy ra sóng thần mà nguyên nhân

là do bão. Cụ thể là ngày 26/10/1992, hồi 3 giờ sáng, trong lúc mọi người đang ngủ say thì 1 cơn sóng thần ập vào các xã của 2 huyện Long Phú và Vĩnh Châu thuộc tỉnh Sóc Trăng. Vì sóng thần xảy ra bất ngờ nên thiệt hại rất lớn. Hàng trăm căn nhà bị sập, hàng nghìn người lâm vào cảnh màn trời chiếu đất.

Vì con người tạo quá nhiều ác nghiệp, nên đã phải trả nhân quả một cách đau thương như vậy.

5- Các pháp vô thường về núi lửa phun sinh ra mưa lớn mang đầy bụi và sấm chớp

Vì những hành động ác từ thân khẩu ý của con người mà gây nên những thảm cảnh động đất, núi lửa phun, sóng thần... mang lại cho con người biết bao cảnh khổ đau ghê gớm. Thật đúng là các pháp vô thường hoại diệt.

Như các bạn đã biết, núi lửa thường phun ra những cột hơi nước, các chất khí, tro bụi, đá lớn, đá nhỏ và các dung nham từ trong lòng đất. Trên thế giới hiện nay, người ta đếm được tới 530 núi lửa hoạt động.

Trong các sách giáo khoa địa lý, người ta còn nhắc tới hiện tượng núi lửa Vê Duy Vơ ở Italia phun ra vào năm 1906. Hiện tượng xảy ra vào đầu tháng 4 năm đó. Mới đầu người ta nghe tiếng ở sâu trong lòng đất những tiếng lộc cộc như tiếng xe ngựa đi trên 1 đường lát gò ghề. Vài ngày sau, 1 luồng hơi nước phun ra, càng ngày càng mạnh cùng với tro bụi và đá tảng, sau đó mặt đất rung chuyển mạnh và nhiều vết nứt xuất hiện. Ngày 6/4, một tiếng nổ lớn phát ra và một cột hơi nước khổng lồ có đường kính lớn tới 500m, cao tới 2.000m phun lên. Cột khói khí lên cao, khi kiệt sức thì tỏa ra thành các nhánh trông tựa như 1 cây thông khổng lồ có tán hình lọng.

Đêm 7 tháng 4, một tiếng nổ dữ dội kèm theo là một lượng lớn tro phun ra, vùi lấp các làng lân cận và 2 thành phố cổ La Mã Pompei và Hockulanum. Những ngày đó bầu trời đầy tro và xảy ra mưa lớn, nhiều sấm chớp vì bụi là hạt nhân ngưng kết gây mưa và dẫn điện mạnh. Sau đợt mưa tro là đợt phun dung nham có nhiệt độ 1000°C-3000°C. Dung nham chảy với tốc độ từ 1,2mét/giây và tiêu diệt trên đường đi mọi vật như rừng cây, thú vật, gia súc, kể cả con

người nếu không chạy kịp. Núi lửa Veduynd hoạt động đến hết tháng 4 năm đó, tầng tro phun ra bao phủ một vùng rộng lớn dày tới 1,4m. Đồng ruộng phải sau nhiều năm mới tiếp tục trồng trọt được.

□ Nghĩa trang tàu biển lớn nhất thế giới: Hồi 8 giờ sáng ngày 8 tháng 5 năm 1902, trong vòng 90 giây, thành phố Xanh Pie (Trung Mỹ) có 35 vạn dân đều bị chết, không sót lại người nào. Còn ngoài cảng có 40 tàu biển lớn nhỏ chạy bằng buồm, chạy bằng hơi nước đều bị đánh chìm. Chỉ có 1 chiếc duy nhất (chiếc tàu Rốt Đam) do thuyền trưởng J.Fekeman chỉ huy chạy thoát được.

Tàu Rốt Đam chạy tới đảo Luxi (ở quần đảo Ăng ti thuộc Trung Mỹ). Tại đây, ông nói với các nhà chức trách: *“Tro nóng quét sạch chúng tôi, thiêu đốt tất cả. Chúng tôi từ cửa địa ngục đi tới đây. Các ông có thể báo tin cho toàn thế giới biết rằng không còn ai sống sót ở thành phố Xanh Pie”*.

Thảm họa ở thành phố đảo Xanh Pie thật khủng khiếp và được ghi lại trong các sách vở như sau:

Những ngày cuối tháng 4 năm 1902, mặt đất ở thành phố có những rung chuyển

nhẹ. Sáng ngày 8 tháng 5 bỗng nhiên có một tiếng nổ long trời lở đất và miệng núi lửa Pêlê phun ra một luồng khí, tro bụi lẫn đá tảng. Luồng khí từ độ cao 1397 m tràn về thành phố với tốc độ 150m/giây, nóng tới 800°C đã tàn phá thành phố không để sót lại một ngôi nhà nào và không một người nào chạy thoát. Luồng khí mạnh đã xô đẩy các bức tường dày tới 1m ở các trại lính, lô cốt, tháp chuông nhà thờ, các biệt thự, đặc biệt có 1 ngôi tượng nặng 3 tấn đã bị luồng khí đẩy khỏi chân tượng đá một khoảng cách 15m. Người ta ước tính, sức mạnh của luồng khí nóng bằng 3 quả bom nguyên tử mà Mỹ ném xuống thành phố Hirôshima của Nhật Bản.

Từ đó tới nay đã ngót 100 năm, người ta mới vớt được 15 chiếc tàu, còn lại 24 chiếc khác gồm những tàu buồm lớn cuối cùng của thế kỷ 19 và những tàu chở hàng chạy bằng hơi nước đầu tiên của thế kỷ 20 vẫn nằm yên ở dưới đáy biển sâu từ 85 - 100m.

Ngày nay, du khách khắp thế giới đổ về thành phố Xanh Pie để tham quan di tích ngoạn mục đó bằng tàu ngầm, trong số đó có cơ tàu Môbilit dài 23 mét là tàu ngầm du lịch thuộc cỡ lớn nhất thế giới có thể chở 50

hành khánh tham quan xuống độ sâu 100m dưới biển. Ngồi trong tàu, du khách có thể nhìn qua camera thấy các thân tàu nằm nghiêng ngả, những cột buồm, những cột đá nhà thờ, những tượng vỡ, bậc thang nhà hát xưa đã bị những trận động đất sau thảm họa ngày 8/5/1902 nhận chìm xuống đáy biển.

Sau ngót 1 thế kỷ, thành phố Xanh Pie ngày nay đã xây lại to đẹp hơn. Hàng năm cứ đến ngày 8/5, người dân ở thành phố này đều tổ chức giỗ những nạn nhân xấu số. Họ tổ chức rước đuốc, diễu hành đi từ nhà hát lớn đến nghĩa trang để tưởng nhớ những người đã chết vì thảm họa núi lửa.

Thành phố Xanh-Pie ngày nay được xếp hạng *“Thành phố nghệ thuật và lịch sử”*. Hàng năm có tới ngót một triệu du khách tới thăm thành phố này.

Nguyên nhân của những thiên tai kể trên là do khí hậu Trái đất nóng lên. Người ta thấy, qua nhiều thế kỷ, công nghiệp phát triển, khói các nhà máy, khói các loại xe có động cơ, khói các đám cháy... đã làm cho lượng các khí thải tăng lên không ngừng trong khí quyển. Nếu chỉ tính riêng khí cacbonic, mỗi năm loài người thải vào khí

quyển khoảng 20 tỷ tấn. Nếu tính theo đầu người thì ở Hoa Kỳ, mỗi người 1 ngày thải ra 15kg khí cacbonic, ở Pháp 4kg ở các nước đang phát triển là 1kg/người/ngày.

Lượng khí cacbonic tăng lên trong bầu khí quyển là nguyên nhân chính là cho khí hậu Trái đất nóng lên vì khí này có tác dụng giữ lại nhiệt năng của Mặt trời.

Khí hậu Trái đất nóng lên dẫn tới sự tan băng ở hai cực và trên các đỉnh núi - băng tan, nước sẽ đổ vào các biển và đại dương và làm cho mức nước dâng cao, làm ngập các miền đất thấp ven biển. Đây là một thảm họa lớn đối với loài người vì đất ngập, con người không trồng trọt và chăn nuôi được lấy đâu ra lương thực thực phẩm sinh sống.

Khí hậu Trái đất càng nóng lên, thiên tai càng gia tăng và sức tàn phá cũng rất ghê gớm trên diện rộng vì do con người dùng năng lượng hóa thạch như than đá, dầu mỏ, đốt rừng nhiệt đới và đã thải vào không khí mỗi năm 20 tỷ tấn đioxit cacbon (CO₂) và các khí khác. Các khí thải công nghiệp đã làm khí quyển Trái đất nóng lên vì khí CO₂ có khả năng hấp thụ nhiệt năng Mặt trời.

Khí hậu Trái đất nóng lên làm nhiệt độ

mặt nước các đại dương cũng tăng theo và từ đó phát sinh các trung tâm bão ngày càng nhiều ở các vùng biển.

Mặt nước biển càng nóng thì nước bốc hơi càng nhiều và bão càng mạnh vì hơi nước là nguồn nuôi dưỡng bão và là nguồn cung cấp mưa và bão.

Trong nhiều năm trở lại đây, những cơn bão lớn liên tiếp xảy ra ở nhiều nơi trên Trái đất, nào là siêu bão, nào là những cơn bão mà lịch sử chưa từng thấy, hoặc là từ 50 đến 100 năm chưa từng xảy ra. Bão thường đi với lụt liên tiếp tàn phá gây thiệt hại lớn về mùa màng và làm chết người.

Nguy cơ về thiên tai hạn hán cũng khủng khiếp có lẽ còn lớn hơn cả bão lụt. Các nước giáp với sa mạc Sahara bị hạn hán làm cho mùa màng thất bát. Hàng triệu người dân ở đó đang phải rời bỏ quê hương tới những miền đất lạ để duy trì cuộc sống.

Đốt rừng và phá rừng là một trong nguyên nhân chính gây nên lũ lụt, hạn hán, giông tố, mưa đá... Hiện nay khí hậu Trái đất đang tiếp tục nóng lên. Các thiên tai, thảm họa về môi trường ngày càng có xu hướng gia tăng, năm sau lớn hơn năm trước. Do

đó số người tỵ nạn môi trường trên thế giới cũng ngày một gia tăng.

Để chống lại các hiện tượng như thiên tai, lũ lụt, núi lửa, sóng thần... và cứu nhân loại thoát khỏi thảm họa khủng khiếp đó, loài người cần phải:

* Không phá rừng, đốt rừng vì cây xanh có tác dụng hấp thụ khí cacbonic mà khí này là thủ phạm làm khí hậu Trái đất nóng lên. Không đốt rừng có nghĩa là không tung vào khí quyển lượng khí cacbonic do cháy rừng gây nên.

* Không dùng các năng lượng hóa thạch như dầu mỏ, than vì loại năng lượng này thải vào khí quyển nhiều khí độc và làm tăng nhiệt độ không khí.

* Tham gia phong trào vệ sinh môi trường, trồng cây xanh.

* Hiện nay các nhà nghiên cứu đang tìm cách dùng các năng lượng sạch như: Điện, nguyên tử, địa nhiệt (nhiệt độ trong lòng đất), thủy triều, gió, năng lượng Mặt trời ... thay thế các năng lượng hóa thạch.

6- Các pháp vô thường trong mọi sự vật và con người

Trong vũ trụ, tất cả sự vật, từ vật nhỏ như cát bụi đến lớn như quả địa cầu, không vật nào mà chẳng vô thường cả.

a) Các pháp vô thường về đất:

Như cái bình bông đang ở trước mặt chúng ta, trước kia nó là đất, người thợ gốm đem nó nhồi nắn làm thành cái bình. Trải qua một thời gian, cái bình sẽ bị bể nát, tan tành cát bụi và trở về trạng thái đất cát. Đất cát này lại làm thức ăn cho cây cỏ, cây cỏ hoặc tàn lụi, sau một thời gian để trở thành phân bón cho cây khác hoặc làm thực phẩm cho động vật. Động vật ăn cây cỏ này vào, hoặc bài tiết ngay ra ngoài để thành phân, thành đất, hoặc biến thành máu huyết, da thịt để 1 ngày kia thân thể động vật già yếu sẽ tan rã thành đất cát lại. Bao nhiêu lần thay hình đổi dạng, vì nhân duyên này thuộc nhân duyên khác, nhưng đất cát nó cũng lại trở thành đất cát sau một thời gian, một vòng luân chuyển dài hay ngắn.

b) Các pháp vô thường về nước:

Nước ở biển, bị sức nóng Mặt trời bốc thành hơi, hơi bay lên không, gặp hơi lạnh biển thành mây, mây nhiều tụ lại rơi xuống thành mưa; mưa chảy xuống ao hồ, hoặc

gặp hơi lạnh quá đọng lại thành băng thành giá. Băng giá gặp hơi nóng Mặt trời tan ra thành nước lại. Từ vô thủy đến nay, nước thay đổi trạng thái biết bao lần, xoay vần mãi mãi như vậy nhưng nước vẫn là nước. Hiện tượng của nước thì biến đổi vô cùng, bản thể của nước thì không bao giờ mất. Nó chỉ vô thường mà thôi.

c) Các pháp vô thường về gió:

Gió là sự luân chuyển của không khí. Không khí bị sức nóng Mặt trời bốc cháy, giãn ra bốc lên cao làm thành những khoảng trống. Để bù vào những khoảng trống ấy, không khí ở các nơi khác chạy tới điền vào, gây thành luồng gió. Không khí xê dịch chậm thì gió nhỏ, không khí xê dịch nhanh thì gió lớn, xê dịch nhanh nữa thì thành bão. Gió có khi hiu hiu, khi thoang thoảng, khi hây hây, khi ào ào, khi cuồng bạo, nhưng bản chất của nó bao giờ cũng là không khí.

d) Các pháp vô thường về lửa:

Lửa là một sức nóng làm cháy được vật. Khi đủ nhân duyên thì sức nóng phát ra lửa. Chẳng hạn hai thanh củi trong trạng thái bình thường thì chúng ta chẳng thấy sức nóng ở đâu cả, nhưng khi chà xát vào nhau

một hồi thì lửa liền bật lên. Ngọn lửa này có thể đốt 2 thanh củi kia, và 2 thanh củi này một phần hóa thành tro than, một phần biến thành thán khí. Những cây khác dùng rễ mình để thu hút tro than, và dùng lá mình để thu hút thán khí, chất chứa lại để một ngày kia gặp đủ nhân duyên thì bùng cháy lên. Như thế sức nóng bao giờ cũng có sẵn, nhưng khi thì nó ở trạng thái tiềm phục, khi thì ở trạng thái phát hiện. Mất chúng ta chỉ thấy khi nó phát hiện và chỉ khi ấy mới cho là nó có, còn khi nó ở trạng thái tiềm phục thì ta bảo là nó không có. Thật ra thì nó chỉ vô thường qua những trạng thái khác nhau chứ không phải như đứt đoạn hay mất hẳn.

e) Các pháp vô thường về cảnh giới:

Trong kinh Phật thường dạy: “*Thế giới nhiều như cát sông Hằng*”. Thật thế, ban đêm chúng ta nhìn lên trời, thấy hàng hà sa số tinh tú. Mỗi tinh tú là một thế giới. Và mỗi thế giới ấy đều không thoát ra ngoài định luật chung là thành, trụ, hoại, không. Mỗi phút giây nào cũng có sự sanh diệt của thế giới. Thế giới này tan đi thì thế giới khác nhóm lên, như một làn sóng này mất đi thì một làn sóng khác nổi lên, làm nhân làm

quả, tiếp nối cho nhau cái pháp vô thường không bao giờ dứt.

f) Các pháp vô thường về thân con người:

Thân người, hay thân thú vật cũng thế, xét cho cùng thì cũng do tứ đại mà có là đất, nước, gió, lửa. Những chất cứng dẻo như da, thịt, gân, xương là thuộc về đất. Những chất đượm ướt như máu, mỡ, mồ hôi, nước mắt là thuộc về nước; hơi thở ra vào, trái tim nhẩy phổi hô hấp, tay chân cử động là thuộc về gió, hơi nóng trong người là thuộc về lửa. Như trên chúng ta thấy, tứ đại đều vô thường thì thân người do tứ đại mà có, cũng phải vô thường theo. Khi thân này chết và đến lúc tan rã thì chất cứng dẻo trả về cho đất, chất đượm ướt trả về cho nước, hơi nóng trả về cho lửa, hơi thở và sự cử động trả về cho gió. Rồi 4 chất này tùy theo duyên chung hợp lại làm thành cây cỏ trong thân người khác. Người khác đến khi chết rồi, 4 chất đó trở về bản thể cũ của chúng khi làm thân người, lúc làm thân súc sanh, năm nay tụ họp ở đây, sang năm đã dời đi nơi khác, không phải thường còn, cũng không phải mất hẳn mà là các pháp vô thường chuyển biến cho

nhau.

Nhà học giả tiếng tăm của Trung Hoa là ông Lương Khải Siêu có nói trong khi nghiên cứu về Phật giáo Ấn Độ: “...*Con người luôn luôn trong từng phút giây đều ở trong vô thường bất quá hoặc mau hoặc chậm. Chậm thì gọi là sanh diệt hoặc biến dị, còn mau thì gọi là vô thường*” (Vô thường chẳng qua cũng là một hình thức trong các loại biến dị). Xem như xác thân chúng ta, biến hóa không ngừng. Xương, thịt, máu, huyết của chúng ta chẳng qua không đầy 1 tuần cũng rất có thể hóa ra đất bụi bên đường. Vì vậy có thân là rất khổ, cái khổ đó là một sự thật mang tính phổ biến và hiện diện với nhiều hình thái đa dạng. Ôn Như Hầu Nguyễn Gia Thiều đã diễn bày nỗi khổ trần gian như một định chế đeo mang trọn một kiếp người:

“Trắng răng đến thuở bạc đầu

Tử, sanh, kinh, cụ làm đau mấy lần”

(Cung oán ngâm khúc câu 59, 60)

g) Các pháp vô thường về tâm con người:

Con người không phải chỉ gồm có tứ

đại, ngoài tứ đại, còn có phần tâm lý nữa, hay nói một cách tổng quát hơn, còn có tinh thần. Đó là gồm tất cả những thứ mà đạo Phật gọi là Thọ, tướng, hành, thức. Phần thể xác gồm tứ đại chỉ là phần mà Đạo Phật gọi là sắc. Sắc đã không tiêu diệt mà chỉ biến hóa vô thường thì tâm hay tinh thần cũng không tiêu diệt mà chỉ biến chuyển xoay vần mà thôi.

Thân vô thường, nhưng còn tâm niệm có thường không? Tâm niệm cũng âm thầm dời đổi, lại còn mau lẹ và vi tế hơn, nếu chúng ta không nhìn sâu vào ấy khó mà thấy được.

Tâm niệm chúng ta thay đổi trong từng phút, theo ngoại cảnh: Chúng ta buồn đó, rồi vui đó, thương đó rồi giận đó. Phút trước ta nhớ chuyện này, phút sau ta nghĩ chuyện khác. Hôm qua ta tinh tấn tu hành, hôm nay ta đã ưu phiền thối chuyển. Thật đúng như đức Phật đã nói:

“Tâm người như vượn chuyền cây

Như ngựa rong nơi đồng nội...”

Tâm niệm ta sanh diệt trong từng sát na, và chính vì nó sanh diệt mau lẹ như thế

nên ta có cảm tưởng như nó không thay đổi gì cả. Đối với một đứa trẻ con, nếu chúng ta bảo rằng những hình ảnh cử động y như thật trên màn bạc, là do sự tiếp nối của những tấm phim, ảnh hiện lên rồi biến mất, để nhường chỗ cho những tấm ảnh khác, trước ngọn đèn chiếu... Nếu ta bảo như thế với một đứa bé, chắc nó không tin vì nó chưa hiểu được cái công dụng của tốc lực. Cũng như thế đó, tâm ta được cấu tạo bởi từng niệm sanh diệt nhưng vì chúng ta không nhận được sự chuyển biến mau lẹ của nó, nên ta cứ tưởng là nó đơn thuần và bất biến. Cái ta phút trước phải đâu là cái ta phút này? Và cái ta phút này đâu còn là cái ta phút sau. Vậy cái ta nào là cái ta thật? Cái ta phút trước, cái ta phút này hay cái ta phút sau? Một nhà thi sĩ đã hỏi một câu có vẻ ngớ ngẩn nhưng nghĩ kỹ thật là vô cùng sâu sắc:

“Ai bảo dùm: Ta có ta không?”

Cái ta (hay cái tâm cũng thế), vô thường tạm bợ, giả tạo như thế, vậy mà người đời cứ cho nó là trung tâm điểm của vũ trụ, bám víu vào nó, nhân danh nó để tham lam, vơ vét tài sản, danh lợi ở chung quanh và dù có dẫm đạp lên hạnh phúc của kẻ khác, gây

bao đau thương cho đồng loại cũng mặc!
Thật mê mờ lắm thay!

Cho nên, Đức Phật thường dạy: **“Nước mắt chúng sanh nhiều hơn bốn biển”** là thế!

Lòng dục đòi hỏi sự ham muốn về vật chất như: Thèm ăn, thèm ngủ, thèm ân ái ... Nói tóm lại, là thèm muốn được thỏa mãn những khoái lạc về ngũ quan. Nhưng đâu đã hết! Con người còn ham muốn được thỏa mãn những nhu cầu về tinh thần: Ham muốn chiếm đoạt, ham muốn chế ngự, ham muốn phô trương... nghĩa là tham danh, tham lợi.

Nhưng nếu tham mà được thỏa mãn tất cả thì cũng đỡ khổ, ở đây trái lại, lòng dục không bao giờ được thỏa mãn cả. May ra, thì có thể thỏa mãn tạm thời trong chốc lát và như thế lại càng nguy hiểm vì chẳng khác gì người khát mà uống nước mặn, càng uống càng khát.

Loài người bị trói buộc vào lòng dục, như con ngựa bị buộc vào cổ xe, cứ phải kéo chạy mãi, không bao giờ được yên nghỉ.

Hơn nữa, lòng dục ấy cũng là cái mầm xung đột giữa loài này với loài khác: Ai cũng

mong được thỏa mãn lòng dục của mình cho nên sanh ra vị kỷ, làm khổ cho người khác và loài khác để mình được vui. Do đó, mà mỗi chúng sanh là một kẻ địch thủ của mọi chúng sanh khác và cõi đời này là một bãi chiến trường mà trong mỗi phút, mỗi giây có không biết bao nhiêu là chiến sĩ ngã gục. Do đó, cõi chiến trường ấy cũng là một bãi tha ma rộng lớn vô cùng. Theo Phật dạy thì đó là một biển khổ mênh mông! Thật đúng như câu thơ của người xưa đã nói:

*“Biển khổ mênh mông, sóng ngập trời
Khách trần chèo một chiếc thuyền trôi
Thuyền ai ngược gió ai xuôi gió
Ngắm lại cùng trong bể khổ thôi!”*

Do vậy, chúng ta thấy sự vật là vô thường, biến dịch, thay đổi từ trạng thái này qua trạng thái khác, chất cứng có thể trở thành chất lỏng, chất lỏng có thể trở thành chất hơi nhưng không một chất nào tiêu diệt hẳn. Các năng lực mà những chất này là những hình thức hiện hữu, vẫn tiếp tục đầu hình thức là của những chất này có thay đổi. Như vậy chúng ta thấy có sự liên tục của năng lực và sự liên tục này là một đặc

tính của mọi sự vật. Chính vì có sự liên tục nên nó mà nêu rõ ranh giới giữa một trạng thái này qua một trạng thái khác. Không những không có ranh giới không gian mà cũng không có ranh giới thời gian, vì thời gian cũng liên tục thay đổi, khó mà chỉ đích thực lúc nào là quá khứ, lúc nào là hiện tại.

Khi có người bạn nói ta mấy giờ, ta xem đồng hồ đáp 10 giờ, nhưng khi tuyên bố 10 giờ thực sự đã quá 10 giờ vài giây rồi. Thời gian không có đứng 1 chỗ, luôn luôn xê dịch vào quá khứ và như vậy thời gian cũng do định lý liên tục chi phối. Sự vật đã như vậy, không gian và thời gian đã như vậy thì con người với hai phần danh và sắc lẽ nào có thể thoát khỏi sự chi phối của định lý vô thường, hiện hữu, liên tục. Và như vậy, khi con người mới sinh ra, định lý liên tục cho ta thấy có sự liên kết với những đời sống quá khứ, và khi con người chết đi, sự chết không có nghĩa là mất hẳn mà chỉ là mở đầu cho một đời sống mới. Đó là những vấn đề khiến chúng ta cần phải suy nghĩ, tư duy sâu sắc về các pháp vô thường đang diễn biến xảy ra chung quanh ta đang sống.

III- ĐẶC TƯỚNG, ĐẶC TÍNH, DUYÊN HỢP, DUYÊN TAN, CHUYỂN ĐỔI VÀ ÁP DỤNG VÀO BẢN THÂN CON NGƯỜI

1- Đặc tướng và đặc tính của các pháp vô thường

Mọi sự vật trong vũ trụ bao la, từ 1 vật nhỏ như hạt bụi cho đến 1 vật lớn như trăng sao, đều nương vào nhau làm nhân, làm quả, lớp lớp không cùng, dung thông nhau, đối chọi nhau, ảnh hưởng lẫn vào nhau mà có mỗi pháp trong vũ trụ không thể tồn tại riêng rẽ, biệt lập mà tự có được, cái này có là nhờ cái kia, cái kia có là nhờ cái này, cái này và cái kia tương quan, tương duyên lớp lớp không cùng tột.

Vì là trùng trùng duyên nhau, nên một là hết thấy, hết thấy là một, mọi sự vật trong vũ trụ đều dung thông nhau. Trong vũ trụ các pháp đều có giới hạn rõ ràng như: Nước lạnh, nước đá, nước sôi, hơi nước, đều có tướng trạng khác nhau, nhưng thể tánh vẫn là một (Nghĩa là gồm H₂O).

Ví dụ: Các vật dụng bằng điện, nào quạt điện, đèn điện, máy lạnh, ủi điện, lò điện, tủ lạnh, tivi, máy quay phim, máy cassette, máy vi tính ... tuy mỗi vật đều có hình dáng,

công dụng sai khác nhưng đều thông nhau qua luồng điệnchi phối lẫn nhau, ảnh hưởng qua lại.

Một ví dụ khác: Nhiều hồ chứa nước, hình dáng, rộng hẹp khác nhau, nhưng ăn thông nhau bằng những ống nước, do đó sự đầy vơi, nhấp sạch của một hồ nước này đều liên quan mật thiết đến tất cả các hồ khác.

Cũng như đặc tướng của núi lửa ở Tp. Xanh-Pie (Trung Mỹ) khác với trận động đất ở Tp. Mét-xin, nhưng đặc tính của nó lại giống nhau ở 1 điểm là hủy diệt và tàn phá con người và muôn vật.

2- Duyên hợp và duyên tan của các pháp vô thường

Đức Phật dạy rằng: **“Các pháp hữu vi, bất cứ một pháp nào cũng đều bị bốn thời kỳ chi phối, tức là Thành, Trụ, Hoại, Không”**, thế giới cũng vậy, không thể thoát ra ngoài cái luật: Thành, Trụ, Hoại, Không ấy được. Nhưng bởi vì trong pháp giới có biết bao nhiêu thế giới, nên sự thành trụ của thế giới này là sự hoại không của một thế giới khác, cứ như thế mà xoay vần không dứt.

Hơn nữa, vũ trụ này là do nghiệp lực

của chúng sanh chiêu cảm kết thành, nghiệp lành chiêu cảm thì chúng sanh sẽ được yên ổn, không có thiên tai như lũ lụt, núi lửa, sóng thần, chiến tranh... mà vũ trụ cũng tốt đẹp. Còn tạo nghiệp dữ, hung ác sẽ bị chiêu cảm thì chúng sanh phải thọ nhận những quả ác như: Thiên tai, lũ lụt, núi lửa, sóng thần, chiến tranh, bệnh dịch và không chừng quả đất này sẽ bị nổ tung, huỷ diệt tất cả.

3- Sự chuyển đổi và áp dụng vào bản thân của các pháp vô thường

Trước giờ viên tịch Đức Phật đã nói lên bài kệ dạy chúng vừa mang truyền thống Phật giáo lại vừa rất duyên sinh:

“Nhất thế pháp bất sinh

Nhất thế pháp bất diệt

Nhược như như thị giải

Chư Phật thường hiện tiền

Hà khứ lai chi hữu”

(VNPG Sử Luận, tr. 333)

Tạm dịch:

“Mọi pháp đều không sinh

Mọi pháp đều không diệt

Nếu hiểu rõ như thế

Chư Phật thường hiện tiền

Nào có đến có đi?”

Qua bài kệ thị tịch ấy, chúng ta hiểu rằng các pháp đều do các nhân duyên mà sinh và do có các duyên mà diệt. Chỉ các nhân duyên đến hay đi, nào có mặt sự sinh diệt của các ngã tướng ấy. Thực pháp thì cũng vô sinh vì nó vô ngã tướng. Nếu hiểu rõ hết thấy các pháp đều là vô thường thì liền ngay đó sẽ thấy cái bất động tâm của chính mình, do biết cái bất động tâm nên không còn sự giận hờn, ích kỷ, nhỏ mọn, tranh hơn tranh thua nữa, phải không các bạn ?!

Do liễu ngộ các pháp vô thường mà chúng ta lìa xa hết tham, sân, si, mạn, nghi, lìa xa mọi nhân khổ đau, tự thân được hạnh phúc, giải thoát ngay trong hiện tại. Do liễu ngộ các pháp vô thường mà phát khởi tâm đại từ bi, thương người, thương mình, có thái độ vô chấp, dễ dàng thể hiện sự đoàn kết, thống nhất các dị biệt (sự sai khác).

Đức Phật khuyến cáo người Phật tử phải ý thức trong từng hành động dù nhỏ nhặt nhất, cũng như ý thức về hơi thở, khi

đi ta biết mình đang đi, khi đứng biết mình đang đứng... biết như vậy để cảm nhận hành động được trọn vẹn trong giây phút hiện tại. Sống như vậy là sống trong chánh niệm, sống trong tỉnh thức và trong thanh thản, an lạc. Ý thức về bước đi của mình để thấy rằng tất cả sự vật chung quanh ta đang sống đều là các pháp vô thường, ta đang đi giữa đất trời mây nước, với cỏ cây, hoa lá, chim muông... Mỗi bước đi của ta đang hòa với cảnh vật, không gian và thời gian, hòa với cả vũ trụ bao la và vũ trụ bao la đang có mặt trong mỗi bước đi của mình. Ý thức rằng lời nói ta đang nói có mặt của tham lam, sân hận hay không, có nói dối lầm của người khác hay không? Bởi vì ngôn từ mà ta nói ra đều hàm chứa những tâm tư, suy nghĩ của chính mình. Trong cuộc sống, đôi lúc chúng ta không có đủ bản lĩnh để ý thức và kiểm nghiệm về mình. Cuối cùng ta chỉ có ý thức về sự nông nổi và cuộc sống bị đánh mất trong giây phút hiện tại. Đó cũng chính là cái vô thường đi qua đời ta trong chốc lát.

Thường thì trong cuộc sống, chúng ta bị chi phối bởi quá khứ và tương lai. Do vậy, ta không thưởng thức được hạnh phúc hiện tại. Hãy nhìn một người đang ngồi trong

giảng đường nghe pháp, nhưng tâm người ấy nghĩ đến số tiền cho vay chưa lấy lại được và đang tìm cách lấy lại trong một ngày gần đây. Thử hỏi người ấy có cảm nhận trọn vẹn nguồn pháp lạc hay đang vun đắp cho một mối lo toan sầu não?

Do vậy, ý nghĩa thật sự của việc tỉnh thức đối với hoạt động của thân tâm là sống với hành động hiện tại. Khi ta ý thức, tỉnh táo trước 1 hành động thì có 2 khả năng xảy ra: Hoặc ta đang đắm mình trong hành động, sống với hành động mà không nghĩ gì khác ngoài chánh niệm, giác tỉnh, không thấy mình trong hành động thì ngay đó đã là một kết quả tốt đẹp rồi. Hoặc là ta tự ý thức đến cái “tôi” trong hành động, tức tư duy hữu ngã gắn liền với hành động. Như vậy ý thức về hành động của thân tâm để nhiệt tâm tinh cần thì đó là ý nghĩa đích thực của chánh niệm tỉnh giác. Còn khi ý thức ta đang hành động gắn liền với cái “tôi” thì đó là bước đầu quay về với sự tự chủ trong dòng vận hành của tự thân với bao ngã chấp của tham, sân, si.

Như vậy, quán các pháp vô thường thông qua các hành động nhằm giúp ta kiểm soát

hoạt động của thân tâm bằng chánh niệm để thực tập oai nghi chánh hạnh, đưa ta trở về sống với hiện nay, xa lìa lối sống tìm cầu hạnh phúc bằng tưởng tượng, bằng mong cầu và bằng hồi tưởng.

Do đó, tính vô thường nơi con người là ấn tượng mạnh mẽ nhất làm cho ta thức tỉnh. Một con vật hay một cây xanh chết không đủ sức mạnh cho ta giác tỉnh bằng chính bản thân con người. Trong quá trình quán niệm về các pháp vô thường nhất là về con người, ta thấy chúng có chung 1 đặc điểm về mặt bản thể, đó là tính nhân duyên sanh diệt, vô thường, vô ngã. Đó cũng là đặc tính chung cho tất cả các pháp hữu vi. Bởi vì giải thoát sanh tử, luân hồi cho con người là mục tiêu chính mà Đức Phật nhắm vào cuộc đời này. Hiểu được chính mình thì hiểu được tha nhân và vạn hữu. Thấy được nhân duyên sanh diệt, vô thường, vô ngã trong con người thì thấy được các pháp khác cũng như thế.

Và chính bản thân con cũng vậy, con đang cố gắng tu tập xả tâm từng ngày, từng phút, từng giây, sau khi con đã học bài: Các pháp vô thường này. Con thành tâm tri ơn Thầy đã tận tụy giảng dạy cho con hiểu sâu

sắc hơn về các pháp vô thường. Con thành kính tri ơn và biết ơn Thầy, người Thầy tôn kính nhất và vĩ đại nhất của cuộc đời con.

C- PHẦN KẾT LUẬN

Đối với cuộc sống thực tại, nếu các pháp vô thường quán niệm được tu tập thì con người sẽ phân nào vượt qua được những chướng ngại liên hệ đến thân và tâm. Thói quen thế gian khiến con người khó có thể vượt qua được những chướng ngại liên hệ đến thân và tâm. Thói quen thế gian khiến con người khó có thể vượt qua những căn bệnh tâm sinh lý được xem như là bản năng tiềm ẩn. Con người luôn có chiều hướng sống trong dục vọng khát ái. Khi bản năng không được giáo dục thì khổ đau vẫn còn chòng chát. Hướng giáo dục của các pháp vô thường quán niệm lấy tự tâm và tự thân làm cơ sở. Dù được giáo dục qua các pháp vô thường quán niệm, thấy rõ bản chất con người và sự vật là vô thường, vô ngã như vậy, thấy được tác hại khi đắm trước, thấy được lợi ích khi xuất ly, nhưng thông thường chúng ta chưa có đủ bản lĩnh để tự chủ và giới hạn mình trước sức mạnh của lòng ham muốn tham, sân, si, mạn, nghi. Đó là chúng

ta chỉ mới hiểu vấn đề mà chưa thực hành trì.

Cần chú ý rằng người học Phật khác với người tu Phật. Học Phật chỉ để làm giàu kiến thức Phật học, thỏa mãn nhu cầu tìm hiểu, là người chỉ mới đứng ngoài ngõ mà chưa vào trong nhà. Người học Phật lại vừa tu Phật mới chính là người thực sự sống và hành trì theo chánh pháp. Chính những người này mới có được hạnh phúc lâu dài, thành tựu đạo hạnh và có khả năng chứng ngộ. Cái hiểu chưa phải là vốn sống, là cốt lõi của người Phật tử trên bước đường tìm về giải thoát.

Ngày 22/12/2005

Học trò Nguyễn Thanh

(Lớp chánh Kiến I).

HẾT

--->❖<---

100-(LCK-039D)

- * Các pháp vô thường**
- * Vấn đạo tri kiến giới luật xả tâm**
- * Trung Tâm An Dưỡng**
- * Sách tấn**



Hôm nay mấy con được nghe một bài để tổng thể những các pháp vô thường trên thế gian này, không còn bỏ sót một cái gì hết. Nói chung đây cũng phải có cái sự đọc, nghiên cứu đọc sách báo rất nhiều, chứ nếu mà không có đọc thì chúng ta không thể tổng thể được cái gì. Cho nên lấy đó mà chúng ta suy ngẫm, tất cả các pháp đều vô thường, không có gì là của mình hết, nên xả bỏ, các con đừng có ham tiếc gì nữa. Cuộc đời này chẳng có gì mà cho chúng ta thích thú ham muốn. Cuối cùng, chúng ta mới dùng những tri kiến chúng ta xả bỏ ác pháp tham, sân, si

Bây giờ, Thầy sẽ trả lời những câu hỏi của sư Pháp Ngộ.

Hỏi: Hôm trước, Thầy có dạy tu sai

pháp là phạm giới?

Đáp: Đúng vậy, tu sai pháp là phạm giới. Bởi vì giới của Phật đem lại sự Thanh thản, An lạc, Vô sự. Minh tu sai pháp là nó làm cho mình có chướng ngại, làm cho mình có khổ đau, làm cho mình có phiền não. Tức là mình phạm giới rồi. Cho nên vì vậy giới luật của Phật, cái gì đem đến sự an ổn, đó là giới luật, đem đến sự bình an cho chúng ta là giới luật. Còn cái gì mà làm cho chúng ta đau khổ là chúng ta phạm giới.

Đó, cho nên vì vậy mà khi tu chúng ta biết được ngay chỗ đó mà không có sự giải thoát không có sự an ổn là chúng ta có sự phạm giới trong đó rồi. Cái giới đó chưa nói ra, bởi vì các con còn bốn tập giới nữa mà Thầy chưa có dạy ra hết, mới có hai tập thôi. Cho nên chúng ta chưa có thấu suốt giới của Phật đâu.

Giới của Phật chính là phạm hạnh, phạm hạnh là đời sống an ổn không còn đau khổ nữa, còn có đau khổ là Giới cấm thủ. Giới cấm thủ làm chúng ta đau khổ. Khi chúng ta ngồi thiền, kéo hai chân đau mà chúng ta cố gắng chịu, đó là Giới cấm thủ.

Khi chúng ta đứng một chân mà tu, khi

chúng ta trầm mình dưới nước để cho lạnh, để nói rằng giải thoát, đó là tất cả những cái đó là Giới cấm thủ. Làm cho chúng ta khổ đó là Giới cấm thủ.

Hỏi: Tu theo ngoại đạo là phạm giới. Tại sao tu theo ngoại đạo lại phạm giới?

Đáp: Vì nó đưa chúng ta đi đến chúng ta mê tín, đưa đi đến chúng ta mất công, mất thì giờ mà không đạt được kết quả giải thoát, làm chúng ta thiếu đạo đức nữa. Dựa lưng vào thần thánh mà cầu khẩn thì đó là thiếu đạo đức, mà thiếu đạo đức là phạm giới chứ sao. Đó thì mấy con thấy. 62 luận của ngoại đạo đưa cho chúng ta hiện giờ trong thời Đức Phật có tu được giải thoát không? Lý luận thì trên mây mà cuối cùng không được gì giải thoát hết. Chúng ta có thấy được giải thoát không.

Cho nên trong thời kì Đức Phật là phạm giới. Cho nên 62 luận thuyết mà Đức Phật đã viết trong kinh Phạm Võng hay hoặc là trong Sa Môn Quả. Đức Phật nêu 62 luận thuyết đó để làm gì? Để nói đó là những cái giới không có đúng cách, những phương pháp không có đúng cách tức là chúng ta sẽ tu tập phí công và cực khổ, làm chúng ta khổ.

Cho nên do đó Đức Phật bác 62 luận thuyết đó. Chính là 62 điều kiện hiểu biết để làm chúng ta khổ.

Cho nên vì vậy mà Đức Phật coi như là phạm giới, đó thuộc về bộ giới mà. Bởi vì nói kinh Phạm Võng là bộ giới của Phật, hay hoặc là nói Sa Môn Hạnh là giới luật của Phật rồi. Từ trong hai cái bài kinh này mà triển khai nó thành ra cái bộ giới luật của Phật gọi là Giới kinh. Thầy chưa làm xong hết cái bộ giới, cho nên do cái chỗ mà hướng dẫn mấy con chưa có được đầy đủ, chứ nếu mà cái bộ giới mà Thầy đã viết xong thì mấy con sẽ thấy tất cả những cái này đều được Thầy soạn thảo ra đầy đủ trọn vẹn, mà không sai một chút nào của Đạo Phật.

Hỏi: Một số phong tục dân gian mê tín là phạm giới?

Đáp: Đúng vậy. Nó làm cho chúng ta hao tài tốn của, làm cho chúng ta đi lạc không có đúng đắn. Cho nên các con nghe cái lời Đức Phật nói: “ pháp ra không có thời gian đến để mà thấy”. Nghĩa là chúng ta không có tu tập theo pháp Phật thôi, không có sống theo pháp Phật thôi, mà sống thì phải có giải thoát, có tu là phải có giải thoát. Một

ác niệm tác động vô thì cái Pháp của Phật ngay liền chặn đứng không cho tác động vào thân tâm chúng ta, đó là mới Pháp Phật, cho nên Pháp không có thời gian. Còn nếu mà có khổ thì đó là có thời gian mà có làm khổ mình, khổ người thì đó là phạm giới hết.

Phạm giới là làm khổ mình, làm khổ người là phạm giới.

Kính bạch Thầy! như vậy có phải Giới cấm thủ không kính bạch Thầy?

Đáp: Nghĩa là tất cả Những cái gì mà làm khổ chúng ta thì nó nằm ở trong cái phạm giới và Giới cấm thủ là cái giới của ngoại đạo đặt ra để chúng ta thực hiện những sự khổ hạnh, làm chúng ta đau khổ gọi là Giới cấm thủ. Giới cấm thủ thì đem đến sự khổ đau cho chúng ta, do đó nó làm chúng ta đối với Phật giáo thì đó là phạm giới.

Cho nên đối với Phật giáo có giới của Bà La Môn, Đức Phật chấp nhận, nhưng có giới Bà La Môn Đức Phật không chấp nhận. Gọi là giới khổ hạnh của Bà La Môn thì Đức Phật không chấp nhận. Cho nên trong cái thời kỳ tu khổ hạnh Đức Phật đã nếm thử những mùi Giới cấm thủ này rất nhiều, cho nên Ngài biết sau này Ngài dạy chúng ta đều

là chúng ta không chấp nhận Giới cấm thủ.

Còn vì kính xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ?

Đáp: Sau này các con sẽ đọc cái bộ giới còn 4 tập nữa, thì qua những câu hỏi của con, con sẽ thấy rằng cái Bộ giới sẽ xác định rõ những cái điều này chứ không có gì

Câu 2: Bức tâm thư chính mà Thầy gửi tới quý sư Thầy cùng các Phật tử dạy về khu Trung tâm an dưỡng, kính xin Thầy chỉ dạy thêm cho chúng con được rõ?

Đáp: Cái bức tâm thư đó để xác định cho chúng ta biết, cái bức tâm thư mà Thầy vừa gửi cho mấy con, để nói lên cái tài khoản, để kêu gọi mọi gia đình, mọi người đều thành lập cơ hội từ thiện. Từ hộ gia đình của mỗi gia đình, hội từ thiện trong mỗi gia đình. Thì bắt đầu sẽ thành lập cái hội từ thiện của các tổ thợ Bát Quan Trai. Từ cái hội từ thiện nhỏ của gia đình, đến hội từ thiện của tổ Bát Quan Trai, và đồng thời cái hội từ thiện đó sẽ có cái sự đóng góp vào từ thiện qua cái tài khoản của Trung tâm an dưỡng từ thiện, để cái trung tâm có tài khoản, có kinh tế xây dựng những cơ sở và làm công việc từ thiện cho trung tâm ở trung tâm đó.

Đó là cái ý của bức thư, chính là kêu gọi thành lập những hội từ thiện và chuẩn bị để khi có cái tài khoản thì các hội từ thiện sẽ gửi về cái trung tâm đó, cái tài khoản của trung tâm đó. Trong cái ban bộ mà giữ gìn cái tài khoản đó nó có 5 người hoặc là ba người, tùy theo chọn lấy những người nào thật sự quyết tâm làm từ thiện, có lòng tốt. Cái vấn đề tài khoản của các gia đình, của các cái tổ thợ bát quan trai gửi về cho cái tài khoản của Trung tâm an dưỡng mà không có giữ gìn trọn vẹn để làm từ thiện thì chúng ta sẽ làm một cái tội rất lớn đối với những người khác, đối với những người mà có lòng làm từ thiện. Đó là cái mục đích của bức thư chính.

Còn cái kế nữa bức thư 10 là sẽ báo tin cho biết rằng hiện giờ trung tâm đã có giấy phép hẳn hoi và có tài khoản và đồng thời kêu gọi các hội từ thiện nên gửi về cái tài khoản đó, như vậy để chi phí không những tại Trung tâm an dưỡng mà còn chi phí cho các cái chi nhánh của trung tâm.

Thí dụ như bây giờ Trung tâm an dưỡng được giấy phép ở Thành phố Hồ Chí Minh, thì sau đó cái trung tâm, ở cái trung tâm đó

nó sẽ xin chi nhánh ở Tây Ninh, hoặc là ở Huế, hoặc là ở Hà Nội, hoặc là ở Bà Rịa Vũng Tàu. Tùy theo ở đó có cái điều kiện thì nó sẽ xin về làm cái chi nhánh ở đó. Cho nên cái chi nhánh đó nó được cái tài khoản của Trung Tâm chi cho nó khi mà nó thiếu hụt, nếu mà ở đó nó có lập cái tài khoản riêng của cái chi nhánh đó mà nó thiếu hụt thì trung tâm sẽ chi cho nó cái số tiền để cho nó trang bị, hoặc là nó sử dụng những cái điều từ thiện tại cái chi nhánh đó, cho nên nó không phải là một chi nhánh mà có nhiều chi nhánh.

Hôm nay, Thầy báo tin cho biết rằng ở Hà Nội thì có một số Phật tử họ đứng trong cái công ty An Phước để xin thành lập cái Trung tâm an dưỡng. Mà khi xin cái Trung tâm an dưỡng nó coi như là đang, đất đai thì đã có rồi, giấy tờ thì nó sắp sửa hoàn thành cho nên Thầy mới gửi bức thư chính để kêu gọi Phật tử tập trung trong vấn đề mà kiếm người để thành lập cái ban tài khoản. Sau khi cái ban tài khoản này được chọn và Thầy sẽ có thời gian Thầy sẽ đến Hà Nội xem xét lại trong cái tình thế coi được hay không, nếu được thì Thầy chấp nhận, nếu không được thì ở đâu có cái duyên mà làm tốt được

thì Thầy sẽ về đó. Hiện giờ thì ở Nghệ An, Hà Tĩnh họ cũng đang xúc tiến làm cái Trung tâm an dưỡng từ thiện, ở đó cũng theo cái phương án của Thầy, mà nếu ở đó xin được thì cái trung tâm sẽ về đó. Và ở thành phố Hồ Chí Minh, hiện giờ thì cũng có một số phần tử họ cũng đang cố gắng để mà xin phép giấy phép cho được để thành lập với Trung tâm an dưỡng ở thành phố.

Ở Phước Hải thì công ty An Lạc, tức là họ cũng đang đứng trong góc độ để mà xin giấy phép cho được cái Trung tâm an dưỡng trở về cái khu đất mà xưa kia Thầy đã từng làm ở đó.

Cho nên trong cái vấn đề mà theo con hỏi: Theo chúng con thiết nghĩ sẽ có thêm nhiều Trung tâm an dưỡng ra đời?

Đáp: Nói chung là chỉ có một Trung tâm an dưỡng mà thôi, còn tất cả đều là chi nhánh của trung tâm, tất cả tỉnh này hoặc tỉnh kia đều là chi nhánh chứ không có trung tâm nữa, chỉ có một trung tâm. cái nào mà ra trước có giấy phép xin được thì cái đó là trung tâm. Còn cái nào ra sau thì lấy cái giấy phép từ ở trung tâm mà xin phép làm chi nhánh của Trung tâm an dưỡng. Cái

mục đích nó như vậy chứ nó không phải có riêng, chỗ này cũng có cái trung tâm, chỗ kia cũng trung tâm thì không được, chỉ có một cái trung tâm mà thôi. Nhưng mà ở đâu sẽ xin phép trước, được trước thì ở đó sẽ là cái trung tâm. Còn ở đâu mà xin sau thì ở đó sẽ nhờ cái giấy phép của cái trung tâm đó sẽ xin làm cái chi nhánh, nếu ở đó có Phật tử ra tập hợp làm được thì cái chi nhánh nó sẽ về đó.

Hỏi: Thầy báo tin rõ để cho biết, chẳng hạn như Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hóa hiện nay đối với pháp luật Nhà nước hiện tại năm 2005 và 2006 trở đi càng mở rộng, cho nên khu an dưỡng sẽ ra đời, chúng con hi vọng những bậc A la hán ra đời, chánh pháp sẽ duy trì trên cuộc sống này.

Đáp: Thật sự ra thì Thầy đang lo đào tạo cái lớp này để cho có những cái bậc tu chứng để khi mà các Trung tâm an dưỡng và các chi nhánh ra đời thì chúng ta sẽ có người bổ nhận về làm việc ở đó, vừa làm việc từ thiện, mà vừa đứng ra hướng dẫn đạo đức không làm khổ mình, khổ người. Đó là cái mục đích hôm nay mà cái lớp chúng ta đã ra đời trong cấp tốc như thế này, thì các con đủ

biết rằng cái hướng của Thầy nó có một cái hướng làm công việc lợi ích lớn cho muôn người.

Cho nên vì vậy mà cái lớp học này mấy con cố gắng học và trong khi học tu xong được rồi mấy con được giải thoát, Giới luật được nghiêm túc, bởi vì Giới luật ở đâu là tri kiến ở đó, khi mà các con sống đúng giới luật thì mấy con sẽ xứng đáng mấy con đến cái nơi Trung tâm hoặc là cái chi nhánh của Trung tâm các con sẽ xứng đáng là những người đứng lớp để mà dạy người ta đạo đức, đứng ở cái vị trí mà con điều hành cái chi nhánh ở trung tâm đó, để mà phụ giúp với một số người cư sĩ. Bởi vì những cái điều kiện này do người cư sĩ đài thọ rất nhiều và chúng ta là những người lãnh đạo tinh thần bằng hành động sống hay hoặc nói khác hơn đó là thân giáo của chúng ta bằng giới luật, đức hạnh. Để giúp cho con người sống có đạo đức thứ nhất và giúp cho con người kế tiếp bước giai đoạn 2 là họ phải làm chủ được sự sống chết của họ, đó là cái mục đích mà Thầy mong muốn, mong ước từ lâu chứ không phải tới bây giờ. Và bây giờ con chỉ ước ao rằng nó sẽ có những Trung tâm an dưỡng, cái khu an dưỡng ra đời như vậy thì

đó là cái ước muốn của con cũng là cái ước muốn của Thầy. Cho nên cái ước muốn này Thầy nghĩ rằng các con ai cũng ước muốn điều đó bởi vì nó đem lại cái sự lợi ích thiết thực, cụ thể.

Cho nên hôm nay cái lớp học này thì Thầy xin tuyên bố để cho mấy con biết, cái người nào mà giữ gìn giới luật nghiêm túc thì sau một vài tháng mà các con đã thấy sống đúng giới hạnh, thì Thầy sẽ chuyển cho mấy con lên lớp thứ hai để bắt đầu để cho mấy con đi sâu vào cái giai đoạn thứ hai là quét sạch vi tế của tâm của mình để hoàn toàn tâm thanh tịnh, tức là tâm Thanh thân, An lạc, Vô sự. Từ đó các con có đủ Tứ Thành Túc để các con nhập các định và thực hiện Tam Minh để chứng quả A la hán hoàn toàn. Còn nếu các con mà phạm giới, phá giới, nghĩa là không sống đúng giới hạnh thì đương nhiên Thầy không có đuổi các con, bởi vì ai cũng muốn tu, nhưng mà vì cái nghiệp mình sống không được, Thầy không đuổi, nhưng các con sẽ không được lên lớp. Tại sao vậy, thí dụ như hôm nay là thứ ba, cái lớp hôm nay là thứ 3. Qua cái thứ 5 nghĩa là bên nam chúng ta học ngày lẻ 3, 5, 7 thì Thầy sẽ chia ra những người giữ giới luật sau ba tháng,

năm tháng mà giữ giới luật trọn vẹn. Thầy sẽ cho cái lớp mấy con sẽ lên học, thay vì mấy con học ngày thứ 3 thì Thầy sẽ cho mấy con được lên lớp học ngày thứ 5. Thầy sẽ cho mấy con lên cái lớp học cái ngày thứ năm, coi như những người ở lại mà không được lên thì mấy con sẽ còn học trong ngày thứ 3. Mấy con bình thường thôi, không có gì thay đổi hết.

Nhưng những người được lên lớp thì trong cái ngày thứ 3 mà mấy con học, thì những người lên lớp thứ 5 thì họ không học lớp này nữa. Họ lên lớp đó, bắt đầu Thầy hướng dẫn họ đi vào cái chỗ nhiếp tâm và an trú tâm bằng cách xả tâm chứ không có bằng ức chế tâm, nó có cách thức học như vậy, cho nên nó khác, nó không phải giống như bây giờ đâu. Vì vậy mà trong khi đó các con còn ở lại vì các con phạm giới, các con ở lại tức là các con chưa xả tâm cho nên mấy con còn ở lại cái lớp học vào cái ngày thứ 3 và những cái người mà được lên lớp thì ngày thứ 3 họ sẽ không học lớp này nữa, tại vì giới luật họ nghiêm chỉnh họ không có học. Và đồng thời thì mấy con cũng thấy sống sinh hoạt bình thường nhưng mà những người đó giới luật họ nghiêm chỉnh, do đó thì họ được

lên cái lớp cao hơn, do vì vậy mà Thầy sẽ hướng dẫn họ cách thức để nhiếp tâm, cái lớp khác chứ không phải cái lớp này mà còn nhắc đi, nhắc lại những cái bài làm như thế này nữa. Tại vì họ đã nói và họ đã làm được.

Còn mấy con nói được mà mấy con không làm được thì mấy con sẽ ở lại, không có cho mấy con lên. Và đồng thời khi mà đến cái lớp mà họ đầy đủ được Tứ Thần Túc thì họ sẽ học lên cái lớp, cái ngày thứ 7 họ sẽ học lên cái lớp đó. Nếu trong khi Thầy chọn thầy trong cái lớp thứ 2 mà được những người, thì Thầy sẽ cho lên cái lớp thứ 3 họ sẽ bắt đầu họ sẽ nhập định và họ thực hiện Tam Minh.

Đó là cách thức hướng dẫn của Thầy chia làm ba lớp, ba cái cấp học của nó cho nên trong cái điều kiện mà Thầy hướng dẫn mà mấy con dùng tri kiến mà được thì tức là mấy con còn sẽ học ở cái lớp này mấy con sẽ lên, mà nếu không được mấy con ở lại học thì Thầy sẽ dạy qua cái lớp Chánh Tư Duy. Nếu một năm sau mấy con chưa xả Thầy dạy qua Chánh Tư Duy. Khi mà Chánh Tư Duy thì mấy con phải tư duy trong giới luật thì cái bộ giới luật Thầy phải soạn thảo đầy

đủ, mấy con còn phạm là chết đó, mấy con sẽ còn ở lại nữa chứ không bao giờ mấy con được lên. Thầy nói thật sự, nếu còn phạm giới là còn ngồi lại ở lớp mới vào học mà thôi.

Còn những người mà hôm nay mà mấy con đến xin Thầy để tu học thật sự đây là cái lớp đã đào tạo hơn một tháng mấy rồi. Mấy con theo không kịp đâu. Bởi vì qua những bài vở làm sao Thầy dạy lại được.

Thí dụ như bây giờ nói về bắt buộc mấy con thấy làm từng bài như thế này, bắt buộc mấy con phải tri kiến, mấy con phải tư duy, suy nghĩ mấy con mới làm bài được. Mà Định vô lậu buộc lòng chúng ta phải thiên quán, chúng ta phải ngồi tư duy, suy nghĩ cái đề tài mà Thầy cho để làm cho cái tri kiến của mấy con hiểu như thật, chứ đâu có hiểu lơ mờ được. Để từ cái chỗ hiểu như thật đó mấy con mới xả được tâm, mới xả được cái tâm của mình. Còn mình hiểu nó lơ mờ, tuy rằng mình nói để cho nó lướt qua chứ sự thật ra mình bị ức chế tâm chứ chưa phải xả tâm, mình hiểu thật thì mình mới xả.

Cũng như nói bây giờ có người chỉ mình nói các pháp đều vô thường, kệ họ

chửi, đó là mình ức chế tâm chứ chưa phải là mình hiểu thật, còn mình hiểu thật khác, nó không phải vậy, mình hiểu như thật nó không có như vậy.

Cho nên trong cái lớp học ở đây nếu triển khai mấy con thấy như thật, vì vậy mà buộc lòng mấy con ngồi nghe một cái bài dài dòng như thế này, thật sự ra thì Thầy không mong muốn, nhưng vì nó là cái tổng hợp tất cả các pháp vô thường trên thế gian này, không có một cái gì mà còn sót ở trong này mà còn không nói. Các con nghe này giờ mấy con thấy, không có gì mà không sót, nghĩa là các pháp vô thường thật sự, từ những hiện tượng này cho đến hiện tượng kia đều là vô thường.

Nhưng cái bài mà đọc để chúng ta thâm sâu vào, áp dụng vào đó là bài của Từ Quang, áp dụng vào cái đời sống của chúng ta, và cái bài mà xác định được đạo đức mà chúng ta cụ thể rõ đó là cái bài Thanh Quang. Các con nghe các con tự suy nghĩ các con thấy, Thầy nói không sai đâu, và tất cả những cái bài mà các con viết đều có nhằm vào thực hiện được cái đời sống giải thoát của mấy con hết. Chỉ cần áp dụng, chỉ cần thiện xảo

khéo léo là mấy con được giải thoát ngay liền, không còn ác pháp tác động vào thân, tâm con được, các con đã cố học, các con đã làm như thế này, đã vét tường cái đầu óc của mấy con ra mấy con mới làm được chứ không phải là muốn viết hỏi nào mấy con viết được.

Nhiều khi Thầy thấy cái bài của mấy con viết như thế này các con phải viết đôi, ba lần chứ không phải một lần, các con rất là có công lao tìm hiểu, học hỏi, nỗ lực triển khai cái tri kiến của mình để đạt được cái sự hiểu biết, để hoàn toàn tâm vô lậu, vì đó Thầy rất hiểu ở sự tu tập của mấy con, mấy con ráng cố gắng. Thậm chí có người bị nhức đầu, nặng đầu nữa chứ không phải là mấy con viết như vậy là thường đâu, không phải là như học trò làm bà luận văn đâu, mà đây là cái sự cố gắng hết sức mình của các con. Một tuần lễ mà mấy con nộp 3, 4 bài chứ không phải là ít, còn có nhiều người nộp một bài nhưng mà rất là cẩn thận, kỹ lưỡng, viết đi, viết lại nhiều lần chứ không phải một lần.

Cho nên trong cái vấn đề tu tập là phải tu tập thật sự như vậy. Mà Thầy đào tạo cái

lớp này mà không đạt được, không chứng được thì nhất định là Thầy không dạy nữa, Thầy dạy hết sách vở Thầy đốt hết, Thầy không cần thiết nữa, cuộc đời này như vậy là để như vậy chứ không còn cách thức nào mà cải hoá, cách thức nào mà làm được nữa hết.

Thời đức Phật đã đưa ra cái giáo pháp, cho đến hôm nay 2 ngàn mấy trăm năm rồi mà nhìn lại con người vẫn sống trong ác pháp chưa hoàn thành được thiện pháp. Đức Phật nói ngăn ác, diệt ác nhưng thấy mấy ai mà ngăn ác, diệt ác. Bây giờ Thầy triển khai ra thành một cái lớp học ngăn ác, diệt ác thật sự thế mà không ngăn ác, diệt ác được thì còn để làm gì. Một cái giáo pháp đưa ra cũng là đem đến một sự đau khổ cho chúng ta, phải đấu tranh tư tưởng với chúng ta ghê gớm lắm chứ đâu phải thường.

Các con biết, khi mà ngồi lại một niệm ác đến và một cái tư tưởng thiện, đánh đổ một cái tư tưởng ác là cả một vấn đề đấu tranh, cái nào thắng, mà cái nào bại. Cho nên một cuộc khổ chúng ta ghê gớm lắm, nhưng mà người ta để lại cái

giáo pháp, mình đọc thấy hay, mình đọc thấy mình mong muốn được như vậy mà có làm được hay không? Nếu quả chẳng không làm được, xé đốt bỏ hết đừng để lại cho đời sau con, cháu chúng ta khổ, thà nó đi theo cái dòng nước đục nó đi đâu nó đi, nó tới đâu nó tới kệ nó, đừng có chặn nó kiểu này, mà làm cho nó khổ.

Biết bao nhiêu tôn giáo, biết bao nhiêu các triết gia, triết học đã đưa ra những cái điều kiện, làm cho đời chúng ta phải học rất nhiều mà chúng ta được những gì những cái học này, hay đem đến chúng ta những nỗi đau khổ sanh, già, bệnh, chết này. Các con thấy rất rõ những cái điều đau khổ nhất là chúng ta phải làm cho được, mà không làm được chúng ta xé bỏ tất cả những cái điều mà con người đã để lại, để lại những cái đau khổ này.

Nói thì danh từ rất hay: sống không làm khổ mình, khổ người, khổ cả hai. Hay quá, nhưng làm có được không? Nếu không được xé đốt bỏ, để làm gì cho nó khổ như thế này? Các con thấy. Chúng ta hạn chết biết bao nhiêu từ cái căn, cái ngã cho đến cái dục lạc của thế gian

chúng ta không hề vi phạm nó thế mà chúng ta được những gì đây, mà chúng ta bây giờ còn ngồi trong lớp này, nếu chúng ta được thì chúng ta báo cho mọi người trên hành tinh này biết rằng chúng tôi sẽ làm được điều này. Còn không được thì chúng ta dẹp đi, đừng có sống trong mơ hồ, ảo tưởng một cách đau khổ như thế này, mà gọi là tu, mà gọi là tướng.

Cái gì thực là thực, cái gì không thực là không thực cho nên lớp học này chứng minh cho cái điều mà chúng ta làm được hay không được.

Các con thấy cái lời dạy đức Phật, tri kiến giải thoát, vậy thì cái tri kiến giải thoát được những gì khi mà chúng ta hiểu như thế này? Nếu mà chúng ta hiểu như thế này mà còn sống trong ác pháp, còn tham muốn, còn tham dục, còn muốn hưởng thụ cái này, còn muốn hưởng thụ cái kia, tâm niệm đó thử hỏi chúng ta học pháp này có được không, nếu không được thì xé bỏ đi, không được thì dẹp bỏ đi đừng có học cho mất công, sống như mọi người khác không biết gì hết có phải sướng không? Tới đâu thì cũng khổ như

vậy mà thôi, có gì khác.

Bây giờ chặn đứng làm cho hết khổ mà không hết khổ thì còn làm cái gì nữa đây, cầu khẩn ai cứu được mình, chắc chắn điều đó không bao giờ có, mình làm ác mà người khác cứu khổ mình, điều đó là điều sai, không đúng. Chúng ta là những con người có trí tuệ, một loài động vật có sự thông minh, có sự hiểu biết thì chúng ta phải hiểu biết rõ ràng, không thể nào mà hiểu một cách mơ hồ.

Nghe đâu tin đó, nghe đâu tin đó, đem cuộc đời chúng ta làm một vật hi sinh cho tôn giáo cho một đấng siêu hình, cho một đấng ảo tưởng, phục vụ cho những cái mơ hồ mà cứ đem hết, thậm chí liều chết cũng để đạt được những cái mơ hồ đó. Cái mơ hồ đó làm sao có thực mà đạt.

Cho nên ở đây hôm nay cái lớp học này mà Thầy thấy có thì Thầy cho những người đó lên lớp, mà người nào chưa giữ gìn đúng giới hạnh, chưa buông xả được thì chịu khó ở lại, và những người mới học mà vào thì Thầy thấy mấy con không theo kịp, chờ sang năm có mở một lớp mới thì mấy con mới có thể theo học được. Chứ bây giờ mấy con

vào ngang xương như thế này làm sao được, làm sao học được, nó đâu có phải là cái sự bắt đầu trở lại, đâu có phải là sự dạy chung chung, dạy rồi bây giờ ai đứng lại dạy những cái bài vở cũ này, hay hoặc là mấy con sẽ đọc lại rồi mấy con sẽ hiểu qua cái điều này.

Sự thật ra cái lớp học là cái lớp đào tạo, có Thầy hướng dẫn khích lệ. Còn bây giờ mấy con đọc, mấy con nghe lại, ai là người trực tiếp hướng dẫn mấy con hay hoặc là cái ngôn ngữ đó, hay hoặc là trong cuốn băng đó, hay hoặc là trong cái đĩa đó để mà nói ra cho mấy con biết làm sao? Sau một thời gian người ta tu tập hết sức, người ta có từng cái kinh nghiệm, trong khi mấy con vừa tu tập cái này mà vừa tập từ phút 1, nhiếp tâm và an trú tâm.

Thế mà nhiếp tâm và an trú tâm mấy con từ cái ngày mà vô lớp học này Thầy bảo tu 1 phút. Bây giờ 1 phút phải thấy cái 1 phút của mấy con tập nó gặp nhiều thứ khó khăn chứ đâu phải là một thứ khó khăn, còn cái người mới vô học mà chưa có biết 1 phút là như thế nào hết, thì họ làm sao họ tu theo kịp mấy con, các con thấy.

Trải qua một cái thời gian rồi, có nhiều

người Thầy đã chấp nhận ngồi cả ngày, cả giờ, có nhiều người thì suốt đêm thức hôm, thức khuya mà họ đạt được những gì đây? Hay là cái ảo của họ sắp sửa bước vào.

Cho nên ở đây Thầy khuyên mấy con là tu tập đúng lời Thầy dạy, tu tập sai là mấy con phạm giới. Thí dụ như Thầy bảo các con tu tập 1 phút nhiếp tâm và an trú, mấy con phải làm cho được, mà mấy con làm chưa được thì mấy con từ từ tập, và mấy con làm được 1 phút và an trú 1 phút các con đừng có tham mà tu 2 phút, 5 phút, 10 phút, Thầy chưa có dạy tới, mấy con tham là mấy con sẽ sai pháp và mấy con tham là mấy con bị ức chế tâm trong khi tâm mấy con chưa xả, chưa dùng tri kiến của mấy con, chưa sử dụng được cái tri kiến xả cái tâm của mấy con mà mấy con muốn tăng lên 2 phút, 3 phút là mấy con làm gì mấy con biết không? Là mấy con sẽ vào định tướng, đó là cái sai, mà cái sai là phạm giới, nó đem đến cái khổ cho các con, mà chính cái khổ các con là Thầy phải chịu trách nhiệm. Lỡ có chút gì là Thầy phải chịu trách nhiệm, bởi vì Thầy là Thầy dạy các con mà. Thầy phải gánh cái trách nhiệm, bốn phận của Thầy dạy đệ tử của mình, đưa nó đi vào cái chỗ chết đó sao?

Các con thấy các Thầy ở trong các chùa họ dạy các con từ niệm Phật, ngồi thiền, niệm thần chú này, họ có chịu trách nhiệm không? Máy con điên máy con chịu chứ họ có đi đến họ chịu thay điên cho máy con không? Mà hở ra một chút mà thấy máy con có lạc một chút là Thầy quá lo, cái trách nhiệm của Thầy này, cái sinh mạng của các con này, cái tinh thần của các con ở trên cái bàn tay của Thầy? Mà Thầy không bảo vệ nó thì Thầy có cái trách nhiệm, có lỗi lầm với máy con chứ. Máy con điên là Thầy phải khổ chứ, các con hiểu điều đó. Do tu tập theo Thầy tại sao Thầy không kiểm tra để cho máy con phải điên. Các con thấy cái khổ nổi của một vị Thầy người ta hướng dẫn trên con đường tu chưa? Người ta biết rõ ràng cái trách nhiệm. Cho nên các con đừng có nghe, đọc, đừng có gì mà các con tu, mà phải trực tiếp có gì Thầy mới cứ máy con kịp, chứ còn không có Thầy làm sao ai cứu máy con.

Cho nên máy con học trễ thì máy con phải chờ năm tới mở cái khóa này thì máy con sẽ vào mở lại cái khóa này, năm sau mở lại cái khóa này, vì cái khóa này nó sẽ là cái khóa khởi sự. Và nếu mà ở trong lớp này có người tu xong thì họ sẽ đứng cái lớp đó

họ dạy cho mấy con. Và bảo đảm hơn các con hãy chậm, chậm hơn một chút, chờ cái lớp này mà tu tập được mấy con sẽ vào tu Thầy bảo đảm. Bởi vì nếu mà cái lớp này, cái lớp mà Thầy đào tạo này mà không tu được Thầy sẽ xé, đốt tất cả sách vở hết. Thầy không bao giờ để lại cái gì, Thầy đã tuyên bố từ ngay bắt đầu khai giảng. Bởi vì không đem lại lợi ích cho mấy con, làm để làm gì cho mấy con phải ngồi đây mà phải cực khổ. Già như mấy con như thế này, trong khi đó mấy con phải cực khổ thức đêm, thức khuya như thế này sao? Còn đạt được mấy con hãy đăng ký, mấy con sẽ vào tu, bởi vì ở đây có người người ta tu đã hoàn, người ta làm được.

Cho nên, không phải ở đây là thí nghiệm, không phải đem mấy con ra mà thí nghiệm đâu. Mà đây là cái Chánh Phật pháp đã từng đức Phật đã dạy từ xưa đến giờ chứ không phải Thầy đặt ra một cái điều gì cả hết. Và Thầy đem áp dụng để chúng ta thực hiện được Phật Pháp giải thoát, mà chính Thầy là con người đã được giải thoát, không lẽ một số người trước mặt Thầy không làm được như Thầy sao? Thầy cũng là con người như mấy con, cũng bằng xương, bằng thịt,

cũng cha mẹ sanh ra chứ Thầy có phải thần thánh gì, Thầy đã làm được cho nên Thầy đã mở lớp này ra. Thầy tin rằng trong lớp này sẽ có người làm được như Thầy, mà làm được như Thầy thì phải làm được như Phật có gì đâu. Làm chủ bốn sự đau khổ có gì đâu mà khó. Tại sao Thầy làm được mà các con không làm được. Mà các con không làm được tại sao các con không nghe lời Thầy?

Chứ phải chi mà Thầy không làm được, thì nói: ở Thầy chưa làm được mà Thầy bảo tụi con làm tụi con làm sao làm được. Còn đặng này Thầy làm được rồi, mà tại sao các con không nghe lời Thầy? Thầy bảo cái đó là ác pháp, cái này là phải hiểu như vậy, phải xả cái tâm đừng có phạm giới, phá giới thì các con nghe Thầy các con sẽ làm được, các con hiểu chưa? Bởi vì Thầy là người đã đi qua, cho nên lo lắng cái trách nhiệm, sợ mấy con xây sứt một chút là mấy con điên khùng đi, mấy con sẽ bệnh hoạn đi, bệnh hoạn mà ai biết, các con có biết không? Nghĩa là mấy con cũng ăn, nói, cũng bình thường nhưng đặng một cái là tướng của mấy con quậy ra liền tức khắc, rồi tâm sân của mấy con tu một thời gian hồi đó sao ít, mà bây giờ đặng tới cái sân âm âm lên, thì như vậy do ai mà

làm ra cái nỗi đau khổ này cho mấy con, có phải là Thầy dạy sai đảo pháp không?

Còn tu sao mà tâm người ta hoàn toàn hiền hậu, đừng mỗi chút đều thương yêu tha thứ, không hề giận, không hề oán thù trong tâm của mình, tu như vậy mới đúng Chánh pháp chứ! Cho nên những điều mà Thầy dạy các con lắng nghe cho kỹ, cố gắng thực hành đúng những lời Thầy dạy, 1 phút là 1 phút. Còn quán, mấy con viết bao nhiêu cũng được hết, viết 5, 10 chữ Thầy vẫn để lời khen hoàn toàn: Con viết hay lắm, đây. Con thấy cái bài của Pháp Châu, viết có mấy chữ, mà chữ lớn như thế này, các con cứ nhìn cái chữ của nó đi, mấy con cứ nhìn đi, nó đâu có nhiều đâu, nhưng mà các con nghe lời phê của Thầy đây: Bài làm ngắn gọn, đầy đủ ý nghĩ buông xả tâm, hãy cố gắng xả tâm con ạ, nghĩa là nhiều đây xả tâm là đủ rồi con, không cần phải viết nhiều. Con hiểu không, bấy nhiêu đây đủ rồi. Còn mấy con viết nhiều là cái tri kiến của mấy con nhiều thì mấy con lại xả còn dễ dàng hơn.

Chỉ cần hiểu mà xả tâm thôi, chỉ cần biết, hiểu mà xả tâm mấy con được là Thầy mừng rồi, không cần mấy con trở thành

nhà văn, nhà gì hết, mà mấy con chỉ hiểu như Pháp Châu, nói đơn giản như vậy, biết như vậy, nói đơn giản như vậy mà biết xả tâm của mình, biết sống, biết thương yêu, biết tha thứ những lỗi lầm của kẻ khác. Người ta chửi mình không giận đó là mấy con đã xả, xả bằng tri kiến giải thoát, và xả bằng tri kiến các con gọi là tri kiến giải thoát, mà đức Phật đã nói như Thầy nhắc lại: “tri kiến ở đâu là giới luật ở đó” tức là đức hạnh ở đó, “Đức hạnh ở đâu là tri kiến ở đó. Tri kiến làm thanh tịnh đức hạnh, đức hạnh làm thanh tịnh tri kiến”. Các con thấy hai cái này đều là của một con người mà giải thoát nơi đó chứ đâu phải giải thoát nơi chỗ nào khác. Từ cái nơi đó mấy con mới có đủ Thần Túc, Tứ Thần Túc. Nếu từ cái chỗ đó mà không thanh tịnh, không xả được tâm thì mấy con chẳng bao giờ có Tứ Thần Túc, Tứ Thần Túc không phải ngồi thiền mà có được, Tứ Thần Túc do tâm mấy con hết tham, sân, si mấy con xả được nói mới có. Nó chờ cho mấy con phải ly dục ly ác pháp hoàn toàn mấy căn mới có Tứ Thần Túc.

Đó, thì hôm nay Thầy tóm lược trong những lời dạy để khuyên nhủ mấy con cố

gắng thực hiện, đúng lời Thầy dạy. Thầy là người chịu trách nhiệm tức từ sinh mạng của các con tới tinh thần của các con, chứ không phải là Thầy chỉ nói suông lời nói, mấy con có ảnh hưởng điều gì Thầy chịu trách nhiệm tất cả những điều ấy. Nhưng phải nhớ lời Thầy dạy. **Điều mà Thầy mong muốn là mấy con học hiểu, tri kiến mấy con như vậy mấy con nói rất hay thì mấy con phải xả cho được, xả hết cho bằng được. Nghĩa là mình nói được thì mình phải có sự quyết tâm.**

Buổi chiều nay mấy con còn gặp Thầy, Thầy sẽ cho mấy con gặp Thầy từ 2 giờ bắt đầu gặp Thầy cho tới 3 giờ thì chỉ gặp một giờ thôi, để Thầy còn làm công việc nhiều lắm. Chiều các con gặp Thầy, rồi ngày mai bên nữ, ngày chẵn thì bên nữ, ngày lẻ thì mấy con. Nếu mà tu có cái gì thì sáng 7 giờ mấy con đến đây gặp Thầy, Thầy không giảng, bữa hôm nay là Thầy dạy, trả bài cho mấy con, và nhắc nhở khuyên răn và dạy cho mấy con tiếp tục. Và đồng thời những ngày khác mấy con tu gặp cái gì đó, người nào có gì khó khăn thì mấy con sẽ gặp Thầy trong 7 giờ sáng hoặc là 2 giờ chiều, cũng như ngày hôm nay là 2 giờ chiều mấy con

còn gặp Thầy.

Bây giờ đã hết giờ rồi sau khi mà phát bài xong thì mấy con về rồi còn đi khát thực, lo cái đời sống của mấy con và nhớ những lời Thầy dạy hôm nay. Nhớ cho khắc ghi đừng có quên lời Thầy dạy mà cố gắng thực hiện cho được.

Ở đây, Thầy hỏi mấy con cứ hiểu như thế này: ở đây là chúng ta tu thật, làm thật, xả tâm thật, nghĩa là bằng cái sự hiểu biết của mấy con, mấy con hiểu biết. Tại sao mình hiểu biết mà xả không được, nhất định là phải làm theo sự hiểu biết này, thì như vậy cái sự quyết tâm của mấy con làm ấy con sẽ xả được, hoàn toàn xả được. Chỉ có nghị lực và quyết chí làm ấy con sẽ xả được tâm. Khi mà nó có một cái gì sai trong thân tâm thì các con dùng pháp tác ý: Tại sao hiểu như vậy mà không làm được như vậy, thì các con phải tác ý mạnh mẽ và quyết định cho cái nghị lực của mấy con, can đảm của mấy con, nó mới xả được cái tâm. Chứ còn mấy con làm yếu yếu, mấy con bỏ mặc lơ qua. Thí dụ như “Tại sao hiểu như vậy mà còn ham ngủ? Các con đặt câu hỏi với

nó, rồi các con hỏi nó tại sao mình vậy? Nỗ lực. Đây là cái chỗ giải thoát hay đây là cái chỗ đau khổ? Chấp nhận cái chỗ nào? Mà chấp nhận cái chỗ này thì phải xả chỗ này. Không được sống như vậy; không được hôn trầm thù miên như vậy, phải phá như thế nào, phải tư duy như thế nào để rồi áp dụng những cái phương pháp phá nó.

Còn từng tâm niệm của mấy con hiện ra thì mấy con tư duy rồi tác ý đuổi cho sạch không chấp nhận nó nữa. Đuổi nó như mình đuổi cái loại ác độc thì như vậy mới cứu con thoát ra khỏi và nhờ vậy mà tâm mấy con mới thanh tịnh, mới sống đúng giới luật. Hể khi nào mà mấy con nhìn vào giới mà nó phạm thì tức là nó có ác pháp trong đó rồi, không có sai.

À, bây giờ xong rồi phải không mấy con, còn ai thiếu không con? Còn con hỏi Thầy, rồi con hỏi Thầy, con hỏi gì con? Có hỏi gì không con cứ hỏi

Tu sinh: Nam Mô A Di Đà Phật! Con ở trên Phước Sơn mới đến Tu viện ba hôm nay. Con cũng xin tác bạch Thầy cùng chư tăng, là bởi vì con cũng là kẻ mới bước vào đường

đạo du học. Chẳng qua là bốn năm nay con đã nghiên cứu đầy đủ trong cái bộ Đại Mầu Tích và con có khả năng buông xả mọi tất cả trong cái cuộc sống kể cả sinh mệnh. Hôm nay con có nhân duyên đến đây Thọ pháp tu học của Thầy dạy chư tăng. Con xin Đại nguyện Thầy cũng vui lòng chấp thọ cho con được tham dự khóa tu học, tiếp tục trong cái khóa này. A Di Đà Phật.

Trưởng lão: Bây giờ nó đã quá trễ rồi theo không kịp bởi vì đã hơn một tháng mấy rồi, coi như là Thầy đã khóa cái khóa học này lại rồi. Cho nên bây giờ chỉ tham dự học rồi về Tùy theo cái kiểu nghiên cứu sách vở. Chứ còn Thầy bắt đầu dạy thì phải dạy cái đầu khóa, tức là có cái khóa tu khoa học đó hẳn hoi. Cho nên vì vậy mà bây giờ muốn theo Thầy mà để học thì phải chờ sang năm đúng tháng 10. Ngày 1 tháng 10 sang năm, âm lịch đó, thì Thầy sẽ mở cái khóa mới thì sẽ vào học tu nó bắt đầu từ thấp đến cao. Còn bây giờ vô đây nó lừng chừng quá, trong khi Thầy dạy trong một phút nhiếp tâm thì bây giờ con cũng không biết 1 phút nhiếp tâm như thế nào? Rồi những cái khác thì coi như là không có thể dạy riêng từng người được, mà đây là riêng một cái lớp nhiều

người. Cho nên con chỉ được tham dự nghe rồi thôi.

Sự Thật ra thì con có làm bài Thầy cũng không sửa được nữa. bởi vì coi như là cái lớp đã khóa sổ rồi, không có nhận thêm nữa. Bởi vì bây giờ chỉ còn tới khi mà cái lớp này tốt nghiệp xong thì mới có thể nhận cái lớp khác.

Còn sang năm ở đây nếu mà có những người mà người ta đã học xong rồi, người ta đứng lớp thì cái khóa 2 sẽ mở ra, cái lớp thứ hai thì con sẽ đến con đăng ký vào cái lớp thứ hai, bắt đầu vô học.

Thì coi như là mình phải sắp xếp tất cả, bỏ tất cả vào đây coi như là cái duyên của thế gian là hết chỉ còn có một hướng là: một là chứng đạo, hai là chết. chứ còn không có còn trở lại nữa. Nếu mà còn cứ trở đi trở lại gia đình của mình hay hoặc là chùa Thầy tổ của mình thì đương nhiên là ở đây không có chấp nhận trên vấn đề đó, bởi vì đào tạo ở đây là phải sống độc cư. Khi mình đi ra mình tiếp duyên thì nó tuôn trào, cho nên vì vậy sẽ có những cái xả tâm rất khó. Buộc người đó, người mà tu tập ở đây là phải ở miệt đây suốt tới khi mà chứng đạo thì thôi,

coi như là cư trợn vện, cho nên nó có những cái khó khăn. Vì vậy mà bây giờ trong khi đó thì mấy con còn phải chạy tới chạy lui lòi giầy, lòi tờ này kia đủ thứ, đủ loại cho nên vì vậy mà chỉ có tham dự nghe thôi, để rồi mình sẽ xin một cái sổ sách mình sẽ đọc và mình nghiên cứu nó, chứ còn xin vào tu học ở trong cái lớp này thì không được. Coi như là xin vào cái lớp này cũng chỉ chẳng qua là mình ở lại mà thôi, cho nên nó cũng mất công và đồng thời mình nghe vậy chứ cũng không biết gì mình có thể mà tu được đâu. Bởi vì nó đã đi qua rồi mình không có hiểu biết.

Bây giờ người ta đến người ta học các pháp vô thường rồi, về cái Định Vô Lậu thì cái Định chánh niệm tỉnh giác thì người ta sẽ tu tới một cái giai đoạn khác nữa rồi, chứ nó không phải còn ở trong... này, cho nên bắt đầu cuối tháng này là người ta sẽ đi qua một cái giai đoạn khác của Chánh niệm tỉnh giác, cho nên con làm sao con theo kịp. Cái đầu tiên mà không học thì căn bản không có thì làm sao mà vô học tiếp được đây. Cho nên con tham dự để nghe thôi thì như vậy được thôi chứ còn không cách nào mà cái lớp học. Bởi vì đây không có dạy chung chung đâu

mà nó dậy thật sự đi sâu. Nghĩa là từ cái chỗ mà căn bản nhất nó đi vào. Bởi vì nó có 8 cái lớp và ba cái cấp Giới, Định, Tuệ nó rõ ràng cho nên nó hướng dẫn đúng con. Cho nên vì vậy mà con tham dự nghe thôi chứ còn cái tu thì chắc con tu chưa vô đâu.

Tu sinh: Bạch Thầy với chư tăng như thế này! Con có thể tác bạch cái sự lòng ham muốn quyết tâm mà con đã đi vào một cái bất thối rồi. Nói thật, tác bạch cùng Thầy với chư tăng! Những lời mà các Thầy nói qua con đã nắm được, con đã thực hiện được và con đã từng thực hành qua rồi, con có thể theo kịp các Thầy cũng nhờ ơn trên Thầy độ và chư tăng độ cho con. Tại con đã hành theo lời Thầy, tối qua con đã tu tập, tu học rồi, con đã quán chiếu theo dõi từng hơi thở và từng nội tâm, điều chỉnh từng nội tâm và buông bỏ tất cả vào vô phân biệt.

Trưởng lão: Giờ con im lặng Thầy nói. Như trong mấy ngày nay đó con đã phạm giới con có biết không?

Tu sinh: Dạ biết.

Trưởng lão: Như vậy Thầy đã dặn con phải sống độc cư, bốn tháng biệt trú mới được chấp nhận, chư tăng mới chấp nhận.

mà vô con phạm giới rồi làm sao mà con được chấp nhận?

Tu sinh: Bạch Thầy như thế này, nếu mà nói phạm giới thì người còn tại thế này còn hơi thở chưa hẳn là ai hết phạm giới, chỉ có tắt hơi rồi mới biết rằng ai là đến đâu. Còn hiện tại còn sống cái Cõi Ta bà chưa hẳn biết ai là hoàn mỹ, phạm giới, không phạm giới. Nhưng mà những người tri kiến như thật biết là mình giải thoát đang thực tại, hiện tại mình có giải thoát nỗi khổ của mình chưa? Và mình thấy giải thoát cái sự sanh tử mình được chưa? Và thấy cái Đại Thần Biết này chưa? Thấy cái sự sống này chưa? Đó là cái cốt lõi của cái tu học. Đó, con muốn tác bạch Thầy một lời cuối cùng, xin ân đức Thầy cùng chư tăng ... cho con. Con xin hết.

[Tu sinh]: Thưa Thầy dự thỉnh được, cứ lên lớp mà ngồi.

[Trưởng lão]: Thôi bây giờ Thầy nói như thế này. Bởi vì Thầy trước kia khi vào Thầy cũng nói ráng cố gắng, ở đây giữ độc thư cho trọn vẹn, bất kỳ ai lạ quen cũng đừng có nói chuyện. Đây là cái Thanh quy của cái Tu viện nói như vậy rồi, mà khi mình

đã nói chuyện thì tức là mình sẽ quen, mình quen từ đây về sau mình sẽ bị ảnh hưởng mình nói chuyện.

Do đó những cái người đang dự lớp này mà đang nói chuyện đều được loại ra ngoài dự thính hết. Mặc dù đang ngồi đây chứ đều được dự thính. Theo Thầy thấy nói về Giới luật thì nó có những cái giới căn bản mà ở trong khu viện nó trở thành cái Thanh quy, mà khi mình phạm cái Thanh quy thì cái Tu viện nó sẽ không có chấp nhận, con hiểu không? Mà khi bước chân vào Thầy đã nhắc nhở con rồi.

Bởi vì đức Phật ngày xưa khi một người đến xin tu tập Đức Phật cũng cho sống 4 tháng biệt trú. Mà 4 tháng biệt trú mà được thì Đức Phật và chư tăng mới chấp nhận cho họ vào cái Tăng đoàn, con hiểu điều đó.

Cho nên vì vậy mà những cái lỗi lầm không phải là lấy cái đó mà cố chấp, nhưng mà nhắc nhở để mình cố gắng mình khắc phục cho được để rồi mình sẽ vào cái tăng đoàn, mình sẽ được học những cái lớp tu, chứ không phải. Người ở đời thì chắc chắn là giới luật họ không biết, nhưng mà đến đây Thầy nhắc nhở mà mấy con nghe mà mấy

con cũng không ráng cố gắng giữ gìn thì sau này Thầy dạy thì chắc chắn mấy con cũng sẽ không giữ gìn được trọn vẹn, thì như vậy là cái trách nhiệm mà Thầy hướng dẫn nó có được không? Đó là cái trách nhiệm của Thầy thầy mà, con có hiểu không?

Cho nên khi mà Thầy nói cái lời nói nghe nhẹ nhàng, Thầy đâu có nói gì khó khăn đâu, Thầy nói như vậy chứ sắt đá đó, Thầy từng tuyên bố với chúng: bí quyết thành công của sự thiền định đó là độc cư, mà các con muốn có thiền định, muốn có được sự làm chủ sự sống chết thì ít ra con phải giữ gìn được những cái giới đó, tức là giới phòng hộ mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý mà. Mình không phòng hộ nó thì mình làm sao mà tu được con hiểu điều đó. Cho nên ở đây con nên tham dự được rồi. Chừng nào mà Thầy thấy con giữ gìn đúng Thầy sẽ nâng lên chứ, người đó người ta tha thiết người ta quyết tu chứ, mà người ta giữ gìn giới đúng thì Thầy sẽ cho mấy con, phải không? Thầy sẽ cho vào cái lớp học. Còn nếu mà giới luật không đúng thì tất nhiên là mấy con sẽ dù mấy con đương tham dự lớp này nhưng mà giới luật không đúng Thầy còn gọi ra mà. Tức là Thầy cho vào cái lớp tham dự thôi,

con hiểu điều đó. Cho nên quý Thầy coi ngồi đây chứ, nói là đang chính thức học chứ, không ngờ là Thầy đã cho ra rồi, mà họ có biết đâu.

Còn riêng con thì mới vào, Thầy nói cho biết thôi, để biết rằng cái thanh quy, cái kỷ luật của Tu viện có nó không cần nhiều người, mà nó cần đào tạo cho được người. Cái mục đích của Tu viện hôm nay, cần đào tạo cho được. Một cái người giới luật nghiêm chỉnh, dù là người mới vào vẫn khắc khe giữ được nghiêm chỉnh. Con biết cái khó nhất là cái giới độ cư. Người mới vô mà nói chuyện rồi thì người đó không giữ được, tại vì mình quen rồi, mà mình mai một. Bởi vậy cái xã giao, cái tình cảm của mình khi mà nói rồi, người ta muốn nói hoặc người này nói nó thành ra nó không có còn cái kỷ luật, bởi vì cái Tu viện nào mà hay tập trung nói chuyện ồn náo là cái Tu viện đó không có kỷ luật đâu, nó không có kỷ luật. Thật sự ra nó kỷ luật theo kỷ luật của họ, nhưng mà nó sẽ chia nhóm, chia phái, chia manh mún trong đó ra hết, bởi vì nói chuyện với nhau nó hợp nhau là nó thành một cái nhóm đó. Cho nên nó có nhóm này, nhóm kia, nhóm nọ, mặc dù là nó như vậy chứ sự thật ra trong đó nó

có cái nhóm.

Còn ở đây mình sống độc cư, mình không chơi với ai hết, mục đích mình đi vào cái sự giải thoát cho nên mình không có phe nhóm, mình không nói chuyện với ai làm sao có phe nhóm. Con hiểu chỗ đó không?

Thôi con ngồi xuống đi con, không có gì đâu. Cố gắng tham dự, con tham dự cái lớp học.

[Tu sinh]: Hết giờ rồi.

[Trưởng lão]: Hết giờ rồi con, bây giờ chuẩn bị đi khát thực.

Con còn hỏi gì Thầy không, có gì không, hết rồi phải không?

[Tu sinh]: Con xin Thầy quyển sách.

[Trưởng lão]: Tập vở phải không con? Rồi, được rồi. Cái này

[Tu sinh]: Cái này có rồi ạ. Quyển vở học.

[Trưởng lão]: Để Thầy sẽ cho, bây giờ Thầy không có đây.